

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 657/BC-CP

Hà Nội, ngày 24 tháng 7 năm 2025

CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Gửi: C
	Ngày: 28/7/2025

BÁO CÁO

Việc thực hiện một số Nghị quyết của Quốc hội khóa XIV và khóa XV về giám sát chuyên đề và chất vấn thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch

Kính gửi: Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Thực hiện Kế hoạch số 1246/KH-UBTVQH15 ngày 10/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc triển khai nội dung giám sát việc thực hiện một số Nghị quyết của Quốc hội khóa XIV và khóa XV về giám sát chuyên đề và chất vấn, Chính phủ báo cáo việc thực hiện một số Nghị quyết của Quốc hội khóa XIV và khóa XV về giám sát chuyên đề và chất vấn thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch (VHTTDL) như sau:

Phần I**MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ CÔNG TÁC TỔ CHỨC TRIỂN KHAI CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA QUỐC HỘI****I. NHỮNG NỘI DUNG LIÊN QUAN TRONG PHẠM VI TRÁCH NHIỆM PHẢI BÁO CÁO TẠI CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA QUỐC HỘI**

Chính phủ được Quốc hội giao triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực VHTTDL tại các Nghị quyết: Nghị quyết số 75/2022/QH15 15/7/2023 về hoạt động chất vấn tại kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa XV (Nghị quyết số 75/2022/QH15); Nghị quyết số 109/2023/QH15 ngày 29/11/2023 về tiếp tục thực hiện một số nghị quyết của Quốc hội khóa XIV và từ đầu nhiệm kỳ khóa XV đến hết Kỳ họp thứ 4 về giám sát chuyên đề, chất vấn (Nghị quyết số 109/2023/QH15); Nghị quyết số 141/2024/QH15 ngày 29/6/2024 về hoạt động chất vấn tại kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XV (Nghị quyết số 141/2024/QH15) và Nghị quyết số 173/2024/QH15 ngày 30/11/2024 về hoạt động chất vấn tại kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XIV (Nghị quyết số 173/2024/QH15).

1. Các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 75/2022/QH15

- Khẩn trương hoàn thiện pháp luật về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng, đặc biệt là sửa đổi, bổ sung các quy định về quản lý trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội, tên miền, nội dung giải trí trên không gian mạng.

- Triển khai đồng bộ các giải pháp quản lý hiệu quả các nền tảng xuyên biên giới, nhất là mạng xã hội.

- Tích cực phối hợp thanh tra, xử lý nghiêm các vi phạm trong hoạt động quảng cáo cung cấp xuyên biên giới vào Việt Nam.

- Có chính sách đẩy mạnh phát triển mạng xã hội trong nước, xây dựng văn hóa mạng lành mạnh.

- Rà soát, thanh tra, kiểm tra, tăng cường hoạt động hậu kiểm, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp đăng tải tin giả, thông tin xấu độc trên mạng.

- Tập trung giải quyết cơ bản và chấn chỉnh tình trạng “báo hóa” tạp chí, trang thông tin điện tử tổng hợp.

- Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật liên quan đến trang thông tin điện tử, mạng xã hội.

- Bảo đảm kết hợp giữa phòng, chống thông tin xấu độc với nâng cao khả năng sàng lọc, tăng “sức đề kháng” của người dân trước thông tin xấu độc.

- Tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý báo chí, tăng cường thông tin kịp thời, khách quan, tích cực, hấp dẫn trên báo chí, phát huy tốt hơn nữa vai trò, hiệu quả tuyên truyền của báo chí trên không gian mạng.

- Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, tăng cường kiểm tra, xác minh, điều tra và xử lý nghiêm các hành vi, đối tượng vi phạm quy định về nội dung thông tin.

2. Các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 109/2023/QH15

- Quan tâm bố trí nguồn lực đầu tư cho các lĩnh vực văn hóa, ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp văn hóa có thế mạnh của Việt Nam.

- Trong năm 2024, trình Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa Việt Nam giai đoạn 2025 - 2035.

- Tập trung triển khai hiệu quả Chiến lược phát triển văn hóa Việt Nam đến năm 2030.

- Tập trung triển khai hiệu quả Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2030.

- Đẩy mạnh thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, phong trào thể dục, thể thao quần chúng gắn với các phong trào thi đua ở cơ sở.

- Chú trọng phát triển, nâng cao vị thế thể thao thành tích cao của Việt Nam trong khu vực ASEAN và châu Á.

- Quan tâm, khẩn trương xây dựng cơ chế huy động hợp tác công tư, bố trí nguồn lực cho đầu tư, nâng cấp, cải tạo và sử dụng hiệu quả hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao.

- Nâng cao chất lượng thẩm định các sản phẩm văn hóa, nghệ thuật, cấp phép biểu diễn, tổ chức sự kiện.

- Rà soát, sửa đổi, tháo gỡ điểm nghẽn, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động du lịch.

- Thực hiện hiệu quả Đề án cơ cấu lại ngành du lịch, các nhóm giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh của du lịch Việt Nam.

- Tăng cường công tác quản lý điểm đến, đa dạng hóa sản phẩm, tăng chỉ tiêu của du khách nhằm đẩy nhanh phục hồi, tăng tốc phát triển du lịch hiệu quả, bền vững.

- Tiếp tục tăng cường công tác quản lý báo chí, xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật trong lĩnh vực thông tin, truyền thông, đặc biệt là tình trạng “báo hóa” trang thông tin điện tử tổng hợp, tạp chí điện tử, mạng xã hội.

- Khẩn trương hoàn thiện pháp luật về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.

- Quản lý hiệu quả các nền tảng số nước ngoài cung cấp dịch vụ xuyên biên giới vào Việt Nam, đồng thời, thúc đẩy phát triển các nền tảng số trong nước, nhất là các nền tảng số quốc gia.

- Đẩy nhanh việc thực hiện và chú trọng các giải pháp đồng bộ, hiệu quả đối với báo chí khi thực hiện giai đoạn 2 của Quy hoạch phát triển và quản lý báo chí toàn quốc đến năm 2025.

3. Các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 141/2024/QH15

- Tổ chức thực hiện hiệu quả mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về văn hóa trong các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, đề án đã được ban hành nhất là bảo tồn và phát triển các giá trị, bản sắc văn hoá truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch.

- Tập trung hoàn thiện dự án Luật Di sản văn hóa (sửa đổi), trình Quốc hội xem xét, thông qua tại Kỳ họp thứ 8.

- Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm để bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống, ngăn ngừa nguy cơ mai một văn hóa của các dân tộc thiểu số, đặc biệt là các dân tộc thiểu số rất ít người và phát triển mạng lưới thiết chế văn hóa, thể thao, chú trọng hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao ở cơ sở.

- Tăng cường đầu tư gắn với đổi mới nội dung, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách về tuyển chọn, đào tạo, sử dụng, thu hút nguồn nhân lực trong các lĩnh vực nghệ thuật, đặc biệt trong lĩnh vực nghệ thuật đặc thù.

- Khẩn trương sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các chính sách về chế độ tiền lương, phụ cấp nghề, chế độ bồi dưỡng đối với người làm việc trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả các đề án đào tạo, bồi dưỡng nhân lực văn hóa nghệ thuật đã được phê duyệt.

- Tăng cường hợp tác quốc tế với các đối tác có năng lực, uy tín về đào tạo nghệ thuật, đẩy mạnh việc phổ biến tác phẩm của Việt Nam ra nước ngoài.

- Thực hiện nghiêm Kết luận số 70-KL/TW ngày 31/01/2024 của Bộ Chính trị về phát triển thể dục, thể thao trong giai đoạn mới.

- Khẩn trương ban hành Chiến lược phát triển sự nghiệp thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Quy hoạch mạng lưới cơ sở văn hóa và thể thao thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Xây dựng chiến lược, kế hoạch dài hạn, đồng bộ, đầu tư trọng tâm, trọng điểm phát triển thể thao chuyên nghiệp, thể thao thành tích cao; hoàn thiện hệ thống phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng, chăm sóc sức khỏe, y tế đối với đội ngũ huấn luyện viên, vận động viên trình độ quốc gia, quốc tế, nhất là đối với các môn thể thao Olympic trọng điểm.

- Sửa đổi, bổ sung chế độ, chính sách đào tạo, bồi dưỡng tập luyện và các ưu đãi khác đối với vận động viên, huấn luyện viên tài năng, nhân tài trong lĩnh vực thể dục, thể thao và vận động viên sau thời kỳ thi đấu đỉnh cao, chuyên nghiệp. Tôn vinh và đãi ngộ xứng đáng các vận động viên xuất sắc.

- Có giải pháp hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề cho vận động viên sau khi kết thúc thời kỳ thi đấu đỉnh cao.

- Khuyến khích phát triển thể dục, thể thao quần chúng, chú trọng xây dựng nơi vui chơi, luyện tập thể dục thể thao cộng đồng.

- Khẩn trương có giải pháp tháo gỡ về cơ chế, chính sách, phát huy hiệu quả hoạt động của Khu Liên hợp thể thao quốc gia. Xử lý nghiêm hành vi vi phạm pháp luật, tham nhũng, tiêu cực trong lĩnh vực thể dục, thể thao.

- Sơ kết việc thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn và việc thực hiện Luật Du lịch số 09/2017/QH14.

- Triển khai thực hiện Quy hoạch hệ thống du lịch thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Xây dựng thương hiệu du lịch quốc gia, thương hiệu du lịch vùng và thương hiệu điểm đến du lịch gắn với bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên, văn hóa, truyền thống, nét đẹp đất nước, con người Việt Nam; nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh của du lịch Việt Nam, đẩy mạnh thu hút du khách quốc tế.

- Đổi mới và thực hiện tốt chính sách, nhiệm vụ về phát triển sản phẩm du lịch mới, nhất là các đề án về phát triển sản phẩm du lịch đêm tại các địa bàn trọng điểm, du lịch cộng đồng nông nghiệp, nông thôn.

- Đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng, quản lý chặt chẽ, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong lĩnh vực du lịch.

- Đẩy mạnh và thực hiện hiệu quả chuyển đổi số trong ngành du lịch. Đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao hiệu quả xúc tiến, quảng bá du lịch; đẩy mạnh truyền thông về chính sách thị thực mới của Việt Nam.

- Có giải pháp khắc phục các tồn tại, hạn chế, nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước, phát huy vai trò của Quỹ hỗ trợ phát triển du lịch.

4. Các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 173/2024/QH15

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định về thông tin, truyền thông đảm bảo thống nhất, đồng bộ, hiệu lực, hiệu quả, phát triển- Nghiên cứu sửa đổi Luật Báo chí, bảo đảm chất lượng.

- Sớm ban hành Quy hoạch phát triển mạng lưới cơ sở báo chí, phát thanh, truyền hình, thông tin điện tử, cơ sở xuất bản thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất đổi mới cơ chế tài chính, giao nhiệm vụ, đặt hàng đối với cơ quan báo chí.

- Đẩy mạnh công tác hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số trong cơ quan báo chí; Thực hiện có hiệu quả Chiến lược chuyển đổi số báo chí đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Trong năm 2025, hình thành, kết nối mạng lưới chuyển đổi số báo chí; Chú trọng bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, đạo đức nghề nghiệp và bản lĩnh chính trị cho đội ngũ phóng viên, biên tập viên, lãnh đạo cơ quan báo chí.

- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 75/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội về giải quyết cơ bản và chấn chỉnh tình trạng “báo hóa” tạp chí, trang thông tin điện tử tổng hợp.

- Đẩy mạnh kiểm tra, giám sát, xử lý các vi phạm trong hoạt động báo chí. Phát triển hệ thống giám sát, tập trung đẩy mạnh việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để rà quét, phát hiện các vi phạm về quảng cáo trên các nền tảng số.

- Nâng cao năng lực của cán bộ, đầu tư phương tiện, hệ thống công cụ kỹ thuật để thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý và giám sát thông tin trên không gian mạng.

- Thúc đẩy xây dựng, công nhận nền tảng số đo lường dữ liệu độc giả của Việt Nam để công bố dữ liệu phục vụ cho quảng cáo trên báo chí.

- Tăng cường đấu tranh, đàm phán, yêu cầu các nền tảng xuyên biên giới tuân thủ quy định của pháp luật Việt Nam.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm trong hoạt động quảng cáo trên báo chí và trên môi trường mạng.

II. CÔNG TÁC TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA QUỐC HỘI, NHỮNG THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

1. Công tác tổ chức triển khai thực hiện

Thực hiện Nghị quyết số 75/2022/QH15 15/7/2023, Nghị quyết số 109/2023/QH15 ngày 29/11/2023, Nghị quyết số 141/2024/QH15 ngày 29/6/2024 và Nghị quyết số 173/2024/QH15 ngày 30/11/2024 của Quốc hội khóa XV, đối với lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã quyết liệt chỉ đạo Bộ VH-TT-DL trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình chủ động triển khai và phối hợp với các Ban, Bộ, ngành liên quan và các địa phương

tập trung tổ chức triển khai có hiệu quả các Nghị quyết của Quốc hội. Công tác triển khai các nhiệm vụ tại các Nghị quyết được tiến hành bài bản, đồng bộ trên các mặt: xây dựng, hoàn thiện thể chế; chỉ đạo điều hành; thanh tra, kiểm tra; phổ biến, tuyên truyền và tổ chức thực thi nhằm góp phần thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ tại các Nghị quyết.

Hệ thống văn bản, chính sách thể chế hóa các Nghị quyết liên quan đến lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo Bộ VHTTDL, các bộ, ngành rà soát, kịp thời sửa đổi, bổ sung, ban hành mới theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành. Đồng thời, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo ngành văn hóa, thể thao và du lịch đưa các nhiệm vụ triển khai thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội vào Kế hoạch công tác của Bộ để tổ chức thực hiện và theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện, bảo đảm chất lượng và tiến độ.

Trước mỗi kỳ họp của Quốc hội, theo yêu cầu của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã tập trung chỉ đạo Bộ VHTTDL xây dựng, hoàn thiện báo cáo kết quả thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội khóa XIV và XV về giám sát chuyên đề và chất vấn trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch.

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ VHTTDL đã đưa các nhiệm vụ triển khai thực hiện các Nghị quyết vào kế hoạch nhiệm vụ hằng năm của Bộ để tổ chức thực hiện và theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện bảo đảm chất lượng và định kỳ gửi báo cáo kết quả triển khai thực hiện các Nghị quyết gửi Quốc hội, các vị đại biểu Quốc hội tại các kỳ họp Quốc hội theo yêu cầu.

2. Thuận lợi

- Sự chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ: Việc triển khai các Nghị quyết được đặt trong chương trình công tác trọng tâm của Chính phủ, với sự chỉ đạo trực tiếp, liên tục từ Thủ tướng và các Phó Thủ tướng.

- Bộ VHTTDL đã nhận được sự phối hợp chặt chẽ từ các Bộ, ngành, địa phương góp phần bảo đảm đồng bộ trong công tác chỉ đạo, triển khai, kiểm tra, xử lý các vấn đề phát sinh trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch.

3. Khó khăn, vướng mắc

- Thiếu nhân lực chất lượng cao: Đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý lĩnh vực VHTTDL còn mỏng, một số nơi còn thiếu chuyên môn sâu, trong khi yêu cầu công việc ngày càng phức tạp và đòi hỏi cao về năng lực.

- Hành lang pháp lý còn thiếu đồng bộ: Một số quy định pháp luật liên quan đến lĩnh vực quản lý VHTTDL còn thiếu hoặc chưa đầy đủ, dẫn đến việc khó khăn trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ.

III. ĐÁNH GIÁ KHÁI QUÁT VIỆC THỰC HIỆN, MỨC ĐỘ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC SO VỚI YÊU CẦU CỦA QUỐC HỘI

1. Tại Nghị quyết số 75/2022/QH15, Bộ VHTTDL được giao thực hiện tổng số 10 nhiệm vụ. Kết quả: đã triển khai **10/10** nhiệm vụ, bảo đảm chất lượng và tiến độ đề ra.

2. Tại Nghị quyết số 109/2023/QH15, Bộ VHTTDL được giao thực hiện tổng số 15 nhiệm vụ. Kết quả: đã triển khai **15/15** nhiệm vụ, bảo đảm chất lượng và tiến độ đề ra.

3. Tại Nghị quyết số 141/2024/QH15, Bộ VHTTDL được giao thực hiện tổng số 23 nhiệm vụ. Kết quả: đã triển khai **23/23** nhiệm vụ, bảo đảm chất lượng và tiến độ đề ra.

4. Tại Nghị quyết số 173/2024/QH15, Bộ VHTTDL được giao thực hiện tổng số 12 nhiệm vụ. Kết quả: đã triển khai **12/12** nhiệm vụ, bảo đảm chất lượng và tiến độ đề ra.

Phần II

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA QUỐC HỘI VỀ GIÁM SÁT CHUYÊN ĐỀ VÀ CHẤT VẤN

A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 75/2022/QH15

1. Khẩn trương hoàn thiện pháp luật về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng, đặc biệt là sửa đổi, bổ sung các quy định về quản lý trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội, tên miền, nội dung giải trí trên không gian mạng

1.1. Tình hình triển khai thực hiện

Nhằm khắc phục những vướng mắc, bất cập phát sinh từ thực tiễn thi hành Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2023 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng, xây dựng hệ thống pháp luật phù hợp xu thế phát triển của công nghệ số, các dịch vụ Internet và nội dung thông tin trên mạng, tạo môi trường cạnh tranh trong sạch, bình đẳng giữa doanh nghiệp cung cấp nội dung thông tin trên mạng trong và ngoài nước, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 147/2024/NĐ-CP ngày 09/11/2024 về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng, thay thế Nghị định số 72/2013/NĐ-CP; Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP. Nghị định số 147/2024/NĐ-CP là hành lang pháp lý quan trọng để thực hiện các biện pháp quản lý thông tin trên mạng, đặc biệt đối với xử lý thông tin giả, tin sai sự thật, lừa đảo trên mạng... và thực hiện biện pháp đấu tranh với các nền tảng xuyên biên giới.

Hiện nay, về cơ bản nhiệm vụ đã được hoàn thành, Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp tục rà soát các quy định về xử phạt vi phạm hành chính đối với hoạt động cung cấp, sử dụng thông tin trên mạng để bảo đảm

sự đồng bộ với các quy định của Nghị định số 147/2024/NĐ-CP, nâng cao hiệu quả quản lý.

1.2. Đề xuất, kiến nghị chấm dứt hiệu lực thi hành đối với Nghị quyết, phần nội dung của nghị quyết đã thực hiện xong hoặc không còn phù hợp

Đề xuất chấm dứt hiệu lực thi hành phần nội dung này của Nghị quyết vì đã được thực hiện xong cơ bản.

2. Triển khai đồng bộ các giải pháp quản lý hiệu quả các nền tảng xuyên biên giới, nhất là mạng xã hội

2.1. Công tác chỉ đạo, điều hành

Với quan điểm kiên quyết, kiên trì trong công tác đấu tranh với các nền tảng xuyên biên giới, nhất là mạng xã hội nhằm quản lý hiệu quả các nền tảng này, buộc các nền tảng phải tuân thủ các quy định pháp luật của Việt Nam, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch: (1) Thực hiện triệt để các quy định mới của Nghị định số 147/2024/NĐ-CP ngày 09/11/2024 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng. Đây là giải pháp then chốt, hiệu quả trong giai đoạn này; (2) Tăng cường phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan như Bộ Công Thương, Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam để thông qua các giải pháp về kinh tế, đấu tranh mạnh mẽ với các nền tảng xuyên biên giới, buộc phải đáp ứng ngày càng cao yêu cầu của Chính phủ Việt Nam; (3) Thúc đẩy các mạng xã hội trong nước phát triển; (4) Tăng cường chủ động định hướng, cung cấp thông tin kịp thời để chi phối, làm chủ thông tin; lấy thông tin tích cực, chính thống lấn át, đấu tranh chống lại các thông tin sai trái, xấu độc, phản động trên Internet; (5) Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, vận động người sử dụng Internet tuân thủ pháp luật, chuẩn mực đạo đức xã hội, văn hóa, xây dựng văn hóa mạng lành mạnh.

2.2. Kết quả thực hiện

- Nâng tỷ lệ ngăn chặn, gỡ bỏ thông tin xấu độc lên mức cao nhất (>90%), buộc các nền tảng xuyên biên giới phải đáp ứng yêu cầu ngày càng cao hơn của Chính phủ Việt Nam: trong 6 tháng đầu năm 2025, tỷ lệ đáp ứng trung bình của cả **03** nền tảng xuyên biên giới đạt **trên 92%**, số lượng nội dung chặn gỡ đều tăng (*Facebook đã chặn gỡ 2,762 bài viết chống phá Đảng, Nhà nước, vi phạm pháp luật Việt Nam (tỷ lệ 94%); YouTube đã gỡ 875 video vi phạm trên YouTube (tỷ lệ 91%); TikTok đã chặn, gỡ bỏ 1.110 nội dung vi phạm, bao gồm: 435 video và 669 tài khoản (đăng tải hơn 33.960 video) (tỷ lệ 91%)*), thời gian xử lý trong **24 giờ** và cả **03** nền tảng này đều phải chấp nhận gỡ bỏ các tài khoản, trang, kênh, hội nhóm vi phạm, đặc biệt là các kênh, tài khoản có lượng người theo dõi lớn.

- Cả 3 nền tảng Facebook, Youtube và TikTok đều đã triển khai xác thực người dùng tại Việt Nam qua số điện thoại; rút ngắn thời gian xử lý ngăn chặn nội dung vi phạm <24h (trước đây là từ 48-72h).

2.3. Khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

a) Khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế:

- Nguồn lực cả về nhân sự lẫn phương tiện, công cụ của đội ngũ thực hiện nhiệm vụ quản lý hoạt động cung cấp, sử dụng thông tin trên không gian mạng còn mỏng về số lượng, chưa đáp ứng được tình hình phát triển của công nghệ số. Hệ thống kỹ thuật, công cụ theo dõi, rà quét nhằm phát hiện thông tin vi phạm pháp luật Việt Nam trên không gian mạng chưa đáp ứng được yêu cầu công việc.

- Công tác đấu tranh với các tảng xuyên biên giới chịu nhiều sức ép từ các tổ chức quốc tế thông qua con đường ngoại giao.

b) Nguyên nhân:

- Thiếu hụt nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao thực hiện công tác quản lý các lĩnh vực này; chất lượng đội ngũ nhân sự hiện có cũng chưa đồng đều, chưa đạt được yêu cầu đặt ra.

- Đầu tư cho cơ sở vật chất và con người thực hiện công tác đấu tranh ngăn chặn, phản bác các thông tin xấu độc chưa ngang tầm nhiệm vụ, chưa đủ hấp dẫn để thu hút, tuyển dụng và giữ chân người giỏi.

2.4. Phương hướng, giải pháp, cam kết thực hiện trong thời gian tới

- Tiếp tục chỉ đạo hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, đặc biệt là các quy định nhằm quản lý chặt chẽ, hiệu quả hoạt động quảng cáo trên mạng.

- Triển khai phổ biến và thực thi hiệu quả các quy định mới tại Nghị định số 147/2024/NĐ-CP ngày 09/11/2024 của Chính phủ.

- Đối với công tác đấu tranh với các nền tảng xuyên biên giới: (1) Duy trì tỷ lệ chặn gỡ nội dung xấu độc trên các nền tảng xuyên biên giới ở mức cao (>90%); gỡ nhiều tài khoản, trang, kênh, nhóm vi phạm hơn; (2) Giám sát chặt chẽ các nền tảng thực hiện nghiêm túc, triệt để các quy định của Nghị định số 147/2024/NĐ-CP; (3) Tiếp tục nắn chỉnh dòng tiền quảng cáo từ các nền tảng xuyên biên giới về các cơ quan báo chí, các trang thông tin điện tử, trang, kênh nội dung đã được xác thực; (4) Sử dụng hiệu quả đội ngũ các công ty truyền thông lớn, các KOLs đã tập hợp, kết nối được để triển khai các chiến dịch truyền thông chính sách, các chủ trương của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Chỉ đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tăng cường phối hợp với cơ quan chủ quản, các bộ, ngành, địa phương để nâng cao hiệu quả quản lý thông tin trên mạng xã hội và thông tin, dịch vụ trên không gian mạng theo hướng ai quản lý lĩnh vực nào ở thế giới thực thì quản lý lĩnh vực đó trên không gian mạng.

- Đầu tư nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, chú trọng công tác tập huấn chuyên đề và kiểm tra, giám sát tại một số địa phương, bộ ngành... Tăng cường rà soát, xử lý đối với việc đưa tin sai sự thật, bôi nhọ, xúc phạm đời tư các cá nhân, tổ chức, công dân, kích động, chia rẽ, chống phá Đảng, Nhà nước và phát tán thông tin độc hại trên Internet.

- Tiếp tục chỉ đạo, định hướng, cung cấp thông tin kịp thời cho báo chí, nâng cao hiệu quả tuyên truyền, nhất là trước các vấn đề được dư luận trong và ngoài nước quan tâm; đẩy mạnh truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức của người dân.

2.5. Đề xuất, kiến nghị chấm dứt hiệu lực thi hành đối với Nghị quyết, phần nội dung của nghị quyết đã thực hiện xong hoặc không còn phù hợp

Việc triển khai đồng bộ các giải pháp quản lý hiệu quả các nền tảng xuyên biên giới, nhất là mạng xã hội là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục. Thời gian tới, Chính phủ chỉ đạo Bộ VHTTDL và các địa phương tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp đã đề ra; kiến nghị chấm dứt hiệu lực thi hành đối với nội dung này trong Nghị quyết.

3. Tích cực phối hợp thanh tra, xử lý nghiêm các vi phạm trong hoạt động quảng cáo cung cấp xuyên biên giới vào Việt Nam

3.1. Công tác chỉ đạo, điều hành

Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp tục tăng cường công tác quản lý hoạt động dịch vụ quảng cáo xuyên biên giới tại Việt Nam trên cơ sở triển khai thực thi các quy định tại Nghị định số 70/2021/NĐ-CP ngày 20/7/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quảng cáo, trong đó tập trung thực hiện các nhiệm vụ: (1) Triển khai hệ thống kỹ thuật rà quét, tăng cường xử lý vi phạm với các đại lý quảng cáo, nhãn hàng có sản phẩm quảng cáo trên các video có nội dung xấu độc; (2) Đẩy mạnh đấu tranh trực diện với các nền tảng xuyên biên giới Facebook, Google... yêu cầu ngăn chặn quảng cáo và tài khoản quảng cáo vi phạm; kết hợp công nghệ AI và nhân sự chủ động kiểm duyệt chặt chẽ nội dung quảng cáo và vị trí cài đặt quảng cáo, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật Việt Nam; (3) Yêu cầu đại lý quảng cáo, nhãn hàng, người phát hành quảng cáo tăng cường rà soát nội dung và vị trí cài đặt quảng cáo, chấm dứt tình trạng quảng cáo tràn lan, gián tiếp tiếp tay cho các nội dung xấu độc, vi phạm pháp luật được sản xuất và phát tán trên không gian mạng, không hợp tác quảng cáo với các website/nền tảng quảng cáo vi phạm pháp luật đã được Bộ công bố, đồng thời chủ động tự xây dựng Danh sách loại trừ quảng cáo (“Black List”); (4) Xây dựng Danh sách nội dung “đã được xác thực” trên mạng (“White List”) và khuyến nghị các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ quảng cáo, các nhãn hàng xem xét lựa chọn quảng cáo trong “White List” nhằm điều hướng dòng tiền quảng cáo vào các cơ quan báo chí chính thống, các nền tảng nội dung số, website, các kênh, tài khoản “xác thực”, đảm bảo an toàn thương hiệu, góp phần phát triển hệ sinh thái quảng cáo và nội dung số Việt Nam; (5) Tiến hành làm việc xử lý vi phạm trong hoạt động quảng cáo trực tuyến xuyên biên giới; (6) Tích cực, chủ động phối hợp với Bộ Y tế và các bộ, ngành có liên quan để tăng cường quản lý hoạt động quảng cáo trên mạng với quan điểm bộ, ngành, địa phương nào quản lý cái gì trong thế giới thực thì thực hiện việc quản lý đó trên không gian mạng.

3.2. Kết quả thực hiện

- Các nền tảng quảng cáo xuyên biên giới, các doanh nghiệp quảng cáo, nhãn hàng Việt Nam có sự chuyển biến rõ rệt trong việc tuân thủ quy định Nghị định số 70/2021/NĐ-CP ngày 20/7/2021 về quảng cáo xuyên biên giới: Năm 2023, Facebook đã gỡ 117 trang (page) quảng cáo, kinh doanh, mua bán hóa đơn trái phép; 43 hội nhóm kêu gọi, hướng dẫn cách bùng, trốn nợ, lừa đảo và rủ nhau đi cướp ngân hàng, gỡ 43 tài khoản và 02 group giả mạo; Google tiếp tục gỡ hàng ngàn hàng ngàn quảng cáo thuốc, thực phẩm bảo vệ sức khỏe và tài khoản quảng cáo vi phạm quy định pháp luật.

- Đã xây dựng và công bố Danh sách nội dung “được xác thực” trên mạng (“White List”), khuyến nghị cho hoạt động quảng cáo bao gồm khoảng 8.000 trang kênh, cụ thể gồm: 2.627 trang thông tin điện tử (mạng xã hội, trang thông tin điện tử tổng hợp và báo điện tử), 2.041 kênh YouTube; 653 trang, tài khoản Facebook; 336 tài khoản TikTok; 38 tài khoản Zalo; 10 tài khoản Spotify; 06 tài khoản My Clip và 10 tài khoản Lotus; Danh sách “Black List” bao gồm: 1.307 trang thông tin điện tử, 142 kênh YouTube, 47 trang và tài khoản Facebook không phù hợp cho hoạt động quảng cáo trên mạng Internet.

- Nhiều tài khoản của KOLs, người nổi tiếng quảng cáo sai sự thật cũng đã bị xử lý, với các biện pháp như yêu cầu công khai xin lỗi, nộp phạt hành chính, và hạn chế hoạt động quảng cáo trong một khoảng thời gian nhất định. Từ đầu năm 2025, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tập trung rà soát, xử lý các trường hợp người nổi tiếng, có ảnh hưởng trên mạng quảng cáo “lố”, “thối phồng” công dụng của thực phẩm, gây ảnh hưởng đến niềm tin và sức khỏe của người dân. Đáng chú ý là trường hợp của ông Phạm Quang Linh (Quang Linh Vlogs) và bà Nguyễn Thị Thái Hằng (Hằng Du Mục) quảng cáo cho sản phẩm kẹo rau củ Kera và yến sào LoiNest không đúng, gây nhầm lẫn về chất lượng đã công bố bị xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền là 140 triệu đồng.

Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Công điện số 40/CĐ-TTg ngày 17/4/2025 về xử lý vụ việc sản xuất, phân phối sữa giả và Công điện số 55/CĐ-TTg ngày 02/5/2025 về tăng cường phối hợp, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân liên quan đến sản xuất, buôn bán thuốc chữa bệnh giả, sữa giả và thực phẩm bảo vệ sức khỏe giả, đồng thời chỉ đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch khẩn trương phối hợp với Bộ Y tế, cũng như nắm bắt thông tin dư luận, báo chí, để rà soát, đánh giá và xử lý những người nổi tiếng, người có ảnh hưởng (diễn viên, MC...) tham gia quảng cáo cho các sản phẩm “sữa” có dấu hiệu vi phạm pháp luật về quảng cáo. Cụ thể, từ cuối tháng 4/2025 đến nay, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã làm việc và xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền phạt là 107,5 triệu đồng, đối với ông Trần Quang Minh (BTV Quang Minh) do có hành vi quảng cáo không phù hợp với một trong các tài liệu theo quy định và sử dụng tên của bác sĩ để quảng cáo (phạt tiền 37,5 triệu đồng) và bà Nguyễn Thanh Vân (MC Vân Hugo) do có hành vi quảng cáo gây nhầm lẫn về công dụng của sản phẩm (phạt tiền 70 triệu đồng); đồng thời, yêu cầu chấm dứt hành vi vi phạm, cải chính thông tin và xóa quảng cáo vi phạm. Giao Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chỉ đạo đơn vị chuyên môn làm việc và nghiêm túc nhắc nhở đối với ông Mai Huyền Linh (MC

Quyền Linh) về việc thực hiện quảng cáo thực phẩm không phù hợp với một trong các tài liệu theo quy định và gây nhầm lẫn về công dụng của sản phẩm đã được công bố và ông Đào Trọng Hùng (diễn viên Doãn Quốc Đam) về việc thực hiện quảng cáo cho sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ dùng cho trẻ dưới 24 tháng tuổi là sản phẩm bị cấm quảng cáo (02 trường hợp này đã quá thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quảng cáo); ngoài ra, đã chuyển hồ sơ vụ việc của bà Nguyễn Hoàng Linh (MC Hoàng Linh) tới đơn vị chức năng của Bộ Y tế để tiếp tục giải quyết theo thẩm quyền.

3.3. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

a) Tồn tại, hạn chế:

- Các tổ chức, doanh nghiệp nước ngoài cung cấp dịch vụ xuyên biên giới không đảm bảo kiểm duyệt nội dung quảng cáo nên để lọt nhiều quảng cáo vi phạm pháp luật Việt Nam.

- Các cơ quan báo điện tử, tạp chí điện tử, trang tin tổng hợp thường bán vị trí quảng cáo tự động để chạy trên trang điện tử cho Công ty quảng cáo xuyên biên giới, trong khi các cơ quan báo điện tử, tạp chí điện tử, trang tin tổng hợp không có công cụ để ngăn chặn, loại bỏ quảng cáo vi phạm.

b) Nguyên nhân:

- Người quảng cáo cố tình đăng tải nội dung quảng cáo vi phạm trên môi trường mạng mà cơ quan chức năng rất khó có thể xác định chính xác đối tượng quảng cáo.

- Quy định về trách nhiệm của các bên tham gia vào hoạt động quảng cáo trực tuyến nói chung và quảng cáo trực tuyến xuyên biên giới nói riêng chưa đầy đủ, cần được điều chỉnh, bổ sung phù hợp với thực tế.

3.4. Phương hướng, giải pháp, cam kết thực hiện trong thời gian tới:

- Triển khai quyết liệt Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quảng cáo với nhóm quy định về quản lý, xử lý vi phạm quảng cáo trực tuyến.

- Xây dựng Quy chế phối hợp với các Bộ quản lý chuyên ngành để phối hợp xử lý vi phạm, nhất là về quảng cáo vi phạm.

- Tiếp tục triển khai thực thi các quy định tại Nghị định số 70/2021/NĐ-CP về hoạt động quảng cáo trực tuyến, trong đó có hoạt động quảng cáo xuyên biên giới.

3.5. Đề xuất, kiến nghị chấm dứt hiệu lực thi hành đối với Nghị quyết, phần nội dung của nghị quyết đã thực hiện xong hoặc không còn phù hợp

Phần nội dung của nghị quyết cơ bản đã thực hiện xong, tuy nhiên, kiến nghị Quốc hội tiếp tục quan tâm giám sát việc triển khai thực hiện nhiệm vụ này.

4. Có chính sách đẩy mạnh phát triển mạng xã hội trong nước, xây dựng văn hóa mạng lành mạnh

4.1. Về đẩy mạnh phát triển mạng xã hội trong nước

Nhằm triển khai nhiệm vụ, giải pháp nghiên cứu, lựa chọn nâng cấp một số mạng xã hội trong nước đang có đông đảo người dùng, đồng thời nghiên cứu phát triển thêm một số mạng xã hội mới của Việt Nam đủ mạnh để thay thế dần những mạng xã hội xuyên biên giới, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Thông tin và Truyền thông (trước đây) ban hành Quyết định số 186/QĐ-BTTTT ngày 11/02/2022 phê duyệt Chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số và Quyết định 2294/QĐ-BTTTT ngày 21/11/2023 sửa đổi, bổ sung Quyết định số 186/QĐ-BTTTT. Thực hiện mục tiêu này, Bộ đã nỗ lực tìm kiếm, lựa chọn một số mạng xã hội trong nước để khuyến khích phát triển, điển hình là Zalo, Mocha và Lotus.

a) Kết quả thực hiện:

Đối với Zalo: Zalo được Công ty cổ phần VNG ra mắt với mục tiêu là ứng dụng nhắn tin miễn phí do người Việt làm cho người Việt. Đến nay, Zalo đã phát triển vượt bậc với khoảng 76 triệu người dùng (tính đến cuối quý I/2024), cao hơn cả YouTube (63 triệu), TikTok (67 triệu). Đây cũng là nền tảng được nhiều cơ quan nhà nước chọn sử dụng trong công tác truyền thông, cải cách hành chính, chuyển đổi số... Hiện, Zalo có khoảng 15.700 cơ quan nhà nước đang hoạt động trên tài khoản thông tin chính thức (Official Account), có khoảng 1,7 tỷ lượt tương tác giữa người dân và chính quyền trong năm 2023. Zalo Mini App chỉ sau 01 năm đã có 20 tỉnh/thành triển khai, với số người dùng lên đến 4,1 triệu chỉ trong năm 2023.

Đối với mạng xã hội Lotus, khi nắm bắt được mục tiêu của Công ty cổ phần Mạng xã hội VIVA muốn xây dựng mạng xã hội Lotus trở thành mạng xã hội của người Việt với nguồn thông tin chính thống từ các cơ quan báo chí trong nước, Chính phủ luôn khuyến khích nhằm thúc đẩy mạng xã hội này phát triển định hướng mong muốn. Tuy nhiên, sau một thời gian hoạt động, Lotus chưa thu hút được nhiều người dùng như kỳ vọng nên đã chuyển hướng sang mạng xã hội Lotus Chat (tính năng chat làm lõi) trong đó mũi nhọn là Chat for Work (Chat cho công việc, business).

Để đẩy mạnh hơn nữa các mạng xã hội trong nước phát triển, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tập trung nghiên cứu các giải pháp thúc đẩy phát triển các mạng xã hội thế hệ mới với mục tiêu xây dựng, phát triển mạng xã hội có đặc tính khác biệt, “sạch” dành cho người Việt, hạn chế sự phụ thuộc vào các mạng xã hội nước ngoài. Bước đầu, Bộ đã triển khai nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế về các quy định yêu cầu mạng xã hội cho phép người dùng chuyển mạng nhưng vẫn giữ được dữ liệu (tương tự chuyển mạng giữ số của mạng viễn thông mặt đất) và nghiên cứu về các mô hình mạng xã hội thế hệ mới trên thế giới để có thể học hỏi kinh nghiệm quốc tế trong việc xây dựng mạng xã hội thế hệ mới tại Việt Nam.

b) Khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:

- Mạng xã hội trong nước ra đời sau, muộn hơn nhiều so với các mạng xã hội xuyên biên giới nên người dùng tại Việt Nam đã hình thành thói quen sử dụng mạng xã hội nước ngoài, trong khi các tính năng của mạng xã hội trong nước đều

cơ bản giống các mạng xã hội nước ngoài. Do đó rất khó khăn trong việc thu hút người dùng chuyển sang sử dụng mạng xã hội trong nước.

- Nguồn lực, tiềm lực cả về tài chính và nhân sự của doanh nghiệp mạng xã hội trong nước còn hạn chế so với các doanh nghiệp nước ngoài nên khả năng đầu tư, nghiên cứu xây dựng mạng xã hội thế hệ mới còn hạn chế.

c) Phương hướng, giải pháp, cam kết thực hiện trong thời gian tới:

- Tổ chức các cuộc họp, trao đổi, thảo luận với các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ mạng xã hội lớn tại Việt Nam như Zalo, Mocha, các nhà mạng... để đề xuất các giải pháp khả thi, hiệu quả thúc đẩy mạng xã hội trong nước phát triển, hướng tới phát triển mạng xã hội thế hệ mới tại Việt Nam;

- Tập trung thực hiện rà soát, đánh giá thực trạng các mạng xã hội tại Việt Nam về tiềm năng, cơ hội để tạo điều kiện thúc đẩy phát triển mạng xã hội thế hệ mới, mạng xã hội chuyên ngành.

- Triển khai thực thi các quy định mới nhằm thúc đẩy mạng xã hội trong nước, đơn giản hóa thủ tục cấp phép, chỉ cấp phép đối với các mạng xã hội có lượng người theo dõi lớn,...

4.2 Về xây dựng văn hóa mạng lành mạnh:

- Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Thông tin và Truyền thông trước đây (nay Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp tục) triển khai nhiều biện pháp nhằm phát hiện, ngăn chặn kịp thời các thông tin vi phạm cung cấp trên mạng; yêu cầu các nền tảng xuyên biên giới ngăn chặn, gỡ bỏ các nội dung vi phạm khỏi nền tảng của mình và tăng cường quản lý những người làm video kiếm tiền từ nội dung xấu độc, vi phạm quy định pháp luật Việt Nam.

- Chỉ đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch giao đơn vị chuyên môn ban hành Kế hoạch với mục tiêu nâng cao nhận thức và ý thức người dùng mạng, đồng thời khuyến khích sáng tạo nội dung tích cực.

- Đẩy mạnh nội dung thông tin, tuyên truyền trên các nền tảng số, mạng xã hội để lan tỏa thông tin tích cực, hạn chế thông tin tiêu cực, trong đó tập trung thể hiện các thông điệp của lãnh đạo Đảng, Nhà nước; các sự kiện quan trọng của Đảng, Nhà nước, các cấp ủy, chính quyền địa phương; các sự kiện văn hóa, xã hội; các gương người tốt, việc tốt, các việc làm hành động truyền cảm hứng cho xã hội, cộng đồng để đăng tải trên các nền tảng số, mạng xã hội do các đài phát thanh, truyền hình tạo lập và quản lý.

a) Tình hình, kết quả đạt được:

- Cẩm nang phòng chống tin giả: Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Thông tin và Truyền thông trước đây (nay Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp tục) phát hành “Cẩm nang phòng chống tin giả” với hơn 80.000 lượt xem trên các nền tảng như TikTok, YouTube, giúp người dân nhận diện tin giả và xử lý kịp thời.

- Phát động Chiến dịch “Tin” nhằm khuyến khích người sử dụng mạng sáng tạo nội dung tích cực. Chiến dịch đã đạt được hơn 130 triệu lượt xem và hơn 1 triệu video gắn hashtag #AntiFakeNews trên TikTok.

- Triển khai xây dựng xây dựng trung tâm tin giả nhằm để công tác tiếp nhận xử lý tin giả, tin sai sự thật trên không gian mạng tại địa phương. Đến nay, đã có 21 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành lập Trung tâm xử lý tin giả/tin sai sự thật hoặc Bộ phận xử lý tin giả giúp hạn chế đáng kể tình trạng tung tin giả, nâng cao kỹ năng, ứng phó với các tiêu cực trên mạng xã hội.

- Tổ chức ngày hội các nhà sáng tạo nội dung, trong đó bao gồm Giải thưởng các Nhà sáng tạo nội dung số Việt Nam - Vietnam iContent Awards 2024 nhằm vinh danh, khuyến khích các đơn vị, nhóm, cá nhân là nhà sáng tạo nội dung hoạt động trên các nền tảng số tại thị trường Việt Nam.

b) Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:

- Sự phát triển nhanh của công nghệ khiến không gian mạng trở thành môi trường để các thế lực thù địch và phần tử xấu lợi dụng.

- Ý thức người dùng còn hạn chế: Một bộ phận người dùng mạng xã hội vẫn có suy nghĩ “vô danh nên vô trách nhiệm”, đăng tải thông tin bịa đặt dưới các tài khoản ẩn danh.

- Nguồn lực và công cụ kỹ thuật để phát hiện và xử lý vi phạm còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu.

c) Giải pháp trọng tâm thời gian tới:

- Nâng cao nhận thức người dùng: đẩy mạnh tuyên truyền để người dân hiểu rõ về trách nhiệm khi sử dụng mạng xã hội, lan tỏa thông tin tích cực và khuyến khích cộng đồng sống văn hóa trên không gian mạng; tổ chức Ngày hội các nhà sáng tạo nội dung Việt Nam - Vietnam iContent 2025 (dự kiến được tổ chức vào tháng 11/2025) nhằm ghi nhận, vinh danh và ủng hộ những đóng góp cũng như tài năng đội ngũ sáng tạo nội dung số tại Việt Nam. Đồng thời tạo ra một không gian kết nối giữa các nhà sáng tạo nội dung số, các nhà quản lý, đại diện các nền tảng và doanh nghiệp trao đổi, chia sẻ để cùng nhau đưa ra những định hướng nhằm thúc đẩy sự phát triển ngành nội dung số Việt Nam, xây dựng một cộng đồng sáng tạo nội dung số văn minh, hướng đến những giá trị tốt đẹp; Hoàn thiện và phổ biến bộ Quy tắc ứng xử trên môi trường số làm cơ sở để hình thành văn hóa mạng lành mạnh.

- Tăng cường kiểm soát và xử lý vi phạm: chỉ đạo các bộ, ngành liên quan tiếp tục triển khai biện pháp để phát hiện kịp thời các thông tin vi phạm, yêu cầu các nền tảng xuyên biên giới gỡ bỏ các nội dung vi phạm; tích cực phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan để tăng cường quản lý đối với hoạt động cung cấp dịch vụ nội dung trên mạng, đảm bảo môi trường mạng an toàn, lành mạnh.

4.3. Đề xuất, kiến nghị chấm dứt hiệu lực thi hành đối với Nghị quyết, phân nội dung của nghị quyết đã thực hiện xong hoặc không còn phù hợp

Đề xuất Quốc hội tiếp tục quan tâm giám sát nội dung này.

5. Rà soát, thanh tra, kiểm tra, tăng cường hoạt động hậu kiểm, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp đăng tải tin giả, thông tin xấu độc trên mạng

5.1. Công tác chỉ đạo điều hành

- Chính phủ đã ban hành Nghị định số 147/2024/NĐ-CP, chỉ đạo các bộ, ngành liên quan tổ chức các cuộc tập huấn, giới thiệu về Nghị định và yêu cầu thực hiện nghiêm túc quy định của Nghị định số 147/2024/NĐ-CP.

- Triển khai hệ thống kỹ thuật, chủ động rà soát không gian mạng: Vận hành Trung tâm xử lý tin giả, thông tin xấu độc nhằm phát hiện kịp thời nguồn phát tán hình ảnh, thông tin vi phạm trên không gian mạng để chủ động thực hiện các biện pháp ngăn chặn phù hợp, kịp thời.

- Kiên quyết đấu tranh yêu cầu các mạng xã hội xuyên biên giới (như Facebook, YouTube, TikTok...) phải ngăn chặn gỡ bỏ hình ảnh, thông tin xấu độc, vi phạm pháp luật Việt Nam.

- Tích cực phối hợp với các bộ, ngành, địa phương để quản lý thông tin trên mạng, với nhận thức thể giới thực ra sao, trên không gian mạng như vậy, ai quản lý lĩnh vực nào ở thể giới thực thì quản lý lĩnh vực đó trên không gian mạng, để quản lý hiệu quả không gian mạng cần có sự vào cuộc tích cực, chủ động của các bộ, ngành, các tổ chức liên quan, khi toàn bộ xã hội vào cuộc thì mới quản lý được hiệu quả, giải quyết được căn cơ các vấn đề.

- Phối hợp, hướng dẫn, kết nối các Bộ, Ban, ngành để hình thành mạng lưới xử lý tin giả, thông tin xấu độc quốc gia: Kết nối các Bộ, Ban, Ngành, địa phương với Trung tâm Xử lý tin giả, thông tin xấu độc Việt Nam và hướng dẫn Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố thành lập Trung tâm Xử lý tin giả, thông tin xấu độc tại các địa phương.

5.2. Kết quả đạt được

- Chỉ đạo đơn vị chủ trì tổ chức nhiều lớp tập huấn dưới nhiều hình thức cho các bộ, ngành, địa phương về công tác xây dựng và vận hành hiệu quả hệ thống truyền thông đa phương tiện mà các cơ quan báo chí chính thống đóng vai trò nòng cốt; các trang thông tin điện tử, các tài khoản mạng xã hội, trang cộng đồng, các kênh video trên các mạng xã hội lớn làm công cụ lan tỏa thông tin tuyên truyền, giáo dục, vận động người sử dụng Internet tuân thủ pháp luật, chuẩn mực đạo đức xã hội, văn hóa ứng xử trên không gian mạng... đã giúp cho công tác này ngày càng hiệu quả.

- Tỷ lệ ngăn chặn, gỡ bỏ thông tin xấu độc được nâng lên mức cao nhất (>90%), buộc các nền tảng xuyên biên giới phải đáp ứng yêu cầu ngày càng cao hơn của Chính phủ Việt Nam: Trong 6 tháng đầu năm 2025, tỷ lệ đáp ứng trung bình của cả 03 nền tảng xuyên biên giới đạt **trên 92%**, số lượng nội dung chặn gỡ đều tăng (*Facebook đã chặn gỡ 2,762 bài viết chống phá Đảng, Nhà nước, vi phạm*

pháp luật Việt Nam (tỷ lệ 94%); YouTube đã gỡ 875 video vi phạm trên YouTube (tỷ lệ 91%); TikTok đã chặn, gỡ bỏ 1.110 nội dung vi phạm, bao gồm: 435 video và 669 tài khoản (đăng tải hơn 33.960 video) (tỷ lệ 91%)), thời gian xử lý trong 24 giờ và cả 03 nền tảng này đều phải chấp nhận gỡ bỏ các tài khoản, trang, kênh, hội nhóm vi phạm, đặc biệt là các kênh, tài khoản có lượng người theo dõi lớn.

- Trung tâm xử lý tin giả, thông tin xấu độc Việt Nam đã tiếp nhận, xử lý nhiều thông tin xấu độc, thông tin sai sự thật trên mạng. Trong 6 tháng đầu năm 2025, cổng tingia.gov.vn tiếp nhận tổng số 809 phản ánh, trong đó: 512 tin phản ánh về tin xấu độc; 29 tin báo tin sai: phản ánh không đúng về các cơ quan báo chí chính thống, tin không đúng nội dung phản ánh, không đúng thẩm quyền xử lý ...; 112 tin báo về lừa đảo tài chính qua mạng; 151 tin báo giả mạo cá nhân, tổ chức phát tán tin giả. Trang tingia.gov.vn cũng đã thực hiện công bố kịp thời nhiều tin giả, tin sai sự thật, kịp thời ngăn chặn phát tán của tin giả, tin sai sự thật. Thực hiện nhiều bài viết cảnh báo về các nội dung lừa đảo, sai sự thật có ảnh hưởng lớn, ngăn chặn hơn 500 website đăng tin giả, lừa đảo, cờ bạc, cá độ, quảng cáo khiêu dâm.

- Cả 3 nền tảng Facebook, Youtube và TikTok đều đã triển khai xác thực người dùng tại Việt Nam qua số điện thoại; rút ngắn thời gian xử lý ngăn chặn nội dung vi phạm <24h (trước đây là từ 48-72h).

- Đến nay đã có hơn 25 tỉnh, thành phố có Trung tâm xử lý tin giả/sai sự thật hoặc Bộ phận xử lý tin giả.

5.3. Khó khăn, vướng mắc

- Ý thức của người sử dụng còn hạn chế, nhiều người khi tham gia sử dụng mạng xã hội có suy nghĩ mạng xã hội là “vô danh nên vô trách nhiệm”, dưới các nick ảo, nặc danh thì có thể phát ngôn thoải mái mà không sợ bị ai phát hiện, bị cơ quan nào xử lý.

- Nguồn lực cả về nhân sự lẫn phương tiện, công cụ của đội ngũ thực hiện nhiệm vụ quản lý hoạt động cung cấp, sử dụng thông tin trên không gian mạng còn mỏng về số lượng, chưa đáp ứng yêu cầu trong tình hình phát triển của công nghệ số. Hệ thống kỹ thuật, công cụ theo dõi, rà quét nhằm phát hiện thông tin vi phạm pháp luật Việt Nam trên không gian mạng nói chung và trên các nền tảng mạng xã hội xuyên biên giới chưa đáp ứng được yêu cầu công việc.

5.4. Phương hướng trong thời gian tới

- Đẩy mạnh việc tuyên truyền để từng người dân nâng cao nhận thức, không còn lối suy nghĩ mạng xã hội là “vô danh nên vô trách nhiệm”; tăng cường lan tỏa thông tin chính thống, thông tin tích cực, gương người tốt việc tốt, lan tỏa cộng đồng sống tử tế trên không gian mạng, các thông tin khuyến khích thế hệ trẻ giữ gìn truyền thống văn hóa, đạo đức, bảo tồn thuần phong mỹ tục của dân tộc...

- Tăng cường phát hiện và xử lý vi phạm: Triển khai hệ thống kỹ thuật, chủ động rà soát phát hiện kịp thời nguồn phát tán thông tin vi phạm; đấu tranh, yêu cầu các nền tảng xuyên biên giới ngăn chặn, gỡ bỏ kênh, fanpage, group có nội

dung giật gân, trái thuần phong mỹ tục, siết chặt quản lý đối với những người làm video clip kiếm tiền.

- Triển khai các biện pháp hạn chế sự xuất hiện hình ảnh, sản phẩm nghệ thuật biểu diễn của người hoạt động trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn trên báo chí, các phương tiện truyền thông xã hội (nhất là trên Facebook, YouTube, TikTok) khi có vi phạm về pháp luật.

5.5. Đề xuất, kiến nghị chấm dứt hiệu lực thi hành đối với Nghị quyết, phần nội dung của nghị quyết đã thực hiện xong hoặc không còn phù hợp

Việc thanh tra, kiểm tra, tăng cường hoạt động hậu kiểm, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp đăng tải tin giả, thông tin xấu độc trên mạng là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục. Trong thời gian tới, Chính phủ chỉ đạo Bộ VHTTDL và các địa phương tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp đã đề ra; kiến nghị chấm dứt hiệu lực thi hành đối với nội dung này trong Nghị quyết.

6. Tập trung giải quyết cơ bản và chấn chỉnh tình trạng “báo hóa” tạp chí, trang thông tin điện tử tổng hợp

6.1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ

Thủ tướng Chính phủ thường xuyên chỉ đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thông qua giao ban báo chí hàng tuần, phối hợp với các cơ quan chức năng của Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương chỉ đạo các cơ quan truyền thông, báo chí trong phạm vi tôn chỉ, mục đích, tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền phổ biến về đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước về đảm bảo an ninh, trật tự; các kế hoạch phát triển đất nước của Quốc hội, Chính phủ, các bộ, ngành; giáo dục, nâng cao ý thức trách nhiệm và nghĩa vụ của người dân khi tiếp nhận, sử dụng thông tin hoặc tham gia đăng tải, chia sẻ, bình luận nội dung trên không gian mạng; góp phần giúp cho không gian mạng lành mạnh hơn, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội.

- Ngay từ đầu năm 2022, thực hiện ý kiến chỉ đạo của các lãnh đạo cao cấp của Đảng và Nhà nước, Ban Tuyên giáo Trung ương và Dân vận Trung ương, căn cứ yêu cầu thực tiễn công tác quản lý nhà nước về báo chí và kết quả theo dõi, quản lý hoạt động báo chí, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Thông tin và Truyền thông (trước đây) ban hành Kế hoạch xử lý tình trạng “báo hóa” tạp chí, “báo hóa” trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội và biểu hiện “tư nhân hóa” báo chí, chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ tại Kế hoạch số 156-KH/BTGTW ngày 14/6/2022 của Ban Tuyên giáo Trung ương (nay là Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương) về tăng cường công tác chỉ đạo, quản lý, chấn chỉnh hoạt động báo, tạp chí, trang thông tin điện tử, mạng xã hội trong giai đoạn hiện nay.

Thường xuyên chỉ đạo tiến hành làm việc, thanh tra, kiểm tra, chấn chỉnh đối với các cơ quan báo chí. Giai đoạn cao điểm trong năm 2022, đã phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành làm việc, thanh tra, kiểm tra đối với 16 cơ quan báo chí, ban hành 13 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền 729

triệu đồng; trong đó có 01 tạp chí ngoài bị phạt tiền còn bị tước quyền sử dụng giấy phép trong thời hạn 03 tháng. Các sai phạm chủ yếu thực hiện không đúng tôn chỉ, mục đích ghi trong giấy phép hoạt động báo chí; thực hiện không đúng nội dung ghi trong giấy phép hoạt động báo chí; tạp chí không thể hiện cụm từ tạp chí điện tử trên Mạng sét; một số tạp chí không thể hiện tên cơ quan chủ quản dưới tên cơ quan báo chí hoặc thông tin sai về số giấy phép...

Các cơ quan báo chí đều nghiêm túc nhận ra những sai sót, khuyết điểm, chấp hành quyết định xử phạt; có văn bản cam kết cụ thể về biện pháp, kế hoạch chấn chỉnh hoạt động; rà soát, kiểm tra nội dung thông tin, thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích; bảo đảm kiểm soát nội dung thông tin, năng lực sản xuất tin, bài, kinh tế báo chí, an toàn, an ninh thông tin; tuân thủ quy định pháp luật về báo chí.

Cơ quan chủ quản cũng nhận thức việc buông lỏng, chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm của cơ quan chủ quản trong việc chỉ đạo cơ quan báo chí và cam kết sẽ chỉ đạo các tạp chí khắc phục các vi phạm, khuyết điểm đã chỉ ra và thực hiện đúng các quy định.

Việc chấn chỉnh tình trạng “báo hóa” tạp chí, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm là nhiệm vụ được tiến hành thường xuyên, liên tục. Trong năm 2024, tập trung kiên quyết xử lý mạnh mẽ đối với các sai phạm trong hoạt động báo chí, nhất là đối với tình trạng “báo hóa” tạp chí, “tư nhân hóa” báo chí.

Các tạp chí đã rà soát, thể hiện cụm từ “tạp chí” hoặc “tạp chí điện tử” trên giao diện trang chủ bảo đảm phù hợp với quy định, tránh gây nhầm lẫn giữa tạp chí và báo.

6.2. Khó khăn, vướng mắc

- Chưa có chế tài xử lý trách nhiệm của cơ quan chủ quản báo chí.

- Nhiều cơ quan chủ quản thiếu quan tâm đến hoạt động của cơ quan tạp chí; buông lỏng vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý; không có biện pháp chấn chỉnh, xử lý khi cơ quan báo chí xảy ra vi phạm nghiêm trọng, kéo dài. Một số cơ quan chủ quản báo chí, người đứng đầu cơ quan báo chí chưa nhận thức rõ vai trò, trách nhiệm trong việc chỉ đạo, định hướng, quản lý hoạt động cơ quan tạp chí phải tuân thủ tôn chỉ, mục đích ghi trong giấy phép...

6.3. Phương hướng trong thời gian tới

Tiếp tục tăng cường phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương và các cơ quan liên quan chấn chỉnh, xử lý tình trạng “báo hoá” tạp chí.

6.4. Kiến nghị, đề xuất

Hoàn thiện Luật Báo chí (sửa đổi) theo hướng tăng thêm điều kiện cấp phép hoạt động báo chí, nhất là hoạt động báo chí của các tổ chức xã hội, xã hội - nghề nghiệp nhằm nâng cao vai trò, trách nhiệm của cơ quan chủ quản chỉ đạo, quản lý cơ quan báo chí trực thuộc.

6.5. Đề xuất, kiến nghị chấm dứt hiệu lực thi hành đối với Nghị quyết, phần nội dung của nghị quyết đã thực hiện xong hoặc không còn phù hợp

Việc chấn chỉnh tình trạng “báo hóa” tạp chí, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm là nhiệm vụ được tiến hành thường xuyên, liên tục; kiến nghị chấm dứt hiệu lực thi hành đối với nội dung này trong Nghị quyết.

7. Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật liên quan đến trang thông tin điện tử, mạng xã hội

7.1. Công tác chỉ đạo điều hành

- Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chỉ đạo, định hướng các cơ quan báo chí thông tin tuyên truyền đầy đủ về các quy định pháp luật liên quan đến trang thông tin điện tử tổng hợp và mạng xã hội và các quy định mới tại Nghị định số 147/2024/NĐ-CP ngày 09/11/2024 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.

- Triển khai phổ biến và thực thi các quy định tại Nghị định số 147/2024/NĐ-CP ngày 09/11/2024 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.

- Tiếp tục phổ biến các “Tiêu chí nhận diện “báo hóa” tạp chí, “báo hóa” trang thông tin điện tử tổng hợp, “báo hóa” mạng xã hội và biểu hiện “tư nhân hóa” báo chí” để việc đánh giá, nhận diện “báo hóa” trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội được rõ ràng, công khai, là cơ sở xử lý hiệu quả tình trạng này.

- Tăng cường rà soát, lập danh sách trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội có nhiều biểu hiện “báo hóa” để theo dõi, giám sát; Tiến hành làm việc, thanh tra, kiểm tra đối với các trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội có nhiều biểu hiện “báo hóa” trong danh sách báo hóa; Siết chặt công tác cấp phép trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội.¹

- Chỉ đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thường xuyên có các văn bản gửi cơ quan báo chí, các tổ chức, doanh nghiệp hoạt động trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội để yêu cầu tăng cường quản lý, chấn chỉnh tình trạng “báo hóa”, giúp các tổ chức, doanh nghiệp có hoạt động trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội nhận biết và không vi phạm các quy định của pháp luật, đặc biệt quy định liên quan đến “báo hóa”; Hướng dẫn, đôn đốc địa phương tăng cường công tác quản lý, cấp phép và chấn chỉnh hoạt động trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội.

7.2. Kết quả đạt được:

- Đã triển khai thực hiện 02 Hội nghị phổ biến các quy định tại Nghị định số 147/2024/NĐ-CP; Ngoài ra đã ban hành 02 văn bản gửi các tổ chức, doanh

¹ Không cấp giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp đối với những cơ quan báo, tạp chí đã có loại hình điện tử (trừ một số rất ít trường hợp đặc biệt phục vụ mục đích tuyên truyền chính trị của cơ quan).

nghiệp thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội yêu cầu thực hiện nghiêm túc quy định của Nghị định số 147/2024/NĐ-CP.

- Về cấp phép: Trong 6 tháng đầu năm 2025, số lượng cấp phép mới cho các trang thông tin điện tử tổng hợp không tăng so với cùng kỳ năm 2024 và không cấp phép mới cho các cơ quan báo chí. Xử phạt 01 doanh nghiệp cung cấp dịch vụ mạng xã hội vi phạm liên quan đến việc cung cấp, chia sẻ thông tin sai sự thật xúc phạm uy tín cơ quan, tổ chức.

- Về theo dõi giám sát: Năm 2022, đã có 77 tổ chức, doanh nghiệp thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp và mạng xã hội nằm trong danh sách có dấu hiệu “báo hóa” để theo dõi chặt chẽ, chấn chỉnh, xử lý. Danh sách được cập nhật năm 2023 còn 60 trang, năm 2024 còn 40 trang.

- Đối với trang thông tin điện tử tổng hợp của cơ quan báo chí, không còn trường hợp nổi cộm về hoạt động sai tôn chỉ, mục đích hoặc tự sản xuất tin bài mà chưa đăng trên báo, tạp chí in; đa số cơ quan được cấp phép đã thực hiện đúng quy định của pháp luật, góp phần quan trọng trong việc tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, đồng thời đáp ứng nhu cầu hưởng thụ thông tin của người dân, đặc biệt trong bối cảnh chuyển đổi số báo chí là yêu cầu cấp thiết hiện nay.

7.3. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Ý thức tuân thủ pháp luật của một số tổ chức, doanh nghiệp hoạt động trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội kém, thậm chí cố tình vi phạm nhiều lần, cơ quan quản lý Nhà nước khó xử lý, rút giấy phép ngay vì vướng quy trình xử lý theo quy định; các quy định chưa đủ chặt chẽ, chế tài xử phạt còn thiếu, mức phạt thấp chưa đủ sức răn đe.

- Nhận thức và hiểu biết pháp luật về quyền tác giả, quyền liên quan còn hạn chế dẫn đến việc hình thành các hành vi xâm phạm quyền tác giả, quyền liên quan diễn ra thường xuyên, gây ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của các tác giả và chủ sở hữu quyền tác giả, quyền liên quan các nội dung thông tin số. Có trường hợp cố tình vi phạm.

7.4. Phương hướng trong thời gian tới

- Tiếp tục chỉ đạo, định hướng các cơ quan báo chí thông tin tuyên truyền đầy đủ về các quy định pháp luật liên quan đến trang thông tin điện tử tổng hợp và mạng xã hội và các quy định mới tại Nghị định số 147/2024/NĐ-CP.

- Tiếp tục tăng cường rà soát, lập danh sách trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội có nhiều biểu hiện “báo hóa” để theo dõi, giám sát; Tiến hành kiểm tra đối với các trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội có nhiều biểu hiện “báo hóa” trong danh sách báo hóa; Siết chặt công tác cấp phép trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội.

7.5. Đề xuất, kiến nghị chấm dứt hiệu lực thi hành đối với Nghị quyết, phân nội dung của nghị quyết đã thực hiện xong hoặc không còn phù hợp

Việc đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật liên quan đến trang thông tin điện tử, mạng xã hội là nhiệm vụ được tiến hành thường xuyên, liên tục; kiến nghị chấm dứt hiệu lực thi hành đối với nội dung này trong Nghị quyết.

8. Bảo đảm kết hợp giữa phòng, chống thông tin xấu độc với nâng cao khả năng sàng lọc, tăng “sức đề kháng” của người dân trước thông tin xấu độc

8.1. Nội dung chỉ đạo điều hành

- Thực hiện công tác tuyên truyền xây dựng văn hóa mạng: (1) Thường xuyên định hướng, chỉ đạo trực tuyến mạng lưới trang thông tin điện tử tổng hợp và mạng xã hội có lượng người truy cập lớn, chủ động định hướng, cung cấp thông tin kịp thời để chi phối, làm chủ thông tin. (2) Tập huấn dưới nhiều hình thức cho các bộ, ngành, địa phương về công tác xây dựng và vận hành hiệu quả hệ thống truyền thông đa phương tiện trên không gian mạng. (3) Đẩy mạnh tuyên truyền nội dung Bộ Quy tắc ứng xử trên mạng xã hội. (4) Xây dựng và phát hành “Cẩm nang phòng chống tin giả, tin sai sự thật trên không gian mạng” nhằm cung cấp các thông tin, kỹ năng cơ bản nhất tới các cơ quan, tổ chức, cá nhân dùng mạng Internet để nhận biết, ứng phó và xử lý có hiệu quả tin giả, tin sai sự thật. (5) Thực hiện các chiến dịch truyền thông nâng cao văn hóa mạng.

- Thực hiện các giải pháp điều hướng dòng tiền quảng cáo xuyên biên giới vào nội dung lành mạnh, tích cực.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý và giám sát các nội dung thông tin trên môi trường mạng; Xây dựng và phát triển hệ thống các đường dây nóng (hotline), các phương tiện công nghệ thông tin (email, ứng dụng nhắn tin, trên mạng xã hội...) nhằm chủ động phát hiện, ngăn chặn các xu hướng, nguồn phát tán thông tin vi phạm.

- Xây dựng và triển khai các biện pháp quản lý người nổi tiếng trên mạng, theo hướng hạn chế phát sóng, biểu diễn, đưa tin đối với các trường hợp vi phạm.

8.2. Kết quả thực hiện

- Chỉ đạo ban hành các Kế hoạch nhằm truyền thông nâng cao ý thức người dùng Internet tại Việt Nam, xây dựng cộng đồng sáng tạo nội dung số tại Việt Nam văn minh, lành mạnh, đồng thời ghi nhận những đóng góp của những người làm nội dung số có ảnh hưởng tích cực đến xã hội và sự phát triển của ngành sáng tạo nội dung số tại Việt Nam.

- Về công tác tuyên truyền: (1) Đã xây dựng, công bố “Bộ Quy tắc ứng xử trên mạng xã hội” và “Cẩm nang phòng chống tin giả, tin sai sự thật trên không gian mạng”, đồng thời thực hiện nhiều buổi tập huấn, giới thiệu 2 tài liệu này. (2) Phát động Chiến dịch “Tin” với thông điệp “không gian ảo, niềm tin thực” cùng chuỗi các hoạt động liên quan để khuyến khích người sử dụng mạng Internet tại

Việt Nam có thể sáng tạo, sản xuất nội dung tích cực, đem lại giá trị cho cộng đồng, chung tay phòng chống, đẩy lùi tin giả, thông tin xấu độc².

- Về điều hướng dòng tiền quảng cáo: Chỉ đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng và công bố bộ danh sách nội dung “sạch” (White List) và bộ danh sách nội dung “đen” (Black list) trên Cổng thông tin điện tử của Bộ và của Cục Phát thanh, truyền hình và Thông tin điện tử³; Tổ chức Hội nghị kết nối với mạng lưới quản lý đa kênh (MCN), các công ty truyền thông và nhà sáng tạo nội dung trên mạng nhằm: Khuyến khích sáng tạo nội dung sạch; Khuyến khích các công ty mạng đa kênh (MCN), công ty truyền thông, tài khoản, kênh, trang mạng xã hội có danh tính xác thực đăng ký với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tham gia vào “White List”, để được hỗ trợ kết nối và phát triển... Các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ quảng cáo, nhãn hàng lớn cơ bản ủng hộ việc thực hiện quảng cáo trong White List; mong muốn cùng Bộ tiếp tục mở rộng White List.

- Về xử lý, ngăn chặn thông tin xấu độc, làm sạch không gian mạng: (1) Trung tâm Xử lý tin giả, thông tin xấu độc Việt Nam (VAFC) đã tiếp nhận phản ánh, xác minh, công bố nhiều tin giả trên các phương tiện truyền thông đại chúng, chặn gỡ nhiều thông tin xấu độc, tên miền lừa đảo, cờ bạc⁴; (2) Đấu tranh với các nền tảng mạng xã hội xuyên biên giới để làm sạch không gian mạng⁵; (3) Tăng cường xử lý người dùng vi phạm trên không gian mạng ngăn chặn các hành vi thiếu chuẩn mực, phát ngôn sai trái, đưa thông tin sai sự thật trên môi trường mạng.

- Xây dựng quy trình, biện pháp quản lý người nổi tiếng trên mạng: xây dựng, hoàn thiện Quy chế trình thí điểm phối hợp phát hiện, hạn chế tác động, ảnh hưởng tiêu cực đến xã hội từ các trường hợp không tuân thủ Quy tắc ứng xử của người hoạt động trong lĩnh vực nghệ thuật.

8.3. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

a) Tồn tại, hạn chế:

² Một số kết quả đạt được chiến dịch năm 2024: 18 bài truyền thông trên báo VnExpress; gần 50 video đăng ký tham dự cuộc thi “Anti Fake News” với hơn 130.000.000 lượt xem, 1.046.503 video gắn hashtag #AntiFakeNews trên TikTok với hơn 4 triệu lượt xem; tổ chức Lễ trao giải thưởng, sự kiện Ngày hội Tinternet - Nâng cao văn hóa mạng tại Việt Nam.

³ White list gồm khoảng 8000 trang kênh, cụ thể gồm: 2.627 trang thông tin điện tử (mạng xã hội, trang thông tin điện tử tổng hợp và báo điện tử), 2.041 kênh YouTube; 653 trang, tài khoản Facebook; 336 tài khoản TikTok; 38 tài khoản Zalo; 10 tài khoản Spotify; 06 tài khoản My Clip và 10 tài khoản Lotus; Danh sách “Black List” bao gồm: 1307 trang thông tin điện tử, 142 kênh YouTube, 47 trang và tài khoản Facebook không phù hợp cho hoạt động quảng cáo trên mạng internet.

⁴ Trong 6 tháng đầu năm 2025, cổng tin.gov.vn tiếp nhận tổng số 809 phản ánh, trong đó: 512 tin phản ánh về tin xấu độc; 29 tin báo tin sai, tin không đúng nội dung phản ánh, không đúng thẩm quyền xử lý ...; 112 tin báo về lừa đảo tài chính qua mạng; 151 tin báo giả mạo cá nhân, tổ chức phát tán tin giả. Trang tin.gov.vn đã thực hiện công bố kịp thời nhiều tin giả, tin sai sự thật, kịp thời ngăn chặn phát tán của tin giả, tin sai sự thật. Thực hiện các bài viết cảnh báo về các nội dung lừa đảo, sai sự thật có ảnh hưởng lớn, ngăn chặn hơn 500 website đăng tin giả, lừa đảo, cờ bạc, cá độ, quảng cáo khiêu dâm.

⁵ Trong 6 tháng đầu năm 2025, Facebook đã chặn gỡ 2,762 bài viết chống phá Đảng, Nhà nước, vi phạm pháp luật Việt Nam (tỷ lệ 94%); YouTube đã gỡ 875 video vi phạm trên YouTube (tỷ lệ 91%); TikTok đã chặn, gỡ bỏ 1.110 nội dung vi phạm, bao gồm: 435 video và 669 tài khoản (đăng tải hơn 33.960 video) (tỷ lệ 91%).

- Ý thức của người sử dụng còn hạn chế, nhiều người khi tham gia sử dụng mạng xã hội chưa cao.

- Nội dung và các hình thức tuyên truyền chưa tạo được sự hấp dẫn, phong phú, đa dạng; các cơ quan thông tấn báo chí chưa chủ động đưa thông tin báo chí, thông tin tích cực, chính thống lên môi trường mạng.

b) Nguyên nhân:

- Ý thức tuân thủ pháp luật của người sử dụng còn hạn chế.

- Đầu tư cho cơ sở vật chất và con người thực hiện công tác đấu tranh ngăn chặn, phản bác các thông tin xấu độc chưa ngang tầm nhiệm vụ, chưa đủ hấp dẫn để thu hút, tuyên dụng và giữ chân người giỏi.

8.4. Giải pháp trọng tâm thời gian tới

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện công tác nâng cao nhận thức và hiểu biết cho người dân.

- Tăng cường thực hiện các quy định Nghị định số 147/2024/NĐ-CP ngày 09/11/2024 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.

- Tiếp tục tăng cường phát hiện và xử lý thông tin vi phạm.

- Tiếp tục triển khai các biện pháp hạn chế sự xuất hiện hình ảnh, sản phẩm nghệ thuật biểu diễn của người hoạt động trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn trên báo chí, các phương tiện truyền thông xã hội (nhất là trên Facebook, YouTube, TikTok) khi có vi phạm về pháp luật hoặc vi phạm Quy tắc ứng xử trên không gian mạng để tránh gây ảnh hưởng tiêu cực tới giới trẻ, góp phần ngăn chặn việc sản xuất nội dung nhảm nhí, phản cảm;

- Tiếp tục thực hiện triển khai các chiến dịch nhằm định hướng, khuyến khích những người hoạt động trong lĩnh vực văn hóa – nghệ thuật là người nổi tiếng trên mạng, những người có tầm ảnh hưởng lớn đối với giới trẻ hiện nay để khuyến khích họ sản xuất, sáng tạo lan tỏa những nội dung có giá trị, phù hợp với văn hóa Việt, góp phần “lấy cái đẹp dẹp cái xấu”, biến những nội dung sạch thành dòng chủ lưu trên không gian mạng, thúc đẩy sự phát triển lành mạnh cho môi trường mạng.

8.5. Đề xuất, kiến nghị chấm dứt hiệu lực thi hành đối với Nghị quyết, phần nội dung của nghị quyết đã thực hiện xong hoặc không còn phù hợp

Phần nội dung của Nghị quyết đã thực hiện xong; kiến nghị chấm dứt hiệu lực thi hành đối với nhiệm vụ này tại Nghị quyết.

9. Tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý báo chí, tăng cường thông tin kịp thời, khách quan, tích cực, hấp dẫn trên báo chí, phát huy tốt hơn nữa vai trò, hiệu quả tuyên truyền của báo chí trên không gian mạng

9.1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Thủ tướng Chính phủ đã ban hành: Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 31/3/2021 về nâng cao hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin thiết yếu của các cơ quan báo chí giai đoạn 2021 - 2025; Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 12/5/2021 về tăng cường công tác tuyên truyền, định hướng hoạt động truyền thông, báo chí phục vụ nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, kịp thời chấn chỉnh và xử lý các vi phạm trong hoạt động báo chí, truyền thông; Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 21/3/2023 về việc tăng cường công tác truyền thông chính sách.

- Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chỉ đạo, định hướng các cơ quan thông tấn, báo chí tăng cường thông tin, tuyên truyền đầy đủ các thông tin về đường lối, chính sách pháp luật của Đảng, Nhà nước trên môi trường mạng Internet.

- Giao Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ động nghiên cứu, tìm hiểu và chỉ đạo, thúc đẩy các cơ quan báo chí nhanh chóng “làm chủ” các tính năng, công cụ mới của Internet và mạng xã hội phục vụ cho công tác quản lý, tuyên truyền, nắm bắt dư luận xã hội, thúc đẩy truyền thông chủ động; tiếp tục đẩy mạnh tập huấn cho các Bộ, Ngành, địa phương xây dựng và vận hành hiệu quả hệ thống truyền thông đa phương tiện để phục vụ hoạt động truyền thông chính sách. Trong đó, các cơ quan báo chí đóng vai trò nòng cốt; các trang thông tin điện tử, các tài khoản, kênh, trang cộng đồng trên các mạng xã hội lớn làm công cụ lan tỏa thông tin để tăng khả năng tiếp cận với người dân, đặc biệt là nhóm đối tượng trẻ tuổi.

- Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 469/QĐ-TTg ngày 28/02/2025 ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực thông tin và truyền thông.

- Giao Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chỉ đạo các cơ quan báo chí trên toàn quốc tiếp tục đẩy mạnh hoạt động chuyển đổi số báo chí, triển khai thực hiện đánh giá mức độ trưởng thành chuyển đổi số báo chí; hướng dẫn, hỗ trợ các cơ quan báo chí, thực hiện chuyển đổi số trong cả công tác “sản xuất” và “phân phối” các nội dung báo chí trên các môi trường truyền dẫn khác nhau.

9.2. Kết quả đạt được

- Các cơ quan báo chí đã bám sát quan điểm chỉ đạo, định hướng của cơ quan chỉ đạo, cơ quan quản lý nhà nước về báo chí ở Trung ương và địa phương; tăng cường tuyên truyền các nội dung về chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu, bám sát Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 31/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin thiết yếu của các cơ quan báo chí giai đoạn 2021 - 2025; Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 12/5/2021 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác tuyên truyền, định hướng hoạt động truyền thông, báo chí phục vụ nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, kịp thời chấn chỉnh và xử lý các vi phạm trong hoạt động báo chí, truyền thông; Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 21/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác truyền thông chính sách... Qua đánh giá, các cơ quan báo chí đã kịp thời tuyên truyền các chủ trương lớn của Đảng, Nhà nước, chủ động cân đối liều lượng thông tin, bảo đảm luồng thông tin tích cực là dòng chủ lưu

- Nhiều cơ quan báo chí đã đưa nội dung lên các nền tảng số Facebook, YouTube, Zalo, TikTok..., tiếp cận bạn đọc, cung cấp nhiều nội dung phong phú, định hướng dư luận xã hội. Các cơ quan báo chí cũng đã đẩy mạnh hoạt động chuyển đổi số báo chí; đầu tư, nghiên cứu, ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng nội dung và hình thức các bài viết, chương trình phát thanh, truyền hình.

- Các cơ quan thông tấn, báo chí cũng đã đẩy mạnh hoạt động chuyển đổi số báo chí, triển khai thực hiện đánh giá mức độ trưởng thành chuyển đổi số báo chí; đầu tư, nghiên cứu, ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng nội dung và hình thức các nội dung thông tin báo chí. Đặc biệt đối với các nội dung thông tin báo chí trên môi trường mạng.

- Đối với việc xây dựng vận hành hiệu quả các hình thức truyền thông đa phương tiện: hiện nay, gần 100% các Đài Phát thanh - truyền hình đều có trang thông tin điện tử tổng hợp và phần lớn các Đài đều đã xây dựng kênh truyền thông trên mạng xã hội Facebook, YouTube, TikTok, Zalo. Theo thống kê của Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử, hiện nay, có khoảng 54 cơ quan báo chí, 59 đài phát thanh - truyền hình xây dựng kênh truyền thông trên mạng xã hội với hơn 500 kênh truyền thông trên mạng xã hội thuộc các Đài phát thanh - truyền hình và hơn 250 kênh thuộc các cơ quan báo chí; trung bình mỗi đơn vị có khoảng 05 kênh truyền thông trên mạng xã hội⁶. Đối với mạng xã hội Zalo, đến cuối năm 2024, Zalo có khoảng 76,5 triệu người dùng. Với số lượng người dùng như trên, độ phủ của Zalo là 82%, trong khi độ phủ của Facebook là 61% và Messenger là 53 %. Zalo có khoảng 16,109 cơ quan nhà nước đang hoạt động trên tài khoản thông tin chính thức (Official Account) và 839 OA chính thức dành riêng cho các cơ quan báo chí, trang thông tin điện tử, mạng xã hội... kết nối, truyền tải thông tin đến người dùng trên Zalo. Có khoảng 1,7 tỷ lượt tương tác giữa người dân và chính quyền trong năm 2023. Zalo Mini App chỉ sau 1 năm đã có 20 tỉnh thành triển khai, với số người dùng lên đến 4,1 triệu chỉ trong năm 2023.

9.3. Khó khăn, vướng mắc

- Nguồn lực cả về nhân sự lẫn phương tiện, công cụ để thực hiện cung cấp thông tin trên môi trường mạng của các cơ quan báo chí còn hạn chế, trình độ còn chưa đáp ứng được tình hình phát triển của công nghệ số

- Các nền tảng mạng xã hội thu hút nhiều người sử dụng là các mạng xã hội xuyên biên giới; các nền tảng này chưa có chính sách phối hợp chi trả nhuận bút cho người sáng tạo nội dung trên nền tảng.

9.4. Phương hướng thời gian tới

- Chỉ đạo, định hướng các cơ quan báo chí tăng cường phát huy vai trò trong việc thông tin tuyên truyền trên không gian mạng theo các mục tiêu của Chiến lược

⁶ Một số kênh truyền thông trên mạng xã hội của các cơ quan báo chí, phát thanh - truyền hình địa phương có lượng người theo dõi, đăng ký cao như: Kênh YouTube của Truyền hình Đồng Tháp với 2,4 triệu người đăng ký; Kênh YouTube của Đài Hà Nội với 1,05 triệu người đăng ký; Fanpage Facebook của Báo Hà Nội Online với gần 700 nghìn người theo dõi; Kênh TikTok của Truyền hình Bình Thuận với hơn 300 nghìn người theo dõi; Báo Phụ nữ TP.HCM với 108 nghìn người theo dõi trên Facebook...

chuyển đổi số báo chí; đưa thông tin báo chí lên các nền tảng số để dẫn dắt, định hướng dư luận, đảm bảo vai trò dẫn dắt, giữ vững chủ quyền trên không gian mạng.

- Trong xu thế chuyển đổi số mạnh mẽ, để báo chí cách mạng Việt Nam có thể hội nhập, hiện đại, chuyên nghiệp và phát huy hiệu quả vai trò là “chiến sĩ trên mặt trận thông tin”, là phương tiện, vũ khí sắc bén của Đảng, Nhà nước và nhân dân đồng thời là phương tiện giám sát, phản biện xã hội có hiệu quả, cần đẩy nhanh chuyển đổi số báo chí, trọng tâm là đưa sản xuất nội dung, phân phối nội dung và mô hình kinh doanh lên môi trường số, từng bước làm chủ nền tảng phân phối nội dung trên không gian mạng; đổi mới cách làm nội dung, tăng cường phổ biến các nội dung hữu ích với người dân trên môi trường mạng; tích cực, chủ động truyền thông chính sách, tạo đồng thuận trong xã hội về chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

- Tiếp tục chỉ đạo, định hướng cơ quan thông tấn, báo chí phát huy vai trò trong việc thông tin tuyên truyền trên không gian mạng, phổ biến thông tin báo chí trên các nền tảng số, mạng xã hội để dẫn dắt, định hướng dư luận theo phương châm “nhANH - NGẮN - RỘNG”, theo đúng tinh thần, chỉ đạo tại Công văn số 7944-CV/BTGTW ngày 11/3/2024 của Ban Tuyên giáo Trung ương (nay là Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương) về tăng cường thông tin trên các nền tảng số, mạng xã hội.

- Tiếp tục xây dựng các định mức kinh tế kỹ thuật, nhuận bút liên quan đến công tác đưa thông tin báo chí lên môi trường mạng và các hình thức truyền tải khác nhau.

9.5. Đề xuất, kiến nghị chấm dứt hiệu lực thi hành đối với Nghị quyết, phần nội dung của nghị quyết đã thực hiện xong hoặc không còn phù hợp

Phần nội dung đã hoàn thành theo yêu cầu của nghị quyết, tuy nhiên kiến nghị Quốc hội tiếp tục quan tâm giám sát đối với nhiệm vụ trên.

10. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, tăng cường kiểm tra, xác minh, điều tra và xử lý nghiêm các hành vi, đối tượng vi phạm quy định về nội dung thông tin

10.1. Nội dung chỉ đạo điều hành

- Hoàn thiện hành lang pháp lý, đặc biệt đối với định danh người sử dụng.

- Triển khai đồng bộ các giải pháp về pháp lý, kinh tế, kỹ thuật, truyền thông, ngoại giao, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan buộc các nền tảng xuyên biên giới phải nhanh chóng xử lý, ngăn chặn, gỡ bỏ tin giả tuân thủ luật pháp Việt Nam.

- Truyền thông chủ động: cung cấp thông tin kịp thời cho các cơ quan báo chí định kỳ hoặc khi có tình huống mới, phát sinh ... tổ chức tuyên truyền về phòng chống tin giả dưới nhiều hình thức linh hoạt để các tầng lớp Nhân dân chung tay đẩy lùi tin giả, tin sai sự thật.

- Tăng cường thanh, kiểm tra xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm; Tăng cường đấu tranh các nền tảng mạng xã hội xuyên biên giới chặn gỡ các tin

giả, thông tin sai sự thật. Áp dụng triệt để hệ thống kỹ thuật giám sát, rà quét phát hiện kịp thời nguồn phát tán tin giả, tin xấu độc để có biện pháp xử lý phù hợp;

- Hướng dẫn UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thành lập Trung tâm xử lý tin giả, tin sai sự thật tại địa phương để ngăn chặn tin giả tại địa điểm phát sinh.

10.2. Kết quả thực hiện

- Chính phủ đã ban hành Nghị định số 147/2024/NĐ-CP trong đó đã bổ sung đầy đủ, chặt chẽ các quy định để định danh người dùng cá mạng xã hội trong nước và mạng xã hội xuyên biên giới điều có trách nhiệm phải thực hiện.

- Chỉ đạo cơ quan quản lý nhà nước về thông tin, truyền thông ban hành Bộ Quy tắc ứng xử trên mạng xã hội và Cẩm nang phòng chống tin giả, tin sai sự thật trên không gian mạng; tổ chức truyền thông trên báo chí, trên mạng xã hội trong và ngoài nước về Bộ cẩm nang dưới các hình thức: bài viết, clip tóm tắt, infographic...

- Trung tâm Xử lý tin giả, thông tin xấu độc Việt Nam (VAFC) đã tiếp nhận phản ánh, xác minh, công bố nhiều tin giả trên các phương tiện truyền thông đại chúng, chặn gỡ nhiều thông tin xấu độc, tên miền lừa đảo, cờ bạc⁷.

- Về công tác xử lý vi phạm: Phối hợp các nền tảng mạng xã hội xuyên biên giới để ngăn chặn thông tin giả, tin xấu độc đạt được nhiều kết quả tích cực⁸; Công tác xử lý người dùng có các hành vi thiếu chuẩn mực, phát ngôn sai trái, đưa thông tin sai sự thật trên môi trường mạng đạt nhiều kết quả có tính chất rắn đẽ⁹.

- Đã hướng dẫn các địa phương thành lập các Trung tâm xử lý tin giả, thông tin xấu độc tại địa phương để hình thành mạng lưới xử lý tin giả thông tin xấu độc quốc gia, hiện nay đã có hơn 25 tỉnh/thành phố thành lập các Trung tâm tin giả tại địa phương.

10.3. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Việc xác minh tin giả còn chậm trễ, nhiều thông tin không thể xác minh ngay lập tức. Công tác phối hợp với các bộ, ngành để xác minh sai phạm về thông tin còn mất nhiều thời gian.

⁷ Trong 6 tháng đầu năm 2025, cổng tingia.gov.vn tiếp nhận tổng số 809 phản ánh, trong đó: 512 tin phản ánh về tin xấu độc; 29 tin báo tin sai: phản ánh không đúng về các cơ quan báo chí chính thống như phản ánh báo nhân dân, báo pháp luật, báo chính phủ, tin không đúng nội dung phản ánh, không đúng thẩm quyền xử lý...; 112 tin báo về lừa đảo tài chính qua mạng; 151 tin báo giả mạo cá nhân, tổ chức phát tán tin giả. Trang tingia.gov.vn đã thực hiện công bố kịp thời nhiều tin giả, tin sai sự thật, kịp thời ngăn chặn phát tán của tin giả, tin sai sự thật. Thực hiện các bài viết cảnh báo về các nội dung lừa đảo, sai sự thật có ảnh hưởng lớn, ngăn chặn hơn 500 website đăng tin giả, lừa đảo, cờ bạc, cá độ, quảng cáo khiêu dâm.

⁸ Tỷ lệ gỡ bỏ quảng cáo vi phạm trên các nền tảng như Facebook và YouTube đạt trên 90%, giúp làm giảm thiểu tình trạng quảng cáo lừa đảo, không đúng sự thật.

⁹ Trong 6 tháng năm 2025, Bộ VHTTDL đã tập trung rà soát, xử lý các trường hợp người nổi tiếng, có ảnh hưởng trên mạng quảng cáo “lố”, “thối phồng” công dụng của thực phẩm, gây ảnh hưởng đến niềm tin và sức khỏe của người dân với số tiền phạt hơn 200 triệu đồng.

- Các sai phạm về thông tin trên mạng phát tán với tốc độ nhanh, phạm vi rộng, nhất là đối với mạng xã hội.

- Ý thức của người sử dụng mạng còn hạn chế, chưa nhận thức rõ hành vi sai phạm.

10.4. Giải pháp trọng tâm thời gian tới:

- Tiếp tục chỉ đạo triển khai thực thi các quy định về định danh người dùng theo quy định tại Nghị định số 147/2024/NĐ-CP.

- Xây dựng, đầu tư hệ thống rà quét tin giả, thông tin xấu độc trên mạng xã hội.

- Tiếp tục nâng cấp, tăng cường hiệu quả Trung tâm xử lý tin giả, thông tin xấu độc Việt Nam. Tăng cường phối hợp trong mạng lưới Trung tâm xử lý tin giả, tin xấu độc trên cả nước.

- Tăng cường phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng liên quan khác trong việc kiểm tra, xác minh, điều tra, truy vết và xác định các hành vi, đối tượng vi phạm các quy định về nội dung thông tin để xử lý theo quy định của pháp luật.

10.5. Đề xuất, kiến nghị chấm dứt hiệu lực thi hành đối với Nghị quyết, phần nội dung của nghị quyết đã thực hiện xong hoặc không còn phù hợp

Việc nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, tăng cường kiểm tra, xác minh, điều tra và xử lý nghiêm các hành vi, đối tượng vi phạm quy định về nội dung thông tin là việc làm thường xuyên, liên tục. Trong thời gian tới, Chính phủ chỉ đạo Bộ VH-TT-DL và các địa phương tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp đã đề ra; kiến nghị chấm dứt hiệu lực thi hành đối với nội dung này trong Nghị quyết.

B. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 109/2023/QH15

1. Quan tâm bố trí nguồn lực đầu tư cho các lĩnh vực văn hóa, ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp văn hóa có thế mạnh của Việt Nam

1.1. Về nguồn lực đầu tư cho các lĩnh vực văn hóa

Ngày 27/11/2024, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 162/2024/QH15 phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035, theo đó tập trung nguồn lực của Chương trình để giải quyết các vấn đề cấp thiết trong đó có phát triển các ngành công nghiệp văn hóa. Thực hiện Nghị quyết số 162/2024/QH15 của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương xây dựng báo cáo nghiên cứu khả thi Chương trình. Sau khi Chương trình được phê duyệt, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sẽ tổng hợp để bố trí nguồn lực đầu tư cho lĩnh vực văn hóa, trong đó ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp văn hóa có thế mạnh của Việt Nam.

1.2. Về phát triển các ngành công nghiệp văn hóa

a) Tình hình triển khai thực hiện:

Sự phát triển mạnh mẽ của các ngành công nghiệp văn hóa trên phạm vi toàn cầu đã và đang là lĩnh vực tạo nên khả năng đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội ở một số quốc gia, trong đó có Việt Nam. Công nghiệp văn hóa đang trở thành xu hướng và được xác định là phần quan trọng, bền vững, đóng góp vào sự tăng trưởng của đất nước. Nhận định vai trò, tầm quan trọng của các ngành công nghiệp văn hóa trong kỷ nguyên số, kỷ nguyên thông minh, ngày 08/9/2016, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1755/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa ở Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 (Chiến lược); tiếp đó là Chỉ thị số 30/CT-TTg ngày 29/8/2024 nhằm tiếp tục thúc đẩy phát triển các ngành công nghiệp văn hóa.

b) Một số kết quả đạt được:

- Kết quả thực hiện Chiến lược bước đầu đã đạt được một số thành tựu nhất định từ việc nâng cao nhận thức đến khẳng định tầm quan trọng của các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam trong sự phát triển chung của đất nước. Các ngành công nghiệp văn hóa có khả năng phát triển nhanh, lâu dài và bền vững, có giá trị tôn vinh văn hóa, giữ gìn bản sắc dân tộc, định vị thương hiệu quốc gia trên trường quốc tế. Qua số liệu ước tính, giá trị tăng thêm (giá hiện hành) của các ngành công nghiệp văn hóa đóng góp vào nền kinh tế năm 2018 ước đạt 5,82%; năm 2019 ước đạt 6,02%; năm 2020 và 2021 do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 nên số liệu có sự sụt giảm chỉ còn khoảng 4,32% và 3,92%; đến năm 2022 các ngành đã bắt đầu phục hồi và giá trị đóng góp có sự tăng trưởng ước đạt 4,04%. Giá trị sản xuất của các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam giai đoạn 2018 - 2022 ước bình quân đạt 1,059 triệu tỷ đồng (tương đương khoảng 44 tỷ USD).

- Nhận thức của toàn xã hội về vai trò, tầm quan trọng của công nghiệp văn hóa từng bước được nâng cao. Một số doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đã nắm bắt cơ hội, triển khai đầu tư, sản xuất các sản phẩm công nghiệp văn hóa để kinh doanh mang lại lợi ích về kinh tế, đồng thời góp phần quảng bá văn hóa Việt Nam. Cùng với sự phát triển của khoa học - công nghệ, đặc biệt là cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, các sản phẩm công nghiệp văn hóa từng bước đáp ứng được nhiều yếu tố: sáng tạo, bản sắc, độc đáo và có khả năng cạnh tranh ở thị trường trong nước và quốc tế.

- Các cơ chế, chính sách liên quan đến các ngành công nghiệp văn hóa đã và đang từng bước được hoàn thiện nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình quản lý các ngành công nghiệp văn hóa ở Việt Nam, cụ thể như: Luật Điện ảnh (2022); Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ (2022); Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng (2020); Nghị định số 17/2023/NĐ-CP ngày 26/4/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền tác giả, quyền liên quan; Nghị định số 70/2021/NĐ-CP ngày 20/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quảng cáo...

- Đối với pháp luật bảo hộ và thực thi bản quyền tác giả, Quốc hội đã thông qua và ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày

16/6/2022, trong đó có nội dung bản quyền tác giả, tạo cơ sở pháp lý để bảo hộ hiệu quả hơn các sáng tạo văn học, nghệ thuật và khoa học; phù hợp với các cam kết quốc tế về bản quyền tác giả mà Việt Nam là thành viên.

- Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã thực hiện mạnh mẽ phát triển các ngành công nghiệp văn hóa với việc ban hành Chỉ thị, Nghị quyết, Đề án cụ thể để phát triển các ngành công nghiệp văn hóa trên địa bàn¹⁰.

- Bên cạnh đó nhiều chương trình có sức hút và hiệu ứng xã hội. Thành phố Hà Nội tổ chức Lễ hội Thiết kế sáng tạo với chủ đề “Giao lộ sáng tạo”; Liên hoan phim Quốc tế thành phố Hồ Chí Minh lần thứ nhất; Chương trình “Anh trai vượt ngàn chông gai”; Lễ hội pháo hoa quốc tế tại thành phố Đà Nẵng; Festival Ninh Bình lần thứ III với chủ đề “Dòng chảy di sản”; chương trình “Festival Bốn mùa” tại Huế. Đến nay, có 3 thành phố được Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên Hợp Quốc (UNESCO) công nhận: Hà Nội là Thành phố sáng tạo trong lĩnh vực thiết kế; Đà Lạt là Thành phố sáng tạo trong lĩnh vực Âm nhạc và Hội An là Thành phố sáng tạo trong lĩnh vực Thủ công và Nghệ thuật dân gian.

c) Tồn tại, hạn chế:

- Thiếu cơ chế, chính sách thu hút nguồn vốn, phát triển nguồn lực để thúc đẩy phát triển các ngành công nghiệp văn hóa. Công tác thống kê và xây dựng cơ sở dữ liệu gặp vấn đề do vướng mắc về quy định pháp lý. Thống kê của các bộ, ngành, địa phương chưa đầy đủ, toàn diện, ảnh hưởng đến việc đề xuất giải pháp phát triển.

- Nguồn lực đầu tư dàn trải, chưa tập trung vào các lĩnh vực trọng điểm. Nguồn nhân lực thiếu về số lượng và chất lượng, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao.

d) Giải pháp thời gian tới:

- Phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam theo hướng trọng tâm, trọng điểm, chuyên nghiệp, hiện đại, ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Đổi mới tư duy và hành động, chủ động nắm bắt kịp thời, tận dụng cơ hội của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư gắn với hội nhập quốc tế, phát huy tối đa lợi thế của các vùng, miền; phát triển hài hòa giữa văn hóa, kinh tế, xã hội. Phát triển các ngành công nghiệp văn hóa nằm trong tổng thể các Chiến lược, Quy hoạch quốc gia.

- Phát triển các ngành công nghiệp văn hóa dựa trên huy động hiệu quả nguồn lực nhằm xây dựng các sản phẩm chất lượng cao, phát triển và khẳng định thương hiệu mang bản sắc văn hóa Việt Nam, góp phần tăng cường sức mạnh mềm quốc gia.

¹⁰ TP. Hà Nội ban hành Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 22/02/2022 về “Phát triển công nghiệp văn hóa trên địa bàn Thủ đô giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”. TP. Đà Nẵng ban hành Quyết định số 2726/QĐ-UBND ngày 19/10/2022 phê duyệt Đề án “Định hướng phát triển du lịch thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”. TP. Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 4853/QĐ-UBND ngày 25/10/2023 phê duyệt Đề án “Phát triển ngành công nghiệp văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030”.

- Phát triển các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp văn hóa, tạo hệ sinh thái liên kết mang tính chuyên nghiệp, đồng bộ giữa sáng tạo, sản xuất, kinh doanh, quảng bá, tiêu dùng kết hợp với bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ. Xây dựng các trung tâm phân phối, đẩy mạnh xuất khẩu các sản phẩm công nghiệp văn hóa, chú trọng các thị trường sẵn có và mở rộng ra các thị trường tiềm năng trong nước và quốc tế.

- Phát triển các ngành công nghiệp văn hóa theo các vùng kinh tế trọng điểm hiện nay, lựa chọn một số địa bàn tỉnh, thành phố có điều kiện thuận lợi giữ vai trò trung tâm kết nối và các tỉnh vệ tinh kết hợp tạo vùng động lực để phát triển công nghiệp văn hóa phù hợp với quy hoạch phát triển tỉnh, thành phố được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Các ngành trọng tâm, trọng điểm đóng vai trò trung tâm kết nối, gia tăng giá trị sản phẩm của các ngành công nghiệp văn hóa, công nghiệp giải trí; thúc đẩy khả năng khai thác và chuyển hóa các giá trị văn hóa trở thành sức mạnh mềm quốc gia.

- Phát triển các ngành công nghiệp văn hóa tạo nền tảng để các tổ chức, doanh nghiệp, nhà sáng tạo cung cấp các sản phẩm, dịch vụ giải trí cho thị trường, đáp ứng nhu cầu của người dân; đưa giải trí thành một ngành công nghiệp phát triển bền vững, mang lại giá trị gia tăng kinh tế lớn trong bối cảnh của cuộc cách mạng chuyển đổi số, khoa học, công nghệ cùng với đổi mới sáng tạo. Chú trọng khai thác và đẩy mạnh phát triển một số sản phẩm công nghiệp giải trí là thế mạnh của Việt Nam.

- Đầu tư và phát triển các khu, tổ hợp phục vụ cho hoạt động thể thao giải trí, sự kiện âm nhạc, nghệ thuật, điện ảnh quy mô lớn, đồng thời phát triển tạo ra các sản phẩm gắn kèm từ hoạt động giải trí, như trang thiết bị thể thao, văn hóa, thời trang, phụ kiện các chương trình âm nhạc..., nhằm mang lại giá trị gia tăng góp phần phát triển kinh tế - xã hội.

đ) Kiến nghị, đề xuất:

- Bổ sung danh mục ngành, nghề đặc biệt ưu đãi theo quy định của Luật Đầu tư và phạm vi áp dụng đối với một số đối tượng thuộc lĩnh vực ưu tiên phát triển công nghiệp văn hóa.

- Có cơ chế hỗ trợ đối với các kênh chương trình phát thanh, kênh chương trình truyền hình, chuyên mục báo chí phục vụ các nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu theo quy định của pháp luật hiện hành về ngân sách nhà nước và pháp luật về đấu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ.

- Nghiên cứu, đề xuất một số chính sách miễn thuế nhập khẩu, miễn giảm thuế sử dụng đất phi nông nghiệp, ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp dành cho doanh nghiệp thực hiện dự án đầu tư vào các ngành công nghiệp văn hóa, quy định mức thuế suất thuế giá trị gia tăng thích hợp đối với các loại hàng hóa, dịch vụ ngành công nghiệp văn hóa; áp dụng mức thuế suất hợp lý, phù hợp với từng giai đoạn và lĩnh vực cụ thể.

- Liên kết các quỹ hỗ trợ phát triển công nghiệp văn hóa và sáng tạo của các tổ chức, cá nhân; tạo điều kiện cho cá nhân, doanh nghiệp, kết nối với các quỹ đầu tư mạo hiểm cho khởi nghiệp sáng tạo, ươm tạo công nghệ và chuyển đổi số.

- Bổ sung cơ chế, chính sách hỗ trợ đội ngũ trí thức, văn nghệ sỹ, nghệ nhân, người làm sáng tạo..., để tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển các ngành công nghiệp văn hóa.

- Thực hiện thống kê đóng góp của các ngành công nghiệp văn hóa vào phát triển kinh tế-xã hội, vào GDP làm cơ sở đánh giá, tập trung đầu tư vào các ngành công nghiệp văn hóa còn nhiều dư địa phát triển.

1.3. Đề xuất, kiến nghị chấm dứt hiệu lực thi hành đối với nghị quyết, phần nội dung của nghị quyết đã thực hiện xong hoặc không còn phù hợp

Đề xuất Quốc hội tiếp tục quan tâm giám sát nội dung này.

2. Trong năm 2024, trình Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa Việt Nam giai đoạn 2025 - 2035

2.1. Tình hình triển khai thực hiện

Căn cứ Kết luận số 42-KL/TW ngày 20/10/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về kinh tế - xã hội năm 2022-2023; Nghị quyết số 572/NQ-UBTVQH15 ngày 18/8/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 15 về hoạt động chất vấn tại phiên họp thứ 14, ngày 13/9/2024, Chính phủ đã có Tờ trình số 444/TTr-CP trình Quốc hội khóa XV hồ sơ Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035.

Ngày 27/11/2024, Quốc hội đã phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa Việt Nam giai đoạn 2025-2035 tại Nghị quyết số 162/2024/QH15.

2.2. Đề xuất, kiến nghị chấm dứt hiệu lực thi hành đối với nghị quyết, phần nội dung của nghị quyết đã thực hiện xong hoặc không còn phù hợp

Phần nội dung của nghị quyết đã thực hiện xong và không còn phù hợp; kiến nghị chấm dứt hiệu lực thi hành đối với nhiệm vụ này tại Nghị quyết.

3. Tập trung triển khai hiệu quả Chiến lược phát triển văn hóa Việt Nam đến năm 2030

3.1. Tình hình triển khai thực hiện

Sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1909/QĐ-TTg ngày 12/11/2021 phê duyệt Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030 và sau Hội nghị Văn hóa toàn quốc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng vào tháng 11/2021, ngày 29/11/2022, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng *Kế hoạch hành động thực hiện Kết luận của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc và Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030 (giai đoạn 2023 - 2025)*. Việc ban hành Kế hoạch đã cụ thể hóa 6 nhiệm vụ và 4 giải pháp nêu trong Kết luận của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng và các nhiệm vụ trong Chiến lược phát triển

văn hóa đến năm 2030 thành các nhiệm vụ chương trình, đề án, dự án, quy hoạch và các hoạt động phát triển sự nghiệp ngành văn hóa.

- Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng kế hoạch tổ chức Sơ kết, đánh giá việc thực hiện Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030. Hiện Bộ đang tập trung triển khai cho công tác xây dựng kế hoạch và dự kiến tổ chức Sơ kết, đánh giá thực hiện Chiến lược vào quý IV năm 2025.

3.2. Đề xuất, kiến nghị chấm dứt hiệu lực thi hành đối với nghị quyết, phần nội dung của nghị quyết đã thực hiện xong hoặc không còn phù hợp

Đề xuất Quốc hội tiếp tục quan tâm giám sát nội dung này.

4. Tập trung triển khai hiệu quả Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2030

4.1. Tình hình triển khai thực hiện Chiến lược

a) Công tác tuyên truyền, phổ biến, chỉ đạo triển khai thực hiện:

- Ngày 30/12/2021, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 2238/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2030; chỉ đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng và trình Chính phủ đề trình Quốc hội ban hành Luật Phòng, chống bạo lực gia đình số 13/2022/QH15; Chính phủ đã ban hành Nghị định số 76/2023/NĐ-CP ngày 01/11/2023 quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình; Nghị định số 110/2025/NĐ-CP ngày 21/5/2025 quy định Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình; Chỉ đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành các Kế hoạch, Chương trình để triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Chiến lược như và đưa nội dung thực hiện các nhiệm vụ của Chiến lược và Hướng dẫn thực hiện công tác gia đình hàng năm đồng thời chỉ đạo các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các bộ, ban, ngành liên quan ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược.

- Chỉ đạo các cơ quan liên quan tiếp tục rà soát, hoàn thiện sửa đổi, bổ sung các quy định nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả Chiến lược, ngăn chặn các tác động tiêu cực đến sự phát triển của gia đình trong xã hội hiện đại; chỉ đạo nghiên cứu, xây dựng thí điểm bộ chỉ số về gia đình hạnh phúc làm cơ sở đánh giá, đề xuất, hoạch định chính sách và nghiên cứu; xây dựng dịch vụ công về giáo dục kiến thức, kỹ năng xây dựng gia đình hạnh phúc trước khi kết hôn; tuyên truyền về hệ giá trị gia đình trong thời kỳ mới.

- Chỉ đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tăng cường công tác chỉ đạo, lãnh đạo và phối hợp liên ngành giữa các bộ, ngành, địa phương trong việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Chiến lược; đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình, tổ chức hoạt động kiểm tra, giám sát công tác gia đình, tập huấn về công tác gia đình cho đội ngũ cán bộ công tác gia đình cấp tỉnh và các cơ quan trung ương có liên quan. Hiện nay, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã có văn bản hướng dẫn báo cáo sơ kết gửi các bộ, ngành, tổ chức, đoàn thể trung ương và Ủy ban nhân dân

các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương để đánh giá kết quả thực hiện Chiến lược trong giai đoạn 2022-2025.

b) Kết quả thực hiện một số mục tiêu, nhiệm vụ của Chiến lược

- Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức điều tra, khảo sát, thu thập thông tin, tài liệu tại một số địa phương, nghiên cứu đề xuất thử nghiệm mô hình dịch vụ công về giáo dục kiến thức, kỹ năng xây dựng gia đình hạnh phúc trước khi kết hôn; tổ chức Hội thảo khoa học tham vấn lấy ý kiến các chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý, cán bộ sở, ban, ngành tại thành phố Hồ Chí Minh đối với việc xây dựng, tổ chức thử nghiệm mô hình dịch vụ công về giáo dục kiến thức, kỹ năng xây dựng gia đình hạnh phúc trước khi kết hôn.

- Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, hằng năm, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tổ chức tuyên truyền về giáo dục đạo đức lối sống trong gia đình trên các phương tiện truyền thông đại chúng; xây dựng và phát sóng các chương trình về giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình trên kênh sóng VOV2 - Đài Tiếng nói Việt Nam.

- Tuyên truyền, phổ biến Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình; tổ chức thực hiện Kế hoạch triển khai thực hiện Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình đến năm 2025 trên phạm vi toàn quốc sau khi đã thí điểm trên 12 tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương.

- Tuyên truyền hệ giá trị gia đình trong tình hình mới trên các phương tiện truyền thông đại chúng, xuất bản và in 20.000 tờ gấp Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình phát hành về một số địa phương¹¹.

4.2. Khó khăn, vướng mắc

- Một số cấp ủy Đảng, chính quyền, cơ quan, ban, ngành, đoàn thể chưa thực sự quan tâm đến công tác gia đình cũng như việc tổ chức quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện Chiến lược.

- Nguồn lực đầu tư còn hạn chế, đội ngũ cán bộ làm công tác gia đình không ổn định, năng lực quản lý, chuyên môn còn hạn chế; chế độ bồi dưỡng cho lực lượng cộng tác viên, tình nguyện viên chưa được xác lập, kinh phí đầu tư công tác gia đình chưa đáp ứng nhu cầu triển khai nhiệm vụ.

- Sự biến đổi về cấu trúc gia đình diễn ra nhanh chóng. Tỷ lệ gia đình hạt nhân ngày càng cao, gia đình truyền thống giảm đi, các tệ nạn xã hội xâm nhập vào gia đình ảnh hưởng tới gia phong, nề nếp và đạo đức lối sống trong gia đình.

4.3 Đề xuất, kiến nghị

- Đề nghị UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tăng cường chỉ đạo, kiểm tra việc triển khai, thực hiện, các nội dung về công tác gia đình. Chú trọng tăng nguồn lực cho công tác gia đình tại địa phương; đưa các chỉ tiêu về gia đình vào trong chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương, gắn

¹¹ Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch các tỉnh Hà Giang, Cao Bằng, Thanh Hóa, Quảng Nam, Đắk Lắk

việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu về công tác gia đình với trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị; thực hiện nghiêm công tác báo cáo, kịp thời điều tra, xử lý nghiêm minh các vi phạm pháp luật về gia đình; tổ chức sơ kết đánh giá tình hình thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Chiến lược. Kiện toàn và tăng cường vai trò của Ban chỉ đạo công tác gia đình địa phương.

4.4. Phương hướng trong thời gian tới

- Tiếp tục hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật về gia đình, công tác gia đình và đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát tình hình công tác gia đình để kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về gia đình, công tác gia đình.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác gia đình các cấp, đặc biệt đội ngũ công tác viên tham gia công tác gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình. Thường xuyên quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ làm công tác gia đình, đặc biệt là cấp cơ sở. Nghiên cứu, đánh giá tổng thể về gia đình; xây dựng cơ sở dữ liệu về gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình.

- Tăng cường hỗ trợ gia đình thực hiện các chức năng của gia đình; thực hiện các chính sách, chương trình an sinh xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống gia đình; tạo điều kiện để gia đình chăm sóc, giáo dục trẻ em và chăm sóc, phụng dưỡng người cao tuổi, phát huy vai trò người cao tuổi.

- Đầu tư kinh phí từ nguồn ngân sách Nhà nước tương xứng với việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đề ra; đẩy mạnh công tác xã hội hóa, huy động các nguồn lực cho công tác gia đình.

- Khen thưởng, động viên kịp thời những tập thể, cá nhân tiêu biểu có thành tích xuất sắc trong việc chỉ đạo, triển khai, thực hiện công tác gia đình.

4.5. Đề xuất, kiến nghị chấm dứt hiệu lực thi hành đối với nghị quyết, phần nội dung của nghị quyết đã thực hiện xong hoặc không còn phù hợp

Đề xuất Quốc hội tiếp tục quan tâm giám sát nội dung này.

5. Đẩy mạnh thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, phong trào thể dục, thể thao quần chúng gắn với các phong trào thi đua ở cơ sở

5.1. Tình hình triển khai nhiệm vụ

a) Ở Trung ương:

Thực hiện Nghị quyết số 109/2023/QH15 của Quốc hội khóa XIV và từ đầu nhiệm kỳ khóa XV đến hết Kỳ họp thứ 4 về giám sát chuyên đề, chất vấn của Quốc hội về đẩy mạnh thực hiện Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, phong trào thể dục, thể thao quần chúng gắn với các phong trào thi đua cơ sở đã được Ban Chỉ đạo Phong trào các cấp triển khai thực hiện nghiêm túc. Ban Chỉ đạo Trung ương đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các nội

dung trong Phong trào có trọng tâm, trọng điểm; ban hành kế hoạch triển khai tổ chức thực hiện Phong trào đến các cấp, các ngành và người dân kịp thời. Công tác vận động nhân dân đăng ký thi đua xây dựng gia đình văn hóa, làng văn hóa, thôn văn hóa, ấp văn hóa, bản văn hóa, Tổ dân phố văn hóa; cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp văn hóa đã thu hút đông đảo người dân và cán bộ, công nhân viên chức hưởng ứng tham gia tích cực. Công tác giáo dục, phòng ngừa, ngăn chặn các hành vi bạo lực gia đình, bạo lực học đường, xâm hại và bạo hành trẻ em đã được tập trung triển khai thực hiện.

Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương phong trào phối hợp với các Ban, Bộ, ngành hoàn thiện, kiện toàn Ban chỉ đạo Trung ương Phong trào năm 2023. Phân công các cơ quan thành viên Ban Chỉ đạo kiểm tra tình hình, đánh giá kết quả thực hiện Phong trào tại các địa phương, tập trung vào một số nội dung quan trọng như: Công tác tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện các văn bản chỉ đạo mới của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Ban Chỉ đạo Trung ương; việc đăng ký bình xét các danh hiệu văn hóa theo Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ Quy định về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”; “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Ấp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”; Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 7/12/2023 của Chính phủ Quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”; “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”; Nghị định số 110/2018/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý và tổ chức lễ hội; việc thực hiện Quyết định số 2214/QĐ-TTg ngày 28/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình thực hiện Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” giai đoạn 2021-2026.

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện Chương trình phối hợp số 1376/CTrPH-BVHTTDL-MTTQ ngày 07/4/2020 giữa Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch với Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở gắn với xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh giai đoạn 2020- 2025; Chương trình phối hợp số 01/CTrPH-BNNPTNT-BVHTTDL ngày 20/11/2020 giữa Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) về xây dựng đời sống văn hóa phát triển du lịch nông thôn, giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Chương trình phối hợp công tác số 3239/CTr-BVHTTDL-BCA ngày 03/9/2020 giữa Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch với Bộ Công an về phối hợp tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, thư viện trong trại giam, trại tạm giam, cơ sở giáo dục bắt buộc và trường giáo dưỡng giai đoạn 2020 - 2025.

b) Ở địa phương:

- Ban Chỉ đạo phong trào tại địa phương đã tham mưu Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo về Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; xây dựng kế hoạch, chỉ đạo thực hiện nghiêm các văn bản của trung ương và địa phương. Phối hợp với các cơ quan thành viên thực hiện tốt công tác tuyên truyền về các gương điển hình tiên tiến

trong Phong trào; lồng ghép các tiêu chí thực hiện Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” với Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”. Chỉ đạo việc thực hiện bình xét các danh hiệu văn hóa theo Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ Quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”; “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” và Nghị định số 110/2018/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý và tổ chức lễ hội; Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ Quy định tiêu chí, trình tự thủ tục xét công nhận đạt chuẩn Đô thị văn minh.

- Các địa phương đã chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” năm 2023, 2024 gắn với các mục tiêu, nhiệm vụ giải pháp đã được xác định trong các văn bản chỉ đạo của Trung ương và địa phương. Đưa nhiệm vụ phát triển và đầu tư cho văn hóa vào Nghị quyết Đảng bộ, gắn phát triển văn hóa với xây dựng nông thôn mới; Lựa chọn những gương điển hình tiên tiến, người tốt, việc tốt, những mô hình hay, cách làm sáng tạo trong các lĩnh vực để truyền thông sâu rộng tạo sức lan tỏa những giá trị tốt đẹp, nhân văn trong đời sống xã hội. Đẩy mạnh công tác xã hội hoá các hoạt động văn hoá, phát huy vai trò làm chủ của nhân dân trong tổ chức xây dựng đời sống văn hoá ở cơ sở. Tăng cường công tác phối hợp, kiểm tra hoạt động của Ban Chỉ đạo Phong trào các cấp địa phương, nhất là việc bình xét các danh hiệu văn hóa nhằm đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch; quan tâm bố trí kinh phí đảm bảo các hoạt động của Phong trào đạt hiệu quả thiết thực, tránh lãng phí nhưng cũng không để thiếu điều kiện hoạt động.

- Từ khi Nghị quyết số 109/2023/QH15 của Quốc hội được ban hành cho đến nay, công tác thể dục thể thao cho mọi người tiếp tục được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quan tâm, chỉ đạo triển khai theo hướng đẩy mạnh phát triển thể dục thể thao ở cơ sở, trong từng đối tượng, đặc biệt là học sinh, sinh viên, lực lượng vũ trang, nông dân, người cao tuổi. Phong trào tập luyện thể dục thể thao ở cơ sở diễn ra sôi nổi trong cả nước, với nhiều hình thức phong phú, đa dạng thông qua việc triển khai cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” gắn với phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và “Chương trình xây dựng nông thôn mới” tiếp tục được đẩy mạnh, tạo thành phong trào rèn luyện thể dục thể thao sôi nổi trong nhân dân, các chỉ tiêu cơ bản về thể dục thể thao quần chúng cơ bản hoàn thành¹².

- Hoạt động thể thao dân tộc tiếp tục được bảo tồn, phát triển, các môn thể thao dân tộc, trò chơi dân gian được khôi phục, luật hóa đưa vào thi đấu tại các lễ hội truyền thống. Sự phát triển đa dạng của các loại hình tập luyện, từ hình thức tập luyện tự phát sang hình thức tập luyện thể thao tự giác; các hình thức tập luyện thể dục thể thao đơn giản, không cần đầu tư nhiều về sân bãi, trang thiết bị như

¹² Năm 2023 số người tập luyện TDTT thường xuyên trên toàn quốc đạt 36,7 % (tăng 1,1% so với năm 2022); số gia đình tập luyện thể dục thể thao thường xuyên trên toàn quốc đạt 27,7% tổng số hộ, đến năm 2024 số người tập luyện TDTT thường xuyên trên toàn quốc đạt 37,5 % (tăng 0,8% so với năm 2023); số gia đình tập luyện thể dục thể thao thường xuyên trên toàn quốc đạt 28,3% tổng số hộ.

chạy, đi bộ, thể dục dưỡng sinh, cầu lông, cờ tướng, võ thuật, bóng đá mini, bóng chuyền hơi,... phát triển mạnh ở các địa phương. Nhiều hoạt động thể dục thể thao quần chúng tạo tiếng vang lớn, thu hút được đông đảo quần chúng tham gia hưởng ứng như Chương trình Boi an toàn, phòng, chống tai nạn đuối nước, Ngày Chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân, giải Chạy Marathon VnExpress, Marathon Tiền Phong, Marathon Phú Quốc, Marathon Hà Giang,... đã thu hút hàng triệu người tham gia.

- Trong 6 tháng đầu năm 2025, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương tổ chức các hoạt động thể dục thể thao “Mừng Đảng, mừng Xuân”, Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân và tháng hoạt động thể dục, thể thao cho mọi người chào mừng kỷ niệm 79 năm Ngày truyền thống Ngành Thể dục thể thao Việt Nam (27/3/1946-27/3/2025); điều chỉnh Kế hoạch tổ chức Đại hội Thể dục thể thao các cấp theo chủ trương sắp xếp tổ chức bộ máy của chính quyền địa phương mới. Triển khai thực hiện kế hoạch nghiên cứu, bảo tồn, phát triển các môn thể thao dân tộc theo nhiệm vụ chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Bên cạnh việc nâng cao sức khỏe, thể lực và đem lại nhiều lợi ích cho người tham gia tập luyện, phong trào thể dục thể thao quần chúng phát triển mạnh ở nhiều địa phương đã góp phần tăng cường củng cố khối đại đoàn kết toàn dân và gắn kết với việc triển khai các phong trào thi đua ở cơ sở.

5.2. Khó khăn, vướng mắc

- Quỹ đất dành cho hoạt động thể dục thể thao còn thiếu. Bên cạnh đó, nhiều diện tích đất hoặc công trình đã được quy hoạch dành cho hoạt động thể dục thể thao tại các khu đô thị, khu công nghiệp, khu dân cư bị điều chỉnh mục đích sử dụng khác. Hoạt động thể dục thể thao ở cơ sở nhìn chung còn gặp nhiều khó khăn do thiếu hệ thống thiết chế, cơ sở vật chất, kinh phí hoạt động và đội ngũ cộng tác viên, hướng dẫn viên thể dục thể thao ở cơ sở.

- Điều kiện về sân bãi, trang thiết bị phục vụ tập luyện thể thao công cộng tại các khu công viên, địa điểm hoạt động cộng đồng tuy đã được cải thiện nhiều nhưng một số nơi còn chưa đáp ứng nhu cầu của quần chúng Nhân dân.

5.3. Phương hướng trong thời gian tới

- Chỉ đạo công tác phối hợp với Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các Bộ, ngành, địa phương thực hiện hiệu quả các Chương trình phối hợp.

- Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Phong trào tại các địa phương để nắm bắt những khó khăn, vướng mắc, kịp thời tham mưu đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của trung ương.

5.4. Đề xuất, kiến nghị chấm dứt hiệu lực thi hành đối với nghị quyết, phân nội dung của nghị quyết đã thực hiện xong hoặc không còn phù hợp

Việc thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, phong trào thể dục, thể thao quần chúng gắn với các phong trào thi đua ở

cơ sở là việc làm thường xuyên, lâu dài. Trong thời gian tới, Chính phủ chỉ đạo Bộ VHTTDL và các địa phương tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp đã đề ra; kiên nghị chấm dứt hiệu lực thi hành đối với nội dung này trong Nghị quyết.

6. Chú trọng phát triển, nâng cao vị thế thể thao thành tích cao của Việt Nam trong khu vực ASEAN và châu Á

6.1. Kết quả đạt được

- Với việc chú trọng tới đầu tư phát triển các môn thể thao Olympic, thể thao thành tích cao từ năm 2023 đến nay tiếp tục đạt được nhiều thành tích đáng khích lệ, kết quả thi đấu của các môn thể thao trọng điểm, có thể mạnh tại các kỳ Đại hội thể thao và các giải thể thao cấp khu vực, châu lục đã có sự khởi sắc rõ rệt.

- SEA Games 32 năm 2023 tại Campuchia, Thể thao Việt Nam thi đấu xuất sắc, vượt chỉ tiêu đề ra và lần đầu tiên giành được vị trí thứ Nhất toàn đoàn tại một kỳ SEA Games tổ chức tại nước bạn, với tổng số 136 huy chương vàng, 105 huy chương bạc, 118 huy chương đồng, phá 12 kỷ lục và thiết lập 4 kỷ lục SEA Games¹³.

Lần thứ 2 liên tiếp giành huy chương vàng Bóng đá U23 nam Đông Nam Á. ASIAD 19 năm 2023 tại Hàng Châu, Trung Quốc: Thể thao Việt Nam hoàn thành chỉ tiêu đề ra, giành được 03 HCV, 05 HCB, 19 HCD, xếp vị trí thứ 21/45 quốc gia, vùng lãnh thổ tham dự Đại hội.

- Năm 2024, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chiến lược phát triển Thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, đây là văn bản định hướng quan trọng đối với ngành thể dục thể thao Việt Nam nhằm xây dựng nền thể dục thể thao phát triển bền vững, chuyên nghiệp, đồng bộ từ trung ương đến địa phương. Bên cạnh đó, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tập trung xây dựng Chương trình phát triển các môn thể thao trọng điểm chuẩn bị tham dự các kỳ Olympic và ASIAD giai đoạn 2026-2046, đồng thời chuẩn bị lực lượng vận động viên tham dự SEA Games 33 tại Thái Lan và các giải thể thao quốc tế nhằm nâng cao vị thế thể thao thành tích cao của Việt Nam trên trường quốc tế.

6.2. Khó khăn, vướng mắc

Lực lượng vận động viên thể thao thành tích cao còn mỏng, kinh phí đầu tư cho công tác tuyển chọn, đào tạo vận động viên còn khó khăn.

¹³ Trong tổng số 39 môn, phân môn Đoàn Thể thao Việt Nam thi đấu tại Đại hội, có 37 môn, phân môn thể thao giành được huy chương, trong đó có 33 môn, phân môn thể thao giành được huy chương vàng. Các môn trong hệ thống thi đấu Olympic (21 môn) đã giành được 65 huy chương vàng (chiếm tỷ lệ 47,8% tổng số huy chương vàng); 06 môn trong chương trình thi đấu ASIAD giành được 18 huy chương vàng (chiếm tỷ lệ 13.2%). Tiêu biểu là vận động viên điền kinh Nguyễn Thị Oanh giành 04 huy chương vàng các nội dung: 1.500m; 3000m vượt chướng ngại vật, 5.000m và 10.000m; vận động viên Phạm Thanh Bảo giành 02 huy chương vàng và phá 02 kỷ lục SEA Games môn bơi; các vận động viên Trần Hưng Nguyên và Nguyễn Huy Hoàng giành 03 huy chương vàng môn bơi; vận động viên Nguyễn Quốc Toàn môn Cử tạ giành 01 HCV và phá 3 kỷ lục SEA Games 32 (nội dung cử giật, cử đẩy và tổng cử), đội tuyển Bóng đá nữ quốc gia đã bảo vệ thành công ngôi vô địch SEA Games lần thứ 4 liên tiếp và lần đầu tiên trong lịch sử các môn Golf và Bóng rổ 3 x 3 giành được huy chương vàng tại SEA Games.

6.3. Giải pháp trong thời gian tới

Nâng cao thành tích thể thao tại các đấu trường thể thao khu vực, châu lục và thế giới, đặc biệt tại các kỳ Olympic, ASIAD, SEA Games... tập trung lựa chọn các vận động viên để đào tạo chuẩn bị cho Olympic 2028, ASIAD 2026, 2030 và SEA Games 33, 34 dựa trên cơ sở lực lượng vận động viên hiện có, có tính kế thừa với kế hoạch đào tạo, tập huấn hệ thống, khoa học, phù hợp với nguồn lực tài chính và đảm bảo sự phát triển đồng bộ thành tích các môn thể thao trọng điểm, có ưu thế phù hợp thể trạng con người Việt Nam.

6.4. Đề xuất, kiến nghị chấm dứt hiệu lực thi hành đối với nghị quyết, phần nội dung của nghị quyết đã thực hiện xong hoặc không còn phù hợp

Đề xuất Quốc hội tiếp tục quan tâm giám sát nội dung này.

7. Quan tâm, khẩn trương xây dựng cơ chế huy động hợp tác công tư, bố trí nguồn lực cho đầu tư, nâng cấp, cải tạo và sử dụng hiệu quả hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao

7.1. Tình hình triển khai thực hiện

Ngày 27/11/2024, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 162/2024/QH15 phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035, theo đó tập trung nguồn lực để giải quyết các vấn đề cấp thiết trong đó có nội dung thành phần về “Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, văn minh, phát triển hệ thống hạ tầng, cảnh quan, thiết chế văn hóa đồng bộ, hiệu quả”.

Để triển khai Nghị quyết số 162/2024/QH15 của Quốc hội, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 114/NQ-CP ngày 29/4/2025 về Kế hoạch triển khai trong đó giao nhiệm vụ cho Bộ Văn hóa, thể thao và Du lịch xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để bố trí nguồn lực và đề xuất giải pháp cơ chế huy động hợp tác công tư đầu tư, nâng cấp, cải tạo và phát huy hiệu quả hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao.

7.2. Đề xuất, kiến nghị chấm dứt hiệu lực thi hành đối với nghị quyết, phần nội dung của nghị quyết đã thực hiện xong hoặc không còn phù hợp

Đề xuất Quốc hội tiếp tục quan tâm giám sát nội dung này.

8. Nâng cao chất lượng thẩm định các sản phẩm văn hóa, nghệ thuật, cấp phép biểu diễn, tổ chức sự kiện

8.1. Trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn:

a) Công tác chỉ đạo điều hành:

- Chính phủ đã ban hành: (1) Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn; (2) Nghị định số 38/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa và quảng cáo; (3) Nghị định số 129/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực du lịch; thể thao; quyền tác giả, quyền liên quan; văn hóa và quảng cáo; (4) Nghị định số 128/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của

Nghị định số 38/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa và quảng cáo đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 129/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực du lịch; thể thao; quyền tác giả, quyền liên quan; văn hóa và quảng cáo;

Chỉ đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành: (1) Thông tư số 14/2022/TT-BVHTTDL ngày 14/12/2022 quy định về chế độ báo cáo và quản lý, sử dụng, khai thác Hệ thống thông tin báo cáo của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; (2) Thông tư số 08/2024/TT-BVHTTDL Ngày 18/10/2024 quy định tổ chức và hoạt động của Hội đồng nghệ thuật trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn.

- Các văn bản quy phạm pháp luật trên được ban hành kịp thời, phù hợp quy định pháp luật về nội dung, đạt hiệu quả trong công tác hậu kiểm, xử lý hành vi vi phạm pháp luật về hoạt động nghệ thuật biểu diễn.

- Ngoài các văn bản quy phạm pháp luật nêu trên, tại một số địa phương Ủy ban nhân dân đã ban hành Quy chế quản lý nhằm điều chỉnh các hoạt động biểu diễn và tổ chức biểu diễn nghệ thuật, thời trang chuyên nghiệp trên địa bàn. Bên cạnh đó, công tác tiếp nhận hồ sơ, chấp thuận biểu diễn nghệ thuật được đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, giúp đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị tổ chức.

b) Kết quả đạt được:

- Nghị định số 144/2020/NĐ-CP và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đã góp phần thay đổi tư duy, nhận thức cũng như gia tăng hiệu lực, hiệu quả của các giải pháp quản lý nhà nước, phương thức thẩm định nội dung đối với hoạt động nghệ thuật biểu diễn.

- Trong quá trình thi hành Nghị định số 144/2020/NĐ-CP, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức đánh giá việc thực hiện quy định trên thực tiễn. Ngày 18/10/2024, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư số 08/2024/TT-BVHTTDL quy định tổ chức và hoạt động của Hội đồng nghệ thuật trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn thay thế Thông tư số 15/2013/TT-BVHTTDL ngày 24/12/2013 nhằm hoàn thiện và nâng cao chất lượng cơ chế thẩm định hoạt động nghệ thuật biểu diễn, đáp ứng yêu cầu bảo đảm thực hiện quy định của pháp luật về công tác tiền kiểm.

Kết quả cho thấy chất lượng nội dung các sản phẩm nghệ thuật được nâng cao. Nhiều chương trình biểu diễn nghệ thuật truyền thống, đương đại và kết hợp đa chất liệu đã được cấp phép, mang lại giá trị thẩm mỹ, giáo dục cao cho công chúng. Nhờ vào sự giám sát chặt chẽ, nhiều chương trình sau khi thẩm định hồ sơ được yêu cầu duyệt, chỉnh sửa nhằm nâng cao chất lượng nội dung biểu diễn, một số chương trình có dấu hiệu lệch chuẩn đã bị từ chối chấp thuận.

Nhìn chung, các sản phẩm nghệ thuật biểu diễn có yếu tố đổi mới, sáng tạo về nội dung, hình thức thể hiện, mang nhiều yếu tố định hướng tích cực, có tính giáo dục, cổ vũ lối sống đẹp, quảng bá văn hóa dân tộc được tạo điều kiện phát

triển. Hầu hết các địa phương cho đến nay đã ứng dụng công nghệ số, áp dụng hệ thống tiếp nhận hồ sơ trực tuyến, rút ngắn thời gian xử lý, minh bạch, trả kết quả đúng quy trình.

c) Khó khăn, vướng mắc trên cơ sở tổng hợp báo cáo của các địa phương:

- Thiếu nhân lực và điều kiện bảo đảm cho công tác kiểm tra hậu kiểm nhất là một số thành phố lớn, do đó, việc theo dõi, giám sát chương trình sau khi cấp phép còn hạn chế, dễ dẫn đến còn có sai phạm trong quá trình biểu diễn thực tế.

- Một số địa phương còn lúng túng trong việc xử lý những trường hợp nhạy cảm, dễ bị dư luận phản ứng do thiếu cơ chế phối hợp đồng bộ giữa các cấp, ngành.

d) Phương hướng trong thời gian tới:

- Chỉ đạo các địa phương rà soát, bố trí bảo đảm nguồn lực đáp ứng yêu cầu quản lý nghệ thuật biểu diễn, kịp thời xử lý thực tiễn phát sinh, tổng hợp báo cáo đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định pháp luật về nghệ thuật biểu diễn.

8.2. Trong lĩnh vực điện ảnh:

a) Tình hình triển khai thực hiện:

Trong thời gian vừa qua, công tác thẩm định kịch bản phim sử dụng ngân sách nhà nước đã được chú trọng triển khai nghiêm túc, hiệu quả trên cơ sở các quy định của pháp luật như: Luật Điện ảnh năm 2022; Nghị định số 131/2022/NĐ-CP ngày 31/12/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Điện ảnh và Thông tư số 19/2022/TT-BVHTTDL ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng thẩm định kịch bản phim sử dụng ngân sách nhà nước nhằm lựa chọn những kịch bản có nội dung tư tưởng sâu sắc, giá trị nhân văn cao, khái quát được những vấn đề lớn của đời sống xã hội, có ngôn ngữ điện ảnh đặc sắc, sáng tạo; không vi phạm các quy định tại Điều 9 của Luật Điện ảnh để thực hiện đặt hàng sản xuất phim từ ngân sách nhà nước.

Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Quyết định thành lập các Hội đồng Trung ương thẩm định và tuyển chọn kịch bản phim truyện, phim tài liệu - khoa học, phim hoạt hình với sự tham gia của đại diện cơ quan quản lý nhà nước về điện ảnh, biên kịch, đạo diễn, người có chuyên môn về từng loại hình phim, có uy tín nghề nghiệp và các chức danh khác phù hợp.

Cho đến nay, kho kịch bản phim có chất lượng cao về nghệ thuật, đáp ứng yêu cầu tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, phản ánh hiện thực đời sống xã hội và hướng đến các tác phẩm điện ảnh mang tính nhân văn, hướng thiện, giàu bản sắc văn hóa Việt Nam đã được tuyển chọn, khai thác hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển công nghiệp văn hóa Việt Nam.

Trong công tác thẩm định, phân loại phim, dưới sự chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã thành lập các Hội đồng thẩm định phim theo quy định tại Điều 31 Luật Điện ảnh năm 2022. Việc thẩm định tuân thủ

nguyên tắc khách quan, trung thực, không áp đặt cảm tính cá nhân. Việc phân loại phim và các tiêu chí được hướng dẫn cụ thể nhằm đảm bảo tính minh bạch, thống nhất trên toàn quốc.

Các Đợt phim, Tuần phim, Liên hoan phim... được thực hiện theo các quy định tại Luật Điện ảnh năm 2022 và các quy định pháp luật liên quan, như Luật Quảng cáo, Nghị định 144/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn nhằm đảm bảo nội dung lành mạnh, không vi phạm thuần phong mỹ tục, đồng thời phục vụ nhiệm vụ chính trị, tuyên truyền, giáo dục thẩm mỹ công chúng.

b) Kết quả đạt được:

- Về số lượng kịch bản được thẩm định:

+ Năm 2023, thẩm định 08 kịch bản Chương trình phục vụ vùng cao, miền núi, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số năm 2023; thẩm định 79 kịch bản phim tài liệu - khoa học; 11 kịch bản phim hoạt hình; 18 kịch bản phim truyện điện ảnh; 15 hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép cung cấp dịch vụ quay phim sử dụng bối cảnh tại Việt Nam.

+ Năm 2024, thẩm định 87 kịch bản phim tài liệu - khoa học; 17 kịch bản phim hoạt hình; 15 kịch bản phim truyện điện ảnh; 16 hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép cung cấp dịch vụ quay phim sử dụng bối cảnh tại Việt Nam.

+ Tính đến ngày 27/5/2025, đã tiếp nhận 07 kịch bản phim truyện điện ảnh; 84 kịch bản phim tài liệu (lần 1) và 12 kịch bản phim tài liệu (lần 2); 12 kịch bản phim hoạt hình và gửi các Hội đồng trung ương thẩm định kịch bản phim (trong đó, đã thẩm định 71 kịch bản phim tài liệu, 12 kịch bản phim hoạt hình). Tiếp nhận 12 Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép cung cấp dịch vụ quay phim sử dụng bối cảnh tại Việt Nam (trong đó đã cấp 08 giấy phép và gia hạn 01 giấy phép cung cấp).

- Công tác quản lý phổ biến phim:

+ Năm 2023, đã thẩm định, phân loại: 32 phim truyện điện ảnh Việt Nam, 160 phim truyện nhập khẩu; 53 phim tài liệu, 09 phim khoa học, 43 phim hoạt hình, 33 phim ngắn; 254 phim chiếu trong các liên hoan phim, giải thưởng phim, cuộc thi phim chương trình phim tại Việt Nam; Cấm phổ biến 21 phim nước ngoài, 01 phim truyện ngắn Việt Nam.

+ Năm 2024, đã cấp giấy phép phân loại cho: 205 phim truyện nước ngoài; 26 phim truyện Việt Nam; 47 phim tài liệu; 02 phim khoa học; 22 phim hoạt hình; 06 phim truyện ngắn; 364 phim tham gia liên hoan phim, liên hoan phim chuyên ngành, chuyên đề, cuộc thi phim, chương trình phim, tuần phim tại Việt Nam và nước ngoài. Không cho phép phổ biến 15 phim truyện nước ngoài; 01 phim truyện Việt Nam.

+ Tính đến 27/5/2025, đã cấp giấy phép phân loại cho: 56 phim truyện nước ngoài, 17 phim truyện Việt Nam, 14 phim tài liệu Việt Nam, 05 phim tài liệu nước ngoài, 13 phim hoạt hình Việt Nam, 07 phim hoạt hình nước ngoài và không cho

phép phổ biến 02 phim truyện nước ngoài. Cấp giấy phép phân loại cho: 68 phim truyện nước ngoài, 33 phim tài liệu, 14 phim hoạt hình tham gia liên hoan phim, liên hoan phim chuyên ngành, chuyên đề, cuộc thi phim, chương trình phim, tuần phim tại Việt Nam và nước ngoài.

- Về tổ chức họp Hội đồng Trung ương thẩm định và tuyển chọn kịch bản phim truyện, phim tài liệu - khoa học, phim hoạt hình: Việc tổ chức họp các Hội đồng được thực hiện nghiêm túc trên nguyên tắc tập thể, thảo luận công khai, dân chủ, quyết định theo đa số.

- Chất lượng các bộ phim được nâng cao: Các bộ phim: “Đào, Phở và Piano”, “Hồng Hà Nữ sĩ”, “Bình minh đỏ”... và các bộ phim tài liệu, khoa học và hoạt hình đã thu hút sự quan tâm đông đảo của khán giả, đáp ứng yêu cầu tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước và đời sống tinh thần của người dân.

c) Khó khăn, vướng mắc:

Việc ứng dụng công nghệ trong thẩm định kịch bản phim còn nhiều hạn chế, chưa khai thác tối đa thành tựu của khoa học công nghệ trong hoạt động này.

d) Phương hướng trong thời gian tới:

- Chỉ đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tăng cường ứng dụng công nghệ trong thẩm định kịch bản phim, triển khai các chương trình đào tạo chuyên sâu cho thẩm định viên, tập trung vào các lĩnh vực như biên kịch, phê bình nghệ thuật và quản lý nội dung số.

8.3. Trong lĩnh vực Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm:

Công tác thẩm định, cấp giấy phép các hoạt động mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định của pháp luật. Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn, kiểm tra, hướng dẫn công tác quản lý nhà nước về mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm, trong đó chú trọng công tác thẩm định, cấp giấy phép các hoạt động mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm đồng thời tăng cường quản lý và giám sát, xử lý vi phạm hành chính về mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm.

a) Kết quả đạt được:

- Công tác thẩm định, cấp giấy phép các hoạt động mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm trong nước và quốc tế, đảm bảo đúng định hướng chính trị, thẩm mỹ và được nâng cao. Các hoạt động mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm được kiểm soát kỹ hơn về nội dung, đảm bảo thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Nhiều nội dung ảnh hưởng tới chính trị, ngoại giao, quốc phòng, an ninh... được loại bỏ kịp thời.

- Từng bước ứng dụng công nghệ số trong giới thiệu, quảng bá triển lãm; triển khai một số triển lãm trực tuyến và lưu động tại vùng sâu, vùng xa.

b) Khó khăn, vướng mắc:

Công tác cấp phép triển lãm còn nội dung phức tạp, các tác phẩm mỹ thuật có nội dung nhạy cảm liên quan đến tôn giáo, ngoại giao, chính trị; việc nhập khẩu văn hóa phẩm có nội dung tôn giáo có nguồn gốc từ nước ngoài gây khó khăn cho cơ quan thẩm định trong việc xác định nguồn gốc sản phẩm.

c) Phương hướng trong thời gian tới:

- Tiếp tục hoàn thiện thể chế, chính sách về lĩnh vực mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm, chỉ đạo đơn vị chuyên môn tăng cường năng lực Hội đồng thẩm định, ứng dụng công nghệ thông tin, tập trung rà soát, tiến hành chặt chẽ công tác thẩm định, cấp giấy phép về lĩnh vực mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm.

8.4. Đề xuất, kiến nghị chấm dứt hiệu lực thi hành đối với nghị quyết, phân nội dung của nghị quyết đã thực hiện xong hoặc không còn phù hợp

Việc nâng cao chất lượng thẩm định các sản phẩm văn hóa, nghệ thuật, cấp phép biểu diễn, tổ chức sự kiện là nhiệm vụ lâu dài, thường xuyên. Trong thời gian tới, Chính phủ chỉ đạo Bộ VHTTDL tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp đã đề ra; kiến nghị chấm dứt hiệu lực thi hành đối với nội dung này trong Nghị quyết.

9. Rà soát, sửa đổi, tháo gỡ điểm nghẽn, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động du lịch

9.1. Kết quả đạt được

a) Các biện pháp, giải pháp và hoạt động chỉ đạo, điều hành thực hiện các biện pháp, giải pháp:

- Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng và tổ chức triển khai các văn bản phát triển ngành, cụ thể: Chiến lược phát triển Du lịch Việt Nam đến năm 2030; Đề án “Cơ cấu lại ngành du lịch đáp ứng yêu cầu phát triển thành ngành kinh tế mũi nhọn”; Đề án “Ứng dụng công nghệ của công nghiệp 4.0 để phát triển du lịch thông minh, thúc đẩy du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn”; Đề án một số mô hình phát triển sản phẩm du lịch đêm; Chiến lược Marketing du lịch Việt Nam...

- Về thúc đẩy phục hồi, tăng tốc phát triển du lịch, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 82/NQ-CP ngày 18/5/2023 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy nhanh phục hồi, tăng tốc phát triển du lịch hiệu quả, bền vững; Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 23/02/2024 về phát triển du lịch toàn diện, nhanh và bền vững thời gian tới. Nghị quyết số 82/NQ-CP đã xác định nhiệm vụ: phát triển, làm mới loại hình, dịch vụ du lịch đa dạng, độc đáo trên cơ sở tiềm năng, lợi thế cạnh tranh, gắn với phát huy giá trị di sản và bản sắc văn hóa dân tộc như du lịch nghỉ dưỡng biển, đảo, du lịch văn hóa lịch sử, du lịch sinh thái, du lịch nông nghiệp, nông thôn, du lịch MICE, du lịch golf, du lịch chữa bệnh, du lịch ẩm thực... Theo đó, Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chỉ đạo, định hướng tập trung làm mới và nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch theo hướng mỗi địa phương có ít nhất 01 sản phẩm du lịch chủ đạo. Đồng thời sáng tạo, xây dựng mới sản phẩm du lịch chăm sóc sức khỏe, ẩm thực,

golf... nhằm thích ứng tốt với những biến động của thị trường và nhu cầu của khách trong nước và quốc tế sau dịch COVID-19; tăng cường công tác quy hoạch và công nhận khu du lịch quốc gia nhằm hình thành nên các hạt nhân phát triển sản phẩm du lịch.

- Về tham mưu ban hành chính sách về thị thực, linh hoạt thủ tục xuất nhập cảnh, mở rộng danh sách quốc gia được miễn thị thực đơn phương và cấp visa điện tử tạo điều kiện thuận lợi cho khách du lịch, Chính phủ đã trình Quốc hội ban hành Luật sửa đổi Luật Xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài ở Việt Nam số 23/2023/QH15 ngày 25/6/2023; ngoài ra, Chính phủ đã ban hành: (1) Nghị quyết 127/NQ-CP ngày 14/8/2023 áp dụng cấp thị thực điện tử cho công dân các nước, vùng lãnh thổ; các cửa khẩu quốc tế cho phép người nước ngoài nhập cảnh, xuất cảnh bằng thị thực điện tử; (2) Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 14/8/2023 về việc sửa đổi Nghị quyết số 32/NQ-CP ngày 15/3/2022 về việc miễn thị thực cho công dân các nước: Cộng hòa liên bang Đức, Cộng hòa Pháp, Cộng hòa I-ta-li-a, Vương quốc Tây Ban Nha, Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len, Liên bang Nga, Nhật Bản, Đại Hàn Dân Quốc, Vương quốc Đan Mạch, Vương quốc Thụy Điển, Vương quốc Na-uy, Cộng hòa Phần Lan và Cộng hòa Bê-la-rút; (3) Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 15/01/2025 về việc miễn thị thực theo Chương trình kích cầu phát triển du lịch trong năm 2025 cho công dân các nước Cộng hòa Ba Lan, Cộng hòa Séc và Liên bang Thụy Sĩ; (4) Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 07/3/2025 về việc miễn thị thực cho công dân các nước: Cộng hòa Liên bang Đức, Cộng hòa Pháp, Cộng hòa I-ta-li-a, Vương quốc Tây Ban Nha, Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len, Liên bang Nga, Nhật Bản, Hàn Quốc, Vương quốc Đan Mạch, Vương quốc Thụy Điển, Vương quốc Na-uy, Cộng hòa Phần Lan với thời hạn tạm trú 45 ngày kể từ ngày nhập cảnh, không phân biệt loại hộ chiếu, mục đích nhập cảnh, trên cơ sở đáp ứng đầy đủ các điều kiện nhập cảnh theo quy định của pháp luật Việt Nam.

b) Kết quả đạt được cụ thể:

- Việc đề xuất và triển khai thực hiện các văn bản, đề án, chính sách phát triển Ngành đã góp phần tháo gỡ rào cản, phục hồi và thúc đẩy phát triển du lịch nhanh, bền vững, đồng thời nâng cao năng lực cạnh tranh và vị thế của hình ảnh Du lịch Việt Nam trên trường quốc tế.

- Việc sửa đổi và ban hành các quy định tạo điều kiện tiếp cận dễ dàng hơn cho khách quốc tế cùng với việc áp dụng chính sách miễn thị thực đơn phương và một loạt chính sách thị thực mới có hiệu lực từ ngày 15/8/2023, thí điểm chính sách miễn thị thực ngắn hạn theo Chương trình kích cầu phát triển du lịch cho công dân 03 thị trường Thụy Sĩ, Ba Lan, Séc (hiệu lực từ ngày 01/3/2025-31/12/2025) tạo thành một chuỗi chính sách mang tính đột phá về thị thực tạo điều kiện thuận lợi cho khách du lịch quốc tế đi du lịch Việt Nam.

- Ngành Du lịch cơ bản đã lấy lại tốc độ tăng trưởng như trước khi xảy ra đại dịch và phục hồi mạnh mẽ. Năm 2023, chứng kiến sự tăng tốc ngoạn mục của du lịch Việt Nam. Ngành du lịch đã đón 12,6 triệu lượt khách quốc tế, vượt 57%

so với mục tiêu ban đầu và đạt mục tiêu đã điều chỉnh (12-13 triệu lượt). Khách nội địa đạt 108,2 triệu lượt, vượt 6% so với kế hoạch năm 2023. Tổng thu từ du lịch ước đạt 678,3 nghìn tỷ đồng, vượt 4,3% so với kế hoạch năm 2023.

- Năm 2024, số lượng khách du lịch quốc tế đến Việt Nam trong năm 2024 đạt 17.583.901 lượt; tăng 39,5% so với cùng kỳ năm 2023. Tổng lượng khách du lịch nội địa năm 2024 đạt 110 triệu lượt; tăng 1,6% so với cùng kỳ năm 2023. Tổng thu từ khách du lịch năm 2024 đạt khoảng 840 nghìn tỷ đồng; tăng 23,8% so với cùng kỳ năm 2023. Năm 2025, ngành Du lịch đặt mục tiêu đón được 22 - 23 triệu khách quốc tế, phục vụ 120 - 130 triệu lượt khách nội địa, tổng thu từ khách du lịch đạt khoảng 980 - 1.050 nghìn tỷ đồng. Lũy kế trong 5 tháng đầu năm 2025, số lượng khách quốc tế đạt 9.201.741 lượt khách, tăng 21,3% so với cùng kỳ năm 2024. Tổng lượng khách du lịch nội địa trong 5 tháng đầu năm 2025 đạt 61,5 triệu lượt khách, tổng thu từ khách du lịch ước khoảng 419 nghìn tỷ đồng.

9.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

- Mức độ cạnh tranh về việc miễn thị thực nhập cảnh của Việt Nam còn thấp. Trong khu vực, một số nước cạnh tranh với du lịch Việt Nam có chính sách thị thực nhập cảnh thông thoáng, bao gồm: Thái Lan miễn thị thực cho công dân 93 nước và vùng lãnh thổ; con số này của Malaysia là 166; Philippines là 157; Singapore là 158; Indonesia là 169.

- Du lịch chưa thuộc danh mục ngành nghề khuyến khích đầu tư theo Luật Đầu tư 2020, chưa thuộc danh mục lĩnh vực được thực hiện đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP) theo Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư năm 2020; việc thực hiện các chính sách phát triển kinh tế đi kèm gắn với thu hút khách du lịch còn vướng các quy định của pháp luật về an ninh trật tự, bảo vệ môi trường, lao động...

9.3. Giải pháp trong thời gian tới

- Tiếp tục hoàn thiện thể chế theo phương châm “kiến tạo phát triển”: Sửa đổi Luật Du lịch và các văn bản pháp lý tạo điều kiện cho doanh nghiệp hoạt động và thuận lợi cho công tác quản lý; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, đơn giản hóa thủ tục cấp phép hoạt động cho doanh nghiệp du lịch.

- Chỉ đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp tục đề xuất các thị trường mục tiêu tiếp tục mở rộng danh sách áp dụng miễn thị thực ngắn hạn gắn với các chương trình kích cầu phát triển du lịch áp dụng cho các thị trường cụ thể cần hướng tới được triển khai thí điểm từ năm 2025 như chính sách áp dụng cho công dân Séc, Ba Lan, Thụy Sĩ với kỳ vọng và mục tiêu góp phần thúc đẩy tăng trưởng thị phần khách các thị trường mục tiêu này. Phối hợp với các ngành Ngoại giao, Công an để tham mưu, đề xuất xét miễn thị thực đơn phương dài hạn cho 8 nước Đông Âu (Bulgari, Séc, Croatia, Hungary, Romania, Slovenia, Slovakia, Ba Lan) và 3 nước Benelux (Bỉ, Hà Lan, Luxembourg). Trong đó, Séc và Ba Lan đang áp dụng miễn thị thực ngắn hạn theo Chương trình kích cầu phát triển du lịch cùng với Thụy Sĩ trong năm 2025. Do đó, xem xét việc miễn thị thực đơn phương dài hạn cho 8 nước Đông Âu và 3 nước Benelux và Thụy Sĩ từ năm 2026 sau khi kết

thúc thí điểm miễn thị thực ngắn hạn có điều kiện. Trong trường hợp có thể xem xét mở rộng danh sách các nước áp dụng miễn thị thực đơn phương dài hạn ngay trong năm 2025, đề nghị miễn thị thực đơn phương dài hạn cho 3 nước Benelux. Đây là 3 thị trường chất lượng, chi tiêu cao, lưu trú dài của du lịch Việt Nam.

- Tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết số 25/NQ-CP ngày 05/02/2025 của Chính phủ về mục tiêu tăng trưởng các ngành, lĩnh vực và địa phương, Công điện số 34/CĐ-TTg ngày 10/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc thúc đẩy phát triển du lịch, bảo đảm thực hiện tốc độ tăng trưởng kinh tế hai con số; nỗ lực triển khai thực hiện thành công Chương trình kích cầu phát triển du lịch “Việt Nam - Đi để yêu” với mục tiêu góp phần hoàn thành chỉ tiêu đạt 22-23 triệu lượt khách quốc tế, 120-130 triệu lượt khách nội địa, tạo đà tăng trưởng cho những năm tiếp theo.

- Đổi mới phương thức quảng bá, liên kết với các đối tác đúng trọng tâm, trọng điểm để tạo hiệu quả và sức hút truyền thông mạnh mẽ. Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động nguồn lực xã hội và sự hợp tác công tư nhằm mở rộng quy mô, hiệu quả các hoạt động xúc tiến tại thị trường nước ngoài theo đúng tinh thần tại Nghị quyết số 82/NQ-CP và Chỉ thị số 08/CT-TTg. Hoàn thiện và trình phê duyệt Đề án thành lập Văn phòng xúc tiến du lịch Việt Nam ở nước ngoài.

- Tập trung phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu, kết nối hệ thống thông tin phục vụ cho công tác hoạch định chính sách và điều hành, quản lý nhà nước và phục vụ doanh nghiệp, khách du lịch trong nước, quốc tế. Hoàn thiện hệ sinh thái du lịch thông minh gắn với chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, kinh tế tuần hoàn. Đẩy mạnh chuyển đổi số du lịch thông qua phát triển các nền tảng số du lịch ở tầm quốc gia để hỗ trợ các địa phương, doanh nghiệp một cách đồng bộ, thống nhất.

9.4. Đề xuất, kiến nghị chấm dứt hiệu lực thi hành đối với nghị quyết, phần nội dung của nghị quyết đã thực hiện xong hoặc không còn phù hợp

Đề xuất Quốc hội tiếp tục quan tâm giám sát nội dung này.

10. Thực hiện hiệu quả Đề án cơ cấu lại ngành du lịch, các nhóm giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh của du lịch Việt Nam

10.1. Kết quả đạt được

a) Các biện pháp, giải pháp và hoạt động chỉ đạo, điều hành:

- Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1685/QĐ-TTg ngày 05/12/2018 phê duyệt Đề án Cơ cấu lại ngành du lịch đáp ứng yêu cầu phát triển thành ngành kinh tế mũi nhọn và triển khai các nhiệm vụ, ban hành một số đề án, văn bản thực hiện kế hoạch cơ cấu lại ngành du lịch đã được phê duyệt. Hầu hết các địa phương trên cả nước đã ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 1685/QĐ-TTg ngày 05/12/2018 và triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp được nêu tại Quyết định.

- Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 283/QĐ-TTg ngày 19/02/2020 phê duyệt Đề án “Kế hoạch Cơ cấu lại ngành dịch vụ đến năm 2020,

định hướng đến năm 2025”, trong đó giao Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện 03 nhiệm vụ trọng tâm, gồm: (1) Ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Du lịch; (2) Nghiên cứu, xây dựng Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và (3) Nâng cao xếp hạng của ngành du lịch Việt Nam theo Chỉ số năng lực cạnh tranh ngành Lữ hành và Du lịch (TTCI). Kết quả việc triển khai 03 nhiệm vụ trên như sau:

+ Về “Ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Du lịch”: Chính phủ đã ban hành Nghị định số 30/2022/NĐ-CP ngày 19/5/2022 về mô hình quản lý khu du lịch quốc gia.

+ Về “Nghiên cứu, xây dựng Chiến lược phát triển du lịch đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050”: Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 22/01/2020 phê duyệt “Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050”. Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, hiện nay, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đang tích cực triển khai thực hiện Chiến lược này.

+ Về “Nâng cao xếp hạng của ngành du lịch Việt Nam theo Chỉ số Năng lực cạnh tranh ngành Lữ hành và Du lịch (TTCI)”: Trong các năm qua, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức triển khai nhiều hoạt động để nâng cao năng lực cạnh tranh ngành Lữ hành và Du lịch TTCI. Ngoài ra, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 44/QĐ-TTg ngày 09/01/2019 về Đề án tăng cường hoạt động truyền thông về du lịch, Quyết định số 105/QĐ-TTg ngày 22/01/2019 ban hành Đề án “Tăng cường kết nối hàng không với các thị trường nguồn khách du lịch”...

- Triển khai có hiệu quả những nhiệm vụ trọng tâm mà Thủ tướng Chính phủ giao, ngày 10/6/2019, Bộ VHTTDL ban hành Quyết định số 2031/QĐ-BVHTTDL về Kế hoạch thực hiện Đề án “Cơ cấu lại ngành du lịch đáp ứng yêu cầu phát triển thành ngành kinh tế mũi nhọn” với 4 nhiệm vụ trọng tâm: (i) Xây dựng hệ thống thông tin thị trường du lịch; (ii) Xây dựng quy chế điều phối hoạt động du lịch theo vùng và mô hình quản lý du lịch quốc gia; (iii) Phát triển đội ngũ giảng viên, đào tạo viên trong lĩnh vực du lịch; (iv) Hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng.

- Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tổ chức nghiên cứu thị trường khách quốc tế và nội địa để đề xuất các giải pháp đẩy mạnh khai thác; Tập trung tổ chức xúc tiến, quảng bá tới các thị trường có khả năng đóng góp thị phần quan trọng cho du lịch Việt Nam (Đông Bắc Á, châu Âu, châu Mỹ, Úc và thị trường mới nổi Ấn Độ) nhằm đảm bảo mục tiêu tăng tốc phát triển; Ban hành Đề án Một số mô hình phát triển sản phẩm du lịch đêm, Đề án phát triển du lịch cộng đồng, Chiến lược Marketing du lịch Việt Nam đến năm; Định hướng các địa phương đẩy mạnh phát triển các mô hình liên kết phát triển du lịch đi vào chiều sâu, thực chất (Liên kết phát triển du lịch 13 tỉnh, thành đồng bằng sông Cửu Long, liên kết phát triển du lịch các tỉnh

Tây Bắc mở rộng...); Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số trong du lịch (Phát triển hệ sinh thái các nền tảng số dùng chung trong ngành Du lịch như: Ứng dụng du lịch quốc gia Du lịch Việt Nam - Vietnam Travel; Phát triển, nâng cấp nền tảng số quốc gia quản trị và kinh doanh du lịch; Hệ thống vé điện tử “Trực tuyến - Liên thông - Đa phương thức”; Hệ thống thuyết minh đa phương tiện; Duy trì, nâng cấp, phổ biến phần mềm báo cáo thống kê du lịch theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch...).

b) Về triển khai các nhóm giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh của du lịch Việt Nam:

Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024; Ban hành các Nghị quyết nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách thúc đẩy du lịch phát triển: Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 15/01/2025 về việc miễn thị thực theo Chương trình kích cầu phát triển du lịch trong năm 2025 cho công dân các nước: Cộng hòa Ba Lan, Cộng hòa Séc và Liên bang Thụy Sĩ, Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 07/03/2025, miễn thị thực cho công dân 12 nước,...

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã chủ động triển khai các nhóm nhiệm vụ được giao, tập trung hoàn thành các mục tiêu đã đề ra đến năm 2025, đạt được một số kết quả cụ thể:

- Chủ động kết nối với các tổ chức quốc tế thông qua các sự kiện văn hóa - du lịch cấp quốc tế, qua các diễn đàn Du lịch thế giới, đồng thời đã xây dựng kênh thông tin trao đổi thường xuyên với Diễn đàn Kinh tế thế giới, cập nhật đầy đủ, kịp thời thông tin để đánh giá, xếp hạng khách quan, chính xác.

- Chủ động cắt giảm điều kiện kinh doanh, giảm chi phí tuân thủ, cải thiện các yếu tố môi trường kinh doanh đối với doanh nghiệp lữ hành và lưu trú, cụ thể: Đã có 19 quy định thuộc tổng số 28 điều kiện kinh doanh lưu trú du lịch được cắt giảm trong vòng 6 năm qua (kể từ khi Luật Du lịch năm 2017 được ban hành); Các điều kiện kinh doanh lữ hành quy định trong Luật Du lịch trước đây đã được cắt giảm từ 5 xuống còn 3 điều kiện (theo Luật Du lịch năm 2017).

c) Kết quả đạt được cụ thể:

- Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ban hành các chương trình, đề án thực hiện Đề án cơ cấu lại ngành Du lịch, cụ thể: Đề án phát triển du lịch cộng đồng tại Việt Nam; Quyết định số 1739/QĐ-BVHTTDL ngày 05/7/2023 ban hành Chương trình chuyển đổi số trong các cơ sở đào tạo trực thuộc Bộ giai đoạn 2023-2025, định hướng đến 2030 để triển khai thực hiện trong hệ thống các cơ sở đào tạo trực thuộc Bộ; Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo xây dựng đề trình cấp có thẩm quyền ban hành Danh mục ngành đào tạo thí điểm với 4 ngành trình độ đại học, 3 ngành trình độ thạc sĩ. Bên cạnh đó, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã xây dựng bản tin phân tích thị trường du lịch theo tháng.

- Về tổng thể, từ khi WEF công bố Chỉ số TTCI (nay là TTDI), Việt Nam đã cải thiện đáng kể năng lực cạnh tranh phát triển du lịch, tăng 28 bậc sau 17 năm (lần đầu công bố năm 2007, Việt Nam xếp thứ 87/124). Năm 2019, Việt Nam đã xếp thứ 63/140; năm 2021, khi điều chỉnh chỉ số thành TTDI, Việt Nam xếp thứ 56/117 và năm 2024 xếp thứ 59/119 nền kinh tế - giảm 3 bậc so với năm 2024.

- Năm 2024, Việt Nam có 04 chỉ số trong nhóm hàng đầu thế giới, tiếp tục được đánh giá cao, gồm: Sức cạnh tranh về giá (hạng 16); An toàn, an ninh (23); Tài nguyên tự nhiên (26), Tài nguyên văn hóa (28). Cùng đó, có 07 chỉ số trụ cột nằm trong nhóm hạng trung bình cao của thế giới. Như vậy, Việt Nam đã có 11/17 chỉ số được xếp hạng từ trung bình cao đến hàng đầu thế giới.

10.2. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

- Những năm đầu triển khai thực hiện Đề án, nhận thức của các cấp, các ngành đối với việc phối hợp thúc đẩy phát triển ngành du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn chưa được đầy đủ, toàn diện nên quá trình triển khai chưa được hiệu quả. Nguồn lực triển khai thực hiện đề án rất hạn hẹp, phần lớn được lồng ghép trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên hàng năm.

- Trong thời gian qua, nhiều địa phương cũng đã đề xuất quy hoạch để chú trọng phát triển du lịch. Tuy nhiên, còn thiếu cơ chế đặc thù trong quản lý đất đai đối với các khu du lịch quốc gia. Thực tế, các khu du lịch quốc gia rất đa dạng về loại hình gắn với loại tài nguyên đặc thù, nhiều trong số đó nằm trong các quy hoạch về bảo vệ rừng, quy hoạch về bảo tồn di tích thắng cảnh... nên việc đề xuất và ban hành cơ chế đặc thù còn khó khăn.

10.3. Giải pháp trong thời gian tới

a) Giải pháp về tái cơ cấu và phát triển ngành du lịch trong thời gian tới:

- Ban hành các chính sách thu hút đầu tư, khuyến khích các hình thức đầu tư theo mô hình hợp tác công - tư, tạo môi trường thuận lợi thu hút nguồn lực từ khu vực tư nhân; ngân sách nhà nước hỗ trợ cho hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch, hỗ trợ phát triển du lịch tại các địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

- Xây dựng cơ chế đặc thù về khai thác, bảo tồn tài nguyên du lịch, nhất là các khu du lịch quốc gia; khai thác các nguồn lực đất đai tại các khu vực có tiềm năng phát triển du lịch. Đơn giản hóa thủ tục hành chính, xây dựng chính sách hấp dẫn, cạnh tranh về đất đai, tài chính, điện, nước... cho các dự án đầu tư phát triển du lịch.

- Tăng cường năng lực cho các cơ sở đào tạo du lịch. Phát triển đội ngũ giáo viên, giảng viên và đào tạo viên du lịch; tạo điều kiện để các thành phần trong xã hội có thể tham gia phát triển nhân lực ngành du lịch, đặc biệt là thu hút các doanh nhân, nghệ nhân, lao động nghề bậc cao tham gia đào tạo. Khuyến khích các doanh nghiệp tham gia đào tạo nguồn nhân lực du lịch, đào tạo tại doanh nghiệp du lịch. Thúc đẩy hợp tác quốc tế về đào tạo nhân lực du lịch.

- Hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng. Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người dân, cộng đồng dân cư tại các khu du lịch nâng cao ý thức trách nhiệm, thái

độ ứng xử văn minh. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức cho cộng đồng tham gia phục vụ du lịch.

- Tập trung phát triển nguồn nhân lực du lịch phù hợp với từng giai đoạn, chú trọng phát triển nhân lực du lịch chuyên nghiệp, chất lượng cao. Phát triển nguồn nhân lực du lịch theo cơ cấu hợp lý, bảo đảm số lượng, chất lượng.

b) Giải pháp về cải thiện xếp hạng năng lực phát triển du lịch Việt Nam:

- Tiếp tục phát huy các thế mạnh được đánh giá tích cực trong Báo cáo của WEF như: tài nguyên thiên nhiên, tài nguyên văn hóa, mức độ an toàn, an ninh, sức cạnh tranh về giá. Tăng cường công tác bảo tồn, phát huy nguồn tài nguyên du lịch ở các địa phương.

- Tiếp tục thúc đẩy các chỉ số trong nhóm trung bình cao và còn nhiều dư địa tăng trưởng như: “Nhân lực và thị trường lao động”, “Hạ tầng mặt đất và cảng”, “Mức độ sẵn sàng về công nghệ thông tin và truyền thông”... Trong đó cần tiếp tục quan tâm tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển trong tình hình mới. Tiếp tục đẩy nhanh chuyển đổi số trong ngành du lịch theo hướng hình thành hệ sinh thái du lịch thông minh đồng bộ, thống nhất theo chỉ đạo tại Nghị quyết 82/NQ-CP ngày 18/5/2023 của Chính phủ và Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 23/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

10.4. Đề xuất, kiến nghị chấm dứt hiệu lực thi hành đối với nghị quyết, phần nội dung của nghị quyết đã thực hiện xong hoặc không còn phù hợp

Đề xuất Quốc hội tiếp tục quan tâm giám sát nội dung này.

11. Tăng cường công tác quản lý điểm đến, đa dạng hóa sản phẩm, tăng chi tiêu của du khách nhằm đẩy nhanh phục hồi, tăng tốc phát triển du lịch hiệu quả, bền vững

11.1. Kết quả đạt được

Triển khai Nghị quyết số 82/NQ-CP về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy nhanh phục hồi, tăng tốc phát triển du lịch hiệu quả, bền vững, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Công văn số 4584/BVHTTDL-DLQGVN ngày 26/10/2023 về tăng cường công tác quản lý điểm đến. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cũng đã ban hành Kế hoạch¹⁴ kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật và đảm bảo chất lượng của các doanh nghiệp lữ hành, cơ sở lưu trú du lịch, khu du lịch, điểm du lịch, cơ sở giáo dục đào tạo nghiệp vụ lĩnh vực du lịch và hướng dẫn viên du lịch nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch, các cơ sở giáo dục tổ chức thi và cấp chứng chỉ nghiệp vụ hướng dẫn du lịch, chứng chỉ nghiệp vụ điều hành du lịch; thực hiện cải cách hành chính, nâng cao ý thức công vụ. Nhiều địa phương đã ban hành văn bản triển khai trên địa bàn. Đồng thời tích cực triển khai, phối hợp với các ban, ngành liên quan tại địa phương tổ chức kiểm soát chất lượng dịch vụ du lịch, các biện pháp bảo đảm an ninh trật tự,

¹⁴ Kế hoạch số 2045/KH-BVHTTDL

an toàn, phòng chống cháy nổ, vệ sinh an toàn thực phẩm tại các khu, điểm du lịch; tăng cường công tác quản lý giá cả tại những cơ sở kinh doanh dịch vụ phục vụ khách du lịch trên địa bàn...

Nhằm tăng cường công tác quản lý điểm đến, Thủ tướng Chính phủ đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức hướng dẫn các địa phương triển khai Bộ Tiêu chí đánh giá điểm đến du lịch; Bộ Quy tắc ứng xử văn minh du lịch trong hoạt động du lịch tại các điểm đến; Tổ chức các đoàn kiểm tra việc chấp hành quy định pháp luật trong hoạt động kinh doanh lữ hành, hoạt động hướng dẫn viên du lịch và đảm bảo chất lượng hệ thống cơ sở lưu trú du lịch Việt Nam tại các địa phương Thanh Hóa, Nghệ An, Đà Nẵng, Phú Yên, Bình Định, Khánh Hòa, Quảng Nam, Bình Thuận, Tp. Hồ Chí Minh, Bà Rịa - Vũng Tàu, Kiên Giang... Trước mỗi dịp cao điểm hoạt động du lịch trong năm, đều ban hành văn bản đề nghị chính quyền địa phương, cơ quan quản lý du lịch, doanh nghiệp tăng cường công tác quản lý trên địa bàn, triển khai công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và yêu cầu các doanh nghiệp niêm yết giá, đảm bảo an ninh, an toàn, vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm...

Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ đồng thời chỉ đạo tăng cường các hoạt động truyền thông, quảng bá xúc tiến định vị thương hiệu du lịch quốc gia, tập trung xúc tiến quảng bá theo chiến dịch trọng điểm, phù hợp định hướng phát triển sản phẩm, thương hiệu du lịch trên cơ sở kết quả nghiên cứu thị trường. Xây dựng cơ chế hợp tác trong và ngoài ngành, đẩy mạnh xã hội hóa xúc tiến quảng bá du lịch. Tập trung tối đa sức mạnh truyền thông, huy động sự hợp tác của các cơ quan đại diện ngoại giao tại các nước, truyền thông qua các mạng xã hội.

Để đa dạng hóa các sản phẩm du lịch mới đáp ứng nhu cầu thị trường, Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ký Biên bản ghi nhớ giữa với Bộ Y tế về hợp tác du lịch y tế hiệu quả và bền vững giai đoạn 2025-2030, Chương trình phối hợp giữa Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) trong phát triển du lịch nông nghiệp, nông thôn hiệu quả và bền vững giai đoạn 2024-2030, Biên bản ghi nhớ giữa Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam và Tổng công ty Đường sắt Việt Nam hợp tác nhằm xúc tiến, thúc đẩy các hoạt động du lịch đường sắt giai đoạn 2024-2030. Bên cạnh đó, định hướng, hỗ trợ địa phương, doanh nghiệp phát triển điểm đến và sản phẩm du lịch nông nghiệp, du lịch cộng đồng thông qua việc tổ chức chương trình khảo sát xây dựng sản phẩm du lịch nông nghiệp, nông thôn gắn với khai thác vùng được liệt; 6 chương trình khảo sát, xây dựng sản phẩm du lịch khu vực Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ, Hà Giang - Cao Bằng, Thanh Hóa - Nghệ An, Quảng Bình - Quảng Trị - Thừa Thiên Huế; tổ chức Hội thảo khoa học về nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch nông nghiệp gắn với được liệt.

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã triển khai xây dựng Ứng dụng “Quản trị và Kinh doanh du

lich” để hỗ trợ các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ du lịch kết nối với khách hàng, thiết lập điểm chấp nhận thanh toán trực tuyến, cung cấp sản phẩm, kết nối với cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực du lịch; số hóa cơ sở dữ liệu khu du lịch, điểm du lịch.

11.2. Tồn tại, hạn chế: Một số điểm đến du lịch còn tình trạng mất vệ sinh, không đảm bảo các điều kiện về an ninh, an toàn; chưa đủ năng lực phục vụ khách vào thời kỳ cao điểm du lịch.

11.3. Giải pháp trong thời gian tới

- Tập trung làm mới các dòng sản phẩm du lịch chủ đạo như du lịch biển, đảo; du lịch văn hóa (ẩm thực và di sản); du lịch sinh thái (bao gồm du lịch cộng đồng) và du lịch đô thị (bao gồm du lịch MICE); du lịch nghỉ dưỡng; du lịch chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe... Cùng cố cơ sở vật chất phục vụ các yêu cầu chuyên biệt của một số nhóm khách đang là thị trường tiềm năng như khách đạo Hồi, đạo Hindu, khách ăn chay...

- Tập trung liên kết phát triển sản phẩm, thị trường, xúc tiến quảng bá, xây dựng thương hiệu du lịch vùng; kết nối tour, tuyến, điểm du lịch trong vùng và liên vùng; thúc đẩy thu hút đầu tư phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật và đào tạo nhân lực du lịch vùng. Tăng cường hợp tác công tư, phát huy tối đa nguồn lực xã hội hóa để hỗ trợ liên kết, phát triển du lịch; hình thành mô hình liên kết giữa các địa phương, có tham gia của cơ quan quản lý nhà nước và một số doanh nghiệp lớn.

- Xây dựng mô hình liên kết điểm trong đó có thể tạo liên kết giữa nhóm địa phương có nhu cầu, thuận lợi liên kết; mời sự tham gia của cơ quan quản lý nhà nước với vai trò điều phối, đồng hành, tạo kết nối để triển khai các chương trình liên kết; có sự tham gia của doanh nghiệp (hoặc một vài doanh nghiệp lớn) cùng đồng hành, tạo nguồn lực triển khai các chương trình, hoạt động liên kết cụ thể.

11.4. Đề xuất, kiến nghị chấm dứt hiệu lực thi hành đối với nghị quyết, phần nội dung của nghị quyết đã thực hiện xong hoặc không còn phù hợp

Đề xuất Quốc hội tiếp tục quan tâm giám sát nội dung này.

12. Tiếp tục tăng cường công tác quản lý báo chí, xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật trong lĩnh vực thông tin, truyền thông, đặc biệt là tình trạng “báo hóa” trang thông tin điện tử tổng hợp, tạp chí điện tử, mạng xã hội

12.1. Nội dung chỉ đạo, điều hành

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tiếp tục chỉ đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch triển khai thực hiện các giải pháp trọng tâm được kế thừa từ Bộ Thông tin và Truyền thông (trước đây) để thực hiện nhiệm vụ nêu trên, bao gồm: (1) Căn cứ “Tiêu chí nhận diện “báo hóa” tạp chí, “báo hóa” trang thông tin điện tử tổng hợp, “báo hóa” mạng xã hội và biểu hiện “tư nhân hóa” báo chí” để rà soát, nhận diện, đánh giá tình trạng “báo hóa” trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội, xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm; (2) Tiến hành làm việc, kiểm tra đối với các trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội có nhiều biểu hiện “báo hóa” trong

danh sách báo hóa; (3) Siết chặt công tác cấp phép trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội;¹⁵ (4) Thường xuyên có các văn bản gửi cơ quan báo chí, các tổ chức, doanh nghiệp hoạt động trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội để yêu cầu tăng cường quản lý, chấn chỉnh tình trạng “báo hóa”, giúp các tổ chức, doanh nghiệp có hoạt động trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội nhận biết và không vi phạm các quy định của pháp luật, đặc biệt quy định liên quan đến “báo hóa”; Hướng dẫn, đôn đốc các Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch các địa phương tăng cường công tác quản lý, cấp phép và chấn chỉnh hoạt động trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội.

12.2. Kết quả đạt được

- Về cấp phép: Trong 6 tháng đầu năm, số lượng cấp phép mới cho các trang thông tin điện tử tổng hợp không tăng so với cùng kỳ năm 2024 và không cấp phép mới cho các cơ quan báo chí. Xử phạt 01 doanh nghiệp cung cấp dịch vụ mạng xã hội vi phạm liên quan đến việc cung cấp, chia sẻ thông tin sai sự thật xúc phạm uy tín cơ quan, tổ chức.

- Về theo dõi giám sát: năm 2022, đã có 77 tổ chức, doanh nghiệp thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp và mạng xã hội nằm trong danh sách có dấu hiệu “báo hóa” để theo dõi chặt chẽ, chấn chỉnh, xử lý. Danh sách được cập nhật năm 2023 còn 60 trang, năm 2024 còn 40 trang.

- Đối với trang thông tin điện tử tổng hợp của cơ quan báo chí, không còn trường hợp nổi cộm về hoạt động sai tôn chỉ, mục đích hoặc tự sản xuất tin bài mà chưa đăng trên báo, tạp chí in; đa số cơ quan được cấp phép đã thực hiện đúng quy định của pháp luật, góp phần quan trọng trong việc tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, đồng thời đáp ứng nhu cầu hưởng thụ thông tin của người dân, đặc biệt trong bối cảnh chuyển đổi số báo chí là yêu cầu cấp thiết hiện nay.

Với sự vào cuộc của cơ quan chỉ đạo, quản lý ở Trung ương và địa phương, đặc biệt là việc ban hành tiêu chí nhận diện “báo hoá” tạp chí, trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội, biểu hiện “tự nhân hoá” báo chí, công tác chấn chỉnh, xử lý “báo hóa” trang thông tin điện tử, “báo hóa” mạng xã hội đã được thực hiện một cách quy mô, bài bản, chi tiết, minh bạch, đi vào trọng tâm, trọng điểm và có kết quả chuyển biến tích cực, được dư luận xã hội, đặc biệt là doanh nghiệp, địa phương ghi nhận, đánh giá cao. Các cơ quan báo chí, tổ chức, doanh nghiệp bị xử lý đều nghiêm túc chấp hành các biện pháp xử phạt đồng thời có các giải pháp khắc phục, như: Cam kết bằng văn bản về lộ trình khắc phục, thực hiện đúng quy định của giấy phép; bảo đảm kiểm soát nội dung thông tin, an toàn, an ninh thông tin; tuân thủ quy định pháp luật về trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội.

12.3. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

a) Tồn tại, hạn chế:

¹⁵ Không cấp giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp đối với những cơ quan báo, tạp chí đã có loại hình điện tử (trừ một số rất ít trường hợp đặc biệt phục vụ mục đích tuyên truyền chính trị của cơ quan).

- Dù tình trạng “báo hóa” tạp chí, “báo hóa” trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội đã giảm về cơ bản nhưng vẫn còn một số trường hợp báo chí hoạt động không đúng tôn chỉ, mục đích hay trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội hoạt động như báo chí gây nhầm lẫn cho độc giả, thể hiện từ hình thức, nội dung trang, đến việc tổ chức nhân lực, hoạt động nghề nghiệp.

- Tình trạng vi phạm bản quyền báo chí trên các trang thông tin điện tử tổng hợp đã giảm so với trước tuy nhiên vẫn còn tồn tại.

b) Nguyên nhân:

- Khái niệm “báo hóa” trang thông tin điện tử, “báo hóa” mạng xã hội chưa được cụ thể hóa trong các quy định của pháp luật về báo chí. Quá trình xử lý gặp không ít khó khăn, thời gian, trí tuệ khi phải nghiên cứu, chuyển hóa xử lý tình trạng “báo hóa” tạp chí, “báo hóa” trang thông tin điện tử, “báo hóa” mạng xã hội, “tư nhân hóa” báo chí sang các hành vi khác có liên quan, có chế tài cụ thể, bảo đảm đúng quy định pháp luật.

- Một số quy định của pháp luật hiện hành chưa chặt chẽ, đầy đủ trong việc quản lý hoạt động cung cấp dịch vụ trang thông tin điện tử tổng hợp và mạng xã hội, dẫn đến tình trạng một số trang tin tổng hợp, mạng xã hội lợi dụng các kẽ hở này để “báo hóa”, tự sản xuất tin bài hoặc cung cấp nội dung gây nhầm lẫn như là cơ quan báo chí.

- Ý thức tuân thủ pháp luật của một số tổ chức, doanh nghiệp hoạt động trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội kém, thậm chí cố tình vi phạm nhiều lần, cơ quan quản lý Nhà nước khó xử lý, rút giấy phép ngay vì vướng quy trình xử lý theo quy định; các quy định chưa đủ chặt chẽ, chế tài xử phạt còn thiếu, mức phạt thấp chưa đủ sức răn đe.

- Nhận thức và hiểu biết pháp luật về quyền tác giả, quyền liên quan còn hạn chế dẫn đến việc hình thành các hành vi xâm phạm quyền tác giả, quyền liên quan diễn ra thường xuyên, gây ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của các tác giả và chủ sở hữu quyền tác giả, quyền liên quan các nội dung thông tin số. Có trường hợp cố tình vi phạm.

12.4. Giải pháp trọng tâm trong thời gian tới

- Tiếp tục rà soát, cập nhật danh sách trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội (đã cấp phép theo thẩm quyền) có biểu hiện “báo hóa” theo “Tiêu chí nhận diện “báo hóa” tạp chí, “báo hóa” trang thông tin điện tử tổng hợp, “báo hóa” mạng xã hội và biểu hiện “tư nhân hóa báo chí” để giám sát, tập trung chấn chỉnh, xử lý.

- Chỉ đạo triển khai thực thi hiệu quả các quy định tại Nghị định số 147/2024/NĐ-CP ngày 09/11/2024 của Chính phủ về việc quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng, trong đó có nhiều quy định để quản lý chặt chẽ hơn để khắc phục tình trạng báo hóa trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội.

- Làm việc với các tổ chức, doanh nghiệp có trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội có các dấu hiệu, bằng chứng vi phạm liên quan “báo hóa” (đặc biệt các trường hợp có vi phạm về bản quyền, tự sản xuất tin bài như cơ quan báo chí), yêu cầu cam kết chấm dứt các hành vi vi phạm; xử phạt vi phạm hành chính; áp dụng, kiến nghị áp dụng các hình thức xử phạt, xử lý bổ sung đối với các trường hợp vi phạm nghiêm trọng.

- Thường xuyên rà soát, chấn chỉnh, xử lý đối với các doanh nghiệp thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội có dấu hiệu báo hóa.

12.5. Đề xuất, kiến nghị chấm dứt hiệu lực thi hành đối với nghị quyết, phần nội dung của nghị quyết đã thực hiện xong hoặc không còn phù hợp

Việc tăng cường công tác quản lý báo chí, xử lý các vi phạm pháp luật trong lĩnh vực thông tin, truyền thông, đặc biệt là tình trạng “báo hóa” trang thông tin điện tử tổng hợp, tạp chí điện tử, mạng xã hội là việc làm thường xuyên, lâu dài. Trong thời gian tới, Chính phủ chỉ đạo Bộ VHTTDL tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp đã đề ra; kiến nghị chấm dứt hiệu lực thi hành đối với nội dung này trong Nghị quyết.

13. Khẩn trương hoàn thiện pháp luật về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng

13.1. Kết quả thực hiện

Nhằm khắc phục những vướng mắc, bất cập phát sinh từ thực tiễn thi hành Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng, xây dựng hệ thống pháp luật phù hợp xu thế phát triển của công nghệ số, các dịch vụ Internet và nội dung thông tin trên mạng, tạo môi trường cạnh tranh trong sạch, bình đẳng giữa doanh nghiệp cung cấp nội dung thông tin trên mạng trong và ngoài nước, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 147/2024/NĐ-CP ngày 09/11/2024 về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng, có hiệu lực từ 25/12/2024, thay thế cho Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013; Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018.

Nghị định số 147/2024/NĐ-CP là hành lang pháp lý quan trọng để thực hiện các biện pháp quản lý thông tin trên mạng, đặc biệt đối với xử lý thông tin giả, tin sai sự thật, lừa đảo trên mạng... và thực hiện biện pháp đấu tranh với các nền tảng xuyên biên giới.

13.2. Đề xuất, kiến nghị chấm dứt hiệu lực thi hành đối với nghị quyết, phần nội dung của nghị quyết đã thực hiện xong hoặc không còn phù hợp

Hiện nay về cơ bản nhiệm vụ đã được hoàn thành, Chính phủ đã chỉ đạo Bộ VHTTDL tiếp tục rà soát các quy định về xử phạt vi phạm hành chính đối với hoạt động cung cấp, sử dụng thông tin trên mạng để bảo đảm sự đồng bộ với các quy định của Nghị định số 147/2024/NĐ-CP, nhằm nâng cao hiệu quả quản lý; kiến nghị chấm dứt hiệu lực thi hành đối với nội dung này trong Nghị quyết.

14. Quản lý hiệu quả các nền tảng số nước ngoài cung cấp dịch vụ xuyên biên giới vào Việt Nam, đồng thời, thúc đẩy phát triển các nền tảng số trong nước, nhất là các nền tảng số quốc gia

14.1. Nội dung chỉ đạo điều hành

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tập trung triển khai các nhiệm vụ sau:

- Hoàn thiện hành lang pháp lý chuyên ngành, bổ sung các quy định, chế tài quản lý mạng xã hội xuyên biên giới.

- Triển khai hệ thống kỹ thuật, chủ động rà soát không gian mạng, xây dựng mạng lưới. Xử lý quyết liệt, mạnh mẽ các trường hợp người dùng phát tán thông tin vi phạm.

- Xây dựng văn hóa mạng lành mạnh. Kiên quyết đấu tranh yêu cầu các mạng xã hội xuyên biên giới (như Facebook, Google, TikTok...) phải ngăn chặn gỡ bỏ hình ảnh, thông tin xấu độc, vi phạm pháp luật Việt Nam.

- Tích cực phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương để quản lý thông tin trên mạng, với nhận thức thể giới thực ra sao, trên không gian mạng như vậy.

14.2. Kết quả thực hiện

- Chính phủ đã ban hành Nghị định số 147/2024/NĐ-CP thay thế cho Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 và Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018. Nghị định số 147/2024/NĐ-CP là hành lang pháp lý quan trọng để thực hiện các biện pháp quản lý thông tin trên mạng, đặc biệt đối với xử lý thông tin giả, tin sai sự thật, lừa đảo trên mạng... và thực hiện biện pháp đấu tranh với các nền tảng xuyên biên giới. Hiện nay về cơ bản nhiệm vụ đã được hoàn thành,

Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp tục rà soát các quy định về xử phạt vi phạm hành chính đối với hoạt động cung cấp, sử dụng thông tin trên mạng để bảo đảm sự đồng bộ với các quy định của Nghị định 147/2024/NĐ-CP, nâng cao hiệu quả quản lý.

- Triển khai hệ thống tiếp nhận, rà quét, chặn lọc thông tin xấu độc, tin giả và quảng cáo sai sự thật thông qua Trung tâm xử lý tin giả, thông tin xấu độc đã hoạt động tích cực, đạt được nhiều hiệu quả¹⁶.

¹⁶ Trong 6 tháng đầu năm 2025, cổng tingia.gov.vn tiếp nhận tổng số 809 phản ánh, trong đó: 512 tin phản ánh về tin xấu độc; 29 tin báo tin sai; phản ánh không đúng về các cơ quan báo chí chính thống như phản ánh báo nhân dân, báo pháp luật, báo chính phủ, tin không đúng nội dung phản ánh, không đúng thẩm quyền xử lý ...; 112 tin báo về lừa đảo tài chính qua mạng; 151 tin báo giả mạo cá nhân, tổ chức phát tán tin giả. Trang tingia.gov.vn đã thực hiện công bố kịp thời nhiều tin giả, tin sai sự thật, kịp thời ngăn chặn phát tán của tin giả, tin sai sự thật. Thực hiện các bài viết cảnh báo về các nội dung lừa đảo, sai sự thật có ảnh hưởng lớn, ngăn chặn hơn 500 website đăng tin giả, lừa đảo, cờ bạc, cá độ, quảng cáo khiêu dâm.

- Xây dựng văn hóa mạng lành mạnh: (1) Chỉ đạo các cơ quan báo chí sử dụng các hình thức thông tin phù hợp để đẩy mạnh tuyên bài tuyên truyền, nâng cao ý thức, trách nhiệm cho người sử dụng Internet, mạng xã hội; (2) Triển khai xây dựng Bộ Quy tắc ứng xử trên mạng xã hội; (3) Khuyến khích, phát triển nội dung thông tin phù hợp với người Việt Nam trên mạng.

- Đã hướng dẫn các địa phương thành lập các Trung tâm xử lý tin giả, thông tin xấu độc tại địa phương để hình thành mạng lưới xử lý tin giả thông tin xấu độc quốc gia.

- Tỷ lệ ngăn chặn, gỡ bỏ thông tin xấu độc trên các nền tảng xuyên biên giới đạt mức cao nhất từ trước tới nay¹⁷. Thiết lập được quy trình xử lý đặc biệt khi có tình huống nghiêm trọng, ảnh hưởng đến an ninh quốc gia với cả 03 nền tảng xuyên biên giới¹⁸. Các nền tảng xuyên biên giới, đặc biệt là Google đã phải áp dụng rà quét, chặn lọc tự động quảng cáo trực tuyến vi phạm trên các nền tảng do họ cung cấp xuyên biên giới vào Việt Nam thay vì gỡ thụ động như trước đây¹⁹. Đạt thảo thuận cụ thể với 3 nền tảng xuyên biên giới về tăng cường rà soát, chặn gỡ, giảm thời gian đáp ứng, gỡ bỏ các hội nhóm vi phạm²⁰;

- Chỉ đạo Bộ Thông tin và Truyền thông (trước đây) ban hành Quyết định số 186/QĐ-BTTTT ngày 11/02/2022 phê duyệt Chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số và Quyết định 2294/QĐ-BTTTT ngày 21/11/2023 sửa đổi, bổ sung Quyết định số 186/QĐ-BTTTT. Lựa chọn một số mạng xã hội trong nước để khuyến khích phát triển, điển hình là Zalo, Mocha, Lotus²¹.

¹⁷ Năm 2024 và các tháng đầu năm 2025, tỷ lệ đáp ứng trung bình của cả 03 nền tảng xuyên biên giới đạt trên 92%, số lượng nội dung chặn gỡ đều tăng, thời gian xử lý trong 24 giờ và cả 03 nền tảng này đều phải chấp nhận gỡ bỏ các tài khoản, trang, kênh, hội nhóm vi phạm, đặc biệt là các kênh, tài khoản có lượng người theo dõi lớn của những đối tượng hoạt động chống phá quyết liệt. Kết quả năm 2024: Facebook đã chặn, gỡ 8.981 nội dung chống phá Đảng, Nhà nước, vi phạm pháp luật Việt Nam, bao gồm 8.463 bài viết, 349 tài khoản, 16 group và 153 trang vi phạm (tỷ lệ 94%); Google đã chặn, gỡ 6.043 nội dung vi phạm trên YouTube, bao gồm 6.007 video và 36 kênh vi phạm (đăng tải hơn 39.000 video) (tỷ lệ 91%); TikTok: chặn, gỡ 971 nội dung vi phạm, bao gồm 677 video và 294 tài khoản (đăng tải hơn 94.000 video) (tỷ lệ 93%).

¹⁸ Vụ việc tại Đắc Lắc đầu tháng 6/2023 đã thể hiện rõ nét hiệu quả của quy trình này. Chỉ trong 48 giờ đầu tiên kể từ thời điểm nhận được thông báo từ Bộ, các nền tảng mạng xã hội xuyên biên giới đều đã bố trí tăng cường nhân sự cũng như sử dụng AI và thuật toán chặn lọc tự động để chủ động rà quét, gỡ bỏ hàng nghìn nội dung vi phạm liên quan đến vụ việc này.

¹⁹ Từ cuối năm 2022 đến nay, Google đã chủ động rà quét, phát hiện và gỡ các tài khoản quảng cáo vi phạm trên YouTube gấp gần 03 lần số lượng chặn gỡ của 03 năm trước đó.

²⁰ Tổ chức khoảng 20 cuộc họp, trao đổi, đàm phán định kỳ, đột xuất với Lãnh đạo cấp cao, đại diện của các nền tảng xuyên biên giới lớn như Facebook, Google, TikTok, Netflix, Apple... để nhắc nhở, đôn đốc các nền tảng này tuân thủ pháp luật Việt Nam.

²¹ Zalo đã phát triển vượt bậc với khoảng 76,5 triệu người dùng (tính đến hết năm 2024). Với số lượng người dùng như trên, độ phủ của Zalo là 82%, trong khi độ phủ của Facebook là 61% và Messenger là 53 %. Zalo có khoảng 16,109 cơ quan nhà nước đang hoạt động trên tài khoản thông tin chính thức (Official Account) và 839 OA chính thức dành riêng cho các cơ quan báo chí, trang thông tin điện tử, mạng xã hội... kết nối, truyền tải thông tin đến người dùng trên Zalo. Có khoảng 1,7 tỷ lượt tương tác giữa người dân và chính quyền trong năm 2023. Zalo Mini App chỉ sau 1 năm đã có 20 tỉnh thành triển khai, với số người dùng lên đến 4,1 triệu chỉ trong năm 2023. Đối với Lotus: sau một thời gian hoạt

14.3. Tồn tại hạn chế và nguyên nhân

a) Tồn tại, hạn chế:

- Nguồn lực cả về nhân sự lẫn phương tiện, hệ thống công cụ kỹ thuật của đội ngũ thực hiện nhiệm vụ quản lý thông tin trên không gian mạng còn thiếu và yếu, chưa đáp ứng được tình hình phát triển của công nghệ số.

- Công tác đấu tranh với các tảng xuyên biên giới chịu nhiều sức ép từ các tổ chức quốc tế thông qua con đường ngoại giao.

b) Nguyên nhân:

- Công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy trình mất khá nhiều thời gian, trong khi các doanh nghiệp nước ngoài luôn tìm cách phản đối, gây sức ép để bãi bỏ hoặc kéo dài việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực này;

- Đầu tư cho cơ sở vật chất và con người thực hiện công tác đấu tranh ngăn chặn, phản bác các thông tin xấu độc chưa ngang tầm nhiệm vụ, chưa đủ hấp dẫn để thu hút, tuyển dụng và giữ chân người giỏi.

14.4. Giải pháp trọng tâm thời gian tới

- Triển khai thực thi hiệu quả các quy định tại Nghị định số 147/2024/NĐ-CP, đặc biệt là các quy định về chặn gỡ nội dung vi phạm trong vòng 24 giờ, chặn gỡ kịp thời với nội dung vi phạm an ninh quốc gia; khóa tạm thời hoặc vĩnh viễn tài khoản, trang, nhóm, kênh mạng xã hội thường xuyên vi phạm; xác thực và định danh tài khoản của người dùng bằng số điện thoại hoặc số định danh cá nhân; bảo đảm chỉ những tài khoản đã xác thực mới được đăng tải thông tin (viết bài, bình luận, livestream) và chia sẻ thông tin trên mạng xã hội; yêu cầu chủ trang, nhóm mạng xã hội chịu trách nhiệm quản lý nội dung đăng tải và bình luận trong trang nhóm; mạng xã hội có trách nhiệm xác thực cho các tài khoản, trang, kênh của các các tổ chức, doanh nghiệp, người có ảnh hưởng tại Việt Nam...

- Đối với công tác đấu tranh với các nền tảng xuyên biên giới: (1) Thực hiện triệt để các quy định mới của Nghị định 147/2024/NĐ-CP; (2) Chỉ đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tăng cường phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan như Bộ Công Thương, Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam để thông qua các giải pháp về kinh tế, đấu tranh mạnh mẽ với các nền tảng xuyên biên giới, buộc phải đáp ứng ngày càng cao yêu cầu của Chính phủ Việt Nam; (3) Thúc đẩy các mạng xã hội trong nước phát triển; (4) Tăng cường chủ động định hướng, cung cấp thông tin kịp thời để chi phối, làm chủ thông tin; lấy thông tin tích cực, chính thống lấn át, đấu tranh chống lại các thông tin sai trái, xấu độc, phản động trên Internet; (5) Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, vận động người sử dụng Internet tuân thủ pháp luật, chuẩn mực đạo đức xã hội, văn hóa, xây dựng văn hóa mạng lành mạnh.

động, Lotus chưa thu hút được nhiều người dùng như kỳ vọng nên đã chuyển hướng sang mạng xã hội Lotus Chat (tính năng chat làm lõi) trong đó mũi nhọn là Chat for Work (Chat cho công việc, business).

- Chỉ đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tăng cường phối hợp với các bộ, ngành, địa phương để nâng cao hiệu quả quản lý thông tin trên mạng xã hội và thông tin, dịch vụ trên không gian mạng theo hướng ai quản lý lĩnh vực nào ở thế giới thực thì quản lý lĩnh vực đó trên không gian mạng.

- Đầu tư nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, chú trọng công tác tập huấn chuyên đề và kiểm tra, giám sát tại một số địa phương, bộ ngành... Tăng cường rà soát, xử lý đối với việc đưa tin sai sự thật, bôi nhọ, xúc phạm đời tư các cá nhân, tổ chức, công dân, kích động, chia rẽ, chống phá Đảng, Nhà nước và phát tán thông tin độc hại trên Internet.

- Tăng cường hoạt động hiệu quả của Trung tâm xử lý tin giả, thông tin xấu độc quốc gia. Tổ chức tập huấn, kết nối hình thành mạng lưới xử lý tin giả, tin xấu độc quốc gia.

- Tiếp tục chỉ đạo, định hướng, cung cấp thông tin kịp thời cho báo chí, nâng cao hiệu quả tuyên truyền, nhất là trước các vấn đề được dư luận trong và ngoài nước quan tâm; đẩy mạnh truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức của người dân.

14.5. Đề xuất, kiến nghị chấm dứt hiệu lực thi hành đối với nghị quyết, phân nội dung của nghị quyết đã thực hiện xong hoặc không còn phù hợp

Đề xuất Quốc hội tiếp tục quan tâm giám sát nội dung này.

15. Đẩy nhanh việc thực hiện và chú trọng các giải pháp đồng bộ, hiệu quả đối với báo chí khi thực hiện giai đoạn 2 của Quy hoạch phát triển và quản lý báo chí toàn quốc đến năm 2025

15.1. Đối với báo chí trong nước

Xác định Quy hoạch báo chí là chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước, với quyết tâm chính trị, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch (trước đây là Bộ Thông tin và Truyền thông) phối hợp chặt chẽ, đồng bộ với Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, cùng các cơ quan liên quan tổ chức triển khai việc sắp xếp theo đúng phương án của Quy hoạch.

Triển khai giai đoạn 2 của Quy hoạch, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ được giao, cụ thể:

a) Về việc hướng dẫn, triển khai việc thực hiện Quy hoạch giai đoạn 2:

- Về sắp xếp các cơ quan báo chí thuộc Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh và Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh:

+ Quá trình tổ chức, sắp xếp, triển khai thực hiện Quy hoạch báo chí của Thành ủy Hà Nội, Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh, Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh theo lộ trình đến năm 2025 còn 01 cơ quan báo chưa có sự thống nhất, còn nhiều ý kiến khác nhau.

+ Theo Quyết định số 220-QĐ/TW ngày 28/12/2024 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, cơ cấu tổ chức của cơ quan Trung ương

Đoàn TNCS Hồ Chí Minh có 03 cơ quan báo: Báo Tiền Phong, Báo Thanh Niên, Báo Thiếu niên Tiền phong và Nhi đồng.

Hiện nay, thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả” (sau đây gọi là Nghị quyết 18-NQ/TW), các bộ, ngành, địa phương triển khai sắp xếp tinh gọn bộ máy; trong đó, các cơ quan báo chí trực thuộc sẽ thực hiện sắp xếp tương đồng với cơ quan chủ quản sau khi sắp xếp tinh gọn.

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tập trung tiến hành sơ kết thực hiện Quyết định 362/QĐ-TTg ngày 03/4/2029 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phát triển và quản lý báo chí toàn quốc đến năm 2025, việc sơ kết cần đặt trong tổng thể, gắn với việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW để từ đó nghiên cứu, xây dựng phương án sắp xếp hệ thống báo chí bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.

- Về xây dựng đề án cơ quan truyền thông chủ lực đa phương tiện:

Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Thông tin và Truyền thông (nay Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp tục) trao đổi, hướng dẫn, ban hành văn bản, tổ chức làm việc với Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam, Báo Nhân Dân, Báo Quân đội nhân dân, Báo Công an nhân dân đề nghị xây dựng đề án cơ quan truyền thông chủ lực đa phương tiện trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Các cơ quan này có mô hình tổ chức, cơ chế tài chính đặc thù khác nhau nên có cách tiếp cận khác nhau khi xây dựng mô hình cơ quan truyền thông chủ lực đa phương tiện. Kết quả tới nay, chỉ có Báo Công an nhân dân chưa hoàn thành việc xây dựng Đề án cơ quan truyền thông chủ lực đa phương tiện.

b) Về xây dựng và hoàn thiện hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật đối với các hoạt động trong lĩnh vực báo chí:

Nhằm tháo gỡ khó khăn về kinh tế báo chí cho các cơ quan báo chí, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Thông tin và Truyền thông (trước đây) ban hành Thông tư số 05/2024/TT-BTTTT ngày 14/6/2024 hướng dẫn xây dựng, thẩm định và ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực báo chí thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Thông tin và Truyền thông. Trong đó có hướng dẫn rà soát, điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung định mức kinh tế - kỹ thuật khi có thay đổi về quy trình công nghệ, hoặc đưa vào áp dụng kỹ thuật sản xuất mới... Đây là đổi mới cách làm trong công tác quản lý định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công lĩnh vực báo chí, gắn với thị trường, thực tế hoạt động của các đơn vị báo chí, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho đơn vị báo chí triển khai thực hiện chính sách của nhà nước về tự chủ đơn vị sự nghiệp công lập và tăng cường điều kiện nhận đặt hàng, giao nhiệm vụ từ cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 469/QĐ-TTg ngày 28/02/2025 ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước (thay thế cho danh mục đã ban hành), trong đó chi tiết hóa nội dung dịch vụ lĩnh vực báo chí để thuận lợi hơn trong triển khai thực hiện; ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật cho 04 loại hình hoạt động báo chí; tích cực góp ý vào dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quảng cáo, tạo điều kiện thuận lợi cho báo chí.

c) Về rà soát quy định, cơ chế, chính sách:

Chính phủ đã có Tờ trình số 753/TTr-CP ngày 07/11/2024 trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc đề nghị bổ sung một số dự án luật, dự thảo nghị quyết vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2025, trong đó, Chính phủ đề nghị xây dựng Luật Báo chí (sửa đổi) với 04 chính sách: (1) Tăng cường công tác quản lý đối với hoạt động báo chí, (2) Nâng cao chất lượng người làm báo, lãnh đạo cơ quan báo chí, (3) Thúc đẩy phát triển kinh tế báo chí, (4) Điều chỉnh hoạt động báo chí trên không gian mạng.

Ngày 11/12/2024, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 59/2024/NQ-UBTVQH15 về việc điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2025, trong đó bổ sung dự án Luật Báo chí (sửa đổi) vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2025. Dự kiến dự thảo Luật Báo chí (sửa đổi) sẽ trình và thông qua trong kỳ họp thứ mười Quốc hội Khóa XV.

Sau khi Luật Báo chí sửa đổi được ban hành, Chính phủ sẽ xem xét ban hành Nghị định quy định chi tiết Luật và chỉ đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư hướng dẫn Luật Báo chí sửa đổi. Phổ biến triển khai Luật Báo chí sửa đổi và các văn bản hướng dẫn.

d) Về rà soát, cấp lại giấy phép hoạt động báo chí:

Đối với báo chí in, báo chí điện tử, trước khi giấy phép hoạt động báo chí hết thời hạn hiệu lực, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Thông tin và Truyền thông (trước đây) ban hành Công văn số 971/BTTTT-CBC ngày 02/4/2021 và Công văn số 2123/BTTTT-CBC ngày 02/6/2022 đề nghị các cơ quan chủ quản thực hiện trách nhiệm theo quy định của Luật Báo chí, rà soát về cơ cấu tổ chức, kinh tế báo chí, các nội dung liên quan hoạt động báo chí; đánh giá việc thực hiện quy định của Luật Báo chí của cơ quan báo chí trực thuộc; từ đó, đề xuất, kiến nghị về việc cấp lại giấy phép đối với các cơ quan báo chí xét thấy cần thiết và đủ điều kiện hoạt động. Đồng thời, giao Bộ Thông tin và Truyền thông phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương rà soát điều kiện hoạt động báo chí, trong đó có điều kiện về người đứng đầu cơ quan báo chí.

Việc đề nghị báo cáo, rà soát được thực hiện chặt chẽ, minh bạch, khách quan đối với tất cả các cơ quan chủ quản, cơ quan báo chí, từ các cơ quan báo chí trực thuộc cơ quan Đảng, bộ, ngành đến các tổ chức hội...

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, việc cấp lại giấy phép hoạt động báo chí đã được thực hiện theo đúng quy định, trong đó có việc

thực hiện hiệp y với Ban Tuyên giáo Trung ương (nay là Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương) đối với các trường hợp cấp lại giấy phép đồng thời cấp phép thực hiện thêm loại hình điện tử hoặc có thay đổi nhân sự lãnh đạo cơ quan báo chí để bảo đảm quản lý chặt chẽ.

đ) Phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương chỉ đạo về công tác tư tưởng, tuyên truyền, quán triệt quan điểm, chỉ đạo của Đảng đối với công tác Quy hoạch báo chí, tạo sự đồng thuận trong quán trình triển khai quy hoạch:

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (trước đây là Bộ Thông tin và Truyền thông) phối hợp chặt chẽ với Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương thường xuyên chỉ đạo, cung cấp thông tin, định hướng để các cơ quan báo chí đăng tải thông tin, quán triệt, tuyên truyền nhằm tạo sự thống nhất, đồng thuận cao đối với việc triển khai quy hoạch báo chí theo Quyết định 362/QĐ-TTg ngày 03/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phát triển và quản lý báo chí toàn quốc đến năm 2025.

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ban, ngành, địa phương, các cơ quan chủ quản báo chí, các cơ quan báo chí đã tổ chức quán triệt, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về báo chí, về quy hoạch báo chí đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong đơn vị để Quyết định số 362/QĐ-TTg ngày 03/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ được triển khai thống nhất, đồng bộ.

Các bộ, ban, ngành, địa phương, cơ quan chủ quản báo chí đã xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 362/QĐ-TTg đảm bảo mục tiêu, định hướng Quyết định số 362/QĐ-TTg, tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền đối với hoạt động báo chí, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan chủ quản, cơ quan báo chí, tạo điều kiện để các cơ quan báo chí chủ động, tích cực tham gia thực hiện quy hoạch, nâng cao kiến thức về nghiệp vụ báo chí, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động báo chí.

e) Phối hợp với các cơ quan liên quan sửa đổi, bổ sung các quy định về phối hợp trong công tác chỉ đạo, quản lý báo chí, về bổ nhiệm, miễn nhiệm và khen thưởng, kỷ luật lãnh đạo cơ quan báo chí:

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông (trước đây) đã phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương, Hội Nhà báo Việt Nam cùng các cơ quan liên quan xây dựng, trình Ban Bí thư ban hành Quy định số 101-QĐ/TW ngày 28/2/2023 về “trách nhiệm, quyền hạn và việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật lãnh đạo cơ quan báo chí”, thay thế Quyết định số 75-QĐ/TW ngày 21/8/2007 của Ban Bí thư khóa X về “quy chế bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật cán bộ lãnh đạo cơ quan báo chí” nhằm tạo sự thống nhất, đồng bộ với các quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước mới ban hành; đáp ứng yêu cầu, đòi hỏi ngày càng cao đối với cán bộ làm công tác báo chí. Đặc biệt, Quy định số 101-QĐ/TW xác định rõ các hành vi, tính chất, mức độ vi phạm trong việc chấp hành quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước

liên quan hoạt động báo chí để đưa ra hình thức xử lý kỷ luật về Đảng đối với những hành vi vi phạm chưa có chế tài cụ thể xử lý.

g) Xây dựng Trung tâm lưu trữ dữ liệu truyền thông số quốc gia đáp ứng yêu cầu giám sát, phân tích, đánh giá chuyên sâu phục vụ công tác quản lý nhà nước về báo chí:

Công tác kiểm tra báo chí lưu trữ nhằm theo dõi, đánh giá xu hướng, dòng chảy thông tin báo chí và nhắc nhở, định hướng, chấn chỉnh, xử lý đối với hành vi vi phạm quy định. Hiện nay, Thủ tướng Chính phủ đang chỉ đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch triển khai đầu tư Trung tâm lưu trữ dữ liệu truyền thông số quốc gia thực hiện việc lưu trữ điện tử đối với báo điện tử độc lập với cơ quan báo chí. Hệ thống rà quét, đo lường tin bài của cơ quan báo chí hoặc theo chủ đề, sắc thái thông tin để có báo cáo phục vụ công tác quản lý. Tuy nhiên, việc đầu tư xây dựng Hệ thống rà quét, đo lường độc lập của cơ quan quản lý nhà nước khó khăn do nhiều nguyên nhân (tài chính, công nghệ...). Do đó, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đang tiếp tục nghiên cứu sử dụng ứng dụng công nghệ đánh giá, đo lường tin, bài trên hệ thống điện tử; xây dựng hệ thống lưu trữ số hóa đối với các ấn phẩm báo chí in.

15.2. Về thông tin đối ngoại

a) Các biện pháp đã triển khai:

Để thực hiện giải pháp nâng cao hiệu quả các chương trình thông tin đối ngoại, tăng cường thông tin về Việt Nam bằng tiếng nước ngoài tại Quy hoạch phát triển và quản lý báo chí toàn quốc đến năm 2025, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Thông tin và Truyền thông (nay Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp tục) triển khai các nhiệm vụ sau:

- Tổ chức năm bắt dư luận báo chí nước ngoài về tình hình Việt Nam và theo dõi, đánh giá việc đăng, phát nội dung thông tin đối ngoại trên báo chí Việt Nam định kỳ hằng tuần, đột xuất, theo yêu cầu để tham mưu chỉ đạo báo chí giải thích, làm rõ, đấu tranh, bác bỏ các thông tin sai trái, xuyên tạc về Việt Nam.

- Phối hợp cung cấp, định hướng thông tin trên báo chí đối ngoại thông qua cơ chế: (1) Hội nghị giao ban báo chí Trung ương do Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Hội Nhà báo đồng chủ trì tổ chức (trước đây là Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ Thông tin và Truyền thông và Hội Nhà báo đồng chủ trì tổ chức); (2) Nhóm giúp việc Ban Chỉ đạo Công tác thông tin đối ngoại; (3) cung cấp thông tin tích cực trên báo chí nước ngoài về Việt Nam cho báo chí định kỳ.

- Thử nghiệm đánh giá hiệu quả thông tin đối ngoại của báo điện tử/trang điện tử hằng tháng.

- Hỗ trợ, cung cấp thông tin, tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan báo chí đối ngoại và phóng viên báo chí nước ngoài tác nghiệp trong các sự kiện trọng đại của đất nước, địa phương như: các chuỗi hoạt động kỷ niệm 70 năm Chiến thắng

Điện Biên Phủ; chuỗi các hoạt động quảng bá, xúc tiến thương mại, đầu tư nước ngoài của tỉnh Bình Định.

b) Kết quả thực hiện thông tin đối ngoại trên báo chí:

Báo chí đối ngoại đã phát huy vai trò, hiệu quả trong công tác thông tin đối ngoại, phát huy vai trò là hệ thống báo chí chủ lực trong việc thực hiện nhiệm vụ thông tin đối ngoại, cụ thể như sau:

- Về nội dung tuyên truyền đối ngoại: Nhìn chung, các cơ quan báo chí tuyên truyền đúng định hướng thông tin đối ngoại, trong đó tập trung:

- + Tuyên truyền hiệu quả đúng định hướng về các hoạt động đối ngoại của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước.

- + Tuyên truyền các thành tựu phát triển kinh tế - xã hội, các chủ trương, biện pháp, nỗ lực của chính phủ trong phục hồi kinh tế, nhấn mạnh Việt Nam là điểm đến an toàn, hấp dẫn về đầu tư, thương mại, du lịch; đẩy mạnh ngoại giao kinh tế, các hoạt động xúc tiến thương mại - đầu tư của Việt Nam ở nước ngoài.

- + Thông tin, tuyên truyền chính xác và đúng định hướng về các vấn đề chủ quyền biên giới lãnh thổ, biển đảo, phân giới, cắm mốc.

- + Tuyên truyền bảo vệ quan điểm, đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; đấu tranh, phản bác những thông tin sai lệch, luận điệu xuyên tạc và hành động chống phá của các thế lực thù địch và thông tin sai lệch, thiếu khách quan, thiếu thiện chí của báo chí, truyền thông quốc tế về Việt Nam.

- + Tuyên truyền về thành tựu bảo đảm quyền con người ở Việt Nam, đặc biệt là đã tăng cường phòng vấn đại diện các tổ chức, chuyên gia quốc tế đánh giá tích cực về công tác bảo đảm quyền con người ở Việt Nam.

- + Tuyên truyền về chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài và công tác bảo hộ công dân.

- Về ngôn ngữ thể hiện: Các cơ quan báo chí thực hiện thông tin đối ngoại bằng 13 ngôn ngữ, gồm: tiếng Việt, Anh, Pháp, Trung, Nga, Tây Ban Nha, Hàn, Nhật Bản, Đức, Lào, Thái Lan, Indonesia, Khmer.

- Không ngừng đẩy mạnh tuyên truyền đối ngoại bằng nhiều thể loại chương trình. Nhiều chương trình có chất lượng cao, hình ảnh đẹp, quảng bá về hình ảnh, vai trò, vị thế của Việt Nam. Thông tin được sản xuất bằng nhiều thể loại: văn bản, truyền hình, ảnh, video clip, tin âm thanh, đồ họa (tĩnh, động), megastory, long form, podcast và các loại hình thông tin đa phương tiện khác. Tăng cường các bài viết chuyên sâu, chất lượng cao, đồng thời thúc đẩy sản xuất thông tin đa phương tiện.

- Các sản phẩm được đăng phát trên nhiều nền tảng: báo in, báo in dưới dạng điện tử (e-paper), báo điện tử, truyền hình, phát thanh, sách xuất bản, truyền thông đa phương tiện, trong đó có mạng xã hội (Facebook, Twitter, Youtube và Instagram, Google Podcast và Spotify).

- Tăng cường, đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong lĩnh vực truyền hình thông qua các hình thức: (1) trao đổi tin tức và các chương trình truyền hình với các

hãng thông tấn, báo chí đài truyền hình nước ngoài; (2) hỗ trợ sản xuất và phát sóng các chương trình quảng bá đất nước, con người, du lịch Việt Nam và các chương trình phim truyện Việt Nam trên Đài Truyền hình quốc gia Lào; (3) trao đổi phóng viên, trao đổi thông tin, trao đổi kỹ năng tác nghiệp với các hãng thông tấn, báo chí nước ngoài; (4) phối hợp với các hãng thông tấn đối tác tổ chức trưng bày ảnh nhân kỷ niệm năm tròn, năm chẵn quan hệ Việt Nam - các nước; (5) tham dự các sự kiện truyền thông quốc tế.

- Các hoạt động hợp tác quốc tế góp phần lan tỏa thông tin của các báo, đài trên các kênh thông tin của các cơ quan báo chí nước ngoài; đa dạng hóa nguồn tin quốc tế để thông tin khách quan, đa chiều về các sự kiện/vấn đề thời sự thế giới.

c) Khó khăn, hạn chế:

- Về chất lượng nguồn nhân lực cho báo chí đối ngoại: Thông tin đối ngoại được coi là một nhiệm vụ quan trọng của công tác tư tưởng, đối ngoại của Đảng và Nhà nước, nhiều mảng nội dung tuyên truyền về thông tin đối ngoại khó (nhân quyền, biển đảo, dân tộc, tôn giáo, đấu tranh phản bác...), cần có nhân sự giỏi, có kiến thức chuyên môn sâu. Tuy nhiên, số lượng phóng viên, biên tập viên, hiệu đính viên còn mỏng; năng lực trình độ chuyên môn, đặc biệt về ngoại ngữ còn hạn chế. Trong khi đó, chế độ đãi ngộ, thù lao quá thấp so với mặt bằng chung của thị trường lao động chưa đủ hấp dẫn để thu hút, tuyển dụng và giữ chân người giỏi²², dẫn đến tình trạng chảy máu chất xám. Việc thiếu nguồn nhân lực do bị cắt giảm biên chế. Việc đào tạo, bồi dưỡng còn hạn chế. Việc thuê chuyên gia nước ngoài gặp nhiều khó khăn do vướng mắc về thủ tục pháp lý (thủ tục visa phức tạp, giấy phép lao động); thu nhập chưa thực sự hấp dẫn.

- Kinh phí cho hoạt động của báo chí đối ngoại ngày càng tốn kém do: Yêu cầu về chất lượng ngày càng cao, nhiều chương trình phải đầu tư sản xuất ở nước ngoài, đầu tư cho chuyển đổi công nghệ..., trong khi nguồn thu của các cơ quan báo chí đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức do ảnh hưởng của tình hình kinh tế khó khăn và nguồn thu quảng cáo sụt giảm. Do đó, các cơ quan báo chí gặp nhiều khó khăn trong việc bố trí, cân đối nguồn lực để thực hiện nhiệm vụ chính trị, trong đó có nhiệm vụ tuyên truyền đối ngoại.

- Việc phát hành báo ra nước ngoài khó khăn, đặc biệt số lượng phát hành báo in.

d) Một số kiến nghị, đề xuất:

- Nghiên cứu xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù, trong đó có cơ chế tài chính, nhân lực, cho báo chí đối ngoại chủ lực để tạo điều kiện phát triển ngang tầm khu vực, theo kịp sự phát triển nhanh chóng của báo chí quốc tế trong thời đại số hiện nay.

²² Nhiều biên tập viên, phóng viên sau một thời gian làm ở VTV4 khi đã tích lũy được kinh nghiệm đã chuyển ra ngoài làm việc cho các đại sứ quán, công ty, tổ chức Việt Nam và nước ngoài. Nhân lực báo điện tử VietnamPlus giảm dần từ năm 2018 đến nay, không được bổ sung thông qua thi tuyển. Phòng tin tiếng Nga được thành lập năm 2019, đến nay chỉ có 02 biên chế chính thức và 05 cộng tác viên làm việc từ xa, mang tính thời vụ.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng nhân lực về công tác thông tin đối ngoại cho đội ngũ phóng viên, biên tập viên, bao gồm bồi dưỡng ngoại ngữ, nhất là đối với các thứ ngữ hiếm. Tổ chức đào tạo để nâng cao kiến thức chuyên đổi số, kỹ năng nghiệp vụ thông tin đối ngoại cho các phóng viên, biên tập viên, kỹ thuật viên của các cơ quan báo chí, nhất là kiến thức mới liên quan đến công nghệ thông tin, mạng xã hội trong quảng bá hình ảnh quốc gia.

- Tăng cường hợp tác giữa các cơ quan báo chí trong nước với các cơ quan báo chí nước ngoài, các tổ chức báo chí khu vực, quốc tế. Phát huy hiệu quả cơ quan đại diện thông tấn, báo chí Việt Nam ở nước ngoài.

15.3 Trong lĩnh vực phát thanh truyền hình và thông tin điện tử

a) Công tác chỉ đạo, điều hành:

Hiện nay, Thủ tướng Chính phủ đang chỉ đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch triển khai giai đoạn 2 quy hoạch báo chí, tiếp tục sắp xếp trên cơ sở rút kinh nghiệm từ giai đoạn 1. Quy hoạch báo chí có hai giai đoạn: sắp xếp và phát triển; sắp xếp cơ bản đã hoàn thành, hiện nay tập trung cho phần quan trọng là phát triển. Phát triển được thì báo chí mới quản lý tốt được, cụ thể là: hoàn thiện thể chế; kinh tế báo chí; đặt hàng báo chí; chuyển đổi số báo chí; xây dựng trợ lý ảo cho báo chí; xây dựng cơ quan báo chí chủ lực; làm lành mạnh đời sống báo chí. Bên cạnh phát triển thì vẫn tiếp tục tăng cường công tác quản lý, xử lý sai phạm, giải quyết dứt điểm những tồn tại tiêu cực trong hoạt động báo chí.

- Để tiếp tục triển khai quy hoạch báo chí nói chung, tiến hành sắp xếp quy hoạch báo chí của thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh một cách hiệu quả, thực chất, phù hợp với tình hình, yêu cầu, đòi hỏi từ thực tiễn, các cơ quan chỉ đạo, quản lý báo chí tổ chức sơ kết đánh giá 04 năm thực hiện Quy hoạch báo chí; tập trung, nghiên cứu, đề xuất xây dựng mô hình cơ quan báo chí mới phù hợp với Quy hoạch báo chí, đồng thời đáp ứng yêu cầu của thực tiễn và xu hướng phát triển của báo chí truyền thông hiện đại để trình cơ quan có thẩm quyền triển khai thí điểm.

- Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có các văn bản đề nghị Thành phố Hồ Chí Minh; thành phố Hà Nội, Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tập trung lãnh đạo, chỉ đạo cơ quan chức năng xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện nghiêm túc, quyết liệt, thực chất và hiệu quả Quy hoạch báo chí của địa phương, đơn vị với các giải pháp cụ thể, chi tiết, rõ ràng, khả thi cao. Đối với những phát sinh, vướng mắc trong quá trình thực hiện Quy hoạch báo chí, căn cứ các quy định đặc thù của địa phương, đơn vị, nghiên cứu, đánh giá toàn diện, khách quan, công tâm, kỹ lưỡng về thực trạng hoạt động của các cơ quan báo chí; dự báo chính xác, sát thực tế yêu cầu thực hiện nhiệm vụ thông tin, tuyên truyền trong thời gian tới; nghiên cứu, đề xuất mô hình quản lý, vận hành các cơ quan báo chí trực thuộc để kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét phương án sắp xếp các cơ quan báo chí trực thuộc từ nay đến năm 2025 bảo đảm đúng Quy hoạch báo chí, đồng thời phù hợp với thực tiễn và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ.

- Đối với các cơ quan truyền thông chủ lực đa phương tiện (06 cơ quan), từ năm 2021, đơn vị chức năng của Bộ Thông tin và Truyền thông (trước đây) đã có văn bản đôn đốc, yêu cầu khẩn trương hoàn thiện Đề án trình cấp có thẩm quyền ban hành theo quy định. Song song với tích cực đôn đốc triển khai sắp xếp các cơ quan báo chí theo quy hoạch, Bộ đã triển khai các giải pháp đồng bộ khác nhằm hỗ trợ báo chí phát triển lành mạnh.

- Trong lúc triển khai giai đoạn 2 quy hoạch báo chí, việc cấp mới, cấp lại giấy phép thực hiện theo đúng chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật; việc cấp giấy phép hoạt động tạp chí đảm bảo tính chuyên sâu, chuyên ngành, đăng tải kết quả nghiên cứu khoa học, tham gia tư vấn, phản biện chính sách về lĩnh vực thuộc chức năng nhiệm vụ của cơ quan chủ quản. Đặc biệt, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo kiên quyết chưa xem xét cấp lại giấy phép đối với tạp chí trong quá trình hoạt động chưa bảo đảm điều kiện hoạt động và có nhiều sai phạm nghiêm trọng.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, chấn chỉnh, xử lý sai phạm trong hoạt động báo chí tiếp tục được chú trọng, tăng cường, nhất là đối với những sai phạm liên quan việc thực hiện không đúng tôn chỉ, mục đích, thông tin sai sự thật. Đẩy mạnh hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm tra để ngăn chặn, chấn chỉnh tình trạng “báo hóa” tạp chí, “báo hóa” trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội, biểu hiện “tư nhân hóa” báo chí.

b) Kết quả thực hiện:

- Được sự chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, thực hiện trách nhiệm hướng dẫn, tổ chức triển khai, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch báo chí, từ tháng 01/2020 đến tháng 3/2024, Bộ Thông tin và Truyền thông (trước đây) đã ban hành hơn 60 lượt văn bản trao đổi, hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng phương án triển khai Quy hoạch báo chí để đảm bảo lộ trình thực hiện đến năm 2025.

- Bộ Thông tin và Truyền thông (trước đây) cũng đã làm việc với các khối báo chí: thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh để đốc thúc triển khai quy hoạch, đảm bảo đến năm 2025 hoàn thành việc sắp xếp theo Quyết định số 362/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Tham gia đóng góp ý kiến đối với các Đề án xây dựng của 06 cơ quan báo chí truyền thông chủ lực đa phương tiện (Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam, Báo Nhân dân, Báo Công an nhân dân, Báo Quân đội nhân dân). Đến nay, 01 cơ quan báo chí đã được phê duyệt Đề án (Báo Quân đội nhân dân), 02 cơ quan đã có Đề án trình cấp có thẩm quyền phê duyệt (Thông tấn xã Việt Nam, Báo Nhân dân).

- Phối hợp Ban Tuyên giáo Trung ương tham mưu trình Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Quy định số 101-QĐ/TW ngày 28/02/2023 về trách nhiệm, quyền hạn và việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật lãnh đạo cơ quan báo chí; phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương ban hành hướng dẫn số 116-

HD/BTGTW ngày 15/9/2023 về việc thực hiện một số điều trong Quy định số 101-QĐ/TW.

c) Phương hướng thời gian tới:

- Bám sát, đôn đốc các cơ quan, đơn vị xây dựng cơ quan chủ lực đa phương tiện và các cơ quan, đơn vị phải thực hiện Quy hoạch báo chí đến năm 2025, đảm bảo thực hiện thời gian quy hoạch theo đúng Quyết định số 362/QĐ-TTg ngày 03/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

- Triển khai thực hiện Nghị quyết số 109/2023/QH15 của Quốc hội, tăng cường công tác quản lý, xử lý vi phạm về “báo hóa” trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội; quản lý hiệu quả các nền tảng số xuyên biên giới và thúc đẩy phát triển các nền tảng số trong nước.

15.4. Đề xuất, kiến nghị chấm dứt hiệu lực thi hành đối với nghị quyết, phần nội dung của nghị quyết đã thực hiện xong hoặc không còn phù hợp

Đề xuất Quốc hội tiếp tục quan tâm giám sát nội dung này.

C. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 141/2024/QH15

1. Tổ chức thực hiện hiệu quả mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về văn hóa trong các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, đề án đã được ban hành nhất là bảo tồn và phát triển các giá trị, bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch

1.1. Tình hình triển khai thực hiện

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ VHTTDL chủ trì, phối hợp với Bộ Dân tộc và Tôn giáo (trước kia là Ủy ban Dân tộc) và các Bộ, ngành, địa phương liên quan hướng dẫn và chỉ đạo tổ chức thực hiện Dự án 6: “Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch”. Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ VHTTDL đã ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 (sau đây gọi tắt là Chương trình MTQG).

Chính phủ đã trình Quốc hội thông qua các Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18/01/2024 về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các Chương trình MTQG; điều chỉnh một số nội dung liên quan chủ trương đầu tư Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2030 tại Nghị quyết số 142/2024/QH15 ngày 29/6/2024 nhằm tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi để các địa phương đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân vốn Chương trình trong thời gian tới; Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quyết định điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 nhằm đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tiễn, đảm bảo tính khả thi để đạt các chỉ tiêu, mục tiêu được Quốc hội giao và các nội dung khác có liên quan đến công tác chỉ đạo, điều hành Chương trình MTQG 1719.

1.2. Kết quả đạt được

a) Cấp Trung ương:

- Tổ chức bảo tồn **15 lễ hội** truyền thống tiêu biểu các dân tộc thiểu số; xây dựng **36 mô hình** bảo tồn văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số, trong đó: 04 mô hình trải nghiệm, tìm hiểu văn hóa đặc thù các dân tộc thiểu số, 07 mô hình bảo tồn, phát huy phi vật thể các dân tộc thiểu số, 14 mô hình xây dựng đời sống văn hóa các dân tộc thiểu số, 11 mô hình di sản kết nối gắn với các hành trình du lịch di sản để phát triển cộng đồng các dân tộc thiểu số có di sản tương đồng; Hỗ trợ trang thiết bị hoạt động cho 31 nhà văn hóa - khu thể thao thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số của 06 tỉnh khu vực miền núi phía Bắc: Cao Bằng, Điện Biên, Hà Giang, Lào Cai, Yên Bái và Sơn La (năm 2022); tổ chức **07 chương trình** khôi phục, bảo tồn và phát triển bản sắc văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số có dân số ít người.

- Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ VH-TT-DL đã tổ chức trên 40 lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, truyền dạy văn hóa phi vật thể; tập huấn, phổ biến giáo dục pháp luật về công tác xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước vùng đồng bào dân tộc thiểu số; lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ du lịch, lớp bồi dưỡng kỹ năng phục vụ khách du lịch; tập huấn về công tác quản lý, vận hành nhà văn hóa, thiết chế văn hóa vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi...; tổ chức **29 chương trình hỗ trợ nghiên cứu**, phục hồi, bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa phi vật thể các dân tộc thiểu số có nguy cơ mai một; tổ chức **08 Ngày hội, Liên hoan** về các loại hình văn hóa, nghệ thuật truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số theo khu vực và toàn quốc, theo từng dân tộc, loại hình nghệ thuật theo Đề án “Tổ chức định kỳ Ngày hội, giao lưu, liên hoan văn hóa, thể thao và du lịch vùng đồng bào các dân tộc thiểu số theo khu vực và toàn quốc giai đoạn 2021 - 2030”.

- Hỗ trợ thiết lập **150 tủ sách cộng đồng** cho các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Công tác hỗ trợ xây dựng tủ sách kịp thời, hiệu quả đến vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đã góp phần đáp ứng nhu cầu đọc và học tập tại chỗ của đồng bào dân tộc thiểu số, giúp đồng bào trang bị, bổ sung kiến thức về các lĩnh vực; hỗ trợ đầu tư xây dựng **05 mô hình bảo tàng sinh thái** nhằm bảo tàng hóa di sản văn hóa phi vật thể trong cộng đồng các dân tộc thiểu số, hướng tới phát triển cộng đồng và phát triển du lịch tại các địa phương.

b) Cấp địa phương

- *Hỗ trợ đầu tư xây dựng điểm đến du lịch tiêu biểu*: **69** điểm đến du lịch tiêu biểu vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (bao gồm điểm du lịch đã được công nhận và điểm du lịch chưa được công nhận nhưng có tài nguyên du lịch phong phú, hấp dẫn, có nhiều điều kiện phát triển du lịch) đã được hỗ trợ kinh phí để cải tạo, nâng cấp. Các điểm du lịch được hỗ trợ xây dựng nhà trưng bày; trung tâm thông tin du lịch; nhà vệ sinh đạt chuẩn; trang bị nhạc cụ, đạo cụ biểu diễn; trang bị thùng rác công cộng; lắp đặt biển chỉ dẫn du lịch... Qua đó, góp phần chuyển đổi sinh kế, nâng cao thu nhập cho cộng đồng dân tộc tham gia vào các chuỗi du lịch;

tạo điều kiện cho đồng bào vùng dân tộc thiểu số nâng cao chất lượng cuộc sống, xóa đói giảm nghèo cho người dân.

- *Hỗ trợ đầu tư bảo tồn làng, bản văn hóa truyền thống tiêu biểu của các dân tộc thiểu số:* 48 làng, bản truyền thống tiêu biểu của các dân tộc thiểu số được hỗ trợ đầu tư xây dựng, góp phần bảo tồn bản sắc văn hoá truyền thống, hình thành mô hình khai thác, phát huy tiềm năng từ văn hoá truyền thống của các dân tộc; từ đó nhân rộng, phát triển để xây dựng các bản văn hoá - du lịch, điểm văn hoá - du lịch, tạo đà chuyển dịch cơ cấu kinh tế tại các địa phương. Các làng, bản này được hỗ trợ kinh phí để đồng thời bảo tồn giá trị văn hóa vật thể (công trình kiến trúc, cảnh quan không gian); bảo tồn giá trị văn hoá phi vật thể (dân ca, dân vũ; lễ hội truyền thống; trang phục truyền thống; nghề thủ công; văn hóa ẩm thực...) và hỗ trợ phát triển du lịch thông qua hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch, phát triển thương hiệu du lịch của địa phương.

- *Hỗ trợ tu bổ, tôn tạo di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia có giá trị tiêu biểu của các dân tộc thiểu số:* 29 di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia có giá trị tiêu biểu của các dân tộc thiểu số được hỗ trợ kinh phí để tu bổ, tôn tạo.

- *Hỗ trợ đầu tư xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao tại các thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi:* 3.220 Nhà văn hóa - khu thể thao tại các thôn, bản vùng dân tộc thiểu số và miền núi được hỗ trợ xây dựng mới hoặc cải tạo (đối với nhà văn hóa đã xuống cấp); qua đó, góp phần quan trọng trong việc xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở, là nơi sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục - thể thao, vui chơi giải trí, nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân vùng dân tộc thiểu số và miền núi; đồng thời, phát huy hiệu quả tuyên truyền, triển khai các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các thông tin về khoa học kỹ thuật, sản xuất, phát triển kinh tế.

- *Bảo tồn, phát huy lễ hội truyền thống tiêu biểu các dân tộc thiểu số khai thác, xây dựng sản phẩm phục vụ phát triển du lịch:* 124 lễ hội truyền thống tại các địa phương được bảo tồn, phục dựng, phát huy để khai thác, xây dựng sản phẩm phục vụ phát triển du lịch, trong đó có những lễ hội đặc sắc, tiêu biểu đã được đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia, góp phần khuyến khích các chủ thể văn hóa người dân tộc thiểu số giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa của mình; tạo nguồn cảm hứng, động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường của các cộng đồng dân tộc thiểu số; xây dựng và phát triển du lịch văn hóa, góp phần tăng thu nhập cho cộng đồng và thúc đẩy sự hiểu biết, giao lưu giữa các dân tộc.

- *Hỗ trợ hoạt động cho các câu lạc bộ sinh hoạt văn hóa dân gian và đội văn nghệ truyền thống tại các thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi:* 695 câu lạc bộ sinh hoạt văn hóa dân gian và 5.760 đội văn nghệ truyền thống tại các thôn, bản vùng đồng bào dân tộc thiểu số đã được hỗ trợ thành lập, duy trì hoạt động hiệu quả với sự tham gia của đông đảo nghệ nhân, già làng, trưởng bản, người có uy tín và đồng bào dân tộc thiểu số. Các câu lạc bộ, đội văn nghệ được hỗ trợ

nhiều nội dung thiết thực, như dàn dựng và biểu diễn các chương trình văn nghệ phục vụ nhiệm vụ chính trị, các sự kiện văn hóa, xã hội, ngày lễ, kỷ niệm, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa tinh thần của đông đảo quần chúng nhân dân ở địa phương; trang phục, đạo cụ, nhạc cụ; trang thiết bị âm thanh, ánh sáng đáp ứng nhu cầu tập luyện, biểu diễn và chi phí luyện tập, biểu diễn cho các thành viên đội văn nghệ. Qua đó, các phong tục, tập quán, tín ngưỡng, nghi thức truyền thống tốt đẹp của dân tộc thiểu số được giới thiệu, quảng bá rộng rãi, góp phần nâng cao nhận thức của cộng đồng về giá trị của văn hóa truyền thống.

- *Tổ chức lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, truyền dạy văn hóa phi vật thể:* 347 lớp tập huấn với trên 16.350 lượt người tham gia vào các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, truyền dạy về bảo tồn, phát huy các loại hình văn hóa phi vật thể, lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ du lịch đã góp phần quan trọng vào việc tuyên truyền nâng cao nhận thức, năng lực quản lý và tổ chức, thực hành văn hóa, nghiệp vụ du lịch cho rất nhiều đối tượng tham gia (nghệ nhân, già làng, trưởng bản, người có uy tín và đồng bào dân tộc thiểu số; cộng đồng dân cư các điểm đến du lịch vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi; cán bộ, công chức làm công tác văn hóa, thể thao, du lịch và các lĩnh vực có liên quan ở cơ sở; các đơn vị, hộ kinh doanh, doanh nghiệp kinh doanh du lịch tại địa phương). Các chương trình tập huấn, bồi dưỡng này đã giúp ích cho hoạt động khai thác các giá trị văn hóa truyền thống tại các điểm đến du lịch tiêu biểu vùng dân tộc thiểu số và miền núi, nâng cao kỹ năng giao tiếp ứng xử, đón tiếp phục vụ khách du lịch, kỹ năng, phương pháp chế biến món ăn; kỹ năng phục vụ lưu trú du lịch; kỹ năng điều hành tour, kỹ năng hướng dẫn du lịch.

c) Đánh giá chung:

Nhìn chung, sau 5 năm thực hiện Dự án 6 “Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch”, mục tiêu “80% thôn có nhà sinh hoạt cộng đồng; 50% thôn có đội văn hóa, văn nghệ (câu lạc bộ) truyền thống hoạt động thường xuyên, có chất lượng” đặt ra tại Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội đã đạt, trong đó tính đến cuối giai đoạn I, 93,8% thôn có nhà sinh hoạt cộng đồng; 66,1% thôn có đội văn hóa, văn nghệ (câu lạc bộ) truyền thống hoạt động thường xuyên, có chất lượng. Bên cạnh đó, đối với các chỉ tiêu nhiệm vụ cụ thể đặt ra tại Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó: “Tổ chức khoảng 320 lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, truyền dạy văn hóa phi vật thể; hỗ trợ 200 dự án sưu tầm, phục dựng, bảo tồn, phát huy văn hóa phi vật thể các dân tộc thiểu số có nguy cơ mai một; bảo tồn 120 lễ hội, 80 làng bản, buôn truyền thống phục vụ phát triển du lịch; xây dựng 240 mô hình văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số, 800 câu lạc bộ sinh hoạt văn hóa dân gian tại các thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số; hỗ trợ đầu tư xây dựng 3.590 thiết chế văn hoá, thể thao thôn; hỗ trợ đầu tư xây dựng 80 điểm đến du lịch tiêu biểu vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi”, kết quả của Dự án 6 cơ bản đã đạt được chỉ tiêu Thủ tướng Chính phủ giao nêu trên khi kết thúc giai đoạn I.

Nhìn chung, từ nguồn kinh phí hỗ trợ của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thực hiện Dự án 6, công tác bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh có nhiều chuyển biến tích cực, thiết thực và hiệu quả; công tác khôi phục, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống của đồng bào được quan tâm thông qua việc hỗ trợ hoạt động đội văn nghệ truyền thống được thành lập tại các thôn và tương đương; đầu tư xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao và trang thiết bị phục vụ hoạt động văn hóa, thể thao tại các nhà văn hóa, khu thể thao thôn và tương đương vùng đồng bào dân tộc thiểu số, tổ chức bảo tồn lễ hội truyền thống gắn với phát triển du lịch, tổ chức tập huấn truyền dạy di sản văn hoá truyền thống... góp phần nâng cao đời sống văn hóa cho người dân ở địa phương.

1.3. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

a) Tồn tại, hạn chế:

- Công tác tuyên truyền, vận động người dân tham gia thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi còn nhiều hạn chế; nhiều hộ nghèo, cận nghèo chưa nắm bắt đầy đủ một số nội dung chính sách hỗ trợ của Chương trình để tổ chức thực hiện. Một bộ phận nghệ nhân, đồng bào các dân tộc thiểu số chưa biết đến các chính sách hỗ trợ trong việc tham gia vào các hoạt động bảo tồn văn hóa, phát triển du lịch của Chương trình.

- Tiến độ giải ngân nguồn vốn ngân sách trung ương chậm, đặc biệt là các nhiệm vụ có sử dụng nguồn vốn sự nghiệp; trong khi đó vốn đối ứng từ ngân sách tỉnh để thực hiện Chương trình theo quy định chưa được bố trí đúng quy định, có địa phương gần như không bố trí vốn đối ứng. Việc huy động nguồn vốn tín dụng, nguồn xã hội hóa còn rất hạn chế khi các chính sách cho thúc đẩy đầu tư cho các dự án phát triển văn hóa, du lịch vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi chưa hiệu quả, khả thi.

- Việc thanh toán, quyết toán các công trình, dự án đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng còn chậm so với quy định. Bên cạnh đó, việc thanh quyết toán các dự án sử dụng nguồn vốn sự nghiệp còn nhiều khó khăn do một số hạng mục chi chưa được hướng dẫn, quy định cụ thể²³.

- Tại một số địa phương, có hiện tượng “*chọn việc dễ, bỏ việc khó*”, lựa chọn các nhiệm vụ đơn giản, ít có tính đột phá thay vì các nhiệm vụ phức tạp, nhiều bước thực hiện²⁴; ngoài ra, việc thiết lập cơ chế đặc thù, phân cấp cho địa phương “*điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước, điều chỉnh kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước hằng năm*” hay “*phân cấp cho cấp huyện trong quản lý, tổ chức thực hiện các*

²³ Định mức kinh phí hỗ trợ xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao và mua sắm trang thiết bị rất thấp so với thực tế; việc mua sắm các chủng loại hàng đặc biệt, không phổ biến trên thị trường (trang phục, đạo cụ, nhạc cụ, dụng cụ thể thao truyền thống) gặp rất nhiều khó khăn trong quá trình thanh, quyết toán.

²⁴ Các nhiệm vụ có quy trình thực hiện phức tạp như: nghiên cứu, phục hồi, bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa phi vật thể các dân tộc thiểu số có nguy cơ mai một; xây dựng mô hình văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số; khôi phục, bảo tồn và phát triển bản sắc văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số rất ít người.

chương trình mục tiêu quốc gia” theo Nghị quyết số 111/2024/QH15 có thể dẫn đến tình trạng khó đạt được mục tiêu chung của Chương trình.

- Các đơn vị, địa phương còn lúng túng trong việc thống kê, báo cáo số liệu, cập nhật kết quả triển khai các dự án. Một số địa phương báo cáo, thống kê chưa tuân thủ biểu mẫu báo cáo, thiếu số liệu hoặc số liệu không thống nhất, chưa đảm bảo thời hạn báo cáo.

b) Nguyên nhân:

- Theo quy định của Luật Đầu tư công năm 2019 và Nghị định số 27/2022/NĐ-CP, việc lập kế hoạch là cho cả giai đoạn 2021-2025, tuy nhiên, việc lập kế hoạch phải tổng hợp từ cấp xã, cấp huyện; trên thực tế một số địa phương có số lượng các huyện, các xã tham gia các chương trình rất lớn, công tác chuẩn bị, xây dựng kế hoạch ở cấp huyện, cấp xã còn gặp nhiều lúng túng, nhất là khu vực miền núi nên ảnh hưởng đến tiến độ, quá trình lập kế hoạch. Bên cạnh đó, việc phân bổ kế hoạch vốn của các chương trình phải được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết quy định về nguyên tắc, tiêu chí phân bổ vốn mới có cơ sở để thực hiện, dẫn đến tiến độ lập, trình phê duyệt kế hoạch còn chậm.

- Chương trình bắt đầu từ năm 2021 nhưng đến năm 2022 mới được giao kinh phí triển khai thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu của Dự án 6 nên địa phương bị động, không đủ thời gian trong việc hướng dẫn lập kế hoạch, phân bổ, triển khai thực hiện các chương trình. Ngoài yêu cầu tổ chức thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư công, xây dựng, đấu thầu, quản lý tài sản công còn phải tuân thủ các quy định của Luật/Hướng dẫn chuyên ngành; định mức kinh tế - kỹ thuật của một số nhiệm vụ chưa có hướng dẫn cụ thể, quy trình thực hiện qua nhiều bước, thời gian thực hiện tương đối dài đã ảnh hưởng đến tiến độ và thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn.

- Các địa phương chưa thống nhất cách hiểu và cách áp dụng Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trong giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025, dẫn đến sự lúng túng của các địa phương trong xây dựng định mức, phân bổ kinh phí cho các nhiệm vụ thành phần của Dự án 6.

- Triển khai nhiệm vụ hỗ trợ nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú người dân tộc thiểu số trong việc lưu truyền, phổ biến hình thức sinh hoạt văn hóa truyền thống còn gặp khó khăn do số lượng các nghệ nhân biến động hàng năm, chỉ tiêu hướng dẫn chưa bám sát với thực tiễn tại địa phương. Bộ chưa ban hành hướng dẫn chi tiết cách thức hỗ trợ cho các nghệ nhân. Bên cạnh đó, chính sách mới chỉ hỗ trợ cho nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú mà chưa hỗ trợ cho những nghệ nhân (dân gian) khác tham gia hoạt động bảo tồn văn hóa truyền thống.

- Nguồn lực chủ yếu là nguồn lực công, chủ đạo của ngân sách Trung ương việc huy động nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ địa phương còn gặp nhiều khó khăn do tình có tỷ lệ ngân sách nguồn thu thấp tác động đến sự chủ động của địa phương. Việc huy động các nguồn lực tư nhân, nguồn lực trong xã hội còn hạn chế, do các doanh nghiệp tư nhân chủ yếu là nhỏ, năng lực cạnh tranh thấp dẫn đến hạn chế trong việc huy động các nguồn lực tài chính để thực hiện các nhiệm vụ của dự án thuộc Chương trình.

- Việc huy động nguồn lực khá lớn để thực hiện cùng lúc các Chương trình mục tiêu quốc gia ở các huyện, xã có lúc dẫn đến tình trạng “dồn vốn, ứ đọng vốn” trong khi nhân lực để triển khai nhiệm vụ tại cơ sở chưa được tăng cường, kinh nghiệm quản lý dự án chưa có. Bên cạnh đó, năng lực, trình độ một số cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp tham gia triển khai tổ chức thực hiện Chương trình còn chưa đáp ứng yêu cầu.

1.4. Đề xuất, kiến nghị chấm dứt hiệu lực thi hành đối với nghị quyết, phần nội dung của nghị quyết đã thực hiện xong hoặc không còn phù hợp

Đề xuất Quốc hội tiếp tục quan tâm giám sát nội dung này.

2. Tập trung hoàn thiện dự án Luật Di sản văn hóa (sửa đổi), trình Quốc hội xem xét, thông qua tại Kỳ họp thứ 8

2.1. Kết quả thực hiện

Ngày 23/11/2024, Quốc hội khóa XV đã thông qua Luật Di sản văn hóa. Luật Di sản văn hóa gồm 09 chương, 95 điều (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2025), đã thể chế hoá đầy đủ đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước về văn hoá và di sản văn hóa, khắc phục, tháo gỡ điểm nghẽn về thể chế, với những điểm mới, thay đổi mang tính đột phá, tác động sâu rộng đến mọi mặt của đời sống văn hoá, xã hội và kinh tế của đất nước, tạo nên bước chuyển cơ bản về thể và lực cho sự nghiệp quản lý bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa của cả nước, của các địa phương, phù hợp với yêu cầu của thực tiễn.

2.2. Đề xuất, kiến nghị chấm dứt hiệu lực thi hành đối với nghị quyết, phần nội dung của nghị quyết đã thực hiện xong hoặc không còn phù hợp

Phần nội dung của Nghị quyết đã thực hiện xong và không còn phù hợp; kiến nghị chấm dứt hiệu lực thi hành đối với nhiệm vụ này tại Nghị quyết.

3. Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm để bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống, ngăn ngừa nguy cơ mai một văn hóa của các dân tộc thiểu số, đặc biệt là các dân tộc thiểu số rất ít người và phát triển mạng lưới thiết chế văn hóa, thể thao, chú trọng hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao ở cơ sở

3.1. Công tác chỉ đạo, điều hành

Việc đầu tư có trọng tâm, trọng điểm để bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống, ngăn ngừa nguy cơ mai một văn hóa của các dân tộc thiểu số, đặc biệt là các dân tộc thiểu số rất ít người là một nhiệm vụ cần thiết thông qua việc

triển khai có hiệu quả các Nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội... nhằm tránh đầu tư dàn trải, lãng phí.

- Đối với lĩnh vực văn hóa dân tộc, để triển khai có hiệu quả Dự án 6 “Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch” (Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021), Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Hướng dẫn số 677/HD-BVHTTDL ngày 03/3/2022 hướng dẫn triển khai thực hiện Dự án 6 “Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch”; Hướng dẫn số 1684/HD-BVHTTDL ngày 28/4/2023 thay thế Hướng dẫn số 677/HD-BVHTTDL để giải quyết các bất cập trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Dự án 6. Đồng thời, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan phân bổ nguồn kinh phí cho các đơn vị thuộc Bộ thực hiện các nhiệm vụ của Dự án 6 có trọng tâm, trọng điểm trên địa bàn các tỉnh, huyện, xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và bước đầu đạt được những kết quả nhất định.

- Đối với các thiết chế văn hóa, thể thao ở cơ sở, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với các Bộ, ngành liên quan xây dựng văn bản hướng dẫn thực hiện cho Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025. Trên cơ sở đó, các địa phương hưởng lợi từ chương trình thực hiện các dự án đầu tư xây dựng thiết chế văn hóa như Trung tâm văn hóa thể thao cấp xã, Nhà Văn hóa-Khu thể thao thôn, bản và mua sắm trang thiết bị phục vụ cho các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở.

- Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Quy hoạch mạng lưới cơ sở văn hóa và thể thao thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Quyết định số 991/QĐ-TTg ngày 16/9/2024), trong đó đặt ra phương hướng phát triển “Mạng lưới Trung tâm văn hóa” ở trong nước:

+ Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, bố trí đủ nhân lực và kinh phí hoạt động để bảo đảm 100% đơn vị hành chính cấp tỉnh có đủ 3 loại hình thiết chế văn hóa, gồm: Trung tâm văn hóa, bảo tàng, thư viện; 100% đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã có Trung tâm văn hóa - thể thao; 100% thôn, bản và tương đương có Nhà văn hóa - Khu thể thao. Các Trung tâm văn hóa cấp tỉnh, Trung tâm văn hóa - thể thao cấp huyện, xã và Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn, bản và tương đương đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

+ Đổi mới phương thức tổ chức, quản lý, vận hành, nâng cao chất lượng hoạt động và hiệu quả sử dụng của các trung tâm văn hóa ở trong nước phù hợp với tình hình thực tiễn của các ngành, các địa phương, theo hướng đa năng, tổng hợp, đáp ứng nhu cầu của người dân trên địa bàn.

+ Quan tâm hỗ trợ, đầu tư các thiết chế văn hóa, thể thao của tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên nhằm góp phần nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho công nhân, viên chức, người lao động, thanh thiếu nhi và Nhân dân trên địa bàn.

- Chỉ đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức Hội nghị nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao các cấp²⁵ tại thành phố Hải Phòng (tháng 11/2024) với sự tham gia của Lãnh đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Tại Hội nghị, các đại biểu đã đánh giá việc thực hiện chính sách pháp luật trong quản lý, sử dụng thiết chế văn hóa, thể thao các cấp giai đoạn 2020-2024, phân tích nguyên nhân của khó khăn, hạn chế để từ đó đặt ra các giải pháp về phát triển đồng bộ, khai thác và tổ chức hiệu quả các hoạt động của thiết chế văn hóa, thể thao các cấp.

- Chỉ đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Công văn số 3732/BVHTTDL-VHCS ngày 30/8/2024 về việc tăng cường công tác quản lý hoạt động văn hóa cơ sở tại địa phương. Theo đó, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp chỉ đạo thực hiện các giải pháp:

+ Hoàn thành các mục tiêu xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở được quy định tại Quyết định số 2164/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở giai đoạn 2013-2020, định hướng đến 2030.

+ Ban hành cơ chế, chính sách về xã hội hóa nhằm huy động nguồn lực hợp pháp từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để xây dựng và tổ chức hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao các cấp, đặc biệt là các thiết chế văn hóa, thể thao cấp xã, thôn, khu vui chơi giải trí, trung tâm văn hóa - thể thao trong các khu công nghiệp, khu chế xuất; chính sách đặc thù định mức hoạt động, mức chi đối với các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, tuyên truyền lưu động thuộc thẩm quyền của địa phương theo quy định.

+ Sử dụng có hiệu quả các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở, khắc phục tình trạng thiết chế văn hóa, thể thao ở địa phương đã được đầu tư cơ sở vật chất nhưng chưa được sử dụng để tổ chức hoạt động hoặc chưa phát huy hết công năng sử dụng hoạt động văn hóa, thể thao phục vụ nhân dân.

3.2. Kết quả đạt được

- Đến thời điểm hiện tại, các nhiệm vụ của Dự án 6 đang được triển khai có trọng tâm, trọng điểm trên địa bàn các tỉnh vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và bước đầu đạt được những kết quả nhất định: tổ chức bảo tồn 12 lễ hội truyền thống tiêu biểu các dân tộc thiểu số; tổ chức xây dựng 14 mô hình bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch (02 mô hình bảo tồn, phát huy dân ca, dân vũ, dân nhạc truyền thống các dân tộc; 09 mô hình bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống gắn với đời sống văn hóa cơ sở vùng đồng bào dân tộc thiểu số; 03 mô hình kết nối di sản văn hóa phi vật thể trong hành trình du lịch di sản); hỗ trợ trang thiết bị hoạt động cho 31 Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số của

²⁵ Trung tâm Văn hóa cấp tỉnh, Trung tâm Văn hóa-Thể thao cấp huyện, xã và Nhà văn hóa-Khu thể thao thôn.

06 tỉnh khu vực miền núi phía Bắc; tổ chức 04 Ngày hội văn hóa, thể thao và du lịch các dân tộc thiểu số; hỗ trợ xây dựng 150 tủ sách cộng đồng cho các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số tại 16 tỉnh; tổ chức hơn 05 Lớp tập huấn về công tác văn hóa dân tộc tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2024: tổ chức xây dựng và nhân rộng mô hình bảo tồn, phát huy trang phục truyền thống dân tộc Khơ Mú, tỉnh Điện Biên gắn với xây dựng nông thôn mới²⁶; Tổ chức bảo tồn, phát huy lễ hội truyền thống các dân tộc thiểu số phục vụ phát triển du lịch gắn với nông thôn mới (bảo tồn, phát huy lễ hội Nhô R'he tại tỉnh Lâm Đồng)²⁷.

- Bên cạnh đó, nhằm thực hiện hiệu quả chính sách bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào các dân tộc thiểu số trong giai đoạn hiện nay, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo chức năng nhiệm vụ ban hành các đề án: Đề án “Bảo tồn, phát huy trang phục truyền thống các dân tộc thiểu số Việt Nam giai đoạn 2020-2030”; Đề án “Tổ chức định kỳ Ngày hội, giao lưu văn hóa, thể thao và du lịch vùng đồng bào các dân tộc thiểu số theo khu vực và toàn quốc giai đoạn 2021-2030”; Đề án “Chương trình hoạt động văn hóa, nghệ thuật phục vụ vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2030”; Đề án “Bảo tồn, phục dựng và phát huy giá trị dân ca, dân vũ, dân nhạc của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch giai đoạn 2021-2030”; Đề án “Bảo tồn và phát huy giá trị văn học dân gian của các dân tộc thiểu số đến năm 2030”.

- Về thiết chế văn hóa, thể thao: Có 42/63 tỉnh, thành phố đã quy hoạch quỹ đất dành cho xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao²⁸.

- Về phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở:

+ *Hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở phục vụ cộng đồng thuộc ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch quản lý (thiết chế văn hóa, thể thao các cấp)*: Cả nước có 66 thiết chế văn hóa cấp tỉnh (Trung tâm văn hóa, Trung tâm Văn hóa Nghệ thuật, Trung tâm Văn hóa-Điện ảnh,...); 689/705 quận, huyện có Trung tâm Văn hóa - Thể thao hoặc Nhà Văn hóa, đạt tỷ lệ 97,7%; 8.207/10.598 xã, phường, thị trấn có Trung tâm Văn hóa - Thể thao, đạt tỷ lệ 77,4% (trong đó có 5.625 Trung tâm Văn hóa - Thể thao đạt chuẩn, đạt tỷ lệ 53%); 69.070/90.508 làng, thôn, bản, ấp... có Nhà Văn hóa, đạt tỷ lệ 76,3% (trong đó có 44.836 Nhà Văn hóa đạt chuẩn, đạt tỷ lệ 49,5%).

+ *Hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở phục vụ thanh niên, thiếu niên và nhi đồng (thiết chế văn hóa, thể thao Đoàn Thanh niên)*: Cả nước có 56 đơn vị

²⁶ Nhiệm vụ năm 2022 được kéo dài sang năm 2024.

²⁷ Nhiệm vụ năm 2023 được kéo dài sang năm 2024.

²⁸ An Giang, Bắc Giang, Bắc Kạn, Bắc Ninh, Bình Phước, Bình Thuận, Cà Mau, TP Cần Thơ, TP. Đà Nẵng, Đắk Nông, Điện Biên, Đồng Nai, Đồng Tháp, Gia Lai, Hà Giang, Hà Nam, Hải Dương, Hải Phòng, Hậu Giang, Hưng Yên, Khánh Hòa, Kon Tum, Lạng Sơn, Lâm Đồng, Nghệ An, Ninh Bình, Phú Yên, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Quảng Ninh, Quảng Trị, Tây Ninh, Thái Bình, Thái Nguyên, Thanh Hóa, TP. Huế, Trà Vinh, Tiền Giang, Tuyên Quang, Vĩnh Long, Yên Bái.

Cung, Nhà Thiếu nhi, Trung tâm Hoạt động Thanh thiếu nhi cấp tỉnh và 106 Nhà Thiếu nhi cấp huyện. Các thiết chế văn hóa, thể thao do Đoàn Thanh niên quản lý tiếp tục được quan tâm đầu tư, phát huy hiệu quả trong công tác giáo dục đạo đức, lối sống văn hóa, kỹ năng cho thanh thiếu nhi.

+ *Hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở phục vụ công nhân, viên chức và người lao động (thiết chế văn hóa, thể thao Công đoàn)*: Hiện nay, cả nước có 50 thiết chế văn hóa, thể thao Công đoàn (không tính Trung tâm văn hóa lao động tỉnh Hòa Bình đã sáp nhập, chuyển đổi mục đích sử dụng).

Nhìn chung, hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở đang từng bước được củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động, nội dung thiết thực đáp ứng nhu cầu của đông đảo tầng lớp nhân dân, góp phần phát triển phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao phục vụ nhiệm vụ chính trị tại địa phương, nâng cao chất lượng cuộc sống tinh thần của nhân dân.

3.3. *Khó khăn, hạn chế*

- Việc phân bổ vốn triển khai dự án của một số địa phương còn chậm. Nhiều địa phương gặp khó khăn trong việc đối ứng nguồn lực ngân sách địa phương để thực hiện Chương trình do đa số là các tỉnh có nguồn thu ngân sách thấp, phụ thuộc vào nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ;

- Một số địa phương chưa thực hiện quy hoạch đất; hoặc đã có quy hoạch nhưng vị trí chưa thuận lợi, chưa được đầu tư xây dựng, bị chuyển đổi mục đích sử dụng. Ở cấp huyện, xã, thôn nhất là khu vực vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới... việc quy hoạch đất để xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao gặp khó khăn do địa hình đồi núi dốc, không có mặt bằng nên diện tích nhỏ hẹp, quy mô nhỏ hẹp, vị trí không thuận lợi vì vậy không đạt theo quy định. Bên cạnh đó, việc quy hoạch quỹ đất đối với một số đơn vị hành chính cấp xã và thôn, tổ dân phố mới (sau sáp nhập) để xây dựng hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao không thể mở rộng do không còn quỹ đất hoặc quỹ đất không tập trung.

- Nhiều địa phương đã sáp nhập Cung, Nhà Thiếu nhi với các Trung tâm Văn hóa, Trung tâm Thể thao, Đài Phát thanh Truyền hình nhưng chưa tính đến đặc thù của đối tượng thiếu nhi. Nhiều địa phương đã tiến hành sáp nhập Trung tâm Thể dục thể thao với Trung tâm Văn hoá trực thuộc cấp huyện và một số đơn vị trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao; bàn giao các Trường Trung học phổ thông năng khiếu Thể dục thể thao sang ngành giáo dục và đào tạo quản lý.

- Trong khu công nghiệp, khu chế xuất không còn quỹ đất cho việc xây dựng các thiết chế văn hóa phục vụ công nhân. Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 655/QĐ-TTg ngày 12/5/2017 phê duyệt Đề án “Đầu tư xây dựng các thiết chế của công đoàn tại các khu công nghiệp, khu chế xuất” giao Tổng Liên đoàn xây dựng các thiết chế công đoàn, trong đó có thiết chế văn hóa thể thao, tuy nhiên cũng đang gặp nhiều khó khăn về vốn, về đất.

- Nhiều địa phương còn chưa thật sự quan tâm đầu tư xây dựng các điểm

vui chơi, giải trí dành cho trẻ em ở tất cả các cấp, nhiều nơi, quỹ đất để xây dựng còn bị chiếm dụng hoặc sử dụng vào mục đích khác. Thực tế chỉ có duy nhất hệ thống các Cung, Nhà thiếu nhi là thiết chế chuyên ngành dành cho trẻ em thuộc quản lý của Trung ương Đoàn thanh niên và Ủy ban nhân dân các cấp.

3.4. Kiến nghị, đề xuất

- Chủ động, kịp thời rà soát, điều chỉnh, bổ sung các văn bản pháp luật nhằm tháo gỡ vướng mắc, khó khăn trong thực tiễn, thúc đẩy tiến độ giải ngân trong quá trình tổ chức thực hiện Dự án 6. Đồng thời tiếp tục phối hợp với các bộ, ngành liên quan rà soát các văn bản quy phạm pháp luật về văn hóa, thể thao và du lịch để đề xuất, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ kịp thời các văn bản không còn phù hợp nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật.

- Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các pháp luật liên quan đảm bảo sự đồng bộ, cộng hưởng với pháp luật về văn hóa, thể thao tạo động lực xây dựng phát huy hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao. Đổi mới cơ chế, triển khai các giải pháp huy động nguồn lực xã hội cho đầu tư xây dựng, quản lý, vận hành thiết chế văn hóa, thể thao. Thực hiện bình đẳng trong đầu tư của nhà nước đối với các thành phần kinh tế tham gia hoạt động văn hóa trên cơ sở năng lực và hiệu quả xã hội của mỗi tổ chức. Tạo môi trường pháp lý để các doanh nghiệp bảo trợ, tài trợ cho thiết chế văn hóa, thể thao.

- Đảm bảo mức chi ngân sách nhà nước cho văn hóa, thể thao theo mục tiêu được đề ra tại Chiến lược phát triển văn hoá đến năm 2030 và các chương trình, đề án, quy hoạch; tăng mức chi ngân sách nhà nước cho đầu tư trang thiết bị tại thiết chế văn hóa, thể thao Trung ương và cơ sở.

- Tăng cường phân cấp, phân quyền về đầu tư, tài chính trong việc xây dựng, cải tạo, nâng cấp, quản lý, sử dụng các thiết chế văn hóa, thể thao. Quan tâm các thiết chế phục vụ thanh thiếu nhi, người cao tuổi, người lao động tại các khu công nghiệp. Ưu tiên đầu tư cho các vùng căn cứ cách mạng, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số để thực hiện mục tiêu từng bước khắc phục tình trạng chênh lệch về mức hưởng thụ văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí của Nhân dân ở các vùng, miền, khu vực trong cả nước.

3.5. Đề xuất, kiến nghị chấm dứt hiệu lực thi hành đối với nghị quyết, phần nội dung của nghị quyết đã thực hiện xong hoặc không còn phù hợp

Việc đầu tư để bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống, ngăn ngừa nguy cơ mai một văn hóa của các dân tộc thiểu số, đặc biệt là các dân tộc thiểu số rất ít người và phát triển mạng lưới thiết chế văn hóa, thể thao, chú trọng hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao ở cơ sở là việc làm lâu dài, liên tục. Trong thời gian tới, Chính phủ chỉ đạo Bộ VH-TT-DL và các địa phương tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp đã đề ra; kiến nghị chấm dứt hiệu lực thi hành đối với nội dung này trong Nghị quyết.

4. Tăng cường đầu tư gắn với đổi mới nội dung, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch vùng đồng bào dân tộc thiểu

số và miền núi

4.1. Tình hình triển khai thực hiện

Triển khai có hiệu quả chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước thông qua các Nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội... Thủ tướng Chính phủ đã ban hành theo thẩm quyền và chỉ đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành ban hành các văn bản liên quan đến lĩnh vực văn hóa các dân tộc vùng đồng bào các dân tộc thiểu số. Từ đó cấp, ngành từ trung ương đến địa phương đưa ra được các biện pháp thiết thực, hữu hiệu nhằm nâng cao chất lượng hiệu quả của các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, cụ thể:

- Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

- Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

- Hướng dẫn số 677/HD-BVHTTDL ngày 03/3/2022 hướng dẫn triển khai thực hiện Dự án “Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch” (Dự án 6).

- Tổng hợp xây dựng kế hoạch Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030.

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện chính sách, pháp luật về công tác dân tộc, trong đó có lĩnh vực văn hóa dân tộc.

- Triển khai đồng bộ, hiệu quả các nguồn lực. Bố trí đúng, đủ nguồn kinh phí theo các chương trình, dự án, tiểu dự án.

- Tiếp tục triển khai, đồng thời đổi mới sáng tạo trong việc thực hiện các dự án, đề án²⁹.

- Nghiên cứu xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù nhằm khơi thông vướng mắc, khó khăn trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ về văn hóa, thể thao và du lịch vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về văn hóa dân tộc trong các chương trình mục tiêu quốc gia, như: Chương trình mục tiêu

²⁹ **Đề án** “Bảo tồn, phát huy trang phục truyền thống các dân tộc thiểu số Việt Nam giai đoạn 2020-2030” (Quyết định số 209/QĐ-BVHTTDL ngày 18/01/2019 của Bộ trưởng Bộ VH-TT-DL); **Đề án** “Tổ chức định kỳ Ngày hội, giao lưu văn hóa, thể thao và du lịch vùng đồng bào các dân tộc thiểu số theo khu vực và toàn quốc giai đoạn 2021-2030” (Quyết định số 3666/QĐ-BVHTTDL ngày 07/12/2020 của Bộ trưởng Bộ VH-TT-DL); **Đề án** “Chương trình hoạt động văn hóa, nghệ thuật phục vụ vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2030” (Quyết định số 4452/QĐ-BVHTTDL ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ VH-TT-DL); **Đề án** “Bảo tồn, phục dựng và phát huy giá trị dân ca, dân vũ, dân nhạc của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch giai đoạn 2021-2030” (Quyết định số 3404/QĐ-BVHTTDL ngày 22/12/2021 của Bộ trưởng Bộ VH-TT-DL); **Đề án** “Bảo tồn và phát huy giá trị

quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 (Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ); Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 (Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ), các đề án và văn bản được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Hiện nay, Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng Thông tư quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật tổ chức ngày hội, giao lưu, liên hoan văn hóa, thể thao và du lịch và các chương trình văn hóa nghệ thuật phục vụ đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi, biên giới, hải đảo và Thông tư quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số.

4.2. Đề xuất, kiến nghị chấm dứt hiệu lực thi hành đối với nghị quyết, phần nội dung của nghị quyết đã thực hiện xong hoặc không còn phù hợp

Việc đầu tư gắn với đổi mới nội dung, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là việc làm lâu dài, liên tục. Trong thời gian tới, Chính phủ chỉ đạo Bộ VHTTDL và các địa phương tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp đã đề ra; kiến nghị chấm dứt hiệu lực thi hành đối với nội dung này trong Nghị quyết.

5. Rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách về tuyển chọn, đào tạo, sử dụng, thu hút nguồn nhân lực trong các lĩnh vực nghệ thuật, đặc biệt trong lĩnh vực nghệ thuật đặc thù

5.1. Tình hình triển khai thực hiện

Tại Thông báo số 1337/TB-VPQH ngày 28/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Dự thảo của Nghị quyết của Quốc hội về đào tạo các ngành, nghề chuyên môn đặc thù trong lĩnh vực nghệ thuật, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã thống nhất về việc cần thiết ban hành văn bản quy phạm pháp luật nhằm khắc phục những hạn chế, những nội dung quy định chưa rõ, gây vướng mắc trong quá trình thực hiện quy định pháp luật liên quan đến đào tạo các ngành, nghề chuyên môn đặc thù trong lĩnh vực nghệ thuật và yêu cầu Chính phủ chỉ đạo cơ quan chủ trì soạn thảo phối hợp với cơ quan thẩm tra, thống nhất nội dung chính sách, thiết kế và đề xuất hình thức văn bản phù hợp.

Thực hiện chỉ đạo nêu trên của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Lãnh đạo Chính phủ đã có chỉ đạo tại Công văn số 3973/VPCP-KGVX ngày 07/5/2025, trong đó giao Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch khẩn trương thực hiện kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Văn hóa và Xã hội của Quốc hội, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tư pháp và cơ quan liên quan để thống nhất nội dung chính sách, nghiên cứu, thiết kế và đề xuất hình thức văn bản phù hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Thực hiện chỉ đạo của Lãnh đạo Chính phủ, trên cơ sở rà soát cơ chế, chính sách về đào tạo các ngành, nghề chuyên môn đặc thù trong lĩnh vực nghệ thuật.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã có đã Tờ trình số 111/TTr-BVHTTDL ngày 11/4/2025 trình Chính phủ về Dự thảo Nghị quyết của Quốc hội và Báo cáo số 155/BC-BVHTTDL ngày 16/5/2025 báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và xin ý kiến chỉ đạo về phương án tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong đào tạo các ngành, nghề chuyên môn nghệ thuật đặc thù.

Ngày 23/5/2025, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã có Công văn số 2305/BVHTTDL-KHCNĐTMT gửi Bộ Tư pháp, Bộ Giáo dục và Đào tạo xin ý kiến về lựa chọn phương án giải quyết khó khăn, vướng mắc trong đào tạo các ngành, nghề chuyên môn đặc thù trong lĩnh vực nghệ thuật trong thời gian chờ sửa 03 Luật (Luật Giáo dục, Luật Giáo dục Đại học và Luật Giáo dục nghề nghiệp).

Ngày 20/6/2025, Bộ VHTTDL đã có Báo cáo số 223/BC-BVHTTDL gửi Lãnh đạo Chính phủ về dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về đào tạo các ngành, nghề chuyên môn đặc thù trong lĩnh vực nghệ thuật để xử lý các vướng mắc của đào tạo lĩnh vực nghệ thuật theo kết luận UBTVQH và Thủ tướng Chính phủ.

5.2. Đề xuất, kiến nghị chấm dứt hiệu lực thi hành đối với nghị quyết, phần nội dung của nghị quyết đã thực hiện xong hoặc không còn phù hợp

Đề xuất Quốc hội tiếp tục quan tâm giám sát nội dung này.

6. Khẩn trương sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các chính sách về chế độ tiền lương, phụ cấp nghề, chế độ bồi dưỡng đối với người làm việc trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn

6.1. Tình hình triển khai thực hiện

Chế độ tiền lương và phụ cấp đối với viên chức chuyên ngành nghệ thuật biểu diễn thực hiện theo quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang. Qua thực tiễn triển khai quy định trên trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn còn có một số bất cập: các viên chức cùng hạng chức danh nghề nghiệp nhưng lại hưởng mức lương khác nhau...

Thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Hội nghị Trung ương khóa XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp (Nghị quyết số 27-NQ/TW), Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã xây dựng Báo cáo về việc “*Xây dựng bảng lương theo vị trí việc làm, chức danh, chức vụ lãnh đạo và phụ cấp theo nghề đối với viên chức ngành văn hóa, thể thao và du lịch*”, theo đó, để khắc phục hạn chế này, Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với Bộ Nội vụ đề xuất phương án xây dựng bảng lương đối với viên chức ngành văn hóa, thể thao và du lịch (trong đó có bảng lương của nghệ sĩ, diễn viên) đảm bảo phù hợp với nguyên tắc xây dựng, ban hành hệ thống bảng lương mới theo vị trí việc làm, chức danh và chức vụ lãnh đạo thay thế hệ thống bảng lương hiện hành của Nghị quyết số 27-NQ/TW. Bộ Nội vụ đã tiếp thu và đưa vào Đề án chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang. Tuy nhiên, Đề án chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang theo Nghị quyết số 27-NQ/TW đến thời

điểm này chưa được thực hiện. Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sẽ tiếp tục phối hợp với Bộ Nội vụ tham mưu cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các chính sách về chế độ tiền lương đối với người làm việc trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn nói riêng và lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch nói chung để khắc những bất cập nêu trên.

6.2. Đề xuất, kiến nghị chấm dứt hiệu lực thi hành đối với nghị quyết, phần nội dung của nghị quyết đã thực hiện xong hoặc không còn phù hợp

Đề xuất Quốc hội tiếp tục quan tâm giám sát nội dung này.

7. Tiếp tục triển khai hiệu quả các đề án đào tạo, bồi dưỡng nhân lực văn hóa nghệ thuật đã được phê duyệt

7.1. Đề án Đào tạo tài năng trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật giai đoạn 2016 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Quyết định số 1341/QĐ-TTg ngày 08/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ)

a) Công tác chỉ đạo, điều hành:

Sau khi ban hành Quyết định số 1341/QĐ-TTg (Đề án 1341), Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phê duyệt Chương trình tổ chức triển khai thực hiện Đề án Đào tạo tài năng trong lĩnh vực Văn hóa nghệ thuật giai đoạn 2016-2025, tầm nhìn đến năm 2030; Đề xuất với Bộ Tài chính về việc áp dụng định mức chi đối với các nội dung của Đề án 1341 (Bộ Tài chính đã có Công văn số 15166/BTC-HCSN 26/10/2016 về việc thoả thuận cơ chế và định mức tài chính thực hiện 02 Đề án: “Đào tạo, bồi dưỡng nhân lực văn hóa nghệ thuật ở nước ngoài đến năm 2030” ban hành theo Quyết định số 1437/QĐ-TTg ngày 19/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ; “Đào tạo tài năng trong lĩnh vực văn hoá nghệ thuật giai đoạn 2016-2015, tầm nhìn đến năm 2030” ban hành theo Quyết định số 1341/QĐ-TTg ngày 09/7/2016).

- Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án tài năng 1341, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch lựa chọn các cơ sở đào tạo đầu ngành thuộc các lĩnh vực nghệ thuật có đủ điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ giảng viên, giáo viên và có kinh nghiệm trong việc đào tạo, bồi dưỡng học sinh, sinh viên tài năng tham gia các cuộc thi trong nước và quốc tế tham gia đào tạo tài năng, cụ thể, lựa chọn, giao nhiệm vụ đào tạo tài năng cho 13 cơ sở đào tạo, gồm: 09 trường đại học, 02 trường cao đẳng, 02 trường trung cấp. Đồng thời, giao nhiệm vụ cho các cơ sở đào tạo có đủ năng lực chủ trì việc xây tiêu chí tuyển chọn, biên soạn chương trình, giáo trình đào tạo tài năng dùng chung trong các cơ sở đào tạo tài năng và phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội (trước đây) trong việc thẩm định tiêu chí tuyển chọn tài năng, chương trình đào tạo tài năng và các nội dung liên quan khác trong việc triển khai Đề án.

- Chỉ đạo Bộ Tài chính phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư số 54/2022/TT-BTC ngày 17/8/2022 quy định về quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước để thực hiện các Đề án đào tạo,

bồi dưỡng tài năng trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật và thể dục thể thao, trong đó có Đề án 1341.

- Căn cứ tổng chỉ tiêu đào tạo tài năng trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học được xác định tại Đề án 1341, hằng năm Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã xác định danh mục các ngành đào tạo tài năng và giao chỉ tiêu đào tạo tài năng đối với từng cơ sở đào tạo. Tổng chỉ tiêu tuyển chọn tài năng hằng năm đã được xác định tại Đề án 1341 là 355 chỉ tiêu đào tạo, trong đó đại học: 185, cao đẳng: 20, trung cấp: 150.

b) Tình hình triển khai nhiệm vụ đào tạo tài năng tại các cơ sở đào tạo:

- Các cơ sở đào tạo tổ chức tuyển chọn và đào tạo tài năng tập trung vào các ngành nghệ thuật, thuộc lĩnh vực: Âm nhạc, Mỹ thuật, Sân khấu-Điện ảnh, Múa, Xiếc và ngành Sáng tác văn học. Các cơ sở đào tạo luôn chuẩn bị đội ngũ giảng viên, giáo viên có trình độ chuyên môn cao, uy tín nghề nghiệp và mời chuyên gia, giảng viên, nghệ sĩ nhân dân, nghệ sĩ ưu tú, nghệ sĩ tài năng trong và ngoài nước tham gia đào tạo, hướng dẫn chuyên môn các lớp tài năng. Đồng thời, tạo điều kiện để giảng viên, giáo viên của cơ sở đào tạo có cơ hội học tập, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm đối với các chuyên gia trong và ngoài nước tham gia đào tạo, hướng dẫn tài năng, góp phần nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, chia sẻ kinh nghiệm trong công tác đào tạo và cập nhật kiến thức, kỹ năng trong công tác đào tạo lĩnh vực văn hóa nghệ thuật. Đồng thời, cử giảng viên, giáo viên tham gia công tác đào tạo tài năng đi tập huấn, bồi dưỡng ở nước ngoài.

- Học sinh, sinh viên theo học lớp tài năng được miễn học phí, có chế độ học bổng và được hỗ trợ kinh phí tham gia luyện tập, đi thi các cuộc thi, hội thi nghệ thuật trong nước và quốc tế nên có ý thức học tập, phấn đấu để được học lớp tài năng; tạo phong trào học tập chuyên môn trong Nhà trường thông qua việc rà soát, đánh giá những học sinh theo học lớp tài năng nếu không đáp ứng được hoặc khả năng học tập, phát triển ngành/nghề hạn chế sẽ chuyển sang lớp học bình thường nhằm tiết kiệm kinh phí của Nhà nước. Đồng thời, lựa chọn học sinh, sinh viên tài năng đi thực tập và tham gia các cuộc thi ở trong nước và nước ngoài.

- Học sinh theo học các lớp tài năng trình độ trung cấp có cơ hội tiếp tục theo học các lớp tài năng trình độ cao đẳng, đại học phù hợp với ngành/chuyên ngành đã học và đảm bảo theo tiêu chí quy định. Đồng thời, được ưu tiên xét tuyển đi đào tạo ở nước ngoài thuộc các chương trình, đề án đào tạo nhân lực của ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Giảng viên, nhà giáo tham gia giảng dạy lớp tài năng có cơ hội được đi học nâng cao trình độ ở trong nước và nước ngoài và nếu có học sinh, sinh viên tham gia các kỳ thi nghệ thuật trong nước, quốc tế được xem xét chi trả cho việc tập luyện, bồi dưỡng và chi phí liên quan.

c) Kết quả thực hiện Đề án:

Học sinh, sinh viên theo học lớp tài năng được nhà nước quan tâm, hỗ trợ các chế độ tạo nên phong trào học tập chuyên môn trong Nhà trường. Tính đến

nay, có 12/13 cơ sở đào tạo tài năng tuyển sinh và đào tạo (nguồn tuyển học sinh khu vực Tây Bắc không đảm bảo chất lượng nên trong những năm qua Trường Cao đẳng Văn hóa nghệ thuật Tây Bắc phải dừng tuyển sinh). Cụ thể: Từ khi triển khai đề án đến nay, có 12/13 cơ sở đào tạo tuyển sinh và tuyển được 695 học sinh, sinh viên tài năng, trong đó có 618 học sinh, sinh viên nhập học.

Tính đến 15/3/2025 có 133 học sinh, sinh viên tài năng thuộc lĩnh vực âm nhạc, múa, mỹ thuật, sân khấu-điện ảnh và ngành sáng tác văn học đã tốt nghiệp (đại học: 119; trung cấp: 14), một số em sau khi tốt nghiệp đã được các đơn vị nghệ thuật, nhà hát mời về làm việc và có chế độ ưu tiên trong việc tuyển dụng, bố trí việc làm phù hợp với lĩnh vực được đào tạo.

- Các cơ sở đào tạo luôn tích cực bồi dưỡng, luyện tập cho học sinh, sinh viên theo học các lớp tài năng tham gia các cuộc thi nghệ thuật trong nước và quốc tế, từ năm 2019 đến nay học sinh, sinh viên theo học tài năng đạt được các giải thưởng, gồm: 111 giải thưởng (19 giải quốc tế và 92 giải trong nước). Đồng thời, tạo phong trào học sinh, sinh viên thi đua, tích cực học tập trong Nhà trường thông qua việc rà soát, đánh giá những học sinh theo học lớp tài năng nếu không đáp ứng được hoặc khả năng học tập, phát triển hạn chế sẽ chuyển sang lớp học đại trà.

- Nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng biểu diễn và phát huy khả năng sáng tạo, hội nhập quốc tế cho học sinh, sinh viên, từ đầu năm 2024 đến nay, các cơ sở đào tạo đã lựa chọn những học sinh, sinh viên có thành tích học tập chuyên môn tốt cử đi tập huấn, bồi dưỡng ngắn hạn tại các cơ sở đào tạo ở nước ngoài mà các cơ sở đào tạo đã ký kết, hợp tác. Đồng thời, cán bộ quản lý giáo dục, giảng viên, giáo viên được đi bồi dưỡng ngắn hạn ở nước ngoài.

d) Đánh giá những thuận lợi, khó khăn:

- Về thuận lợi:

+ Hằng năm, Nhà nước bố trí hỗ trợ kinh phí một số nội dung thiết yếu để phục vụ công tác tuyển chọn và đào tạo các lớp tài năng, như: Tổ chức tuyển chọn tài năng; miễn giảm học phí, chính sách học bổng đối với học sinh, sinh viên; chi trả cho việc mời giảng viên, giáo viên, chuyên gia, nghệ sĩ tài năng ở trong nước và nước ngoài tham gia giảng dạy, hướng dẫn các lớp tài năng; giảng viên, giáo viên; biên soạn chương trình, giáo trình và các nguồn học liệu phục vụ công tác đào tạo tài năng; họa phẩm cho sinh viên mỹ thuật; sáng tác, biên kịch cho học sinh Xiếc; cử học sinh, sinh viên tham gia cuộc thi ở nước ngoài..., góp phần nâng cao chất lượng đào tạo tài năng.

+ Thủ tướng Chính phủ luôn quan tâm, chỉ đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các cơ sở đào tạo tài năng luôn và các Bộ, ngành liên quan phối hợp, hỗ trợ trong việc bố trí kinh phí, trong thực hiện các vấn đề chuyên môn đánh giá thẩm định tiêu chí tuyển chọn và Chương trình đào tạo tài năng.

+ Lãnh đạo các cơ sở đào tạo tài năng luôn tâm huyết, chú trọng, quan tâm đến công tác đào tạo tài năng và xác định đào tạo tài năng cho đất nước là trách

nhiệm, nhiệm vụ trọng tâm của Nhà trường; đội ngũ giảng viên, giáo viên tham gia đào tạo các lớp tài năng cơ bản được đào tạo ở nước ngoài hoặc nghệ sĩ nhân dân, nghệ sĩ ưu tú, chuyên gia, nhà khoa học có trình độ chuyên môn cao, uy tín nghề nghiệp và kinh nghiệm trong công tác đào tạo, bồi dưỡng học sinh, sinh viên tham gia các cuộc thi nghệ thuật trong nước và quốc tế hoặc tham gia giảng dạy, biểu diễn, giám khảo tại các cơ sở đào tạo, cuộc thi nghệ thuật có uy tín trong nước và quốc tế. Các cơ sở đào tạo có kinh nghiệm trong công tác phát hiện, tuyển chọn, và tổ chức đào tạo tài năng. Có mối quan hệ hợp tác quốc tế trong đào tạo với nhiều cơ sở đào tạo văn hóa nghệ thuật có uy tín ở nước ngoài, nên thuận lợi trong việc mời chuyên gia tham gia giảng dạy.

- Về khó khăn:

+ Một số cơ sở đào tạo gặp khó khăn, vướng mắc trong việc chi trả chế độ cho giảng viên, giáo viên cơ hữu tham gia đào tạo tài năng, vì chế độ chi trả đối với giảng viên, giáo viên cơ hữu và thỉnh giảng tham gia giảng dạy, hướng dẫn các lớp tài năng còn có sự khác biệt (Giảng viên cơ hữu chỉ được tính tiền lương dạy thêm giờ theo quy định). Đồng thời, hiện nay, đội ngũ giảng viên cơ hữu lĩnh vực nghệ thuật có trình độ chuyên môn cao, uy tín nghề nghiệp của các cơ sở đào tạo còn thiếu hoặc dần nghỉ hưu.

+ Thí sinh có năng khiếu dự tuyển vào lĩnh vực văn hóa nghệ thuật ngày càng giảm, dẫn đến nguồn tuyển chọn học sinh, sinh viên theo học các lớp tài năng gặp khó khăn, với lý do tiêu chí tuyển chọn của các ngành đào tạo tài năng phần lớn quy định học sinh, sinh viên đã hoàn thành chương trình học từ năm thứ nhất hoặc năm thứ 2 trở lên và các cơ sở đào tạo tuyển chọn chú trọng đến chất lượng, không chạy theo số lượng, nên số lượng học sinh, sinh viên trúng tuyển vào học lớp tài năng còn ít, phần lớn các trường không tuyển đủ chỉ tiêu được giao.

đ) Phương hướng thực hiện Đề án trong thời gian tới:

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tiếp tục tập trung chỉ đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các Bộ, ngành liên quan, các cơ sở đào tạo tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm:

- Xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện Đề án giai đoạn 2026 đến năm 2030 trên cơ sở lồng ghép vào thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035.

- Các cơ sở đào tạo tuyển chọn tài năng khóa cuối cùng vào năm 2025 (trước 31/12/2025) và Nhà trường tiếp tục tổ chức đào tạo tài năng đối với các khóa đã tuyển sinh (Đề án kết thúc vào năm 2030).

- Tiếp tục rà soát hoàn thiện chương trình, giáo trình và các nguồn học liệu phục vụ công tác đào tạo tài năng đảm bảo theo quy định.

- Ưu tiên nhiệm vụ mời chuyên gia, nghệ sĩ tài năng trong nước và nước ngoài giảng dạy, hướng dẫn các lớp tài năng. Đồng thời, tăng cường bồi dưỡng học sinh, sinh viên tài năng tham gia các chương trình biểu diễn, đạo diễn, sáng...

tác, sáng tạo các tác phẩm nghệ thuật và tham gia các kỳ thi nghệ thuật trong nước và quốc tế; tổ chức Hội thi tài năng học sinh, sinh viên lĩnh vực nghệ thuật.

- Lựa chọn học sinh, sinh viên tài năng để cử đi tập huấn, bồi dưỡng ngắn hạn ở các cơ sở đào tạo, đơn vị nghệ thuật ở nước ngoài nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng biểu diễn, khả năng sáng tạo, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và tạo nguồn tuyển cho các Chương trình, Đề án đào tạo nhân lực lĩnh vực văn hóa nghệ thuật ở nước ngoài đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Tăng cường đầu tư kinh phí đảm bảo các nội dung, nhiệm vụ thực hiện đào tạo tài năng và việc mua sắm các trang thiết bị, đạo cụ, giáo trình, nguồn học liệu thiết yếu phục vụ công tác đào tạo tài năng.

- Tiến hành tổng kết, đánh giá việc thực hiện Đề án để đúc rút cơ sở thực tiễn cho việc tham mưu, đề xuất Chính phủ, Lãnh đạo Bộ và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc xây dựng và triển khai các chương trình, đề án tiếp theo.

- Trong Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035 đã được Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư, tại thành phần số 8 về *Phát triển nguồn nhân lực văn hóa*, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã đưa chỉ tiêu đào tạo 4.000 tài năng lĩnh vực văn hóa nghệ thuật (trên cơ sở tiếp tục Đề án tài năng 1341 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt). Hiện nay, Thủ tướng Chính phủ đang chỉ đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch triển khai các nhiệm vụ cụ thể để trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

- Bộ Giáo dục và Đào tạo tiếp tục cho phép các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp đào tạo các môn văn hóa nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh theo học các lớp tài năng bố trí thời gian học tập các môn văn hóa và chuyên môn nghệ thuật phù hợp với tính đặc thù trong đào tạo các ngành nghệ thuật và tài năng lĩnh vực nghệ thuật ở trình độ trung cấp.

7.2. Đề án Đào tạo, bồi dưỡng nhân lực văn hóa nghệ thuật ở nước ngoài đến năm 2030 theo Quyết định số 1437/QĐ-TTg ngày 19/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ

a) Kết quả triển khai thực hiện:

- Tiếp tục tuyển sinh và cử đi học theo kế hoạch tổng thể đã được phê duyệt, năm 2023 tuyển được 27 ứng viên, đã cử 16 du học sinh đi học, đang làm thủ tục cho 03 ứng viên. Năm 2024 tuyển được 17 ứng viên, đã cử 05 du học sinh đi học, đang làm thủ tục cho 01 ứng viên.

- Đề án đã có tính lan tỏa, ứng viên tuyển đi đông hơn, đặc biệt đã có các đối tượng là giảng viên, giáo viên đăng ký dự tuyển trình độ thạc sĩ và tiến sĩ. Số lượng ứng viên trình độ thạc sĩ đã đông hơn.

- Tiếp tục tập trung triển khai mạnh việc đàm phán ký kết với các cơ sở đào tạo ở nước ngoài về hợp tác đào tạo. Cho đến nay, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ký kết biên bản ghi nhớ (MOU) với 9 nước, 16 cơ sở đào tạo, đang tiếp tục đàm phán để ký kết với 4 cơ sở đào tạo để cử nhân lực đi đào tạo.

b) Khó khăn:

- Về nguồn tuyển: Học sinh năng khiếu tại các cơ sở đào tạo văn hóa nghệ thuật được đào tạo ở nhiều độ tuổi khác nhau do đó trình độ chuyên môn và đặc biệt là trình độ ngoại ngữ còn hạn chế, chưa đáp ứng các tiêu chí tuyển chọn của Đề án.

c) Giải pháp đẩy mạnh tuyển sinh, cử đi đào tạo:

- Các cơ sở đào tạo văn hóa nghệ thuật, các đơn vị nghệ thuật, các cơ quan quản lý sử dụng nhân lực chủ động có kế hoạch chuẩn bị nguồn tuyển sinh: tăng cường tuyên truyền về đề án đến đội ngũ giảng viên, công chức, người học, chuẩn bị về điều kiện chuyên môn, ngoại ngữ... để có đủ điều kiện ứng tuyển.

7.3. Đề xuất, kiến nghị chấm dứt hiệu lực thi hành đối với nghị quyết, phần nội dung của nghị quyết đã thực hiện xong hoặc không còn phù hợp

Đề xuất Quốc hội tiếp tục quan tâm giám sát nội dung này.

8. Tăng cường hợp tác quốc tế với các đối tác có năng lực, uy tín về đào tạo nghệ thuật, đẩy mạnh việc phổ biến tác phẩm của Việt Nam ra nước ngoài

8.1. Tình hình thực hiện

- Tăng cường hợp tác quốc tế với các đối tác có năng lực, uy tín về đào tạo nghệ thuật:

Các năm 2023, 2024, để mở rộng hệ thống các cơ sở đào tạo có uy tín, năng lực ở nước ngoài, Thủ tướng Chính phủ đã tăng cường chỉ đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cử các đoàn công tác đi làm việc tại các quốc gia Hàn Quốc, Nga... để ký kết các biên bản ghi nhớ. Đồng thời, đón tiếp các đoàn công tác của các cơ sở đào tạo nước ngoài đến làm việc để trao đổi về hợp tác trong lĩnh vực đào tạo, Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch là cơ quan chủ trì, triển khai thực hiện Đề án “Đào tạo tài năng trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật giai đoạn 2016-2025, tầm nhìn đến năm 2030” (Quyết định số 1341/QĐ-TTg ngày 08/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ), trong đó nhấn mạnh nhiệm vụ: tăng cường hợp tác với các cơ sở đào tạo, tổ chức giáo dục, đơn vị nghệ thuật có uy tín của nước ngoài nhằm trao đổi giảng viên, mời chuyên gia hướng dẫn, giảng dạy học sinh, sinh viên tài năng; hằng năm, lựa chọn và cử các tài năng trẻ tham gia trại sáng tác, triển lãm mỹ thuật, các cuộc thi nghệ thuật ở nước ngoài.

Năm 2024, các đơn vị trực thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ký 16 văn bản hợp tác quốc tế với các đối tác có năng lực, uy tín về đào tạo nghệ thuật trên thế giới.

- Đẩy mạnh việc phổ biến các tác phẩm Việt Nam ra nước ngoài:

Trong năm 2024, các hoạt động đối ngoại về văn hóa, thể thao và du lịch, quảng bá hình ảnh đất nước, con người và văn hóa nghệ thuật, phổ biến các tác phẩm Việt Nam ra nước ngoài tiếp tục được đẩy mạnh, trong đó có một số điểm nhấn quan trọng như:

+ Tổ chức thành công 11 Tuần/Ngày văn hóa, Lễ hội văn hóa - du lịch Việt Nam ở nước ngoài, trong đó có nhiều Chương trình thực hiện theo khuôn khổ chuyên thăm, làm việc của các đồng chí Lãnh đạo cao cấp của Đảng, Nhà nước. Qua đó, giới thiệu các tác phẩm văn hóa-nghệ thuật Việt Nam đặc sắc, góp phần quảng bá văn hóa, đất nước, con người Việt Nam, làm sâu sắc hơn tình hữu nghị, sự hiểu biết lẫn nhau giữa nhân dân Việt Nam và các nước, đóng góp cho sự phát triển quan hệ hợp tác giữa Việt Nam và các quốc gia trên thế giới.

+ Trong lĩnh vực điện ảnh, nhiều tác phẩm Phim của Việt Nam đã giành được các giải thưởng điện ảnh quốc tế có uy tín như: giải GWFF Best First Feature (Phim dài đầu tay xuất sắc của GWFF) thuộc khuôn khổ Liên hoan phim Berlin 2024 tại CHLB Đức. Phim hay nhất (Iwonderfull Grand Prize) và Bộ phim sáng tạo nhất (Circolo del Cinema Verona) tại Tuần lễ Phê bình phim quốc tế (Settimana Internazionale della Critica) trong khuôn khổ LHP quốc tế Venice 2024...

+ Trong lĩnh vực mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm, nhiều tác giả, tác phẩm nhiếp ảnh của Việt Nam đã đạt các giải thưởng lớn của quốc tế như: Cuộc thi Nhiếp ảnh Đại dương năm 2024, giải thưởng Sony World Photography Awards - hạng mục Quốc gia...

- Trong năm 2025, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch triển khai Đề án Việt Nam tham gia Triển lãm Thế giới EXPO Osaka 2025 tại Nhật Bản (từ 13/4 - 13/10/2025), qua đó quảng bá, giới thiệu rộng rãi đến bạn bè quốc tế về hình ảnh, thương hiệu quốc gia, các tác phẩm văn hóa-nghệ thuật đặc sắc của Việt Nam cũng như các di sản thế giới được UNESCO công nhận.

Tăng cường công tác quảng bá văn hóa, thương hiệu Việt Nam tại các sự kiện quốc tế lớn tại nước ngoài như các triển lãm, trưng bày quốc tế, các không gian văn hóa, điện ảnh Việt Nam tại các Liên hoan phim Cannes, Berlin, Tokyo, Busan..., giới thiệu sách, văn học Việt Nam tại các sự kiện văn học, hội chợ sách quốc tế, không gian quảng bá Việt Nam tại các hội nghị, sự kiện quốc tế lớn, hỗ trợ nghệ sỹ Việt Nam tham dự các sự kiện tại nước ngoài; Sản xuất, phổ biến các nội dung sáng tạo nhằm quảng bá văn hóa Việt Nam trên nền tảng mạng xã hội, kênh truyền hình quốc tế, trên các bảng điện tử công cộng, sân bay trong nước và quốc tế...

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã hoàn thiện Báo cáo khả thi thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035, trong đó Hợp phần 9: *“Hội nhập quốc tế, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại và lan tỏa giá trị văn hóa Việt Nam ra thế giới”*, Bộ đang tập trung xây dựng hoàn thiện Đề án *“Quốc tế hóa văn hóa dân tộc và dân tộc hóa văn hóa thế giới”* báo cáo Đảng ủy Chính phủ trình Bộ Chính trị xem xét.

8.2. Đề xuất, kiến nghị chấm dứt hiệu lực thi hành đối với nghị quyết, phần nội dung của nghị quyết đã thực hiện xong hoặc không còn phù hợp

Đề xuất Quốc hội tiếp tục quan tâm giám sát nội dung này.

9. Thực hiện nghiêm Kết luận số 70-KL/TW ngày 31/01/2024 của Bộ Chính trị về phát triển thể dục, thể thao trong giai đoạn mới

9.1. Tình hình triển khai thực hiện

Sau khi Bộ Chính trị ban hành Kết luận số 70-KL/TW ngày 31/01/2024 về phát triển thể dục, thể thao trong giai đoạn mới, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 70-KL/TW của Bộ Chính trị (Quyết định số 1680/QĐ-TTg ngày 28/12/2024).

Chính phủ đã chỉ đạo Ban cán sự đảng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 70-KL/TW của Bộ Chính trị. Việc thực hiện các nội dung tại Kết luận số 70-KL/TW của Bộ Chính trị về phát triển thể dục, thể thao trong giai đoạn mới đã được triển khai lồng ghép với kế hoạch công tác hàng năm của các cơ quan, đơn vị.

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các địa phương cũng đã ban hành kế hoạch triển khai Kết luận số 70-KL/TW ngày 31/01/2024 của Bộ Chính trị về phát triển thể dục, thể thao trong giai đoạn mới trên phạm vi địa phương.

9.2. Đề xuất, kiến nghị chấm dứt hiệu lực thi hành đối với nghị quyết, phần nội dung của nghị quyết đã thực hiện xong hoặc không còn phù hợp

Phần nội dung của Nghị quyết đã thực hiện xong và không còn phù hợp; kiến nghị chấm dứt hiệu lực thi hành đối với nhiệm vụ này tại Nghị quyết.

10. Khẩn trương ban hành Chiến lược phát triển sự nghiệp thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Quy hoạch mạng lưới cơ sở văn hóa và thể thao thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045

10.1. Tình hình triển khai thực hiện

Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Quy hoạch mạng lưới cơ sở văn hóa và thể thao thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Quyết định số 991/QĐ-TTg ngày 16/9/2024) và Chiến lược phát triển thể dục thể thao Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Quyết định số 1189/QĐ-TTg ngày 15/10/2024).

10.2. Đề xuất, kiến nghị chấm dứt hiệu lực thi hành đối với nghị quyết, phần nội dung của nghị quyết đã thực hiện xong hoặc không còn phù hợp

Phần nội dung của Nghị quyết đã thực hiện xong và không còn phù hợp; kiến nghị chấm dứt hiệu lực thi hành đối với nhiệm vụ này tại Nghị quyết.

11. Xây dựng chiến lược, kế hoạch dài hạn, đồng bộ, đầu tư trọng tâm, trọng điểm phát triển thể thao chuyên nghiệp, thể thao thành tích cao; hoàn thiện hệ thống phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng, chăm sóc sức khỏe, y tế đối với đội ngũ huấn luyện viên, vận động viên trình độ quốc gia, quốc tế, nhất là đối với các môn thể thao Olympic trọng điểm

11.1. Xây dựng chiến lược, kế hoạch dài hạn, đồng bộ, đầu tư trọng tâm, trọng điểm phát triển thể thao chuyên nghiệp, thể thao thành tích cao

Nhằm cụ thể hóa, quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước về công tác thể dục thể thao, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chiến lược phát triển thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, trong đó đã xác định rõ các quan điểm, mục tiêu, chỉ tiêu phát triển thể dục thể thao, nhất là thể thao thành tích cao, thể thao chuyên nghiệp. Để cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoàn thiện Chương trình phát triển các môn thể thao trọng điểm chuẩn bị tham dự các kỳ Olympic, ASIAD giai đoạn 2026-2046 nhằm mục đích đầu tư trọng tâm, trọng điểm các môn thể thao Olympic, ASIAD trong giai đoạn tới (dự kiến trình Thủ tướng Chính phủ trong Quý IV/2025). Cùng với đó triển khai Đề án “Tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng tài năng thể thao và nhân lực thể thao thành tích cao đến năm 2035” và nghiên cứu, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và các công nghệ mới, hiện đại trong công tác huấn luyện các môn thể thao thành tích cao, thể thao chuyên nghiệp.

11.2. Hoàn thiện hệ thống phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng, chăm sóc sức khỏe, y tế đối với đội ngũ huấn luyện viên, vận động viên trình độ quốc gia, quốc tế, nhất là đối với các môn thể thao Olympic trọng điểm:

Quán triệt tinh thần chỉ đạo của Trung ương về việc Tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18/NQ-TW, Kế hoạch định hướng sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sắp xếp lại mô hình tổ chức của các Trung tâm Huấn luyện thể thao quốc gia.

Cùng với việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, trong giai đoạn vừa qua, thể thao Việt Nam đã tập trung phát triển các môn thể thao có thế mạnh và các môn thể thao có trong chương trình Olympic, ASIAD. Hàng năm đã tập huấn trên 2.000 lượt vận động viên, gần 500 lượt huấn luyện viên thuộc 40 môn thể thao tập huấn tại các Trung tâm nhằm chuẩn bị lực lượng tham dự các Đại hội thể thao quốc tế và các giải thể thao cấp khu vực, châu lục và thế giới.

11.3. Đề xuất, kiến nghị chấm dứt hiệu lực thi hành đối với nghị quyết, phần nội dung của nghị quyết đã thực hiện xong hoặc không còn phù hợp

Đề xuất Quốc hội tiếp tục quan tâm giám sát nội dung này.

12. Sửa đổi, bổ sung chế độ, chính sách đào tạo, bồi dưỡng tập luyện và các ưu đãi khác đối với vận động viên, huấn luyện viên tài năng, nhân tài trong lĩnh vực thể dục, thể thao và vận động viên sau thời kỳ thi đấu đỉnh cao, chuyên nghiệp. Tôn vinh và đãi ngộ xứng đáng các vận động viên xuất sắc

12.1. Tình hình triển khai thực hiện

Theo quy định của pháp luật hiện hành, hiện nay vận động viên, huấn luyện viên thể thao được hưởng các chế độ chính sách cơ bản như sau (08 chế độ chính sách):

- Chế độ tiền lương theo ngày, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp theo Nghị định số 152/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018.

- Chế độ thưởng bằng tiền khi đạt thành tích theo Nghị định số 152/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018.

- Chế độ dinh dưỡng đặc thù (tiền ăn), chế độ kiểm tra sức khỏe định kỳ khi tập huấn và thi đấu theo Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ; Thông tư số 86/2020/TT-BTC ngày 26/10/2020 của Bộ Tài chính.

- Chế độ về trang thiết bị, phương tiện tập luyện và thi đấu thể thao.

- Chế độ về học tập văn hoá, đặc cách tốt nghiệp trung học, ưu tiên xét tuyển thẳng vào các trường Đại học, cao đẳng tại Nghị định số 36/2019/NĐ-CP, Thông tư số 03/2010/TT-BGDĐT, Thông tư số 15/2020/TT-BGDĐT.

- Chế độ ưu đãi học nghề, giải quyết việc làm: VĐV đội tuyển khi thôi làm VĐV, nếu có nhu cầu và đủ điều kiện thì được hỗ trợ đào tạo nghề theo Nghị định số 61/2015/NĐ-CP về chính sách hỗ trợ việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm; VĐV đạt huy chương tại Olympic, ASIAD, SEA Games được ưu tiên xét đặc cách vào cơ sở thể thao công lập; được ưu tiên trong tuyển dụng lao động tại các cơ sở thể thao; trong thời gian tập sự được hưởng 100% mức lương và phụ cấp.

- Chế độ đặc thù khi vào nghề ở tuổi dưới 15, dưới 13 hoặc tập luyện, thi đấu ở các môn thể thao nặng nhọc, độc hại theo quy định của Bộ Luật Lao động và các văn bản quy định chi tiết.

- Các chế độ, chính sách khác của các địa phương nhằm thu hút nhân tài trong các lĩnh vực trong đó có thể dục thể thao như cấp nhà cho các vận động viên (VĐV) đặc biệt xuất sắc, tuyển dụng làm huấn luyện viên (HLV) khi hết tuổi vận động viên VĐV (Đà Nẵng, Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh...).

Để bảo đảm các chế độ, chính sách cho VĐV, HLV yên tâm cống hiến, vừa qua, Lãnh đạo Chính phủ đã giao Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với các Bộ, ngành liên quan nghiên cứu, trình Thủ tướng Chính phủ cho phép xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 152/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 của Chính phủ quy định một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu, đồng thời nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Luật Thể dục thể thao. Bên cạnh đó, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tập trung triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chiến lược phát triển Thể dục thể thao Việt Nam, tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng tài năng thể thao và nhân lực thể thao thành tích cao theo Đề án 223...

12.2. Đề xuất, kiến nghị chấm dứt hiệu lực thi hành đối với nghị quyết, phân nội dung của nghị quyết đã thực hiện xong hoặc không còn phù hợp

Đề xuất Quốc hội tiếp tục quan tâm giám sát nội dung này.

13. Có giải pháp hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề cho vận động viên sau khi kết thúc thời kỳ thi đấu đỉnh cao

13.1. Tình hình triển khai thực hiện

Trong thời gian qua, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tham mưu trình các cấp ban hành nhiều chính sách ưu đãi nhằm

động viên khích lệ các em VĐV trong tập luyện thi đấu: Trình Quốc hội ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao; tiếp đó Chính phủ đã ban hành Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 quy định chi tiết một số Điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Thể dục, thể thao. Tại Nghị định số 36/2019/NĐ-CP có một số quy định về bảo đảm học văn hóa, chính trị; ưu đãi về đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ; ưu đãi ưu về học nghề và giải quyết việc làm với vận động viên thể thao. Chính phủ đã ban hành Nghị định số 152/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 quy định một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao trong thời gian tập trung tập huấn và thi đấu, gồm chế độ tiền lương, tiền thưởng, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, trợ cấp một lần, bồi thường tai nạn... Ngoài việc được hưởng các chế độ trên, các vận động viên thể thao đạt danh hiệu kiện tướng và cấp I còn được hưởng một số chế độ ưu tiên trong xét tuyển vào các trường Đại học, Cao đẳng Thể dục thể thao theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Cùng với việc ban hành các chế độ, chính sách, trong thời gian tập trung tập huấn tại các Trung tâm huấn luyện, đào tạo vận động viên, các vận động viên đã được tạo điều kiện thuận lợi nhất vừa tham gia tập huấn chuyên môn, vừa tham gia học tập văn hóa, thạc sĩ, tiến sĩ thể dục thể thao, tham gia các lớp đào tạo tập huấn chuyên môn trong nước và quốc tế; tổ chức các Hội thảo hướng nghiệp cho vận động viên tại các Trung tâm Huấn luyện thể thao quốc gia nhằm cung cấp thông tin, kiến thức, kỹ năng về khởi nghiệp giúp các vận động viên tự tin, sáng tạo trong việc chủ động tìm việc làm, tự tạo việc làm sau khi ngừng thi đấu đỉnh cao; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cũng đã chủ động tìm kiếm học bổng Olympic Paris cho 04 vận động viên của 3 môn Thể thao được nhận học Olympic Paris 2024 (Cử tạ - 02; Bắn cung - 01 và Bơi - 01) và cơ hội việc làm cho các vận động viên.

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cũng đã chủ động phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương quan tâm, hướng nghiệp và giải quyết việc làm cho các vận động viên có thành tích xuất sắc khi hết tuổi vận động viên, như xạ thủ Hoàng Xuân Vinh vô địch Olympic hiện đang làm huấn luyện viên đội tuyển Bắn súng quốc gia; đô vật Trần Văn Sơn vô địch nhiều kỳ SEA Games hiện làm huấn luyện trưởng đội tuyển vật quốc gia; vận động viên Trương Minh Sang vô địch các kỳ SEA Games làm huấn luyện viên đội tuyển thể dục quốc gia..., và nhiều vận động viên xuất sắc đã được các địa phương tuyển dụng làm huấn luyện viên các đội tuyển tỉnh/thành/ngành. Đồng thời, tổ chức các buổi Hội thảo Hướng nghiệp cho Vận động viên tại các Trung tâm Huấn luyện thể thao quốc gia để cung cấp thông tin hữu ích, kiến thức, kỹ năng về khởi nghiệp giúp các VĐV chủ động tìm việc làm, tự tạo việc làm phù hợp, đúng với năng lực, ngành nghề và sở trường của mình cũng như trang bị kiến thức, kỹ năng cho các VĐV tự tin, sáng tạo, chủ động tìm việc làm và tự tạo ra việc làm sau khi ngừng thi đấu.

Trong thời gian tới, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp tục rà soát, tham mưu sửa đổi, bổ sung các chính sách cho vận động viên, huấn luyện viên bảo đảm phù hợp với thực tiễn; tiếp tục nghiên cứu và phối hợp với các bộ, ngành, địa phương trong việc quan tâm hỗ trợ đào tạo nghề cho

vận động viên để sau thời kỳ thi đấu đỉnh cao sẽ đáp ứng đủ điều kiện tuyển chọn vào vị trí việc làm phù hợp. Đồng thời, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý, điều hành, tổ chức các hoạt động hướng nghiệp cho các vận động viên nhằm nâng cao năng lực, chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu làm việc trong các tổ chức xã hội nghề nghiệp về thể thao, các tổ chức thể thao ngoài công lập.

13.2. Đề xuất, kiến nghị chấm dứt hiệu lực thi hành đối với nghị quyết, phần nội dung của nghị quyết đã thực hiện xong hoặc không còn phù hợp

Đề xuất Quốc hội tiếp tục quan tâm giám sát nội dung này.

14. Khuyến khích phát triển thể dục, thể thao quần chúng, chú trọng xây dựng nơi vui chơi, luyện tập thể dục thể thao cộng đồng

14.1. Tình hình triển khai thực hiện

Phát triển thể dục thể thao nói chung, thể dục thể thao (TDTT) quần chúng nói riêng luôn là chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước nhằm góp phần phát huy nhân tố con người, xây dựng nguồn lực xã hội. Cùng với mục tiêu tăng cường, bảo vệ sức khỏe cá nhân, cộng đồng và xã hội, TDTT còn là một trong những nhiệm vụ, giải pháp nhằm thu hút mọi người, tạo nên sự gắn kết và hỗ trợ xã hội hướng đến mục tiêu “dân giàu, nước mạnh”. Hiện nay, Phong trào TDTT quần chúng ngày càng phát triển rộng khắp trên cả nước, đa dạng về nội dung, phong phú về hình thức, số lượng người tập TDTT thường xuyên, các câu lạc bộ TDTT và chất lượng của các hoạt động TDTT ngày càng tăng. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác phát triển TDTT quần chúng và việc xây dựng khu vui chơi, luyện tập thể dục thể thao cộng đồng còn gặp một số khó khăn hạn chế, do kinh phí và quỹ đất xây dựng khu vui chơi, tập luyện TDTT cộng đồng ở nhiều địa phương phải chuyển đổi mục đích sang sử dụng công trình khác. Đầu tư cho TDTT ở nhiều địa phương còn thấp so với nhu cầu.

Nhằm đẩy mạnh phát triển thể dục, thể thao quần chúng, xây dựng nơi vui chơi, luyện tập thể dục thể thao cộng đồng, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã và đang triển khai đồng bộ các giải pháp:

- Tiếp tục triển khai Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 01/12/2011 của Bộ Chính trị về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về thể dục, thể thao đến năm 2020 và Kết luận số 70-KL/TW, ngày 31/01/2024 của Bộ Chính trị về phát triển thể dục, thể thao trong giai đoạn mới; hướng dẫn các địa phương đẩy mạnh Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” được triển khai rộng khắp trong những năm qua đã phát huy hiệu quả thực tiễn và là động lực thúc đẩy phong trào TDTT ở cơ sở phát triển mạnh mẽ.

- Tăng cường tuyên truyền các mô hình TDTT vì sức khỏe cộng đồng, các bài tập thể dục tăng cường sức khỏe nhằm giúp nhân dân thấy được ý nghĩa của tập luyện TDTT đối với sức khỏe cá nhân, cộng đồng và xã hội; tăng số lượng người tham gia luyện tập thường xuyên, tạo ra phong trào rộng khắp tập luyện TDTT ở các độ tuổi, giới tính, phù hợp với đặc điểm thể chất và điều kiện sống của người dân.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo cộng tác viên là cán bộ đoàn, hội phụ nữ, người cao tuổi nhằm hướng dẫn người dân tập luyện và phát triển câu lạc bộ TDTT tăng cường sức khỏe.

- Tổ chức các giải thể thao để người dân thể hiện và khẳng định trình độ tập luyện và góp phần tuyên truyền các tấm gương luyện tập TDTT, nuôi dưỡng thói quen và yêu thích tập luyện TDTT của người dân; phối hợp, hướng dẫn các tỉnh/thành triển khai đồng bộ việc lắp đặt thiết bị luyện tập thể dục thể thao ngoài trời nhằm đáp ứng nhu cầu vui chơi, rèn luyện thân thể và nâng cao đời sống tinh thần của người dân.

- Đề nghị các địa phương quan tâm quy hoạch đất dành cho TDTT và đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác đào tạo, huấn luyện, tổ chức thi đấu, tập luyện của người dân.

14.2. Đề xuất, kiến nghị chấm dứt hiệu lực thi hành đối với nghị quyết, phần nội dung của nghị quyết đã thực hiện xong hoặc không còn phù hợp

Việc phát triển thể dục, thể thao quần chúng, xây dựng nơi vui chơi, luyện tập thể dục thể thao cộng đồng là việc làm thường xuyên, liên tục. Trong thời gian tới, Chính phủ chỉ đạo Bộ VHTTDL và các địa phương tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp đã đề ra; kiến nghị chấm dứt hiệu lực thi hành đối với nội dung này trong Nghị quyết.

15. Khẩn trương có giải pháp tháo gỡ về cơ chế, chính sách, phát huy hiệu quả hoạt động của Khu Liên hợp thể thao quốc gia. Xử lý nghiêm hành vi vi phạm pháp luật, tham nhũng, tiêu cực trong lĩnh vực thể dục, thể thao

15.1. Khẩn trương có giải pháp tháo gỡ về cơ chế, chính sách, phát huy hiệu quả hoạt động của Khu Liên hợp thể thao quốc gia:

Trong thời gian qua, nhiều chính sách liên quan đến tài sản công và đầu tư công đã được ban hành, góp phần tháo gỡ khó khăn tại Khu Liên hợp thể thao quốc gia nói riêng và tại các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực thể thao nói chung, cụ thể:

- Về lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công, Quốc hội đã ban hành Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi bổ sung một số Luật, trong đó có Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Chính phủ đã ban hành Nghị định số 114/2024/NĐ-CP ngày 15/9/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Nghị định số 50/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. Trong đó, sửa đổi, bổ sung một số điểm chính như:

+ Bổ sung quy định cho phép Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương phân cấp thẩm quyền quyết định một số công việc thuộc thẩm quyền quyết định của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương: Thẩm quyền phê duyệt đề án sử dụng tài sản công vào mục đích liên doanh, liên kết, kinh doanh, cho thuê; Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công trong trường hợp không phải lập thành dự án...

+ Không phải lấy ý kiến của Bộ Tài chính trước khi phê duyệt đề án sử dụng tài sản công vào mục đích liên doanh, liên kết.

+ Mở rộng phạm vi được khai thác tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập, trong đó cho phép khai thác tài sản phục vụ hoạt động phụ trợ, hỗ trợ cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực thể thao gồm: cung cấp dịch vụ ăn uống, trông, giữ xe cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của đơn vị, khách đến giao dịch, công tác; nhà lưu trú cho vận động viên; vị trí lắp đặt máy rút tiền tự động, máy bán hàng tự động, lắp đặt, xây dựng công trình viễn thông; vị trí lắp đặt màn hình led, tấm pano phục vụ thông tin, tuyên truyền... Về thẩm quyền quyết định khai thác, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chỉ thường xuyên định khai thác tài sản công tại đơn vị.

+ Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực thể thao không phải nộp khoản tiền tối thiểu bằng 2% doanh thu thu được từ hoạt động kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết tại đơn vị (theo quy định cũ thì đơn vị phải nộp tiền thuê đất khi sử dụng tài sản công gắn liền với đất vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết).

- Về việc đầu tư theo phương thức đối tác công tư: Quốc hội đã ban hành Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi bổ sung một số Luật, trong đó có Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư. Theo đó, cho phép lĩnh vực thể thao được áp dụng đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

- Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ban hành Quy chế phân cấp quản lý ngân sách và tài sản công cho các đơn vị trực thuộc để phát huy tính chủ động, tự chịu trách nhiệm đối với các đơn vị. Đối với Khu Liên hợp thể thao quốc gia nói riêng, đây là đơn vị tự chủ chi thường xuyên, do đó được mở rộng hạn mức phân cấp phê duyệt những nhiệm vụ mua sắm, bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công để phù hợp với hoạt động thực tế tại đơn vị.

- Khu Liên hợp thể thao quốc gia đã lập, hoàn thiện Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê và Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích liên kết theo yêu cầu, hiện nay 02 Đề án đang được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định để phê duyệt. Sau khi 02 Đề án được phê duyệt và triển khai thực hiện đây là giải pháp tốt nhất và là tiền đề để tháo gỡ những khó khăn vướng mắc, phát huy hiệu quả hoạt động tại Khu Liên hợp thể thao quốc gia.

Ngoài ra, theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ phương án khai thác hiệu quả sân vận động quốc gia Mỹ Đình.

15.2. Xử lý nghiêm hành vi vi phạm pháp luật, tham nhũng, tiêu cực trong lĩnh vực thể dục thể thao

- Trong thời gian qua, với sự chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Công an và các bộ, ngành, địa phương liên quan, các hành vi tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động thể dục thể

thao đã được ngăn chặn và hạn chế tương đối hiệu quả. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã triển khai đồng bộ các giải pháp: Hoàn thiện hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến việc xử lý vi phạm đối với các hành vi tiêu cực, ứng xử thiếu văn hóa trong lĩnh vực TDTT, sửa đổi Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực TDTT theo hướng tăng mức độ xử phạt nhằm răn đe, ngăn chặn các hành vi tiêu cực, thiếu văn hóa trong hoạt động thể thao; chỉ đạo các Liên đoàn thể thao quốc gia ban hành các quy định về kỷ luật đối với vận động viên, huấn luyện viên; quy định quản lý hội cổ động viên; quy định tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp của huấn luyện viên, vận động viên, trọng tài thể thao; tăng cường công tác giáo dục đạo đức, chính trị tư tưởng, giáo dục văn hóa cho vận động viên, huấn luyện viên, trọng tài thể thao; phối hợp chặt chẽ với các đơn vị chức năng của Bộ Công an triển khai các biện pháp nghiệp vụ để phòng, chống tiêu cực trong hoạt động thể thao.

15.3. Đề xuất, kiến nghị chấm dứt hiệu lực thi hành đối với nghị quyết, phần nội dung của nghị quyết đã thực hiện xong hoặc không còn phù hợp

Đề xuất Quốc hội tiếp tục quan tâm giám sát nội dung này.

16. Sơ kết việc thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn và việc thực hiện Luật Du lịch số 09/2017/QH14

16.1. Kết quả thực hiện

Ngày 23/02/2024, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 08/CT-TTg về phát triển du lịch toàn diện, nhanh và bền vững thời gian tới, thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ban hành Quyết định số 3944/QĐ-BVHTTDL ngày 09/12/2024 về Kế hoạch tổ chức Hội nghị đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn và thi hành Luật Du lịch 2017. Hội nghị được tổ chức ngày 19/12/2024 theo hình thức trực tiếp kết hợp với trực tuyến với sự tham gia của 63 Sở Quản lý du lịch địa phương và các chuyên gia, nhà khoa học, Hiệp hội Du lịch, doanh nghiệp du lịch, dịch vụ nhằm đánh giá tình hình thuận lợi, khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện Nghị quyết 08-NQ/TW và thi hành Luật Du lịch 2017. Hội nghị là cơ sở trình các cấp có thẩm quyền tiếp tục chỉ đạo, ban hành các chủ trương, đường lối, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý, chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ, giải pháp 100ang tốc phát triển du lịch bền vững trong giai đoạn tới.

Với sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất, xuyên suốt, quyết liệt của Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, sự vào cuộc kịp thời, hiệu quả của cả hệ thống chính trị, cùng với sự đoàn kết, nỗ lực phấn đấu của cộng đồng doanh nghiệp và các địa phương trên cả nước, ngành Du lịch đã tích cực, chủ động, sáng tạo triển khai các nhiệm vụ và đã đạt được những kết quả quan trọng. Lượng khách du lịch quốc tế 100ang cao, khách du lịch nội địa thiết lập kỷ lục mới, nhận thức của toàn xã hội về tác động lan tỏa của ngành Du lịch trong nền kinh tế có chuyển biến tích cực.

- Giai đoạn 2016 – 2019, lượng khách du lịch quốc tế đến Việt Nam 101ang từ 10 triệu lên 18 triệu (101ang 1,8 lần). Tốc độ 101ang trưởng bình quân khách quốc tế đạt 14,1%/năm. Khách nội địa từ 62 triệu lượt lên 85 triệu lượt (101ang 1,3 lần). Tổng thu từ du lịch 101ang từ 401 nghìn tỷ đồng lên 755 nghìn tỷ đồng (101ang gần 1,9 lần). Giai đoạn 2020-2022, đại dịch COVID-19 bùng phát trên quy mô toàn cầu gây ra những tác động nghiêm trọng đối với ngành du lịch trên toàn thế giới, trong đó có du lịch Việt Nam. Năm 2023, khách quốc tế đến Việt Nam đạt 12,6 triệu lượt, gấp gần 3,5 lần so với năm 2022; Khách du lịch nội địa đạt 108,2 triệu lượt; Tổng thu từ du lịch ước đạt 672 nghìn tỷ đồng. Năm 2024, Việt Nam đón 17,6 triệu lượt khách quốc tế; trên 110 triệu lượt khách nội địa; tổng thu du lịch ước đạt trên 840 nghìn tỷ đồng. Năm 2025, Việt Nam phấn đấu đón 22 -23 triệu lượt khách quốc tế, 120 – 130 triệu lượt khách nội địa, tổng thu du lịch ước đạt 980 - 1.050 nghìn tỷ đồng.

- Năm 2016, toàn ngành Du lịch có 21.000 cơ sở lưu trú với 420.000 buồng, trong đó có 339 khách sạn được công nhận 4-5 sao với 60.684 buồng. Đến nay cả nước có 267 cơ sở lưu trú hạng 5 sao với 86.826 buồng; 374 cơ sở lưu trú hạng 4 sao với 51.488 buồng; 1.602 doanh nghiệp lữ hành quốc tế; 18.391 hướng dẫn viên (HDV) được cấp thẻ. Đến hết tháng 5/2025, cả nước có 4.651 doanh nghiệp lữ hành quốc tế; hơn 43.900 HDV đã được cấp thẻ, trong đó có hơn 22.500 HDV quốc tế. Trên địa bàn cả nước hiện có 573 điểm du lịch, 64 khu du lịch cấp tỉnh và 09 Khu du lịch cấp quốc gia đã được công nhận theo quy định tại Luật Du lịch năm 2017. Đội ngũ nhân lực ngành Du lịch hiện có khoảng 2,5 triệu lao động, trong đó có khoảng 800.000 lao động trực tiếp, trong đó 45% được đào tạo chuyên ngành du lịch, 35% được đào tạo chuyên ngành khác, 20% chưa qua đào tạo. Cả nước hiện có 192 cơ sở, trong đó 62 trường đại học có khoa du lịch, 55 trường cao đẳng (trong đó có 10 trường chuyên đào tạo về du lịch, 45 trường đào tạo ngành du lịch) và 75 trường trung cấp, trung tâm dạy nghề. Cơ chế phối hợp ba bên: Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp từng bước có sự chuyển biến tích cực.

- Du lịch Việt Nam nhận được nhiều giải thưởng của Tổ chức Giải thưởng Du lịch thế giới (World Travel Awards – WTA): 5 lần là Điểm đến Di sản 101ang đầu thế giới; 2 lần là Điểm đến Golf tốt nhất thế giới và 6 lần là Điểm đến Golf tốt nhất châu Á; 5 lần là Điểm đến hàng đầu châu Á cùng nhiều danh hiệu khác như Điểm đến du lịch bền vững hàng đầu châu Á; Điểm đến văn hoá hàng đầu châu Á; Điểm đến ẩm thực hàng đầu châu Á; Điểm đến di sản hàng đầu châu Á; Điểm đến thiên nhiên hàng đầu châu Á... Làng du lịch cộng đồng Thái Hải (Thái Nguyên), Làng Tân Hóa (Quảng Bình), Làng rau Trà Quế (Quảng Nam) đã được nhận Giải thưởng Làng Du lịch tốt nhất của Tổ chức Du lịch Liên Hiệp quốc (UN Tourism) vào các năm 2022, 2023 và 2024.

- Nhận thức về phát triển du lịch đóng vai trò động lực thúc đẩy sự phát triển của các ngành, lĩnh vực khác, tác động mạnh mẽ đến quá trình hội nhập đã được nâng lên tầm cao mới. Quan điểm “cung cấp cái mình có” sang cung cấp dịch vụ và sản phẩm mà khách hàng cần đã được quán triệt và thực hiện. Yếu tố con người trong phát triển du lịch đã được quan tâm, đề cao. Công tác tuyên

truyền, nâng cao nhận thức để hình thành cộng đồng dân cư văn minh, thân thiện, sẵn sàng chia sẻ, giúp đỡ đã được chú trọng thực hiện.

- Sản phẩm du lịch Việt Nam ngày càng phát triển đa dạng, có nhiều sản phẩm chất lượng cao, tạo cơ sở hình thành một số điểm đến hấp dẫn, các vùng động lực phát triển. Các loại hình du lịch mới cũng được phát triển mạnh mẽ trong thời gian qua theo xu thế và đáp ứng nhu cầu của thị trường.

- Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật nhằm thể chế hóa đường lối, chủ trương, quan điểm chỉ đạo về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn từng bước được hoàn thiện, tạo hành lang pháp lý thuận lợi. Hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật và những văn bản chỉ đạo điều hành đã cơ bản tháo gỡ “điểm nghẽn” của ngành Du lịch; xác định rõ nhiệm vụ, giải pháp, trách nhiệm của các Bộ, ban, ngành, chính quyền địa phương và cộng đồng doanh nghiệp cho phát triển du lịch trong giai đoạn tới.

- Du lịch phát triển đã làm thay đổi căn bản diện mạo đô thị tại nhiều địa phương. Các nhà đầu tư chiến lược với các dự án du lịch quy mô lớn, chất lượng đẳng cấp quốc tế đã tạo động lực lan tỏa, xây dựng hình ảnh và thương hiệu, nâng cao chất lượng và năng lực cạnh tranh của du lịch Việt Nam. Điều kiện giao thông được cải thiện rõ rệt về hạ tầng và phương tiện, đặc biệt là nâng cấp, mở rộng các sân bay, máy bay, hệ thống đường bộ.

- Công tác xúc tiến quảng bá du lịch Việt Nam được chú trọng với việc tham gia 3-5 Hội chợ du lịch quốc tế 102ang năm (Travex, ITB Berlin, WTM, CITM); phối hợp tổ chức 02 Hội chợ du lịch thường niên trong nước (VITM và ITE); đón các đoàn famtrip từ các thị trường Hàn Quốc, Nga, Úc, Indonesia, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Ấn Độ... đến khảo sát du lịch Việt Nam; tổ chức các Chương trình giới thiệu du lịch Việt Nam tại các quốc gia là thị trường du lịch trọng điểm và tiềm năng. Các hiệp hội, doanh nghiệp du lịch tích cực thực hiện hoạt động xúc tiến du lịch cả trong và ngoài nước.

- Công tác quản lý du lịch có nhiều thay đổi, cơ bản đạt được yêu cầu về an toàn, an ninh trật tự tại các địa bàn trọng điểm du lịch. Tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về du lịch đã được kiện toàn từng bước, đáp ứng yêu cầu phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.

Sau gần 9 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW và Luật Du lịch 2017, du lịch Việt Nam có bước phát triển vượt bậc: lượng khách du lịch quốc tế liên tục tăng trưởng với tốc độ cao; nhận thức về du lịch của toàn xã hội có những chuyển biến tích cực; vị thế của ngành Du lịch đối với sự phát triển kinh tế-xã hội đã và đang được định hình. Sự tăng trưởng của ngành đã tác động lan tỏa đến nhiều ngành, lĩnh vực khác; tạo chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đẩy mạnh xuất khẩu, góp phần xóa đói, giảm nghèo, nâng cao đời sống, cải thiện diện mạo đô thị và nông thôn; bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa dân tộc.

16.2. Đề xuất, kiến nghị chấm dứt hiệu lực thi hành đối với nghị quyết, phần nội dung của nghị quyết đã thực hiện xong hoặc không còn phù hợp

Phần nội dung của nghị quyết đã thực hiện xong và không còn phù hợp; kiến nghị chấm dứt hiệu lực thi hành nghị quyết đối với nhiệm vụ.

17. Triển khai thực hiện Quy hoạch hệ thống du lịch thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2045

17.1. Kết quả thực hiện

Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 509/QĐ-TTg ngày 13/6/2024 phê duyệt Quy hoạch hệ thống du lịch thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Nội dung Quy hoạch định hướng phát triển sản phẩm gồm nghỉ dưỡng biển, sinh thái biển và du lịch tàu biển; phát huy giá trị văn hóa vùng, miền làm nền tảng xây dựng các sản phẩm du lịch gắn với di sản, lễ hội, tham quan và tìm hiểu lối sống, ẩm thực; kết nối các di sản Việt Nam với các nước trong khu vực và thế giới; phát triển sản phẩm du lịch sinh thái dựa trên lợi thế về tài nguyên tự nhiên, đặc biệt là tại các khu dự trữ sinh quyển thế giới, vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên và khu bảo tồn biển; phát triển các sản phẩm du lịch gắn với các đô thị trung tâm, các đô thị trọng điểm phát triển du lịch gắn kết du lịch với công nghiệp văn hóa và phát triển kinh tế ban đêm; đa dạng hóa sản phẩm phù hợp với những xu hướng mới của thị trường: du lịch kết hợp chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe và thẩm mỹ; du lịch nông nghiệp, nông thôn; du lịch thể thao, thể thao mạo hiểm; du lịch hội nghị, hội thảo, sự kiện (MICE); du lịch giáo dục; du lịch du thuyền; du lịch công nghiệp; phát triển các sản phẩm du lịch đặc thù, nổi trội theo vùng; hình thành sản phẩm du lịch đặc trưng của vùng và tạo dựng thương hiệu du lịch vùng trên cơ sở tăng cường liên kết vùng... Về không gian phát triển, Quy hoạch xác định 06 vùng, 03 cực tăng trưởng, 08 khu vực động lực, 05 hành lang du lịch chính, 11 trung tâm du lịch; hình thành hệ thống các Khu du lịch quốc gia và địa điểm tiềm năng phát triển thành Khu du lịch quốc gia... Đây là những căn cứ quan trọng để định hướng phát triển du lịch Việt Nam trở thành ngành kinh tế mũi nhọn theo tinh thần Nghị quyết 08-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn.

Để triển khai thực hiện Quy hoạch hiệu quả, đồng bộ trên cả nước, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức công bố rộng rãi Quy hoạch hệ thống du lịch thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đến các Bộ, ngành, địa phương, trên báo chí và các phương tiện thông tin truyền thông. Đồng thời, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 382/QĐ-TTg ngày 21/02/2025 ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch hệ thống du lịch thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Mục tiêu cơ bản của Kế hoạch gồm: Xác định cụ thể tiến độ và nguồn lực thực hiện các hoạt động, chương trình, dự án để xây dựng các chính sách, giải pháp nhằm bố trí, phân bổ nguồn lực của Nhà nước cũng như thu hút các nguồn lực xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ, chính sách, giải pháp trong Quy hoạch hệ thống du lịch; thiết lập khung kết quả thực hiện theo từng giai đoạn làm cơ sở để rà soát, đánh giá việc thực hiện Quy hoạch hệ thống du lịch; xem xét điều chỉnh, bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp để đạt được mục tiêu phát triển đã đề ra; Phát triển du lịch bền vững, sáng tạo, trên nền tảng

tăng trưởng xanh, đậm đà bản sắc văn hóa Việt Nam...; bảo đảm an ninh, quốc phòng, trật tự an toàn xã hội.

Căn cứ Quy hoạch hệ thống du lịch thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Kế hoạch thực hiện Quy hoạch hệ thống du lịch thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2045, nhiều địa phương trên cả nước đã xây dựng Kế hoạch thực hiện Quy hoạch hệ thống du lịch thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2045 tại địa phương và tổ chức thực hiện Quy hoạch theo đúng các định hướng đã được xác định³⁰.

17.2. Đề xuất, kiến nghị chấm dứt hiệu lực thi hành đối với nghị quyết, phần nội dung của nghị quyết đã thực hiện xong hoặc không còn phù hợp

Phần nội dung đã hoàn thành theo yêu cầu của Nghị quyết; kiến nghị chấm dứt hiệu lực thi hành nghị quyết đối với nhiệm vụ.

18. Xây dựng thương hiệu du lịch quốc gia, thương hiệu du lịch vùng và thương hiệu điểm đến du lịch gắn với bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên, văn hóa, truyền thống, nét đẹp đất nước, con người Việt Nam; nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh của du lịch Việt Nam, đẩy mạnh thu hút du khách quốc tế

18.1. Kết quả đạt được

a) Hoạt động xây dựng thương hiệu du lịch quốc gia Việt Nam nhằm quảng bá hình ảnh đất nước, con người, văn hóa và các điểm đến du lịch hấp dẫn của Việt Nam ra thế giới được thực hiện thông qua nhiều chiến lược và chương trình khác nhau. Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tập trung triển khai các hoạt động gắn với bộ nhận diện thương hiệu du lịch quốc gia: “Vietnam - Timeless Charm” (Việt Nam - Vẻ đẹp bất tận), cụ thể:

- *Hoạt động xây dựng thương hiệu du lịch quốc gia, thương hiệu điểm đến:* Tham gia hội chợ, triển lãm quốc tế: Tham gia các hội chợ du lịch lớn như ITB Berlin (Đức), WTM London (Anh), MITT Moscow (Nga), JATA Nhật Bản,...; Tổ chức các chiến dịch truyền thông quốc tế: Hợp tác với các kênh truyền thông lớn như CNN, BBC, National Geographic,...; Quảng bá thông qua người nổi tiếng KOLs, influencers: Mời các travel blogger, YouTuber nổi tiếng trải nghiệm và giới thiệu du lịch Việt Nam.

- *Chương trình xúc tiến du lịch trong và ngoài nước:* Tổ chức chương trình giới thiệu du lịch Việt Nam tại các thị trường trọng điểm như Hàn Quốc, Nhật Bản, Trung Quốc, Hoa Kỳ, châu Âu, Úc, Nga,...; Hợp tác với các hãng hàng không như Vietnam Airlines, Vietjet Air để triển khai các chiến dịch quảng bá.

- *Ứng dụng công nghệ trong xây dựng thương hiệu du lịch Việt Nam:* triển khai công tác chuyển đổi số trong du lịch: Xây dựng các nền tảng website, app du

³⁰ Quảng Ngãi (KH 969/UBND-KGVX); Thanh Hóa (KH 4032/UBND-KTTC); TP. Huế (KH 156/KH-UBND); Lạng Sơn (KH 107/KH-UBND); Lai Châu (KH 1625/KH-UBND); Quảng Ninh (KH 114/KH-UBND); Lâm Đồng (KH 4268/KH-UBND); Bình Dương (KH 2562/KH-UBND); Lào Cai (KH 213/KH-UBND); TP. Hồ Chí Minh (KH 3614/KH-UBND); Tuyên Quang (KH 122/KH-UBND)...

lịch thông minh; Công nghệ thực tế ảo & 360 độ: Giới thiệu các điểm đến qua công nghệ VR/AR; ứng dụng mạng xã hội và các nền tảng công nghệ Facebook, Instagram, TikTok, YouTube... để tổ chức quảng bá, xúc tiến hình ảnh du lịch Việt Nam đến các thị trường trong nước và quốc tế.

b) Về phát triển thương hiệu sản phẩm và thương hiệu vùng, địa phương:

- Chiến lược và Quy hoạch phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 đã xác định 7 vùng với các sản phẩm du lịch đặc trưng riêng. Một số sản phẩm du lịch đã khẳng định được thương hiệu ở quy mô quốc tế, tiêu biểu như vịnh Hạ Long, biển miền Trung, văn hóa - lịch sử Hà Nội, Huế, Hội An; du lịch thành phố, du lịch MICE ở Thành phố Hồ Chí Minh, khám phá hang Sơn Đoòng, du lịch đường sông đồng bằng sông Cửu Long, du lịch sinh thái Tây Bắc, ẩm thực các vùng, miền...

- Thương hiệu du lịch vùng, địa phương được hình thành và phát triển chủ yếu dựa trên sản phẩm nổi trội của vùng, địa phương. Theo đó, Quảng Ninh, Hà Nội, Lào Cai, Huế, Quảng Nam, Đà Nẵng, Nha Trang, Mũi Né, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiên Giang... đã trở thành những địa phương được biết đến với những sản phẩm du lịch nổi trội, có thương hiệu. Trong các thương hiệu nêu trên, một số hình thành trên cơ sở có định hướng, được xây dựng bài bản như thương hiệu du lịch Thành phố Hồ Chí Minh, du lịch biển miền Trung, du lịch sinh thái Tây Bắc...

c) Về xúc tiến quảng bá, truyền thông thương hiệu: các hoạt động xúc tiến quảng bá, truyền thông thương hiệu đã được tổ chức dưới nhiều hình thức đa dạng, như tham gia, tổ chức các hội chợ du lịch quốc tế và sự kiện lớn; mời các đoàn doanh nghiệp du lịch và báo chí nước ngoài đến khảo sát và đưa tin về du lịch Việt Nam; tổ chức các chương trình phát động thị trường tại nước ngoài; quảng bá trên các kênh truyền hình nổi tiếng; truyền thông qua Internet và mạng xã hội... Năm 2014, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã xây dựng Hướng dẫn sử dụng Bộ nhận diện thương hiệu Vietnam - Timeless Charm để hoạt động xúc tiến, truyền thông thương hiệu được thống nhất, đồng bộ hơn về nội dung. Đây là tài liệu định hướng quan trọng, cần tiếp tục hoàn thiện và phổ biến rộng rãi hơn đến các bên liên quan trong ngành Du lịch trong thời gian tới.

d) Về phát triển thương hiệu doanh nghiệp: hiện nay, một số doanh nghiệp lữ hành Việt Nam đã có thương hiệu, uy tín quốc tế, đạt danh hiệu thương hiệu quốc gia theo Chương trình thương hiệu quốc gia, tiêu biểu là Công ty Du lịch Dịch vụ Lữ hành Saigontourist và Công ty TNHH MTC Du lịch và Tiếp thị Giao thông vận tải Việt Nam-Vietravel... Ngày càng nhiều khách sạn, khu nghỉ dưỡng khẳng định được thương hiệu, đạt nhiều giải thưởng quốc tế uy tín, tiêu biểu như Sofitel Metropole (Hà Nội), InterContinental (Đà Nẵng)... Nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp phát triển thương hiệu, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã và đang tiếp tục phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức bình chọn và trao giải thưởng du lịch Việt Nam cho các tổ chức, cá nhân kinh doanh du lịch và cơ sở dịch vụ phục vụ khách du lịch trong các lĩnh vực, như lữ hành; lưu trú du lịch; vận chuyển khách du lịch; nhà hàng ăn uống phục vụ khách du lịch; cơ sở mua

sắm phục vụ khách du lịch; điểm dừng chân phục vụ khách du lịch; điểm tham quan du lịch; dịch vụ vui chơi, thể thao, giải trí phục vụ khách du lịch...

d) Về hình ảnh thương hiệu điểm đến du lịch Việt Nam:

- Theo kết quả theo dõi hình ảnh thương hiệu điểm đến du lịch Việt Nam, khách du lịch quốc tế đánh giá cao nền văn hóa đặc sắc của Việt Nam với nghệ thuật ẩm thực hấp dẫn, phong phú; Việt Nam có nhiều di sản thế giới cùng hệ thống các di tích lịch sử - văn hóa giàu giá trị và tính hấp dẫn, kỳ thú, tạo được sự lôi cuốn trong khám phá, tìm hiểu; sự thân thiện, phong tục tập quán của người dân Việt Nam cũng tạo nên nhiều trải nghiệm mới lạ cho khách du lịch quốc tế. Vịnh Hạ Long, Hà Nội, Hội An, đồng bằng sông Cửu Long, nghệ thuật ẩm thực và sự thân thiện con người... là những hình ảnh, điểm đến tiêu biểu có thể đại diện cho du lịch Việt Nam và tạo được ấn tượng đặc biệt với khách du lịch quốc tế khi đến với dải đất hình chữ S. Sự thân thiện, yên bình, hấp dẫn là những cảm xúc du lịch Việt Nam có thể đem lại cho du khách. Những giá trị này đã được cụ thể hóa qua 4 dòng sản phẩm chủ đạo, bao gồm du lịch biển, đảo; du lịch văn hóa; du lịch gắn với thiên nhiên và du lịch thành phố. Đây là những giá trị và sản phẩm đã được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch định hướng và cùng các địa phương, doanh nghiệp tổ chức xúc tiến, quảng bá trong thời gian vừa qua.

- Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 15/01/2025 về việc miễn thị thực theo Chương trình kích cầu phát triển du lịch trong năm 2025 cho công dân các nước: Cộng hòa Ba Lan, Cộng hòa Séc và Liên bang Thụy Sĩ, chỉ đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương, hướng dẫn các doanh nghiệp triển khai Nghị quyết và Chương trình kích cầu phát triển du lịch trong năm 2025; tăng cường truyền thông, quảng bá thu hút khách du lịch quốc tế đến Việt Nam cũng như tổ chức Chương trình giới thiệu điểm đến du lịch Việt Nam tại thị trường Cộng hòa Ba Lan, Cộng hòa Séc và Liên bang Thụy Sĩ và Tuần Văn hoá - Du lịch Việt Nam tại Cộng hòa Ba Lan, Cộng hòa Séc nhân kỷ niệm 75 năm thiết lập ngoại giao với Việt Nam.

Hiện nay, theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đang tập trung xây dựng, thực hiện các chương trình, chiến dịch truyền thông, quảng bá du lịch tại các thị trường nguồn trọng điểm của du lịch Việt Nam; làm mới các sản phẩm du lịch đã có, đồng thời phát triển các sản phẩm du lịch mới, chú trọng yếu tố văn hóa trong sản phẩm du lịch để tạo sự hấp dẫn, đặc sắc, riêng có, có sức cạnh tranh cao; hình thành hệ sinh thái du lịch thông minh gắn với chuyển đổi số toàn diện. Tập trung phần đầu năm 2025, ngành Du lịch đón **22 - 23** triệu lượt khách du lịch quốc tế; khách du lịch nội địa đạt từ **120 - 130** triệu lượt khách, tổng thu từ khách du lịch đạt khoảng **980-1.050** nghìn tỷ đồng. Trong 5 tháng đầu năm 2025, tổng lượng khách du lịch quốc tế đến Việt Nam đạt **9.201.741** lượt khách, tăng 21,3% so với cùng kỳ năm 2024; tổng lượng khách du lịch nội địa đạt **61,5** triệu lượt khách; tổng thu từ khách du lịch ước đạt **419** nghìn tỷ đồng.

18.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

a) Tồn tại, hạn chế:

- Khả năng cạnh tranh, thâm nhập thị trường và mở rộng thương hiệu quốc tế còn hạn chế.

- Một số thương hiệu du lịch hình thành trên cơ sở tự phát, chủ yếu do vai trò của các tập đoàn, doanh nghiệp lớn; vai trò định hướng của các cơ quan quản lý điểm đến còn hạn chế.

b) Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế:

- Nguồn lực dành cho công tác xúc tiến, quảng bá, xây dựng thương hiệu còn hạn chế.

- Số lượng doanh nghiệp vừa và nhỏ trong ngành Du lịch chiếm tỷ lệ cao dẫn đến năng lực cạnh tranh thấp.

18.3. Giải pháp thực hiện trong thời gian

- Xây dựng tiêu chí đánh giá, triển khai hệ thống xếp hạng về tăng trưởng xanh cho các điểm đến du lịch, các cơ sở kinh doanh du lịch ở Việt Nam.

- Tiếp tục phối hợp với các địa phương phát triển điểm đến đẳng cấp và đa trải nghiệm với các sản phẩm du lịch sáng tạo, đặc thù, có tính liên vùng để thu hút và giữ chân du khách.

- Xây dựng điểm đến an toàn, văn minh, thân thiện, môi trường vệ sinh xanh, sạch, đẹp.

18.4. Đề xuất, kiến nghị chấm dứt hiệu lực thi hành đối với nghị quyết, phần nội dung của nghị quyết đã thực hiện xong hoặc không còn phù hợp

Việc xây dựng thương hiệu du lịch quốc gia, thương hiệu du lịch vùng và thương hiệu điểm đến du lịch gắn với bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên, văn hóa, truyền thống, nét đẹp đất nước, con người Việt Nam; nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh của du lịch Việt Nam, đẩy mạnh thu hút du khách quốc tế là việc làm thường xuyên, liên tục. Trong thời gian tới, Chính phủ chỉ đạo Bộ VHTTDL và các địa phương tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp đã đề ra; kiến nghị chấm dứt hiệu lực thi hành đối với nội dung này trong Nghị quyết.

19. Đổi mới và thực hiện tốt chính sách, nhiệm vụ về phát triển sản phẩm du lịch mới, nhất là các đề án về phát triển sản phẩm du lịch đêm tại các địa bàn trọng điểm, du lịch cộng đồng nông nghiệp, nông thôn

19.1. Kết quả đạt được

a) Đề án một số mô hình phát triển sản phẩm du lịch đêm:

Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1129/QĐ-TTg ngày 27/7/2020 phê duyệt “Đề án phát triển kinh tế ban đêm ở Việt Nam”, triển khai Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ban hành Quyết định số 1894/QĐ-BVHTTDL ngày 14/7/2023 phê duyệt Đề án “Một số mô hình phát triển

sản phẩm du lịch đêm”, trong đó thực hiện thí điểm mô hình sản phẩm du lịch đêm tại 12 địa phương³¹ là địa bàn trọng điểm phát triển du lịch, nhằm từng bước đưa du lịch đêm trở thành nhân tố chủ đạo để phát triển kinh tế ban đêm.

Tại Đề án, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã định hướng 05 mô hình phát triển gồm: (1) Hoạt động biểu diễn văn hoá, nghệ thuật; (2) Hoạt động thể thao, chăm sóc sức khỏe, làm đẹp; (3) Mua sắm, giải trí đêm; (4) Tham quan du lịch đêm; (5) Giới thiệu văn hóa ẩm thực, dịch vụ ăn uống về đêm. Đây là cơ sở để các địa phương xây dựng, phát triển sản phẩm du lịch đêm đặc sắc, đồng bộ, chuyên nghiệp với các nhóm nhiệm vụ và giải pháp:

- *Xây dựng Quy hoạch phát triển sản phẩm du lịch đêm*: Xác định khu vực, địa bàn cụ thể để định hướng phát triển tập trung mô hình sản phẩm du lịch đêm; Xây dựng mô hình phát triển sản phẩm du lịch đêm đảm bảo kết nối thuận tiện...

- *Nghiên cứu, ban hành cơ chế, chính sách phát triển sản phẩm du lịch đêm*: Rà soát, kiến nghị điều chỉnh, bổ sung các quy định về bảo đảm an toàn, an ninh trật tự, bảo vệ môi trường, thời gian cung cấp dịch vụ, chính sách đối với lao động làm việc đêm; Tổ chức đội ngũ an ninh, trật tự nhằm hỗ trợ, đảm bảo an toàn cho du khách.

- *Tổ chức triển khai và quản lý các hoạt động du lịch đêm*: Phát triển các mô hình sản phẩm du lịch đêm theo các hình thức: tuyến phố đi bộ, chợ đêm, không gian du lịch đêm linh hoạt, tổ hợp giải trí đêm riêng biệt; Ban hành các quy chế, quy định, quy tắc ứng xử đảm bảo đồng bộ, hiệu quả, an toàn, tuân thủ quy định pháp luật...

- *Đào tạo nguồn nhân lực du lịch*: Hoàn thiện cơ chế, chính sách tạo thuận lợi cho phát triển nhân lực du lịch; chuẩn hóa quy định về tiêu chuẩn của nhân lực du lịch; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng trình độ, các kỹ năng quản lý, giao tiếp, ngoại ngữ... cho các đối tượng tham gia phát triển các dịch vụ du lịch đêm.

- *Thu hút nguồn lực đầu tư*: Khuyến khích, thu hút nguồn lực xã hội đầu tư hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật phát triển các sản phẩm, các chương trình trình diễn nghệ thuật sáng tạo, ẩm thực truyền thống, đặc sản vùng miền, các tổ hợp vui chơi tổng hợp riêng biệt quy mô lớn, đẳng cấp khu vực và quốc tế.

- *Định hướng thị trường và tổ chức xúc tiến quảng bá*: Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các đối tượng liên quan tham gia vào phát triển du lịch đêm; Nghiên cứu, đánh giá, dự báo về thị trường khách và sản phẩm phù hợp; Triển khai xúc tiến, quảng bá sản phẩm du lịch đêm hướng tới nhóm lưu trú dài ngày, có khả năng chi tiêu cao, sử dụng các sản phẩm chất lượng cao.

- *Ứng dụng công nghệ thông tin*: Xây dựng, nâng cấp, phát triển hệ thống phần mềm quản lý, báo cáo sự cố, điểm nóng trên các thiết bị di động thông minh; Tăng cường ứng dụng công nghệ trong công tác truyền thông, xúc tiến quảng bá về sản phẩm du lịch đêm; Triển khai các ứng dụng, tiện ích hỗ trợ khách du lịch, thanh toán trực tuyến, công nghệ tự động hóa trong cung cấp dịch vụ.

³¹ Gồm: Hà Nội, Quảng Ninh, Hải Phòng, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Khánh Hòa, Hội An (Quảng Nam), Đà Lạt (Lâm Đồng), Cần Thơ, Phú Quốc (Kiên Giang), TP. Hồ Chí Minh, Bà Rịa - Vũng Tàu.

Triển khai Đề án, nhiều địa phương trọng điểm du lịch như Ninh Bình, Quảng Ninh, Đà Nẵng, Bình Thuận, Khánh Hòa, Cần Thơ... đã ban hành các đề án, kế hoạch phát triển kinh tế ban đêm, trong đó trọng tâm là hoạt động du lịch đêm với mục tiêu đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của địa phương. Đến nay đã có một số sản phẩm du lịch đêm được đưa vào phục vụ và tạo ấn tượng và hấp dẫn du khách trong và ngoài nước như: Tour đêm Văn Miếu - Quốc Tử Giám “Tinh hoa đạo học”, “Đêm Hà Nội - Điểm chạm của những xúc cảm”, chương trình nghệ thuật thực cảnh “Tinh hoa Bắc Bộ” (Hà Nội); “Phố đêm du thuyền Hạ Long” (Quảng Ninh); Tour đêm phố cổ Hoa Lư (Ninh Bình), “Quận 1 - Sắc màu đêm” (TP. Hồ Chí Minh); biểu diễn thực cảnh “Ký ức Hội An” (Quảng Nam); khám phá Đại nội Huế về đêm (Thừa Thiên Huế); show diễn Tinh hoa Việt Nam tại Vinpearl Phú Quốc (Kiên Giang)...

Hiện nay, theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đang tổ chức theo dõi, nắm bắt tình hình thực tiễn triển khai Đề án “Một số mô hình phát triển sản phẩm du lịch đêm” tại các địa phương được phép thí điểm trong giai đoạn 2023-2025 qua việc tổ chức khảo sát thực tế tại các điểm du lịch đêm và báo cáo đánh giá tình hình thực tế hoạt động phát triển sản phẩm du lịch đêm của 12 địa phương được phép thực hiện thí điểm để làm cơ sở tổ chức tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Đề án trong giai đoạn 2023-2025 và đề xuất kế hoạch triển khai đến năm 2030 với mục tiêu đưa sản phẩm du lịch đêm trở thành sản phẩm chủ đạo nhằm phát triển kinh tế ban đêm; tạo động lực tăng trưởng kinh tế xã hội, tận dụng tối đa cơ hội thúc đẩy phát triển kinh tế, tăng thu hút khách, thời gian lưu trú, tăng khả năng chi tiêu, góp phần nâng cao thu nhập và đời sống cho người dân tại điểm đến.

b) Du lịch cộng đồng nông nghiệp, nông thôn:

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, ngày 30/10/2024, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ban hành Quyết định số 3222/QĐ-BVHTTDL về việc phê duyệt đề án “Phát triển du lịch cộng đồng tại Việt Nam” nhằm phát triển sản phẩm du lịch cộng đồng tại Việt Nam trong thời gian tới. Để tiếp tục triển khai nhiệm vụ nhằm đạt được mục tiêu đề án đề ra, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sẽ tiến hành khảo sát, đánh giá thực trạng và tổng hợp ý kiến của các địa phương, đơn vị liên quan để đề xuất xây dựng Chương trình tổng thể phát triển du lịch cộng đồng tại Việt Nam trong giai đoạn 2025-2030, trong đó, hỗ trợ phát triển sản phẩm du lịch cộng đồng trên cơ sở thế mạnh của mỗi vùng nông thôn đặc trưng ở Việt Nam, tập trung vào hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho nguồn nhân lực phát triển du lịch cộng đồng, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số miền núi, đặc biệt chú trọng gắn phát triển du lịch cộng đồng với hoạt động sản xuất, xây dựng sản phẩm dịch vụ từ nông nghiệp, nông thôn, đồng thời tiếp tục phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thúc đẩy phát triển du lịch cộng đồng, nông nghiệp, nông thôn gắn với Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) trong thời gian tới.

c) Về phát triển sản phẩm du lịch mới:

Triển khai Hướng dẫn số 162-HD/BTGTW ngày 31/7/2024 của Ban Tuyên giáo Trung ương (nay là Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương) về thực hiện Kết luận số 86-KL/TW ngày 10/7/2024 của Ban Bí thư về phát triển nền Y học cổ truyền Việt Nam và Hội đông y Việt Nam trong giai đoạn mới, nhằm mục tiêu phát triển các loại hình dịch vụ du lịch gắn với y học cổ truyền, chăm sóc sức khỏe, thời gian qua, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với Bộ Y tế xây dựng Đề án “Phát triển các loại hình dịch vụ, sản phẩm y dược cổ truyền phục vụ khách du lịch đến năm 2030” ban hành tại Quyết định số 2951/QĐ-BYT ngày 27/7/2023. Thời gian tới, theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, các Bộ sẽ tiếp tục khảo sát đánh giá tình hình thực tế phát triển nhằm thúc đẩy loại hình du lịch y dược liệu nói riêng và du lịch y tế nói chung, khai thác các sản phẩm du lịch y dược cổ truyền, bài thuốc dân gian, dược liệu quý, dịch vụ chăm sóc sức khỏe,... gắn với lợi thế văn hóa truyền thống, tri thức bản địa phong phú và lâu đời của các địa phương có lợi thế về tài nguyên, chú trọng đến công tác đào tạo và xây dựng các cầm nang, cơ sở dữ liệu, tài liệu hướng dẫn và các tiêu chí, tiêu chuẩn liên quan đến phát triển sản phẩm, dịch vụ y dược cổ truyền phục vụ khách du lịch, đặc biệt là vùng đồng bào dân tộc thiểu số, qua đó góp phần gia tăng giá trị tri thức bản địa tại điểm đến, xóa đói, giảm nghèo, bảo tồn văn hóa truyền thống, cũng như kết nối các điểm đến tiềm năng trong thời gian tới.

19.2. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

a) Tồn tại, hạn chế:

- Sản phẩm du lịch tuy được cải thiện nhưng còn thiếu những sản phẩm mới, đặc sắc nổi bật, thiếu các khu phức hợp vui chơi giải trí - nghỉ dưỡng - mua sắm - ẩm thực hiện đại, quy mô quốc tế.

b) Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế:

- Còn thiếu các chính sách khuyến khích, ưu đãi đầu tư phát triển sản phẩm du lịch đêm.

- Quy hoạch không gian riêng, nhận thức về phát triển du lịch đêm còn hạn chế; chưa có cơ chế đặc thù hơn cho các hoạt động mua sắm, ẩm thực, vui chơi giải trí vào ban đêm.

19.3. Giải pháp trong thời gian tới

- Khuyến khích, thu hút nguồn lực xã hội đầu tư hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật phát triển các sản phẩm, các chương trình trình diễn nghệ thuật sáng tạo, ẩm thực truyền thống, đặc sản vùng miền, các tổ hợp vui chơi tổng hợp riêng biệt quy mô lớn, đẳng cấp khu vực và quốc tế.

- Xây dựng và phát triển nhiều hơn nữa các mô hình phát triển, loại hình sản phẩm du lịch đêm đảm bảo khai thác tối đa được tiềm năng, lợi thế về tài nguyên thiên nhiên, tài nguyên văn hóa của địa phương.

- Đối với phát triển sản phẩm du lịch đêm, trong thời gian tới, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tập trung định hướng các địa phương, doanh nghiệp tập trung triển khai một số nhiệm vụ:

+ Xây dựng, đưa nội dung sản phẩm du lịch đêm vào quy hoạch hệ thống du lịch địa phương.

+ Quy hoạch các khu vực tổ chức hoạt động dịch vụ du lịch đêm phù hợp; Xây dựng khung chương trình phát triển các sản phẩm du lịch đêm.

+ Nghiên cứu, rà soát, kiến nghị, đề xuất các cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung, ban hành cơ chế, chính sách, khuyến khích phát triển các sản phẩm du lịch đêm... Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sẽ tiến hành khảo sát, đánh giá thực trạng tại các địa phương được phép thí điểm; tổ chức sơ kết triển khai thực hiện trong giai đoạn 2023 - 2025 và đề xuất định hướng đến năm 2030 theo hướng tổng kết kinh nghiệm các địa phương đang thí điểm và mở rộng phạm vi các địa phương tiếp tục triển khai thí điểm.

19.4. Đề xuất, kiến nghị chấm dứt hiệu lực thi hành đối với nghị quyết, phần nội dung của nghị quyết đã thực hiện xong hoặc không còn phù hợp

Phần nội dung cơ bản đã hoàn thành theo yêu cầu của Nghị quyết; kiến nghị Quốc hội tiếp tục quan tâm giám sát đối với nhiệm vụ trên.

20. Đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng, quản lý chặt chẽ, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong lĩnh vực du lịch

20.1. Tình hình triển khai thực hiện

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tập trung triển khai các nhiệm vụ:

- Đề xuất với Bộ Giáo dục và Đào tạo, rà soát, bổ sung các mã ngành đào tạo thí điểm lĩnh vực Du lịch để bổ sung 04 mã ngành vào hệ thống mã ngành đang tổ chức đào tạo, cụ thể: 01 ngành: Văn hóa du lịch trình độ đại học; 03 ngành: Văn hóa du lịch, Quản trị khách sạn, Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống trình độ thạc sĩ (Quyết định số 1596/QĐ-BGDĐT ngày 07/6/2024).

- Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo xây dựng chuẩn chương trình đào tạo lĩnh vực du lịch, đã hoàn thiện để đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo thẩm định, ban hành để làm căn cứ xác định chuẩn chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ khối ngành du lịch, thống nhất áp dụng trên toàn quốc. Năm 2025, sẽ tiếp tục chỉ đạo xây dựng chuẩn chương trình đào tạo lĩnh vực khách sạn, để đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo thẩm định, ban hành năm 2026, như vậy sẽ hoàn thiện được hệ thống chuẩn chương trình đào tạo trình độ đại học lĩnh vực du lịch để thống nhất áp dụng trên toàn quốc góp phần nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực du lịch trong bối cảnh mới.

20.2. Đề xuất, kiến nghị chấm dứt hiệu lực thi hành đối với nghị quyết, phần nội dung của nghị quyết đã thực hiện xong hoặc không còn phù hợp

Phần nội dung cơ bản đã hoàn thành theo yêu cầu của Nghị quyết; kiến nghị chấm dứt hiệu lực thi hành đối với nhiệm vụ này tại Nghị quyết.

21. Đẩy mạnh và thực hiện hiệu quả chuyển đổi số trong ngành du lịch

21.1. Kết quả đạt được

Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chỉ đạo các đơn vị liên quan xây dựng tài liệu hướng dẫn chuyển đổi số trong ngành Du lịch đồng thời tổ chức tập huấn, hướng dẫn về chuyển đổi số du lịch tại nhiều địa phương trong cả nước; khuyến khích sự tham gia của các doanh nghiệp trong ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo, tham gia phát triển ứng dụng phục vụ chuyển đổi số, hệ sinh thái du lịch thông minh. Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ban hành Quyết định số 2710/QĐ-BVHTTDL ngày 17/9/2024 phê duyệt Đề án Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành Du lịch. Triển khai các chương trình, đề án về ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số trong ngành du lịch, thực hiện chủ trương chung của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số, qua đó nâng cao hiệu quả hoạt động, gia tăng trải nghiệm và tăng cường năng lực cạnh tranh của ngành du lịch. Cụ thể như sau:

a) Xây dựng các nền tảng số cốt lõi hướng đến hình thành hệ sinh thái du lịch thông minh:

- Phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu ngành du lịch: Đã thực hiện số hóa và cập nhật theo thời gian thực dữ liệu về hướng dẫn viên du lịch, doanh nghiệp lữ hành quốc tế; một số cơ sở dữ liệu đang duy trì và tiếp tục phát triển như cơ sở lưu trú du lịch, khu du lịch, điểm du lịch, cơ sở kinh doanh dịch vụ phục vụ du lịch. Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành du lịch được quản lý, duy trì và phát triển tại địa chỉ csdl.vietnamtourism.gov.vn với gần 75.000 bản ghi báo cáo cơ sở dữ liệu, hơn 35.000 bản ghi báo cáo công ty lữ hành, gần 1.400 bản ghi báo cáo khu điểm du lịch, 128 bản ghi báo cáo Sở quản lý du lịch.

- Nền tảng số quốc gia Quản trị và kinh doanh du lịch: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ban hành Đề án Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành Du lịch, Bộ tiêu chí đánh giá Nền tảng số quốc gia về Quản trị và kinh doanh du lịch và đang thúc đẩy xây dựng và phát triển hoàn thiện nền tảng số.

- Phát triển ứng dụng du lịch quốc gia “Du lịch Việt Nam - Vietnam Travel” phục vụ du khách thông qua tích hợp đa dịch vụ, hỗ trợ du khách toàn diện.

- Thẻ Việt - Thẻ du lịch quốc gia: Áp dụng công nghệ hiện đại, bảo mật, hỗ trợ du khách thực hiện các giao dịch, thanh toán không dùng tiền mặt theo chủ trương chung của Chính phủ.

- Hệ thống phần mềm báo cáo thống kê từ Trung ương đến cơ sở được xây dựng, phát triển hỗ trợ thực hiện chế độ báo cáo thống kê du lịch được quy định tại các Thông tư của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

b) Phát triển các sản phẩm số hỗ trợ hoạt động tại các khu, điểm du lịch:

- Hệ thống vé điện tử “Trực tuyến - Liên thông - Đa phương thức” là bước đi đột phá trong công tác quản lý vé tại các khu, điểm du lịch, nâng cao trải nghiệm cho du khách và bảo vệ môi trường (đã triển khai tại các địa điểm: Khu di tích Văn Miếu - Quốc Tử Giám, Khu Di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch, Đền Quán Thánh, Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam, Bảo tàng Lịch sử Quốc gia, Ngôi nhà di sản 87 Mã Mây và Di tích 22 Hàng Buồm ở Hà Nội), đồng thời đang phối hợp với một số địa phương để nghiên cứu áp dụng như Quảng Ninh, Ninh Thuận, Cần Thơ, Ninh Bình...

- Hệ thống thuyết minh đa phương tiện (Multi-media guide): Tích hợp lên ứng dụng du lịch quốc gia “Du lịch Việt Nam - Vietnam Travel”, hỗ trợ du khách tự tìm hiểu thông tin một cách thuận tiện bằng chính điện thoại thông minh của mình.

c) Hỗ trợ các địa phương, doanh nghiệp triển khai chuyển đổi số:

- Xây dựng bộ tài liệu Hướng dẫn Chuyển đổi số trong ngành du lịch “Chuyển đổi nhận thức và thống nhất hành động”.

- Phối hợp với các địa phương tổ chức nhiều chương trình tập huấn, bồi dưỡng về chuyển đổi số (Lào Cai, Sơn La, Hà Giang, Yên Bái, Phú Thọ, Hải Phòng, Quảng Ninh, Bắc Giang, Lạng Sơn, Hà Nội, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Thừa Thiên Huế, Ninh Thuận, Bình Thuận, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Gia Lai, Kon Tum, Đắk Lắk, Cần Thơ...).

d) Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến quảng bá du lịch trên các nền tảng số:

- Bên cạnh truyền thông phục vụ công tác quản lý nhà nước, thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch trên môi trường số, đổi mới, đa dạng hóa các hình thức marketing du lịch, chủ động hợp tác với các đối tác trong nước và quốc tế để triển khai các hoạt động chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ trong xúc tiến quảng bá du lịch.

- Xây dựng Tài liệu Thông tin du lịch hàng tháng nhằm giới thiệu các nội dung chính về kết quả hoạt động đón khách kèm phân tích chuyên sâu về thị trường; xu hướng tìm kiếm thông tin du lịch Việt Nam trên công cụ Google Destination Insights...

21.2. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

- Doanh nghiệp nhỏ và vừa chiếm đa số trong ngành Du lịch nên thiếu ngân sách để đầu tư vào hạ tầng công nghệ.

- Tại các khu vực có tiềm năng du lịch lớn tại các vùng sâu, vùng xa lại thiếu kết nối Internet ổn định, làm giảm khả năng áp dụng các công nghệ như bản đồ số, đặt dịch vụ trực tuyến...

- Các địa phương và doanh nghiệp còn thiếu nền tảng chung để chia sẻ dữ liệu hoặc kết nối dịch vụ.

21.3. Giải pháp trong thời gian tới

- Xây dựng, nâng cấp, phát triển hệ thống phần mềm quản lý, báo cáo sự cố, điểm nóng trên các thiết bị di động thông minh; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác truyền thông, xúc tiến quảng bá về sản phẩm du lịch đêm; triển khai rộng khắp các ứng dụng, tiện ích hỗ trợ khách du lịch, thanh toán trực tuyến, công nghệ tự động hóa trong cung cấp dịch vụ...

- Xây dựng cơ sở dữ liệu du lịch quốc gia (khách du lịch, cơ sở lưu trú, điểm đến...) có thể chia sẻ cho các địa phương và doanh nghiệp.

- Đề nghị các địa phương chủ động bố trí nguồn lực đầu tư nâng cấp hạ tầng số tại các điểm du lịch, đặc biệt là vùng sâu, vùng xa: mạng 4G/5G, wifi miễn phí, camera giám sát du lịch thông minh...

21.4. Đề xuất, kiến nghị chấm dứt hiệu lực thi hành đối với nghị quyết, phần nội dung của nghị quyết đã thực hiện xong hoặc không còn phù hợp

Phần nội dung cơ bản đã hoàn thành theo yêu cầu của Nghị quyết; kiến nghị Quốc hội tiếp tục quan tâm giám sát đối với nhiệm vụ trên.

22. Đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao hiệu quả xúc tiến, quảng bá du lịch; đẩy mạnh truyền thông về chính sách thị thực mới của Việt Nam

22.1. Kết quả đạt được

a) Việc đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao hiệu quả xúc tiến, quảng bá du lịch:

Để nâng cao hiệu quả xúc tiến du lịch, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tập trung nguồn lực tổ chức các hoạt động xúc tiến, quảng bá cả ở trong nước và quốc tế, cụ thể:

- Đối với thị trường quốc tế:

+ Tổ chức tham gia 04 hội chợ du lịch, triển lãm quốc tế lớn trên thế giới: Hội chợ TRAVEX 2025 tại Malaysia, Hội chợ ITB Berlin tháng 3/2025, Triển lãm thế giới World Expo Osaka tháng 4/2025, Hội chợ WTM London tháng 11/2025; Tổ chức 07 chương trình giới thiệu du lịch, kết nối doanh nghiệp tại thị trường nói tiếng Trung (02 đợt), Bắc Mỹ, Ấn Độ, Nga, Tây Âu (02 đợt); Tổ chức Lễ hội Văn hóa - Du lịch tại Nhật Bản và Hàn Quốc; Tổ chức quảng bá, giới thiệu du lịch Việt Nam qua điện ảnh tại liên hoan phim Cannes; Tổ chức quảng bá trên CNN, Google, Youtube... Tổ chức các chương trình phát động thị trường du lịch (roadshow) tại các thị trường mục tiêu và tiềm năng lớn như Trung Quốc, Ấn Độ, ASEAN, châu Úc, châu Âu và các sự kiện quốc tế như Lễ hội Du lịch-Văn hóa Việt Nam tại Nhật Bản, Hàn Quốc...

+ Tổ chức đón các đoàn doanh nghiệp, báo chí (FAM trip, Press trip), người có tầm ảnh hưởng (KOL's) tại một số thị trường trọng điểm như Trung Quốc, Đài Loan, Hàn Quốc, Nhật Bản, ASEAN, Ấn Độ, châu Âu, Mỹ... đến khảo sát sản phẩm, dịch vụ du lịch Việt Nam.

+ Song song với các hoạt động xúc tiến thực địa, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp tục đẩy mạnh hoạt động quảng bá trên các nền tảng số; đổi mới, đa

dạng hóa các hình thức marketing, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số để truyền tải thông tin, quảng bá theo các loại hình sản phẩm du lịch có thể mạnh, cao cấp, chất lượng như du lịch golf, du lịch chăm sóc sức khỏe, MICE..., các điểm đến mới mẻ, qua đó khơi gợi cảm hứng đi du lịch Việt Nam của du khách quốc tế. Theo similarweb.com (chuyên trang phân tích, xếp hạng website trên toàn thế giới), vào tháng 3/2025, website quảng bá du lịch ra nước ngoài của Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam tại địa chỉ vietnam.travel đã vươn lên xếp thứ 2 trong khu vực Đông Nam Á, chỉ sau website của Thái Lan, xếp trên nhiều đối thủ cạnh tranh khác như Singapore, Indonesia, Malaysia, Philippines...

+ Tập trung đẩy mạnh hai thị trường quy mô lớn gồm Trung Quốc, Hàn Quốc (chiếm gần 50% tổng lượng khách) trên cơ sở triển khai các thỏa thuận ký kết với 07 địa phương của Trung Quốc cũng như tăng cường thu hút khách qua các cửa khẩu đường bộ; tăng cường các hoạt động xúc tiến với thị trường Hàn Quốc thông qua các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, ca nhạc, thể thao, ẩm thực.

Công tác xúc tiến, quảng bá tiếp tục có chuyển biến tích cực với nhiều mô hình mới, cách làm sáng tạo, hiệu quả. Với sự hiện diện của Thủ tướng Chính phủ và Lãnh đạo các Bộ, ngành tại Diễn đàn xúc tiến du lịch và hợp tác văn hóa Việt Nam - Hàn Quốc vào tháng 7/2024 và Chương trình giới thiệu Văn hóa và Du lịch Việt Nam tại Trùng Khánh (Trung Quốc) vào tháng 11/2024 đã nâng tầm công tác xúc tiến quảng bá du lịch Việt Nam tại các thị trường trọng điểm. Nội dung quảng bá, xúc tiến được tập trung chuyên sâu thể hiện qua việc tổ chức thành công Chương trình xúc tiến Du lịch - Điện ảnh Việt Nam tại Hoa Kỳ ngay tại kinh đô điện ảnh Hollywood. Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động nguồn lực xã hội và sự hợp tác công tư nhằm mở rộng quy mô, hiệu quả các hoạt động xúc tiến tại Hội chợ Travex 2024 tại Lào; Chương trình phát động, giới thiệu điểm đến, sản phẩm du lịch Việt Nam tại Úc và đặc biệt là Chương trình xúc tiến Du lịch - Điện ảnh Việt Nam tại Hoa Kỳ. Quy mô, số lượng, tần suất, phạm vi của những hoạt động xúc tiến là minh chứng cho sự chủ động, sáng tạo trong quyết tâm thực hiện đổi mới cả về hình thức, nội dung và phương pháp xúc tiến du lịch, kết hợp hài hòa nguồn lực nhà nước và nguồn lực xã hội theo đúng tinh thần chỉ đạo tại Nghị quyết số 82/NQ-CP và Chỉ thị số 08/CT-TTg.

Nhằm đáp ứng yêu cầu công tác xúc tiến, quảng bá du lịch trong giai đoạn tới, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đang triển khai xây dựng Đề án thành lập Văn phòng xúc tiến du lịch Việt Nam tại Lào (kết nối với các nước ASEAN) và Đề án thành lập văn phòng xúc tiến du lịch Việt Nam tại các thị trường trọng điểm; Hỗ trợ hoạt động quảng bá xúc tiến du lịch của Văn phòng Đại diện xúc tiến du lịch Việt Nam tại Hàn Quốc; Nghiên cứu bổ nhiệm Đại sứ du lịch Việt Nam tại các thị trường du lịch trọng điểm... Đồng thời phối hợp với Bộ Công an và Bộ Ngoại giao nghiên cứu, đề xuất và báo cáo Chính phủ xem xét mở rộng danh sách miễn thị thực nhằm tạo thuận lợi cho khách quốc tế đến theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị 08/CT-TTg.

- Đối với thị trường trong nước:

+ Phối hợp tổ chức Năm Du lịch Quốc gia - Huế 2025, Hội chợ Du lịch Quốc tế VITM 2025, Hội chợ Du lịch Quốc tế ITE Thành phố Hồ Chí Minh 2025; Triển khai mạnh mẽ hoạt động thu hút khách du lịch trong sự kiện trọng đại của đất nước như Lễ kỷ niệm 80 Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, kỷ niệm 50 năm ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước; các diễn đàn, hội nghị quốc tế do Việt Nam đăng cai tổ chức như Diễn đàn Tương lai ASEAN, Hội nghị thượng đỉnh Đối tác vì tăng trưởng xanh và mục tiêu toàn cầu 2030, Hội nghị Bộ trưởng Cơ quan Liên hợp quốc về Thương mại và Phát triển; các sự kiện văn hóa, thể thao du lịch đáp ứng nhu cầu trải nghiệm của khách du lịch.

+ Hỗ trợ các địa phương tăng cường liên kết, hợp tác, thực hiện hiệu quả cơ chế điều phối, kế hoạch hành động vùng, liên vùng trong phát triển sản phẩm, xúc tiến quảng bá, xây dựng thương hiệu, đào tạo nguồn nhân lực.

+ Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã phát động chương trình kích cầu du lịch nội địa với chủ đề “Người Việt đi du lịch Việt - Việt Nam tôi yêu”; “Việt Nam - Đi để yêu”. Trong đó đề nghị các địa phương phát động những gói sản phẩm có chất lượng dịch vụ tốt; Tổ chức các chương trình giới thiệu điểm đến; Đảm bảo môi trường du lịch an toàn, thân thiện và chất lượng; Xây dựng, hoàn thiện các quy định, hướng dẫn đảm bảo an ninh, an toàn, môi trường sạch sẽ, văn minh cho hoạt động du lịch... Nhiều địa phương trên cả nước đã hưởng ứng Chương trình với việc tổ chức nhiều hoạt động kích cầu vào các dịp nghỉ lớn trong năm.

+ Các địa phương trong cả nước đã tích cực phát huy vai trò quảng bá điểm đến và du lịch thông qua tổ chức các sự kiện, lễ hội tại địa phương, điển hình như Festival Huế, Lễ hội Hoa Đà Lạt, Lễ hội pháo hoa quốc tế Đà Nẵng, Lễ hội Hoa phượng đỏ... Một số sự kiện đã trở thành thương hiệu, thu hút đông đảo khách du lịch trong và ngoài nước.

+ Trong năm 2024, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã chỉ đạo Cục DLQGVN tổ chức ký kết với các đối tác trong và ngoài nước nhằm tăng cường công tác xúc tiến quảng bá trên các lĩnh vực: Biên bản thỏa thuận hợp tác giữa Cục DLQGVN và Tổng công ty đường sắt Việt Nam; Biên bản hợp tác giữa Cục DLQGVN với Tổng Công ty Hàng không Việt Nam (Vietnam Airlines); Biên bản ghi nhớ giữa Cục DLQGVN với Cục TDTT và Công ty 54 về phát triển du lịch golf tại Việt Nam; Tổ chức ký kết Bản ghi nhớ (MOU) hợp tác du lịch với tỉnh Hải Nam (Trung Quốc) và Tổng cục Du lịch Hàn Quốc (cấp Cục), 01 Bản ghi nhớ về du lịch với Mông Cổ (cấp Bộ); Xây dựng kế hoạch triển khai 06 MOU với: Campuchia, Ả-rập Xê-út, UAE, Bungari, Kazakhstan và Mông Cổ, 02 kế hoạch triển khai tuyên bố chung Việt Nam - Trung Quốc và Việt Nam - Nga. Năm 2025, Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam đã ký kết một số thỏa thuận hợp tác quan trọng: Bản ghi nhớ hợp tác xúc tiến du lịch giai đoạn 2025 - 2026 với Tổng cục Du lịch Hàn Quốc (KTO), tập trung vào trao đổi thông tin, xúc tiến quảng bá, nâng cao trải nghiệm du khách và phát triển du lịch thông minh; ký thỏa thuận hợp tác du lịch giai đoạn 2025 -2030, thúc đẩy tham gia các triển lãm, diễn đàn du lịch và tăng cường quảng bá hai chiều; ký hợp tác chiến lược với UBND tỉnh Bà Rịa -

Vũng Tàu phát triển du lịch địa phương, đẩy mạnh liên kết vùng và nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ...

Năm 2025, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch đã ban hành Chương trình kích cầu phát triển du lịch trong năm 2025, xây dựng và triển khai trên toàn quốc các chương trình thu hút khách du lịch đến từ Cộng hòa Ba Lan, Cộng hòa Séc và Liên bang Thụy Sĩ, đồng thời thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 11/NQ-CP ngày 15/01/2025 của Chính phủ về việc miễn thị thực cho công dân các nước: Cộng hòa Ba Lan, Cộng hòa Séc và Liên bang Thụy Sĩ. Trong giai đoạn từ ngày 01/3 đến ngày 15/5/2025, Việt Nam đã đón hơn 3.070 lượt khách từ 3 nước này, trong đó trên 90% là khách đến từ Ba Lan.

Xây dựng video clip quảng bá vẻ đẹp du lịch Việt Nam trên Youtube hưởng ứng Chương trình kích cầu phát triển du lịch trong năm 2025 với chủ đề “Việt Nam: Đi Đê Yêu!”; video clip quảng bá du lịch Việt Nam nhân dịp Hội nghị Diễn đàn thượng đỉnh P4G diễn ra tại Hà Nội; video clip quảng bá du lịch Việt Nam phục vụ Chuỗi hoạt động xúc tiến du lịch tại châu Âu. Đồng thời xây dựng một số video clip hỗ trợ quảng bá du lịch một số địa phương như Cần Thơ, Ninh Thuận, Kon Tum, Khánh Hòa... Hiện nay, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đang chỉ đạo các đơn vị chuyên môn tổ chức Cuộc thi sáng tạo video/clip “Ấn tượng Du lịch Việt Nam” nhằm đẩy mạnh quảng bá trong thời gian tới.

b) Việc đẩy mạnh truyền thông về chính sách thị thực mới:

Trong thời gian qua, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã đẩy mạnh truyền thông các chính sách thị thực mới của Việt Nam như: Nghị quyết số 127/NQ-CP ngày 14/8/2023 về việc áp dụng cấp thị thực điện tử cho công dân các nước, vùng lãnh thổ; các cửa khẩu quốc tế cho phép người nước ngoài nhập cảnh, xuất cảnh bằng thị thực điện tử; Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 14/8/2023 về việc sửa đổi Nghị quyết số 32/NQ-CP ngày 15/3/2022 của Chính phủ về việc miễn thị thực cho công dân các nước: Cộng hòa liên bang Đức, Cộng hòa Pháp, Cộng hòa I-ta-li-a, Vương quốc Tây Ban Nha, Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len, Liên bang Nga, Nhật Bản, Đại Hàn Dân Quốc, Vương quốc Đan Mạch, Vương quốc Thụy Điển, Vương quốc Na-uy, Cộng hòa Phần Lan và Cộng hòa Bê-la-rút; Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 15/01/2025 về việc miễn thị thực cho công dân Ba Lan, Séc và Thụy Sĩ theo chương trình kích cầu phát triển du lịch năm 2025; Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 07/3/2025 của Chính phủ về việc miễn thị thực cho công dân các nước: Cộng hòa Liên bang Đức, Cộng hòa Pháp, Cộng hòa I-ta-li-a, Vương quốc Tây Ban Nha, Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len, Liên bang Nga, Nhật Bản, Đại hàn Dân Quốc, Vương quốc Đan Mạch, Vương quốc Thụy Điển, Vương quốc Na-Uy và Cộng hòa Phần Lan...

Công tác truyền thông đã được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch triển khai bằng nhiều hình thức đa dạng như bài viết, hình ảnh, đồ họa và được đăng tải trên các website (vietnamtourism.gov.vn, vietnam.travel, 2025.vietnam.travel) cũng như trên các nền tảng mạng xã hội khác như Facebook, Instagram, YouTube,

Zalo... Bên cạnh đó, để công tác truyền thông về chính sách thị thực mới của Việt Nam đạt hiệu quả, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ban hành văn bản gửi cơ quan đại diện ngoại giao của 3 nước: Cộng hòa Ba Lan, Cộng hòa Séc và Liên bang Thụy Sĩ tại Việt Nam và các cơ quan đại diện ngoại giao của Việt Nam tại 03 nước trên thông tin về Chương trình kích cầu phát triển du lịch trong năm 2025 và thủ tục nhập, xuất cảnh theo Nghị quyết số 11/NQ-CP; Lồng ghép giới thiệu chính sách visa vào video quảng bá “Vietnam Now - New Visa, New Experience”, các ấn phẩm Infographic, bài viết quốc tế; Tăng cường tuyên truyền, thông tin đến các cơ quan liên quan đại diện của Việt Nam tại nước ngoài, các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế, công dân các nước về chính sách thị thực của Việt Nam, bảo đảm dễ hiểu, dễ tiếp cận, tạo điều kiện thuận lợi cho du khách nhập cảnh vào Việt Nam.

22.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

a) Tồn tại, hạn chế:

- Một số thị trường khách du lịch quốc tế trọng điểm của Việt Nam vẫn chưa phục hồi được như trước dịch (Nga, Nhật, Tây Âu).

- Khối lượng nhiệm vụ được giao lớn, có phạm vi rộng, tính chất phức tạp, thời gian yêu cầu giải quyết ngắn, đòi hỏi phối hợp của nhiều cơ quan, đơn vị ở trong và ngoài Ngành để nghiên cứu, xử lý, tạo áp lực về tiến độ và chất lượng hoàn thành nhiệm vụ.

b) Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế:

- Tình hình kinh tế, chính trị thế giới có nhiều biến động.

- Nhiệm vụ xúc tiến, quảng bá du lịch trong bối cảnh mới không chỉ gắn với hoạt động truyền thông mà còn liên quan chặt chẽ tới nhiều lĩnh vực như ngoại giao, công nghệ thông tin, điện ảnh, thương mại, an ninh biên giới, do đó cần có sự phối hợp đa ngành, xuyên cấp.

- Yêu cầu đẩy nhanh tiến độ để đáp ứng kịp thời các chuyển biến chính sách (đặc biệt chính sách thị thực) và xu hướng thị trường quốc tế đòi hỏi nhiều nội dung phải triển khai đồng thời trong thời gian ngắn.

22.3. Giải pháp trong thời gian tới

- Nghiên cứu, đánh giá, dự báo về thị trường khách và sản phẩm phù hợp; triển khai xúc tiến, quảng bá sản phẩm du lịch hướng tới nhóm lưu trú dài ngày, có khả năng chi tiêu cao, sử dụng các sản phẩm chất lượng cao.

- Đẩy mạnh đổi mới nội dung, phương thức xúc tiến, quảng bá du lịch; chú trọng phát triển và khai thác phân khúc thị trường khách theo các sản phẩm chuyên đề mà Việt Nam có thế mạnh.

- Hoàn thiện hệ sinh thái du lịch thông minh gắn với chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, kinh tế tuần hoàn.

22.4. Đề xuất, kiến nghị chấm dứt hiệu lực thi hành đối với nghị quyết, phần nội dung của nghị quyết đã thực hiện xong hoặc không còn phù hợp

Việc đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao hiệu quả xúc tiến, quảng bá du lịch; đẩy mạnh truyền thông về chính sách thị thực mới của Việt Nam là việc làm thường xuyên, liên tục. Trong thời gian tới, Chính phủ chỉ đạo Bộ VHTTDL và các địa phương tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp đã đề ra; kiến nghị chấm dứt hiệu lực thi hành đối với nội dung này trong Nghị quyết.

23. Có giải pháp khắc phục các tồn tại, hạn chế, nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước, phát huy vai trò của Quỹ hỗ trợ phát triển du lịch

23.1. Kết quả đạt được

Quỹ hỗ trợ phát triển du lịch (Quỹ) đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy ngành du lịch Việt Nam phát triển bền vững, nâng cao năng lực cạnh tranh và quảng bá hình ảnh du lịch Việt Nam ra thế giới.

Bám sát chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các hoạt động xúc tiến, quảng bá, hỗ trợ phát triển du lịch năm 2024 và đầu năm 2025 của Quỹ có nhiều điểm đổi mới, cách làm khoa học, sáng tạo, giá trị các hoạt động được nâng cao rõ rệt, nhiều hoạt động được sự quan tâm, tham dự của Thủ tướng Chính phủ và Lãnh đạo các bộ, ngành; các hoạt động xúc tiến, quảng bá và hỗ trợ phát triển du lịch do Quỹ đảm nhiệm ngày càng được nâng cao chất lượng, nhận được sự hưởng ứng, tham gia tích cực của nhiều địa phương, hiệp hội, cộng đồng doanh nghiệp du lịch, góp phần không nhỏ vào việc thúc đẩy các hoạt động du lịch ở các địa phương trọng điểm trên cả nước phát triển mạnh mẽ, tạo tiền đề cho sự phát triển các hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch những năm tiếp theo. Kết quả của các hoạt động xúc tiến, quảng bá và hỗ trợ phát triển du lịch góp phần vào thành tích chung của ngành du lịch Việt Nam trong năm 2024. Du lịch tăng trưởng ấn tượng, trở thành điểm sáng trong tổng thể phát triển kinh tế - xã hội đất nước.

Nhằm khắc phục các tồn tại, hạn chế, nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước, phát huy vai trò của Quỹ Hỗ trợ phát triển du lịch, thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tập trung chỉ đạo Quỹ Hỗ trợ phát triển du lịch xây dựng kế hoạch ngân sách khắc phục tồn tại theo kiến nghị Kiểm toán nhà nước; đôn đốc, theo dõi tiến độ giải ngân ngân sách nhà nước; rà soát, cắt giảm hoặc điều chỉnh kịp thời các khoản chi chậm triển khai hoặc không khả thi.

23.2. Những tồn tại, hạn chế

Trong thời gian qua, đội ngũ nhân sự lãnh đạo Quỹ không ổn định, việc phối hợp triển khai nhiệm vụ còn thiếu chủ động.

23.3. Nhiệm vụ trọng tâm thời gian tới

Chỉ đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn Quỹ tiếp tục rà soát, hoàn thiện cơ chế tài chính nội bộ của Quỹ, bảo đảm đồng bộ với các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành; tăng cường công tác giám sát tài chính, nâng cao trách

nhiệm giải trình trong sử dụng ngân sách; tập trung đánh giá hiệu quả hoạt động, phát huy vai trò xúc tiến, quảng bá và hỗ trợ phát triển du lịch quốc gia.

23.4. Đề xuất, kiến nghị chấm dứt hiệu lực thi hành đối với nghị quyết, phần nội dung của nghị quyết đã thực hiện xong hoặc không còn phù hợp

Đề xuất Quốc hội tiếp tục quan tâm giám sát nội dung này.

D. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 173/2024/QH15

1. Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định về thông tin, truyền thông đảm bảo thống nhất, đồng bộ, hiệu lực, hiệu quả, phát triển

1.1. Kết quả đạt được

Thực hiện Nghị quyết của Quốc hội, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Bộ TTTT) đã quyết liệt triển khai việc rà soát, đánh giá việc thực hiện các quy định pháp luật, sửa đổi, bổ sung kịp thời để điều chỉnh các vấn đề phát sinh trong thực tế, thúc đẩy sự phát triển của báo chí, tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước phù hợp với sự phát triển của khoa học công nghệ, nhất là công nghệ truyền thông hiện nay. Kết quả cụ thể như sau:

- Xây dựng Luật báo chí (sửa đổi): Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Bộ TTTT) đã rà soát, đánh giá việc thực hiện các quy định của Luật Báo chí năm 2016, qua đó lập đề nghị xây dựng luật, triển khai thực hiện việc xây dựng Luật Báo chí (sửa đổi) theo đúng trình tự, thủ tục quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Theo kế hoạch sẽ trình Quốc hội khóa XV thông qua tại kỳ họp tháng 10/2025.

- Bộ TTTT đã phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương, Hội Nhà báo Việt Nam cùng các cơ quan liên quan xây dựng, trình Ban Bí thư ban hành Quy định số 101-QĐ/TW ngày 28/2/2023 về “trách nhiệm, quyền hạn và việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật lãnh đạo cơ quan báo chí”, thay thế Quyết định số 75-QĐ/TW ngày 21/8/2007 của Ban Bí thư nhằm tạo sự thống nhất, đồng bộ với các quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước mới ban hành; đáp ứng yêu cầu, đòi hỏi ngày càng cao đối với cán bộ làm công tác báo chí.

- Đối với hoạt động cung cấp thông tin trên mạng internet, Bộ TTTT đã tham mưu Chính phủ ban hành Nghị định số 147/2024/NĐ-CP quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng thay thế Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 và Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ. Nghị định số 147/2024/NĐ-CP giải quyết được tình trạng “vô danh nên vô trách nhiệm” của người dùng MXH.

- Nghị định số 119/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 thay thế cho Nghị định số 159/2013/NĐ-CP, trong đó đã bổ sung các hành vi vi phạm bị xử phạt, tăng chế tài xử phạt và đặc biệt là đã trao thêm thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính

trong lĩnh vực này cho Chánh Thanh tra các Sở Thông tin và Truyền thông (Sở TTTT). Nhờ đó mà công tác chấn chỉnh, xử lý sai phạm trong hoạt động báo chí được tăng cường, nhất là đối với những sai phạm liên quan việc thực hiện không đúng tôn chỉ, mục đích, thông tin sai sự thật, góp phần xử lý tình trạng “báo hóa” các tạp chí điện tử, trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội (MXH).

- Nghị định số 15/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử. Nghị định ban hành nhằm tăng cường quản lý nhà nước và đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, là công cụ pháp lý quan trọng để quản lý và điều chỉnh các hoạt động trên môi trường mạng, góp phần đảm bảo an toàn, an ninh quốc gia trong bối cảnh công nghệ thông tin ngày càng phát triển.

- Nghị định số 71/2022/NĐ-CP ngày 01/10/2022 sửa đổi, bổ sung căn bản Nghị định số 06/2016/NĐ-CP về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình, đảm bảo quản lý được các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truyền hình xuyên biên giới theo đúng các quy định của pháp luật Việt Nam, đặc biệt là bình đẳng trong quản lý doanh nghiệp xuyên biên giới và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trong nước.

- Nghị định số 70/2021/NĐ-CP ngày 20/7/2021 sửa đổi, bổ sung Nghị định số 181/2013/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Luật Quảng cáo có ý nghĩa quan trọng để quản lý các nhà phát hành và cung cấp dịch vụ quảng cáo trên không gian mạng xuyên biên giới.

- Thông tư số 41/2020/TT-BTTTT ngày 24/12/2020 quy định chi tiết và hướng dẫn việc cấp giấy phép hoạt động báo in, tạp chí in và báo điện tử, tạp chí điện tử, xuất bản thêm ấn phẩm, thực hiện hai loại hình báo chí, mở chuyên trang của báo điện tử và tạp chí điện tử, xuất bản phụ trương, xuất bản bản tin, xuất bản đặc san (thay thế Thông tư số 48/2016/TT-BTTTT). Khi cấp giấy phép theo quy định tại Thông tư số 41/2020/TT-BTTTT có sự phân định rõ giữa báo và tạp chí, không gây nhầm lẫn giữa chuyên trang với cơ quan báo chí; bảo đảm quy định tường minh, rõ ràng về tôn chỉ, mục đích với tạp chí, thể hiện tính chuyên sâu, chuyên ngành; hình thức thể hiện đầy đủ, rõ ràng cụm từ “tạp chí” trên măng sét và giao diện trang chủ.

- Thông tư số 31/2021/TT-BTTTT ngày 31/12/2021 quy định chi tiết và hướng dẫn về hồ sơ, thủ tục cấp, đổi, cấp lại và thu hồi thẻ nhà báo (thay thế Thông tư số 49/2016/TT-BTTTT). Thông tư đã sửa đổi cách thức gửi hồ sơ đề nghị cấp, đổi, cấp lại thẻ nhà báo, bảo đảm các thủ tục hành chính có thể được thực hiện hoàn toàn trên môi trường điện tử; Bổ sung tài liệu liên quan đến việc thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội trong hồ sơ đề nghị cấp thẻ nhà báo nhằm hạn chế việc cấp thẻ không đúng đối tượng, siết chặt việc quản lý từ các cơ quan báo chí về nhân sự được cấp thẻ...

1.2. Đề xuất, kiến nghị chấm dứt hiệu lực thi hành đối với nghị quyết, phần nội dung của nghị quyết đã thực hiện xong hoặc không còn phù hợp

Sau khi Luật Báo chí (sửa đổi) được Quốc hội thông qua, các Nghị định và Thông tư hướng dẫn thi hành Luật được ban hành; kiến nghị chấm dứt hiệu lực thi hành đối với nhiệm vụ này tại Nghị quyết.

2. Nghiên cứu sửa đổi Luật Báo chí, bảo đảm chất lượng

2.1. Tình hình triển khai thực hiện

Ngày 11/12/2024, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 59/2024/NQ-UBTVQH15 về việc điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2025, trong đó bổ sung dự án Luật Báo chí (sửa đổi) vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2025, trình Quốc hội cho ý kiến tại Kỳ họp thứ 9 (tháng 5/2025) và thông qua tại Kỳ họp thứ 10 (tháng 10/2025).

Ngày 21/4/2025, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 77/2025/UBTVQH15 điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2025, trong đó điều chỉnh dự án Luật Báo chí sửa đổi, cho ý kiến và thông qua tại kỳ họp thứ 10 (10/2025).

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (cơ quan chủ trì soạn thảo) đã có Tờ trình số 279/TTr-BVHTDL ngày 14/7/2025 trình Chính phủ hồ sơ Dự án Luật Báo chí (sửa đổi).

2.2. Đề xuất, kiến nghị chấm dứt hiệu lực thi hành đối với nghị quyết, phần nội dung của nghị quyết đã thực hiện xong hoặc không còn phù hợp

Dự án Luật Báo chí sửa đổi dự kiến được Quốc hội cho ý kiến và thông qua tại kỳ họp thứ 10 (10/2025); kiến nghị chấm dứt hiệu lực thi hành đối với nhiệm vụ này tại Nghị quyết.

3. Sớm ban hành Quy hoạch phát triển mạng lưới cơ sở báo chí, phát thanh, truyền hình, thông tin điện tử, cơ sở xuất bản thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050

3.1. Tình hình triển khai thực hiện

Về nhiệm vụ: *Sớm ban hành Quy hoạch phát triển mạng lưới cơ sở báo chí, phát thanh, truyền hình, thông tin điện tử, cơ sở xuất bản thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050*, là nhiệm vụ chung cho cả lĩnh vực báo chí, phát thanh, truyền hình, thông tin điện tử, cơ sở xuất bản. Đây là quy hoạch ngành quốc gia do Chính phủ tạo lập theo quy định của Luật Quy hoạch. Đối tượng của quy hoạch gồm: Báo chí, thông tin điện tử; phát thanh; truyền hình; thông tin đối ngoại; thông tin cơ sở; xuất bản, in và phát hành. Đây là công cụ để điều hành, quản lý, chỉ đạo quốc gia, là nguồn cung cấp tri thức mọi mặt cho công chúng, là phương tiện hữu hiệu để mở rộng giao lưu hiểu biết giữa các quốc gia, dân tộc.

Ngày 07/5/2019, thực hiện Luật Quy hoạch và Nghị định số 37/2019/NĐ-CP, Chính phủ đã thực hiện đúng theo quy trình, thủ tục lập quy hoạch, đồng thời

đăng tải bản mềm Cổng thông tin điện tử để lấy ý kiến cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định.

Ngày 25/02/2022, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 276/QĐ-TTg thành lập Hội đồng thẩm định Quy hoạch phát triển mạng lưới cơ sở báo chí, phát thanh, truyền hình, thông tin điện tử, cơ sở xuất bản thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Hiện nay, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đang nghiên cứu, xây dựng dự thảo Quy hoạch theo tiến độ yêu cầu.

3.2. Đề xuất, kiến nghị chấm dứt hiệu lực thi hành đối với nghị quyết, phần nội dung của nghị quyết đã thực hiện xong hoặc không còn phù hợp

Đề xuất Quốc hội tiếp tục quan tâm giám sát nội dung này.

4. Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất đổi mới cơ chế tài chính, giao nhiệm vụ, đặt hàng đối với cơ quan báo chí

4.1. Về cơ chế tài chính của cơ quan báo chí

Cơ quan báo chí là đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện cơ chế tự chủ tài chính theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. Ngày 22/5/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 111/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021.

4.2. Về giao nhiệm vụ, đặt hàng đối với cơ quan báo chí

Hiện nay, các cơ quan báo chí đang thực hiện việc xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật theo Thông tư số 05/2024/TT-BTTTT ngày 14/6/2024 hướng dẫn xây dựng, thẩm định, ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực báo chí. Đây là cơ sở để ban hành giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định pháp luật về giá (Luật Giá năm 2023) để đặt hàng hoặc đấu thầu.

Thủ tướng Chính phủ cũng đã ban hành Quyết định số 469/QĐ-TTg ngày 26/02/2025 ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực thông tin và truyền thông, trong đó có danh mục dịch vụ lĩnh vực báo chí.

4.3. Đề xuất, kiến nghị chấm dứt hiệu lực thi hành đối với nghị quyết, phần nội dung của nghị quyết đã thực hiện xong hoặc không còn phù hợp

Đề xuất Quốc hội tiếp tục quan tâm giám sát nội dung này.

5. Đẩy mạnh công tác hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số trong cơ quan báo chí; Thực hiện có hiệu quả Chiến lược chuyển đổi số báo chí đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Trong năm 2025, hình thành, kết nối mạng lưới chuyển đổi số báo chí; Chú trọng bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, đạo đức nghề nghiệp và bản lĩnh chính trị cho đội ngũ phóng viên, biên tập viên, lãnh đạo cơ quan báo chí

5.1. Kết quả đạt được

Chuyển đổi số báo chí tại Việt Nam đã và đang tạo ra những thay đổi, mở ra nhiều mô hình truyền thông mới như báo chí di động, tòa soạn hội tụ, báo chí mạng xã hội, báo chí đa nền tảng, báo chí dữ liệu. Các công nghệ hiện đại cũng đang cho phép nhà báo sáng tạo nhiều hình thức truyền thông hấp dẫn như Podcast, Infographic, Longform,... Qua đó, các cơ quan báo chí dần thay đổi phương thức quản lý nội bộ của tòa soạn, quy trình xuất bản, quản lý dữ liệu, tương tác độc giả bằng việc ứng dụng các phần mềm kỹ thuật số tiên tiến.

Việc đẩy mạnh sản xuất các sản phẩm báo chí số đã góp phần mang lại doanh thu khả quan cho các cơ quan báo chí; từ đó giúp cơ quan báo chí có thể mở rộng thị trường khách hàng, nâng cao hình ảnh, thương hiệu, phát triển kinh tế báo chí số, đồng thời, thực hiện tốt hơn trách nhiệm chính trị, xã hội. Nhờ gia tăng sự hiện diện trên các nền tảng số, cùng với ứng dụng công nghệ, lượng độc giả và công chúng của các cơ quan báo chí ghi nhận sự phát triển đáng kể. Công nghệ giúp tăng cường sự gắn kết của độc giả với tờ báo, giúp độc giả dễ tiếp cận thông tin hơn, văn hóa “lấy độc giả làm trung tâm” thông qua xác định nhu cầu độc giả bằng cách tìm hiểu độc giả, đổi mới bằng cách nghiên cứu độc giả theo dõi, thử nghiệm ý tưởng để đáp ứng nhu cầu độc giả.

Từ năm 2023, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức đánh giá mức độ trưởng thành chuyển đổi số báo chí hàng năm. Kết quả đánh giá mức độ trưởng thành chuyển đổi số báo chí năm 2024, so với năm 2023, mức xuất sắc, tốt, khá đều tăng. Trong đó, mức xuất sắc tăng 6,27% - đạt 9,93; mức tốt tăng 14,99% - đạt 23,05; mức khá tăng 6,31% - đạt 19,50; mức yếu giảm 24,35%. Nhận thức về tầm quan trọng của chuyển đổi số báo chí của lãnh đạo các cơ quan báo chí đã được nâng cao hơn so với năm 2023, khi có 49,29% người đứng đầu cơ quan là người chủ trì, chỉ đạo chuyển đổi số (tăng 14,49% so với năm 2023); số lượng cơ quan báo chí đã xây dựng chiến lược/kế hoạch/chương trình tổng thể/giai đoạn chuyển đổi số báo chí là 56,03% (tăng 12,44% so với năm 2023); việc đầu tư cho chuyển đổi số báo chí có dấu hiệu tích cực khi tăng tới 50% (tăng 27,73% so với năm 2023). Mức độ quan tâm, chỉ đạo sát sao của chủ quản được thể hiện rõ nhất ở khối báo địa phương khi số liệu đánh giá báo địa phương đạt mức xuất sắc là 28,58% và đạt mức Tốt chiếm tỷ lệ cao nhất (38,46%), mức Yếu chiếm tỷ lệ thấp nhất (6,42%). Đặc biệt, so với năm 2023, năm 2024 ghi nhận việc số cơ quan báo chí bắt đầu thực hiện thu phí tăng 10,92% và tỷ lệ cơ quan báo chí có tăng doanh thu so với năm trước liền kề chiếm 36,17%; 43,97% cơ quan báo chí quan tâm đúng mức đến việc đảm bảo an toàn thông tin (tăng 33,71% so với năm 2023)... Năm 2024, 140/282 cơ quan báo chí đổi mới toàn diện hệ thống sản xuất nội dung theo các xu hướng báo chí số: cá nhân hóa nội dung, đa nền tảng, báo chí di động, báo chí xã hội, báo chí dữ liệu, báo chí sáng tạo, báo chí thị giác, siêu tác phẩm báo chí (chiếm 49,65%).

Công tác đào tạo, nâng cao kiến thức về nghiệp vụ báo chí, chuyển đổi số báo chí được chú trọng; số lượng và chất lượng của các khóa/lớp đào tạo ngày một

nâng cao. Năm 2024, đã có 04 lớp đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ quản lý nhà nước về báo chí cho 250 học viên được tổ chức; 27 lớp bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp biên tập viên, phóng viên cho 3.909 học viên.

Trong năm 2025, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tập trung triển khai 05 nhiệm vụ trọng tâm: (i) Tổ chức khảo sát, ghi nhận các mô hình chuyển đổi số báo chí hiệu quả năm 2025; (ii) Tổ chức các lớp tập huấn về mô hình chuyển đổi số báo chí hiệu quả; (iii) Ra mắt Mạng lưới chuyển đổi số báo chí; (iv) Điều chỉnh, cập nhật Bộ Chỉ số đánh giá đo lường mức độ trưởng thành chuyển đổi số báo chí năm 2025; (v) Công bố bức tranh chuyển đổi số báo chí năm 2025 và công bố Mức độ trưởng thành chuyển đổi số báo chí năm 2025.

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã có chỉ đạo các Bộ, cơ quan, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao khẩn trương triển khai các giải pháp liên quan, tập trung hỗ trợ cơ quan báo chí đẩy mạnh chuyển đổi số theo chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Trong đó, giao Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, doanh nghiệp viễn thông, tập đoàn công nghệ xây dựng kế hoạch, giải pháp đảm bảo hạ tầng thông tin, giải pháp công nghệ số trên tinh thần hài hòa lợi ích giữa “Nhà nước, nhà mạng, nhà báo”. Giao Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chuẩn chương trình đào tạo ngành, nhóm ngành về báo chí đáp ứng yêu cầu phát triển báo chí trong tình hình mới. Giao Bộ Tài chính và các Bộ, cơ quan, địa phương là cơ quan chủ quản báo chí căn cứ quy định Luật Ngân sách Nhà nước và pháp luật có liên quan chủ động cân đối bố trí kinh phí triển khai thực hiện chuyển đổi số báo chí. Giao Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tập trung triển khai thực hiện định hướng các nhiệm vụ, giải pháp theo Chiến lược chuyển đổi số báo chí; triển khai tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của các cơ quan báo chí... đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số báo chí trong tình hình mới; tổng hợp kết quả thực hiện của các Bộ, cơ quan, địa phương, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước 31/12/2025.

5.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Một số cơ quan báo chí vẫn còn có tư duy ngại thay đổi, nhận thức chưa đầy đủ nguy cơ tụt hậu nhanh chóng trong cạnh tranh giữa báo chí truyền thống và báo chí, truyền thông trên nền tảng số.

- Chuyển đổi số báo chí cần đầu tư kinh phí rất lớn, đòi hỏi nhân sự có kiến thức và trình độ cao, vừa nắm chắc nghiệp vụ báo chí vừa am hiểu về công nghệ, kỹ thuật. Tuy nhiên, doanh thu báo chí hiện nay ngày càng bị thu hẹp, nhiều cơ quan báo chí gặp khó khăn trong việc cân đối giữa nguồn thu và kinh phí đầu tư cho chuyển đổi số.

- Việc xây dựng hệ thống phần mềm dùng chung, tòa soạn hội tụ, phát triển báo chí đa phương tiện, số hóa dữ liệu báo đã được nhiều cơ quan báo chí triển khai song tiến độ chưa đạt như mong muốn.

5.3. Phương hướng trong thời gian tới

- Tiếp tục chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương thực hiện đầy đủ các giải pháp, nhiệm vụ trọng tâm đề ra tại Chiến lược chuyển đổi số báo chí đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; các cơ quan chủ quản báo chí bố trí các điều kiện (cả về nhân lực và vật lực) cho cơ quan báo chí trực thuộc triển khai chuyển đổi số.

- Chỉ đạo tiếp tục khảo sát các mô hình chuyển đổi số báo chí hiệu quả, tối ưu hóa nguồn thu, tăng trưởng doanh thu nhằm ghi nhận, phổ biến các kinh nghiệm chuyển đổi số báo chí. Kết nối và công bố Mạng lưới chuyển đổi số báo chí nhằm tăng cường trao đổi thông tin, tài liệu, hoạt động hỗ trợ chuyển đổi số.

- Triển khai hiệu quả các hoạt động của Trung tâm Hỗ trợ chuyển đổi số báo chí nhằm hỗ trợ, thúc đẩy các cơ quan báo chí thực hiện chuyển đổi số, tập trung vào khối cơ quan báo chí có quy mô nhỏ, thiếu nguồn lực để chuyển đổi số, mức độ trưởng thành chuyển đổi số ở mức độ yếu.

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng (trực tiếp, trực tuyến) kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số báo chí cho lãnh đạo, phóng viên, biên tập của các cơ quan báo chí.

- Nghiên cứu, đề xuất các hoạt động hợp tác, trao đổi thông tin, kinh nghiệm quản lý báo chí, chuyển đổi số báo chí với các quốc gia có nền báo chí hiện đại, có các cơ quan báo chí mạnh.

5.4. Đề xuất, kiến nghị chấm dứt hiệu lực thi hành đối với nghị quyết, phân nội dung của nghị quyết đã thực hiện xong hoặc không còn phù hợp

Đề xuất Quốc hội tiếp tục quan tâm giám sát nội dung này.

6. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 75/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội về giải quyết cơ bản và chấn chỉnh tình trạng “báo hóa” tạp chí, trang thông tin điện tử tổng hợp

6.1. Công tác chỉ đạo, điều hành

(1) Tiến hành làm việc, kiểm tra đối với các trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội có nhiều biểu hiện “báo hóa” trong danh sách báo hóa;

(2) Siết chặt công tác cấp phép trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội;

(3) Thường xuyên có các văn bản gửi cơ quan báo chí, các tổ chức, doanh nghiệp hoạt động trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội để yêu cầu tăng cường quản lý, chấn chỉnh tình trạng “báo hóa”, giúp các tổ chức, doanh nghiệp có hoạt động trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội nhận biết và không vi phạm các quy định của pháp luật, đặc biệt quy định liên quan đến “báo hóa”; Hướng dẫn, đôn đốc các địa phương tăng cường công tác quản lý, cấp phép và chấn chỉnh hoạt động trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội.

6.2. Tình hình, kết quả đạt được

- Về cấp phép: Trong 6 tháng đầu năm 2025, số lượng cấp phép mới cho các trang thông tin điện tử tổng hợp không tăng so với cùng kỳ năm 2024 và không cấp phép mới cho các cơ quan báo chí.

- Về công tác giám sát: Năm 2023, đã có 60 tổ chức, doanh nghiệp thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp và mạng xã hội nằm trong danh sách có dấu hiệu “báo hóa” để theo dõi chặt chẽ, chấn chỉnh, xử lý, đến năm năm 2024 con số này chỉ còn 40 trang.

- Trong năm 2024, đã tiến hành thanh, kiểm tra, chấn chỉnh đối với 05 doanh nghiệp trong lĩnh vực hoạt động trang thông tin điện tử, mạng xã hội; xử phạt vi phạm hành chính đối với 14 trường hợp, với số tiền là 545.000.000 đồng. Trong đó 02 trường hợp áp dụng hình thức xử phạt bổ sung là buộc thu hồi tên miền; 05 trường hợp áp dụng hình thức xử phạt bổ sung là tước quyền sử dụng Giấy phép có thời hạn. Nội dung vi phạm chủ yếu là: Thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp khi chưa được cấp phép; Thực hiện không đúng quy định trong Giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp; Thực hiện không đầy đủ việc đăng ký, lưu trữ và quản lý thông tin cá nhân của người thiết lập trang thông tin điện tử cá nhân trên các mạng xã hội; Không thực hiện chế độ báo cáo định kỳ; Cung cấp dịch vụ không đúng với quy định tại Giấy phép thiết lập mạng xã hội; Không trích dẫn nguồn tin theo quy định.

Chính phủ đã ban hành Nghị định số 147/2024/NĐ-CP ngày 09/11/2024 về việc quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng được ban hành, thay thế Nghị định số 72/2013/NĐ-CP và Nghị định số 27/2018/NĐ-CP, trong đó có nhiều quy định để quản lý chặt chẽ hơn để khắc phục tình trạng báo hóa trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội, thì cho đến thời điểm hiện nay không còn xuất hiện những trường hợp nổi cộm về báo hóa trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội; đa số cơ quan được cấp phép đã thực hiện đúng quy định của pháp luật, góp phần quan trọng trong việc tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, đồng thời đáp ứng nhu cầu hưởng thụ thông tin của người dân, đặc biệt trong bối cảnh chuyển đổi số báo chí là yêu cầu cấp thiết hiện nay.

6.3. Giải pháp trọng tâm trong thời gian tới

- Tiếp tục triển khai các quy định tại Nghị định số 147/2024/NĐ-CP ngày 09/11/2024 về việc quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng, trong đó yêu cầu các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp tuân thủ nghiêm các quy định khi cung cấp nội dung tổng hợp và cung cấp dịch vụ mạng xã hội.

- Thường xuyên rà soát, chấn chỉnh, xử lý đối với các doanh nghiệp thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội có dấu hiệu báo hóa.

6.4. Đề xuất, kiến nghị chấm dứt hiệu lực thi hành đối với nghị quyết, phần nội dung của nghị quyết đã thực hiện xong hoặc không còn phù hợp

Việc chấn chỉnh tình trạng “báo hóa” tạp chí, trang thông tin điện tử tổng hợp là việc làm thường xuyên, liên tục. Trong thời gian tới, Chính phủ chỉ đạo Bộ VH-TT-DL tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp đã đề ra; kiến nghị chấm dứt hiệu lực thi hành đối với nội dung này trong Nghị quyết.

7. Đẩy mạnh kiểm tra, giám sát, xử lý các vi phạm trong hoạt động báo chí

7.1. Tình hình triển khai thực hiện

Từ đầu năm 2025 đến nay, các cơ quan báo chí đang trong quá trình thực hiện tinh gọn bộ máy các cơ quan báo chí (sáp nhập giữa các cơ quan báo chí của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; các cơ quan báo chí thuộc cơ quan chính trị - xã hội, các hội trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; các cơ quan báo chí trực thuộc Liên hiệp hội Khoa học kỹ thuật Việt Nam, cơ quan báo chí thuộc các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương) nên không tổ chức thực hiện các đoàn thanh, kiểm tra như thường niên tại một số cơ quan báo chí. Tuy nhiên, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cũng đã giao Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thường xuyên theo dõi, chỉ đạo các hoạt động quản lý nhà nước báo chí thông qua các cuộc họp giao ban hàng tuần đối với cơ quan báo chí và hàng tháng với cơ quan tạp chí để chấn chỉnh thường xuyên các sai phạm (nếu có).

Tính từ 01/01/2025 đến 15/7/2025, cơ quan chức năng của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ban hành 06 quyết định xử lý vi phạm hành chính đối với 06 cơ quan báo chí, với tổng số tiền 113.500.000 đồng³².

7.2. Đề xuất, kiến nghị chấm dứt hiệu lực thi hành đối với nghị quyết, phần nội dung của nghị quyết đã thực hiện xong hoặc không còn phù hợp

Việc kiểm tra, giám sát, xử lý các vi phạm trong hoạt động báo chí là việc làm thường xuyên, liên tục. Trong thời gian tới, Chính phủ chỉ đạo Bộ VHTTDL tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp đã đề ra; kiến nghị chấm dứt hiệu lực thi hành đối với nội dung này trong Nghị quyết.

8. Nâng cao năng lực của cán bộ, đầu tư phương tiện, hệ thống công cụ kỹ thuật để thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý và giám sát thông tin trên không gian mạng

8.1. Kết quả đạt được

- Triển khai hệ thống kỹ thuật chủ động rà soát không gian mạng: Đã phối hợp Viettel triển khai rà quét không gian mạng đánh giá xu hướng và tỷ lệ thông tin tích cực/tiêu cực trên không gian mạng; Thành lập Trung tâm xử lý tin giả, thông tin xấu độc Việt Nam để tiếp nhận phản ánh về tin giả, thông tin xấu độc. Hiện nay Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo giao Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với các địa phương để hình thành mạng lưới xử lý tin giả, thông tin xấu độc quốc gia.

³² Xử phạt Báo Đại Đoàn Kết với số tiền 70 triệu đồng (22/QĐ-XPHC ngày 22/01/2025: đăng thông tin sai sự thật gây ảnh hưởng nghiêm trọng); Báo Tri thức và Cuộc sống với số tiền 7.5 triệu đồng (23/QĐ-XPHC ngày 23/02/2025: đăng thông tin sai sự thật gây ảnh hưởng ít nghiêm trọng); Tạp chí Công thương với số tiền 5 triệu đồng (46/QĐ-XPHC ngày 24/02/2025: đăng thông tin sai sự thật gây ảnh hưởng ít nghiêm trọng); Báo VietnamNet với số tiền 5 triệu đồng (63/QĐ-XPHC ngày 14/4/2025: đăng thông tin sai sự thật gây ảnh hưởng ít nghiêm trọng); Tạp chí điện tử VietTimes với số tiền 5 triệu đồng (64/QĐ-XPVPHC ngày 14/4/2025: đăng thông tin sai sự thật gây ảnh hưởng ít nghiêm trọng); Tạp chí Thời đại với số tiền 15 triệu đồng (130/QĐ-XPVPHC ngày 30/6/2025: Thực hiện không đúng nội dung ghi trong giấy phép hoạt động báo chí, hoạt động trên tên miền vietnamtimes.org.vn không được quy định trong giấy phép).

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chuyên môn: Đã tăng cường cử công chức tham gia các khóa đào tạo nâng cao kỹ năng, kiến thức nhất là về chuyển đổi số, AI.

- Yêu cầu các doanh nghiệp công nghệ, mạng xã hội xuyên biên giới xây dựng công cụ sử dụng AI để rà quét tự động các thông tin, quảng cáo sai sự thật, thổi phồng công dụng: Năm 2024, (1) Facebook chặn gỡ 510 tài khoản, trang và 35 hội nhóm giả mạo; 78 tài khoản quảng cáo cờ bạc; (2) TikTok gỡ 8 tài khoản quảng cáo vi phạm; (3) Google tiếp tục ứng dụng AI và thông tin vi phạm do Cục cấp đề chủ động chặn lọc, xử lý nội dung quảng cáo và tài khoản quảng cáo vi phạm.

8.2. Các giải pháp trọng tâm trong thời gian tới

- Tăng cường đầu tư thiết bị kỹ thuật hiện đại, phần mềm giám sát và hệ thống tự động phân tích dữ liệu thông tin trên không gian mạng.

- Tiếp tục cử công chức tham gia các khóa học nâng cao kỹ năng, kiến thức đặc biệt cập nhật các công nghệ mới.

- Tăng cường hợp tác quốc tế, xây dựng các cơ chế hợp tác đa phương để chia sẻ thông tin, tiếp cận các công nghệ mới của các nước ở khu vực và trên thế giới.

8.3. Đề xuất, kiến nghị chấm dứt hiệu lực thi hành đối với nghị quyết, phân nội dung của nghị quyết đã thực hiện xong hoặc không còn phù hợp

Việc nâng cao năng lực của cán bộ, đầu tư phương tiện, hệ thống công cụ kỹ thuật để thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý và giám sát thông tin trên không gian mạng là việc làm thường xuyên, liên tục. Trong thời gian tới, Chính phủ chỉ đạo Bộ VHTTDL tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp đã đề ra; kiến nghị chấm dứt hiệu lực thi hành đối với nội dung này trong Nghị quyết.

9. Phát triển hệ thống giám sát, tập trung đẩy mạnh việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để rà quét, phát hiện các vi phạm về quảng cáo trên các nền tảng số

9.1. Nội dung chỉ đạo, điều hành

- Yêu cầu các nền tảng mạng xã hội đặc biệt là nền tảng mạng xã hội xuyên biên giới như Facebook, YouTube, TikTok phải phát triển các công cụ AI để chủ động rà quét và gỡ bỏ các quảng cáo sai sự thật trên không gian mạng; phải gỡ bỏ nhanh chóng các quảng cáo vi phạm pháp luật, bao gồm quảng cáo sản phẩm không rõ nguồn gốc, thực phẩm chức năng sai sự thật và các dịch vụ tài chính không được phép quảng cáo.

- Yêu cầu đại lý quảng cáo, nhãn hàng, người phát hành quảng cáo tăng cường rà soát nội dung và vị trí cài đặt quảng cáo, chấm dứt tình trạng quảng cáo tràn lan, gián tiếp tiếp tay cho các nội dung xấu độc, vi phạm pháp luật được sản xuất và phát tán trên không gian mạng.

9.2. Tình hình, kết quả đạt được

- Chính phủ đã ban hành Nghị định số 147/2024/NĐ-CP ngày 09/11/2024 về

việc quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng (Nghị định thay thế Nghị định số 72/2013/NĐ-CP), trong đó đã bổ sung các quy định về trách nhiệm của các mạng xã hội, nhất là các mạng xã hội xuyên biên giới có kinh doanh quảng cáo như: (1) Xác thực tài khoản mạng xã hội bằng số điện thoại để chống ẩn danh khi đăng tải nội dung, khi quảng cáo, livestream bán hàng trên mạng xã hội; (2) Cung cấp thông tin tài khoản vi phạm cho cơ quan chức năng khi có yêu cầu; (3) Khóa tạm thời hoặc vĩnh viễn các tài khoản thường xuyên vi phạm.

- Năm 2024, (1) Facebook chặn gỡ 510 tài khoản, trang và 35 hội nhóm giả mạo; 78 tài khoản quảng cáo cờ bạc; TikTok gỡ 8 tài khoản quảng cáo vi phạm; Google tiếp tục ứng dụng AI và thông tin vi phạm để chủ động chặn lọc, xử lý nội dung quảng cáo và tài khoản quảng cáo vi phạm. (2) Đã xây dựng và công bố Danh sách nội dung “được xác thực” trên mạng (“White List”) khuyến nghị cho hoạt động quảng cáo bao gồm khoảng 2.627 trang thông tin điện tử (mạng xã hội, trang thông tin điện tử tổng hợp và báo điện tử), 2.041 kênh YouTube; 653 trang, tài khoản Facebook; 336 tài khoản TikTok; 38 tài khoản Zalo; 10 tài khoản Spotify; 06 tài khoản My Clip và 10 tài khoản Lotus; Danh sách “Black List” bao gồm: 1307 trang thông tin điện tử, 142 kênh YouTube, 47 trang và tài khoản Facebook không phù hợp cho hoạt động quảng cáo trên mạng Internet. (3) Nhiều tài khoản của KOLs, diễn viên, MC, người nổi tiếng quảng cáo sai sự thật cũng đã bị xử lý, với các biện pháp như yêu cầu công khai xin lỗi, nộp phạt hành chính và hạn chế hoạt động quảng cáo trong một khoảng thời gian nhất định hoặc nhắc nhở, đề nghị không tái phạm như trường hợp của Quang Linh Vlogs, Hằng Du Mục, BTV Quang Minh, MC Vân Hugo, diễn viên Doãn Quốc Đam, MC Quyền Linh,... Tổng số tiền xử phạt hành chính trong 6 tháng đầu năm 2025 đối với các vi phạm nêu trên là 107,5 triệu đồng.

9.3. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Khó kiểm soát các nền tảng xuyên biên giới: Các nền tảng như Facebook và YouTube không có trụ sở tại Việt Nam, dẫn đến khó khăn trong việc yêu cầu tuân thủ và xử lý vi phạm nhanh chóng. Nhiều quảng cáo sai sự thật vẫn tồn tại trên các nền tảng này trước khi bị gỡ bỏ.

- Hành vi quảng cáo tinh vi hơn: Các đối tượng vi phạm thường sử dụng các kỹ thuật tinh vi hơn để qua mặt cơ quan chức năng, khiến việc phát hiện và xử lý kịp thời gặp nhiều khó khăn.

- Thiếu hiểu biết từ người tiêu dùng: Một số lượng lớn người tiêu dùng vẫn còn thiếu kiến thức về việc nhận diện các quảng cáo lừa đảo hoặc sai sự thật, dẫn đến việc dễ bị lừa đảo khi mua sản phẩm và dịch vụ trên mạng.

9.4. Đề xuất, kiến nghị chấm dứt hiệu lực thi hành đối với nghị quyết, phần nội dung của nghị quyết đã thực hiện xong hoặc không còn phù hợp

Việc phát triển hệ thống giám sát, tập trung đẩy mạnh việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để rà quét, phát hiện các vi phạm về quảng cáo trên các nền tảng số là việc làm thường xuyên, liên tục. Trong thời gian tới, Chính phủ chỉ đạo Bộ

VHTTDL tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp đã đề ra; kiến nghị chấm dứt hiệu lực thi hành đối với nội dung này trong Nghị quyết.

10. Thúc đẩy xây dựng, công nhận nền tảng số đo lường dữ liệu độc giả của Việt Nam để công bố dữ liệu phục vụ cho quảng cáo trên báo chí

10.1. Tình hình triển khai thực hiện

Báo chí đã và đang chuyển hướng sang tích hợp với các công nghệ mới. Việc sử dụng công nghệ để phân tích, tìm hiểu, phân loại nhu cầu của công chúng nhằm xây dựng phát triển nội dung tờ báo là cần thiết cũng như giúp các doanh nghiệp lựa chọn, đánh giá được nhu cầu quảng cáo của đơn vị trên các cơ quan báo chí.

Năm 2024, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo Bộ Thông tin và Truyền thông (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) bắt đầu triển khai thí điểm hình thành nền tảng lưu trữ và đánh giá dữ liệu “Make in Vietnam” do doanh nghiệp công nghệ của Việt Nam thiết kế nhằm đo lường về hành vi người đọc báo chí, tin tức thay thế cho Google Analytics. Nền tảng này hiện đang thí điểm kết nối với 02 cơ quan báo chí (Báo VietNamNet và Báo Tiền Phong).

Trong thời gian tới, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đánh giá kết quả thí điểm và tiến hành kế hoạch triển khai trên toàn bộ các cơ quan báo chí.

10.2. Đề xuất, kiến nghị chấm dứt hiệu lực thi hành đối với nghị quyết, phần nội dung của nghị quyết đã thực hiện xong hoặc không còn phù hợp

Phần nội dung của Nghị quyết cơ bản đã thực hiện xong; kiến nghị chấm dứt hiệu lực thi hành nghị quyết đối với nhiệm vụ này.

11. Tăng cường đấu tranh, đàm phán, yêu cầu các nền tảng xuyên biên giới tuân thủ quy định của pháp luật Việt Nam

11.1. Tình hình triển khai thực hiện

- Chính phủ đã ban hành Nghị định số 147/2024/NĐ-CP ngày 09/11/2024 về việc quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng là căn cứ pháp lý vững chắc cho công tác đấu tranh với các nền tảng xuyên biên giới. Ngay sau khi Nghị định được ban hành, Chính phủ đã giao Bộ Thông tin và Truyền thông (nay Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) đã chỉ đạo các đơn vị liên quan khai thác triệt để các quy định của Nghị định tổ chức nhiều cuộc họp với Facebook, Youtube và TikTok để phổ biến các quy định và đàm phán, đấu tranh, buộc các đơn vị này phải triển khai thực hiện đồng thời giám sát chặt chẽ việc thực hiện. Đây là giải pháp then chốt, hiệu quả trong giai đoạn này.

- Ngoài ra, Thủ tướng Chính phủ cũng chỉ đạo các Bộ, ngành liên quan tăng cường phối hợp để thông qua các giải pháp về kinh tế, đấu tranh mạnh mẽ với các nền tảng xuyên biên giới, buộc phải đáp ứng ngày càng cao yêu cầu của Chính phủ Việt Nam.

11.2. Đề xuất, kiến nghị chấm dứt hiệu lực thi hành đối với nghị quyết, phần nội dung của nghị quyết đã thực hiện xong hoặc không còn phù hợp

Việc đấu tranh, đàm phán, yêu cầu các nền tảng xuyên biên giới tuân thủ quy định của pháp luật Việt Nam là việc làm thường xuyên, liên tục. Trong thời gian tới, Chính phủ chỉ đạo Bộ VHTTDL tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp đã đề ra; kiến nghị chấm dứt hiệu lực thi hành đối với nội dung này trong Nghị quyết.

12. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm trong hoạt động quảng cáo trên báo chí và trên môi trường mạng

12.1. Đối với việc quảng cáo trên báo chí

Hoạt động quảng cáo trên báo chí tại Việt Nam được quản lý chặt chẽ bởi các quy định pháp luật nhằm bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và đảm bảo môi trường kinh doanh lành mạnh. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thường xuyên kiểm tra, rà soát các hoạt động quảng cáo của các cơ quan báo chí.

Về công tác chỉ đạo, định hướng, tại các cuộc giao ban báo chí hàng tuần và hàng tháng (đối với các tạp chí) Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thường xuyên nhắc nhở các cơ quan báo chí phải tuân thủ chặt chẽ các quy định khi thực hiện quảng cáo trên báo chí, như: Giấy phép, giấy tờ chứng minh đủ điều kiện quảng cáo đối với các sản phẩm, dịch vụ đặc thù (ví dụ: Giấy xác nhận nội dung quảng cáo của Bộ Y tế đối với thực phẩm chức năng, thuốc, mỹ phẩm...); Hợp đồng quảng cáo giữa cơ quan báo chí và bên thuê quảng cáo. Nội dung quảng cáo: Thông tin phải chính xác, không gây nhầm lẫn, không thổi phồng công dụng sản phẩm, dịch vụ. Quảng cáo không được so sánh trực tiếp về giá cả, chất lượng sản phẩm của mình với sản phẩm cùng loại của đối thủ. Nội dung và hình ảnh không được trái với truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức của Việt Nam. Tuyệt đối không quảng cáo các sản phẩm trong danh mục cấm như thuốc lá, rượu có nồng độ cồn từ 15 độ trở lên, các sản phẩm kích dục... Quảng cáo phải được tách bạch khỏi nội dung biên tập của báo. Phải có dấu hiệu phân biệt như ghi rõ “Quảng cáo”, “Thông tin do doanh nghiệp cung cấp”... Tuân thủ các quy định về diện tích quảng cáo trên báo in (không quá 15% diện tích một trang báo) hoặc thời lượng trên báo nói, báo hình. Đồng thời, khuyến cáo các cơ quan báo chí về các biện pháp xử lý vi phạm được quy định tại Nghị định số 38/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa và quảng cáo, với mức phạt tiền có thể lên đến hàng chục, thậm chí hàng trăm triệu đồng, thậm chí có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự trong những trường hợp đặc biệt nghiêm trọng như quảng cáo gian dối gây thiệt hại lớn về tài sản hoặc sức khỏe, tính mạng của người dân.

Tính đến thời điểm này, chưa phát hiện và phải thi hành biện pháp xử lý vi phạm hành chính nào đối với sai phạm về quảng cáo trên báo chí. Tuy nhiên, trong thời gian tới, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Văn hóa, Thể thao và Du

lịch tiếp tục giám sát và theo dõi hoạt động quảng cáo của các cơ quan báo chí.

12.2. Đối với hoạt động quảng cáo trên môi trường mạng

a) Nội dung chỉ đạo điều hành:

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp tục tăng cường công tác quản lý hoạt động dịch vụ quảng cáo xuyên biên giới tại Việt Nam trên cơ sở triển khai thực thi các quy định tại Nghị định số 70/2021/NĐ-CP ngày 20/7/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quảng cáo, trong đó tập trung thực hiện các nhiệm vụ: (1) Triển khai hệ thống kỹ thuật rà quét, tăng cường xử lý vi phạm với các đại lý quảng cáo, nhãn hàng có sản phẩm quảng cáo trên các video có nội dung xấu độc; (2) Đẩy mạnh đấu tranh trực diện với các nền tảng xuyên biên giới Facebook, Google... yêu cầu ngăn chặn quảng cáo và tài khoản quảng cáo vi phạm; kết hợp công nghệ AI và nhân sự chủ động kiểm duyệt chặt chẽ nội dung quảng cáo và vị trí cài đặt quảng cáo, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật Việt Nam; (3) Yêu cầu đại lý quảng cáo, nhãn hàng, người phát hành quảng cáo tăng cường rà soát nội dung và vị trí cài đặt quảng cáo, chấm dứt tình trạng quảng cáo tràn lan, gián tiếp tiếp tay cho các nội dung xấu độc, vi phạm pháp luật được sản xuất và phát tán trên không gian mạng, không hợp tác quảng cáo với các website/nền tảng quảng cáo vi phạm pháp luật đã được Bộ công bố, đồng thời chủ động tự xây dựng Danh sách loại trừ quảng cáo (“Black List”); (4) Xây dựng Danh sách nội dung “đã được xác thực” trên mạng (“White List”) và khuyến nghị các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ quảng cáo, các nhãn hàng xem xét lựa chọn quảng cáo trong “White List” nhằm điều hướng dòng tiền quảng cáo vào các cơ quan báo chí chính thống, các nền tảng nội dung số, website, các kênh, tài khoản “xác thực”, đảm bảo an toàn thương hiệu, góp phần phát triển hệ sinh thái quảng cáo và nội dung số Việt Nam; (5) Tiến hành làm việc xử lý vi phạm trong hoạt động quảng cáo trực tuyến xuyên biên giới; (6) Tích cực, chủ động phối hợp với Bộ Y tế và các Bộ, ngành có liên quan để tăng cường quản lý hoạt động quảng cáo trên mạng với quan điểm Bộ, ngành, địa phương nào quản lý cái gì trong thế giới thực thì thực hiện việc quản lý đó trên không gian mạng.

- Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Công điện số 40/CD-TTg ngày 17/4/2025 về việc xử lý vụ việc sản xuất, phân phối sữa giả và Công điện số 55/CD-TTg ngày 02/5/2025 về sản xuất, buôn bán thuốc chữa bệnh giả, sữa giả và thực phẩm bảo vệ sức khỏe giả; nhằm tăng cường các biện pháp quản lý nhà nước về hoạt động quảng cáo, Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chỉ đạo có Công văn đề nghị các Đài phát thanh truyền hình, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trong nước cung cấp dịch vụ mạng xã hội, thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp, các nền tảng mạng xã hội xuyên biên giới, các nhãn hàng, doanh nghiệp Việt Nam có hoạt động quảng cáo, các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ quảng cáo tại Việt Nam nghiêm túc thực hiện các nội dung sau:

+ Tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật về quảng cáo nói chung và

quảng cáo thuốc, sữa, thực phẩm nói riêng tại Luật Quảng cáo; Luật An toàn thực phẩm; Luật Dược; Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quảng cáo; Nghị định số 70/2021/NĐ-CP ngày 20/7/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 181/2013/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quảng cáo; Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm; Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược; Nghị định số 100/2014/NĐ-CP ngày 06/11/2014 của Chính phủ quy định về kinh doanh và sử dụng sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ, bình bú và vú ngậm nhân tạo và các quy định pháp luật khác có liên quan.

+ Tăng cường kiểm duyệt chặt chẽ nội dung quảng cáo và vị trí cài đặt quảng cáo do doanh nghiệp cung cấp, quản lý; đảm bảo nội dung quảng cáo phải phù hợp với công dụng, tác dụng của sản phẩm đã được công bố; chủ động cập nhật Danh sách các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ bị cơ quan chức năng yêu cầu thu hồi hoặc khuyến cáo không sử dụng trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Công an, Bộ Y tế và cơ quan có thẩm quyền để rà quét, ngăn chặn, gỡ bỏ kịp thời các nội dung quảng cáo liên quan; phối hợp ngăn chặn nội dung quảng cáo vi phạm trên mạng, kịp thời gỡ bỏ quảng cáo vi phạm khi phát hiện hoặc khi có yêu cầu từ cơ quan có thẩm quyền.

+ Quản lý, giám sát chặt chẽ hoạt động quảng cáo thông qua người có ảnh hưởng trên mạng, đặc biệt là qua hình thức livestream, bài đăng, bài viết chia sẻ trải nghiệm về chất lượng, công dụng, hiệu quả của sản phẩm; không sử dụng hình ảnh, thiết bị, trang phục, tên, thư tín của các đơn vị, cơ sở y tế, bác sỹ, dược sỹ, nhân viên y tế, thư cảm ơn của người bệnh, bài viết của bác sỹ, dược sỹ, nhân viên y tế để quảng cáo thực phẩm; chấm dứt tình trạng người nổi tiếng, người có ảnh hưởng trên mạng không hiểu biết về sản phẩm, không kiểm chứng nội dung quảng cáo vẫn tham gia quảng bá sản phẩm vì thù lao, lợi nhuận.

Riêng đối với đơn vị hoạt động truyền hình, các cơ quan Báo và Đài Phát thanh, truyền hình địa phương và các Đài Phát thanh, truyền hình Trung ương như VTV, VOV, ngoài việc thực hiện các nội dung trên, cơ quan quản lý còn yêu cầu các đơn vị này phải:

+ Rà soát quy trình thực hiện công tác tiếp nhận hồ sơ quảng cáo trong đó có hồ sơ quảng cáo thực phẩm đảm bảo đúng, đủ thành phần hồ sơ theo quy định của pháp luật. Rà soát hoạt động sản xuất và phát sóng các chương trình tư vấn sức khỏe có quảng cáo các nhãn hàng, sản phẩm thực phẩm; tăng cường kiểm duyệt chặt chẽ nội dung quảng cáo, đảm bảo nội dung quảng cáo phải phù hợp với công dụng, tác dụng của sản phẩm đã được công bố; tuân thủ nghiêm quy định phải có dấu hiệu phân biệt nội dung quảng cáo với các nội dung khác; đọc rõ ràng khi quảng cáo thực phẩm chức năng nội dung khuyến cáo “Thực phẩm này không phải là thuốc và không có tác dụng thay thế thuốc chữa bệnh”; không sử dụng hình ảnh, thiết bị, trang phục, tên, thư tín của các đơn vị, cơ sở y tế, bác sỹ, dược

sỹ, nhân viên y tế, thư cảm ơn của người bệnh, bài viết của bác sỹ, dược sỹ, nhân viên y tế để quảng cáo thực phẩm; không quảng cáo thực phẩm có nội dung đăng tải, dẫn, trích dẫn hoặc nêu ý kiến người bệnh mô tả thực phẩm có tác dụng điều trị bệnh.

+ Chấn chỉnh, quản lý, giám sát chặt chẽ hoạt động của các phóng viên, biên tập viên, cán bộ, viên chức, người lao động của Đài đảm bảo tuân thủ đúng của pháp luật về báo chí, quảng cáo, nhất là việc tham gia quảng cáo các sản phẩm thực phẩm liên quan đến sức khỏe người dân, cộng đồng; đảm bảo thực hiện đúng Quy ước đạo đức nghề nghiệp báo chí, trong đó có hành nghề trung thực, khách quan, công tâm, không vụ lợi và chuẩn mực và trách nhiệm khi tham gia mạng xã hội và các phương tiện truyền thông khác.

- Đối với các đơn vị chủ quản mạng xã hội trong nước và nước ngoài (Zalo, Facebook, YouTube, TikTok...), yêu cầu các đơn vị này triển khai thông báo đến người dân về việc: (1) Cảnh trọng khi đăng tải, chia sẻ nội dung quảng cáo, giới thiệu các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ trên mạng; (2) Phản ánh với cơ quan có thẩm quyền khi phát hiện nội dung quảng cáo có dấu hiệu vi phạm.

- Ngoài ra, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cũng chỉ đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại các buổi giao ban báo chí hàng tuần thường xuyên, chủ động định hướng, nhắc nhở, phổ biến tới các cơ quan báo chí, yêu cầu tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động quảng cáo nói chung và đặc biệt là quảng cáo thực phẩm, thực phẩm chức năng; cảnh báo đối với các trường hợp vi phạm cụ thể có liên quan đến cơ quan báo chí; yêu cầu các cơ quan báo chí phải chấn chỉnh, quản lý, giám sát chặt chẽ hoạt động của các phóng viên, biên tập viên, cán bộ, viên chức, người lao động trong việc tham gia quảng cáo các sản phẩm thực phẩm liên quan đến sức khỏe người dân, cộng đồng.

b) Kết quả thực hiện:

- Đến thời điểm hiện tại, về cơ bản, các Đài phát thanh truyền hình (VTV, VOV...), các mạng xã hội, trang thông tin điện tử (Zalo, Facebook, YouTube, TikTok...), các đại lý quảng cáo và nhãn hàng thực phẩm lớn (Công ty Đất Việt VAC, WPP, MMS, Dentsu, Omnicom, Nestle, Vinamilk, Aptamil...) đã nắm bắt được chủ trương tại công điện số 40 và 55 của Thủ tướng Chính phủ, đồng thuận, cam kết tuân thủ quy định pháp luật. Mạng xã hội Zalo đã phát hiện và gỡ bỏ 77 bài viết quảng cáo cho sữa giả do người sử dụng đăng tải. Công ty TikTok không phát hiện quảng cáo nào do TikTok chủ động phân phối có nội dung liên quan đến các sản phẩm sữa thuộc Danh sách khuyến cáo của Bộ Công an. Đối với sàn thương mại điện tử TikTok Shop, đã phát hiện và xử lý 48 sản phẩm vi phạm. Công ty TikTok chủ động cập nhật các từ khóa vào danh mục tự động bị loại trừ và từ chối hiển thị quảng cáo, bán hàng nhằm nâng cao chất lượng kiểm duyệt và hạn chế khả năng sản phẩm vi phạm bị quảng cáo và rao bán trên nền tảng.

- Từ đầu năm 2025 đến nay, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tập trung rà soát, xử lý các trường hợp người nổi tiếng, có

ảnh hưởng trên mạng quảng cáo “lố”, “thối phong” công dụng của thực phẩm, gây ảnh hưởng đến niềm tin và sức khỏe của người dân...

Đồng thời, Thủ tướng Chính phủ có Công điện số 40/CD-TTg ngày 17/4/2025 và Công điện số 55/CD-TTg ngày 02/5/2025 giao Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các đơn vị liên quan khẩn trương phối hợp, nắm bắt thông tin dư luận, báo chí, đề rà soát, đánh giá và xử lý những người nổi tiếng, người có ảnh hưởng (diễn viên, MC...) tham gia quảng cáo cho các sản phẩm “sữa” có dấu hiệu vi phạm pháp luật về quảng cáo. Cụ thể, từ cuối tháng 4/2025 đến nay, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã làm việc và xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền phạt là 107,5 triệu đồng³³, đồng thời, yêu cầu chấm dứt hành vi vi phạm, cải chính thông tin và xóa quảng cáo vi phạm, nghiêm túc nhắc nhở đối với ông Mai Huyền Linh (MC Quyền Linh) về việc thực hiện quảng cáo thực phẩm không phù hợp với một trong các tài liệu theo quy định và gây nhầm lẫn về công dụng của sản phẩm đã được công bố và ông Đào Trọng Hùng (diễn viên Doãn Quốc Đam) về việc thực hiện quảng cáo cho sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ dùng cho trẻ dưới 24 tháng tuổi là sản phẩm bị cấm quảng cáo (02 trường hợp này đã quá thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quảng cáo).

c) Tồn tại hạn chế và nguyên nhân:

- Việc xác định, kết luận về sai phạm trong quảng cáo nói chung và quảng cáo về thực phẩm nói riêng cần sự phối hợp giữa các cơ quan quản lý chuyên ngành ở Trung ương và địa phương (ví dụ Bộ Y tế, Bộ Công Thương,...).

- Mức phạt tiền trong xử phạt vi phạm hành chính hiện chưa cao, do đó, chưa đảm bảo tính răn đe.

- Việc xác định đối tượng thực hiện các vi phạm trên các nền tảng mạng xã hội xuyên biên giới (như: Facebook, Youtube, Tiktok) còn gặp nhiều khó khăn do các nền tảng này chưa có hiện diện pháp lý tại Việt Nam, chỉ hoạt động cung cấp thông tin công cộng xuyên biên giới vào Việt Nam, các thông tin cá nhân của người sử dụng được các nền tảng bảo mật. Đối với các vi phạm trên các trang thông tin điện tử có tên miền quốc tế, các đối tượng cố tình sử dụng dịch vụ ẩn giấu thông tin để thực hiện các hành vi vi phạm dẫn tới khó khăn trong việc xác minh đối tượng để tiến hành xử lý theo quy định.

d) Giải pháp trọng tâm thời gian tới:

- Hoàn thiện hệ thống pháp luật, trong đó bổ sung các quy định về trách nhiệm của các chủ thể tham gia hoạt động qc; tăng cường trách nhiệm của các nền tảng xuyên biên giới, người kinh doanh hoạt động quảng cáo, người nổi tiếng, KOL; bổ sung quy định, chế tài nhằm xử lý các tổ chức, cá nhân nước ngoài vi phạm trong hoạt động quảng cáo tại Việt Nam.

³³ Đối với ông Trần Quang Minh (BTV Quang Minh) do có hành vi quảng cáo không phù hợp với một trong các tài liệu theo quy định và sử dụng tên của bác sĩ để quảng cáo (phạt tiền 37,5 triệu đồng); và bà Nguyễn Thanh Vân (MC Vân Hugo) do có hành vi quảng cáo gây nhầm lẫn về công dụng của sản phẩm (phạt tiền 70 triệu đồng).

- Tăng cường cơ chế phối hợp giữa các bộ, ngành.

- Chỉ đạo các cơ quan báo chí tăng cường truyền thông nhằm nâng cao nhận thức của người dân, trang bị khả năng tự nhận diện quảng cáo sai sự thật, “thời phòng công dụng” sản phẩm, chủ động kiểm tra thông tin về nguồn gốc, xuất xứ, công dụng, tính năng của sản phẩm.

12.3. Đề xuất, kiến nghị chấm dứt hiệu lực thi hành đối với nghị quyết, phần nội dung của nghị quyết đã thực hiện xong hoặc không còn phù hợp

Việc tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm trong hoạt động quảng cáo trên báo chí và trên môi trường mạng là việc làm thường xuyên, liên tục. Trong thời gian tới, Chính phủ chỉ đạo Bộ VH-TT-DL tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp đã đề ra; kiến nghị chấm dứt hiệu lực thi hành đối với nội dung này trong Nghị quyết.

Trên đây là Báo cáo việc thực hiện một số Nghị quyết của Quốc hội khóa XIV và khóa XV về giám sát chuyên đề và chất vấn thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch theo yêu cầu tại Kế hoạch số 1246/KH-UBTVQH15 ngày 10/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ trân trọng báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc CP;
- Tổng Thư ký Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ủy ban Văn hóa và Xã hội của Quốc hội;
- Ủy ban Dân nguyện và Giám sát của Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc của Quốc hội;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg,
Thư ký PTTg Mai Văn Chính,
TGĐ Công TTĐT, các Vụ: TH, TKBT, QHĐP;
- Lưu: VT, KGVX (3b). *52*

TM. CHÍNH PHỦ
TU. THỦ TƯỚNG
BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA,
THỂ THAO VÀ DU LỊCH



[Signature]
Nguyễn Văn Hùng